

ALAN AXELROD

Người dịch: NGUYỄN TU THẮNG

GEORGE S. PATTON

DANH TƯỚNG
THIỆT GIÁP

HOA KỲ

TRONG THẾ CHIẾN II



NHÀ XUẤT BẢN
HỒNG ĐỨC

PATTON - DANH TƯỢNG THIẾT GIÁP HOA KỲ

—★—

Tác giả: Alan Axelrod

Người dịch: Nguyễn Tư Thắng

Phát hành : Văn Lang

Nhà xuất bản Hồng Đức 5/2017

ebook@vctvegroup

16-10-2018

LỜI TỰA CỦA TƯỚNG WESLEY K. CLARK

Thế giới, cũng như cách con người tiến hành chiến tranh, đã thay đổi đáng kể từ thời đại của Tướng George Patton. Cuộc chiến giành quyền bá chủ dẫn tới Thế chiến I vẫn tiếp diễn khi nước Đức nỗ lực để tìm cách hồi sinh và phục thù trong Thế chiến II. Nhưng sự ra đời của bom nguyên tử đã đánh dấu khởi đầu của cuộc Chiến tranh Lạnh. Những rủi ro của việc leo thang hạt nhân trở nên quá đáng sợ đến độ cuộc chiến giành quyền thống trị thế giới được tiến hành phần lớn bởi sự lẫn tránh và các cuộc chiến ủy nhiệm tại những vùng bên lề của nền văn minh phương Tây.

Nhưng một mặt, thế giới không còn đại chiến nữa, thì mặt khác, Hoa Kỳ tham gia vào hết hành động này đến hành động khác, một số khó khăn và đẫm máu, còn số khác bằng sự ngụy trang và diễn tập quân sự. Tuy nhiên, đây là những chiến dịch mà Patton chắc chắn sẽ nhận ra là mang dấu ấn của mình - những lực lượng với xe bọc thép và sự hỗ trợ của không quân thường tham gia vào trận chiến dữ dội trên bộ. Thực tế, có những trận đánh ở bán đảo Triều Tiên - trận phá vòng vây ở tỉnh Pusan - và tại Việt Nam - cuộc xâm nhập vào Campuchia - có lẽ đã được rút ra từ kế sách của Patton.

Quyền lợi quân sự của Hoa Kỳ trong suốt cuộc Chiến tranh Lạnh kéo dài 40 năm, ở nhiều góc cạnh, là di sản không chỉ của thế hệ Patton, mà còn là của chính Patton. Tầm nhìn chiến thuật về chiến tranh cơ động của Patton ảnh hưởng nhiều lên quân đội Hoa Kỳ sau Thế chiến II. Những thuộc cấp và gia đình ông vẫn nhớ tới không chỉ uy tín mà còn những nguyên tắc và tinh thần của ông.

Khi quân đội Mỹ chế tạo chiếc chiến xa thời hậu chiến đầu tiên, nó đã được gắn tên Patton. Và nhiều căn cứ quân sự xây dựng những toà sảnh mang tên Patton, doanh trại mang tên Patton, hoặc có cả một bảo tàng Patton. Tinh thần của chiến tranh cơ động và cấp tập (*maneuver warfare*), sự kết hợp sử dụng các lực lượng chiến đấu, bao gồm không lực, như đã được chỉ dẫn bởi Patton, đã trở thành chuẩn mực của học thuyết chiến

tranh. Chế độ huấn luyện khắc nghiệt của Patton trở thành chất liệu cho huyền thoại, với toàn bộ một thế hệ sĩ quan cam kết sẽ mang theo ngọn đuốc của ông. Là một trong những vị tư lệnh vĩ đại nhất của quân đội Mỹ, ông được biết đến nhiều nhất qua năng lực chỉ đạo đơn vị thiết giáp xung kích của Tập đoàn quân số 3 trong trận Bastogne, trong suốt chiến dịch mang tên *Battle of Bulge* (Trận Lỗ hổng). Trong những diễn cứu về chiến trận và chỉ huy ở Trường Thiết giáp Fort Knox, Patton được coi như một danh nhân.

Tại Học viện Quân sự Hoa Kỳ, có đến 50 lớp sĩ quan West Point hàng ngày đi qua bức tượng truyền cảm hứng của Patton đặt trước thư viện. Với ấn tượng về những chiến công lừng lẫy, họ mơ ước rằng mình sẽ có cơ hội và sự can đảm để sống theo di sản của ông.

Sau thập niên khó khăn của cuộc chiến Việt Nam, các nhà lãnh đạo quân đội Mỹ quay trở lại những nền tảng mà Patton đã xây dựng. Chỉ cách vài dặm nơi mà Patton thành lập trại huấn luyện vào năm 1942, quân đội Mỹ đã xây dựng một Trung tâm Huấn luyện Quốc gia, chuyên dạy nghệ thuật kết hợp lực lượng và vận động chiến. Tôi có vinh dự được phục vụ ở đó 2 lần, lần sau cùng trong vai trò chỉ huy Trung tâm. Tại Trung tâm, chúng tôi đảm bảo rằng, theo đúng phong cách của Patton, quân đội dạy những kỹ thuật chiến đấu tốt hơn và phát triển những nhu cầu đối với trang thiết bị tốt hơn. Kết quả là một quân đội được huấn luyện, biến đổi, và sẵn sàng chiến đấu.

Dĩ nhiên là công nghệ hiện đã rất tiến bộ. Máy bay không người lái bay trên cao và gửi những bức hình xuống căn cứ dưới mặt đất, xe tăng thông tin liên lạc bằng Internet, và với công nghệ hồng ngoại, chúng ta chiến thắng bóng đêm. Nhưng có lẽ Patton sẽ xem tất cả những thứ này như là sự tiến hóa tự nhiên của nghệ thuật chiến tranh theo hướng ông đã thiết kế.

Sẽ là sai lầm nếu giới hạn tầm ảnh hưởng của Patton vào một dạng thức chiến tranh. Trên thực tế, cũng chính tính cách của ông là một thói nam châm thu hút đội ngũ sĩ quan. Cung cách “đánh nơi được bảo đánh, chiến thắng nơi mình đánh” của ông đã ghi đậm nét đạo đức nghề nghiệp mà

nhiều sĩ quan đã và đang làm theo, ông là một chiến binh chuyên nghiệp hoàn hảo, cam kết đào luyện nghề nghiệp của mình, trở thành “bậc thầy kiếm thuật” (*master of sword*)^[1].

Dù vẻ ngoài đầy tự tin, Patton vẫn có nhiều sự hoài nghi. Nhưng chỉ những kẻ ngớ ngẩn mới luôn chắc chắn trong lãnh đạo và chiến tranh, hai hoạt động khó tiên đoán nhất của nhân loại, sẵn sàng thừa nhận sự hoài nghi của mình có lẽ đã là một yếu tố chính trong sự trưởng thành nghề nghiệp không ngừng của ông, như bạn sẽ đọc trong các trang sau, Patton có thể nhìn thấy “phía bên kia vách đá”, và biết tránh những thất bại thấy trước.

Nhiều người tại West Point thường cố gắng để tạo ra một lối suy nghĩ “hơn cả Patton” (*Patton-plus*) - gan lì trong chiến đấu, mà còn có thể giải quyết những phức tạp của chiến lược và kỹ năng quản lý các vấn đề nhà nước. Ngày nay, trước những thách thức mà chúng ta đối mặt trong các chiến dịch gìn giữ hoà bình, chúng ta cần tới lối suy nghĩ “hơn cả Patton” hơn bao giờ hết.

Patton là bậc thầy của truyền thông (ít nhất là hầu như mọi lúc), như các bạn sẽ đọc thấy trong cuốn sách của Alan Axelrod. Tuy nhiên, đối với sự coi trọng và sử dụng truyền thông, ông cũng khám phá ra rằng nó là một con dao hai lưỡi - sự thông tin ra công chúng có thể tạo nên một sự nghiệp nhưng cũng có thể chấm dứt nó.

Không ai hoài nghi rằng Patton sẽ thất vọng với cuộc chiến tranh toàn cầu chống khủng bố và gìn giữ hoà bình. Trong các trang sách, Axelrod mô tả những khó khăn của Patton ở Đức thời hậu chiến, những khó khăn được phản ánh trong sứ mệnh gìn giữ hoà bình hiện tại của chúng ta. Nhưng Patton đã không ngừng nghiên cứu làm cách nào tốt nhất để hoàn thành mỗi sứ mệnh. Và chính lối suy nghĩ ấy, hơn bất kỳ những thứ khác, là điều mà Patton đã trao tặng cho các nhà lãnh đạo ngày nay. Ông là một người chiến thắng, một người xây dựng đội ngũ và tinh thần chiến binh, có khả năng thích nghi nhanh chóng và biết cách làm chủ mọi thách thức. Ngày nay, chúng ta cần các nhà lãnh đạo như vậy.

LỜI NÓI ĐẦU

MỆNH LỆNH VÀ SỰ TRANH CÃI

Thống chế Gerd von Rundstedt là một tư lệnh quân Đức xuất sắc trong Thế chiến II, bị thảm bại trước Tập đoàn quân số 3 của Tướng George S. Patton trong cuộc tấn công táo bạo có tên gọi là trận Lỗ hổng “The Bulge” tại khu rừng Ardennes của Pháp, sát biên giới Bỉ và cách Đức không xa. Sau cuộc chiến, khi được hỏi vị tướng chỉ huy người Mỹ nào gây ấn tượng nhất, Rundstedt không do dự: “Patton là người giỏi nhất của các ngài”.

Trong một lời ca ngợi thành thật đến không ngờ, Nguyên soái Joseph Stalin tuyên bố: “Hồng quân không thể hình dung và chắc chắn cũng không thể thực hiện cuộc tiến quân như của Tập đoàn quân số 3 băng qua nước Pháp”.

Người dân Mỹ cũng hết lời ca ngợi ông. Thuộc cấp của Tướng Patton, Lucian Truscott, một tư lệnh kỵ binh già điềm tĩnh lạnh lùng từng tranh cãi với vị chỉ huy của mình trong những chiến dịch quân sự ở Sicily, đã gọi ông “có lẽ là người đa dạng nhất, vì ông chắc chắn là người lãnh đạo chiến dịch xuất sắc nhất của Thế chiến II”. Còn đối với các quân nhân Mỹ thì nhiều người sẽ không yêu thích vị tướng này. Biệt danh có phần tự đặt của Patton, “Old Blood and Guts”^[2], được nghe gọi ở khắp nơi trong suốt cuộc chiến, và nhiều người phàn nàn, với sự châm biếm tiêu biểu của lính Mỹ, “Vâng đúng, sắt của ông ta và máu của chúng tôi”. Tuy nhiên, với tư cách một người đàn ông, những người lính của Tập đoàn quân số 3 Hoa Kỳ lại tỏ ra rất sốc trước tin tướng Patton qua đời vào ngày 21 tháng 12, năm 1945. Như một binh nhì viết cho bố mẹ anh ta, mọi chàng trai mặc quân phục đều “than khóc cho... một trong những người đàn ông vĩ đại nhất từng

có mặt trên cõi đời này... Hầu hết thế giới hình dung ông như là một tướng lĩnh. Tuy nhiên, những người phục vụ dưới quyền ông biết ông là một nhà lãnh đạo được binh sĩ yêu mến. Con tự hào nói rằng con đã phục vụ dưới quyền ông trong Tập đoàn quân số 3.

Một số người Mỹ khác có những cảm xúc rất khác. Nhà phê bình và sử gia văn hóa Dwight Macdonald, người từng phục vụ trong Thế chiến II, gọi Patton là “một kẻ lớn tiếng hung hăng, một nhà quý tộc có đầu óc phát-xít... tàn nhẫn và lỗ mãng... So với những người bình thường, Tướng Patton quả thực là điên rồ”. Andy Rooney, một phóng viên chiến trường trẻ mà ngày nay được biết tới nhiều nhất trong vai trò người bình luận chương trình 60 phút của đài truyền hình CBS, thẳng thắn nói rằng anh ta “ghét Patton và mọi thứ trong cách sống của ông. Có lẽ là vì chúng ta có quá ít người lính như ông để chiến thắng cuộc chiến... Patton là loại sĩ quan mà những thanh niên nhập ngũ thời chiến của chúng ta còn khôn ngoan hơn”.

Dễ dàng tìm thấy vô số những lời ca ngợi George S. Patton III^[3], và cũng dễ dàng thấy nhiều lời buộc tội nhắm vào ông. Những gì không thể tìm thấy là những thứ nằm ở phần giữa. Dường như không có một nhận xét chừng mực, chưa nói là khách quan, về vị tướng này.

Lý do nào khiến các ý kiến nhận xét về Patton phân cực quá mạnh mẽ như vậy và thực ra, tại sao ông tiếp tục làm như vậy?

Các sử gia, các tướng lĩnh phòng trà, và các binh sĩ chuyên nghiệp thường mổ xẻ và tranh luận về những chiến dịch của Napoleon, Grant, và Lee, khen hoặc chê, dựa trên những sách lược và cách điều binh khiển tướng. Điều này không đúng với trường hợp của Patton. Không ai tranh cãi về những thành quả mà ông đạt được.

Patton là một nhà tiên phong, người cố vũ, và biểu tượng rất hiệu quả của chiến tranh cơ giới hóa hiện đại cũng như học thuyết về tấn công cơ động cao, đã giúp các lực lượng bộ binh Mỹ chiến thắng đạo quân đã sáng tạo ra cách đánh ồ ạt chớp nhoáng (*blitzkrieg*). Ngay trước khi quân đội Mỹ tham gia vào Thế chiến II, bước vào một cuộc chiến tham vọng nhất và lớn lao nhất thì Patton đã được công nhận rộng rãi là vị tướng giỏi so với các

đồng nghiệp của ông. Sau khi được giao quyền lập ra trung tâm huấn luyện chiến tranh sa mạc bên ngoài thành phố Indio, California, Patton đã trở thành thế hệ chiến binh sa mạc người Mỹ đầu tiên. Khi Quân đoàn 2 Hoa Kỳ, trong thử thách lớn đầu tiên chống lại quân Đức, bị đánh bại nhục nhã ở đèo Kasserine, Tunisia, thì Tướng Dwight D. Eisenhower, tư lệnh quân đội Mỹ ở Bắc Phi, cho gọi Patton. Trong vòng mấy ngày, ông đã biến lực lượng Mỹ vừa bị đánh tan tành thành hạt nhân của một đội quân chiến thắng để rồi đánh bại Quân đoàn châu Phi của Đức lúc đó rất được ca tụng. Khi lực lượng Anh-Mỹ rút khỏi Bắc Phi để chiếm Sicily, Patton đơn phương thay đổi vai trò thuộc quyền mà Tập đoàn quân số 7 của ông được giao và với tốc độ tia chớp, chiếm Palermo và rồi ra tay trước vị tướng người Anh Bernard Law Montgomery để chinh phục Messina.

Sau khi đổ bộ lên Normandy vào Ngày D, Patton được giao nhiệm vụ tư lệnh Tập đoàn quân số 3 và ông đã mở rộng chiến dịch *Răn hổ mang* - là kế hoạch khiêm tốn của tướng Omar Bradley nhằm phá vòng vây ở vùng quê Normandy - thành một cuộc tiến quân ngoạn mục và có hiệu quả nhất trong Thế chiến II. *Báo cáo chiến quả của Tập đoàn quân số 3*, tài liệu chính thức có đoạn mở đầu như sau: “Sau 9 tháng và 8 ngày của chiến dịch, Tập đoàn quân số 3 Hoa Kỳ đã thực hiện được một kỷ lục về những chiến dịch tấn công mà có thể chỉ được đo lường ở những cấp độ cực cao, vì không chỉ những thành tựu của quân đoàn làm kinh ngạc thế giới mà những con số của nó còn thách thức mọi trí tưởng tượng”. Trong suốt thời kỳ ngắn ngủi này, binh sĩ của Patton đã giải phóng hoặc chiếm được 81.522 dặm vuông ở Pháp, 1.010 ở Luxembourg, 156 ở Bỉ, 29.940 ở Đức, 3.485 ở Tiệp Khắc, và 2.103 ở Áo. Quân đoàn 3 đã giải phóng hoặc chiếm giữ khoảng 12.000 thành phố, thị trấn, và làng mạc, 27 trong số này có nhiều hơn 50.000 dân. Nó đã bắt giữ 1.280.688 tù binh chiến tranh từ ngày 1 tháng 8 năm 1944 đến ngày 13 tháng 5 năm 1945. Nó đã tiêu diệt 47.500 và làm bị thương 115.700 quân địch. Cũng trong thời kỳ này, các binh sĩ hậu cần của Tập đoàn quân số 3 đã vận chuyển bằng tàu hỏa, xe tải, và hàng không 1.234.529 tấn hàng tiếp tế, trong đó có 533.825 tấn vũ khí. Công binh của

nó đã xây dựng 2.498 cây cầu - dài khoảng 8,5 dặm - sửa chữa 2.240 dặm đường bộ và 2.092 dặm đường xe lửa. Các đơn vị thông tin của nó đã kéo 3.747 dặm đường dây liên lạc và 36.338 dặm cáp ngầm. Các nhân viên tổng đài của nó đã xử lý trung bình 13.986 cuộc gọi mỗi ngày. Các xe cứu thương của nó đã di tản 269.187 bệnh nhân. Các sĩ quan và binh lính của nó đã giải quyết những sự vụ dân sự ở Bỉ, Tiệp Khắc, Pháp, và Luxembourg, cũng như cung cấp các chính quyền quân sự cho nhiều phần lãnh thổ của Đức và Áo, cuối cùng là chăm sóc đời sống và sức khoẻ của khoảng 30 triệu người bao gồm cả đàn ông, phụ nữ, và trẻ em.

Giữa lúc Đồng minh tiến quân ào ạt về phía đông, Thông chế von Rundstedt đã tung ra cuộc tấn công Ardennes, đánh vào phòng tuyến Mỹ tại điểm yếu nhất của nó và đe dọa chia tách các lực lượng Hoa Kỳ thành 2 phần bằng một cuộc tiến quân tổng lực nhằm vào khu cảng Antwerp do phe Đồng minh chiếm giữ. Patton thực hiện một chiến thuật không tưởng, kể cả về công tác hậu cần và sức chịu đựng của con người khi ông quay ngoắt 90° về phía bắc phần lớn đạo quân của mình - những người lính kiệt sức sau 3 tháng liên tục chiến đấu - để rồi tung ra một cuộc phản công táo bạo vào cánh đông nam của quân Đức đang tiến lên. Trận Bulge, lúc đầu là thảm hoạ của phe Đồng minh, được biến thành một chiến thắng của quân Mỹ, đánh gãy lưng quân Đức.

Cho dù làm được những điều phi thường như thế, Patton gần như luôn cận kề nguy cơ bị loại bỏ khỏi chức tư lệnh. Đó là một trong nhiều mâu thuẫn xoay quanh người đàn ông này. Ông là một sĩ quan kỵ binh thuộc một truyền thống quân sự lãng mạn, là người nắm giữ danh hiệu huy hoàng truyền thống của quân đội Hoa Kỳ mang tên “Master of the Sword” được đặt ra đặc biệt dành cho ông. Tuy nhiên, chính ông là tác nhân kéo quân đội Mỹ thủ cựu và do dự vào những lãnh vực tiên tiến nhất của chiến tranh thiết giáp cơ động. Là con cháu của tầng lớp quý tộc California cổ xưa và thậm chí là Virginia cổ xưa hơn nữa, pha trộn dòng máu New England, Patton vẫn biết cách tạo ra mối quan hệ hài hoà tuyệt vời với binh lính dưới quyền. Tuy là một người phân biệt chủng tộc công khai, ông vẫn dựa chủ

yếu vào những binh sĩ Mỹ gốc Phi, trong khi hầu hết các nhân vật cùng thời ông lại đẩy họ xuống những đơn vị hỗ trợ và phục vụ. Tuy ăn nói báng bố, nhưng ông là một người vô cùng mộ đạo, tin rằng Chúa đã an bài vai trò của ông trong quân đội. Ông tự nhận là mình có mối quan hệ cá nhân với Chúa, và là người tin vào sự hiệu nghiệm của lời cầu nguyện. Patton bị mắc chứng khó đọc làm trầm trọng thêm những bất an của tuổi thơ ấu và, khi đã trưởng thành, ông bị dẫn dắt bởi những biểu hiện hèn nhát tự mình tạo ra. Trong suốt cuộc đời, đặc biệt ở tuổi trung niên, ông chịu đựng sự phiền muộn sâu sắc và những thời kỳ mà người khác mô tả là chứng quá kích động (ông gọi nó là “dễ nổi cáu”); tuy thế, ông vẫn truyền cảm hứng cho binh sĩ thuộc Tập đoàn quân số 7 và rồi Tập đoàn quân số 3 của mình tới mức tự tin tuyệt đối và chiến thắng không ngừng.

Là tư lệnh mặt trận Bắc Phi, và sau đó là tư lệnh tối cao lực lượng Đồng minh ở châu Âu, Dwight David Eisenhower - người mà Patton kết bạn vào năm 1919 khi cả hai đóng quân tại Trại Meade, Maryland - là cấp trên của Patton, mặc dù kém tuổi đời và tuổi quân hơn Patton. Không ai nhận thức một cách đau đớn về những thất bại của Patton hơn là Eisenhower. Với các đồng đội thân thiết, ông bày tỏ nỗi sợ về những gì ông gọi là “sự bất ổn” của Patton. Đối với công chúng, trong những trang viết về ký ức hậu chiến của cuốn *Crusade in Europe* (Thập tự chinh ở châu Âu), ông viết về “những căng thẳng cảm xúc và bốc đồng” của Patton, nét tính cách dẫn Patton tới những phát biểu gây tổn thương và những câu nói thô tục làm vui một số người nhưng làm đỏ mặt một số người khác. Nổi bật nhất là “tính bốc đồng” của Patton khiến ông tạt tai 2 người lính đang bị kiệt sức vì các trận chiến (xem Chương 9), và đáp lại, những sự cố đó khiến các chính trị gia, giới truyền thông, và công chúng đòi loại bỏ ngay Patton. Eisenhower đành phải nhượng bộ áp lực của những đòi hỏi đó và thậm chí còn xin ý kiến cấp trên của mình, George C. Marshall, tham mưu trưởng quân đội Hoa Kỳ. Marshall chuyển quyền quyết định lại cho Eisenhower. Sau một quãng thời gian tự vấn, Eisenhower viết cho Marshall: “Tôi muốn Patton là một trong những người chỉ huy quân đội của tôi” cho cuộc chiến xâm nhập

sắp tới vào châu Âu. Ông viết: “Với một số loại hành động” thì George S. Patton “là người lính xuất sắc nhất mà đất nước chúng ta từng sản sinh ra”. Tuy nhiên, Eisenhower xem Patton như là một vị anh hùng của bi kịch Hy Lạp - những yếu tố tạo nên sự vĩ đại của ông luôn đe dọa sẽ phá hủy ông. “Sự căng thẳng cảm xúc và tính bốc đồng của ông chính là những phẩm chất đã giúp ông, trong những hoàn cảnh mở, trở thành một chỉ huy kiệt xuất của quân đội. Trong hành quân truy kích và khai thác thời cơ, đòi hỏi phải có một sĩ quan chỉ huy không nhìn thấy gì khác ngoài nhu cầu phải tiến lên phía trước; ông càng thúc đẩy binh sĩ của mình nhiều bao nhiêu thì sẽ càng cứu cuộc sống của họ nhiều bấy nhiêu”.

Vào ngày 14 tháng 12 năm 1943, Eisenhower trả lời bức thư từ June Jenkins Booth. Bà Booth, sau khi đọc thấy Patton tát tai binh sĩ bị mệt vì chiến trận, đã viết rằng bà có một người con đang trong quân ngũ và một người con khác sắp lên đường nhập ngũ vào năm sau, và rằng bà ta hy vọng Patton sẽ không còn giữ chức tư lệnh nữa, nơi ông ta có thể sẽ “lập lại những cơn thịnh nộ vào một nạn nhân kém may mắn khác”. Bà kêu gọi tư lệnh tối cao, rằng bà sẽ “chết vì lo lắng” nếu con trai bà phải phục vụ dưới quyền một “sĩ quan độc ác, thô bạo, thiếu kiên nhẫn”.

Eisenhower trả lời:

... Bà rất đúng trong việc phàn nàn về những hành động như của Patton và cảm thấy tức giận vì chúng lại có thể xảy ra trong quân đội Hoa Kỳ. Nhưng ở Sicily, tướng Patton đã cứu hàng ngàn mạng sống của binh sĩ Mỹ. Nhờ vào sự táo bạo, tốc độ, sự hối thúc của mình, ông đã góp phần vào chiến thắng của chiến dịch bằng cách tiến quân hơn cả những hành động chiến đấu. Ông tự thúc đẩy mình và binh sĩ vượt quá sức chịu đựng của con người, nhưng nhờ vào điều này, ông đã giảm tối đa bi kịch có thể xảy ra ở các gia đình Mỹ.

... Tôi quyết định rằng Patton không nên bị gạt ra khỏi quân đội chúng ta trong cuộc chiến này... cho dù điều dễ dàng hơn cho tôi có lẽ là gửi trả tướng Patton về lại quê nhà. Tôi hy vọng rằng, như mẹ của hai binh sĩ Hoa Kỳ kia, bà sẽ cảm thông.

Về căn bản, Eisenhower đang đề nghị mẹ của binh sĩ này hãy làm như ông đã làm: nhắm mắt lại trước mọi việc ngoại trừ thành quả cứu sống

nhiều mạng người mà “vị sĩ quan độc ác, thô bạo, thiếu kiên nhẫn này” đã tạo ra. Đó là đòi hỏi quá quắt đối với một bà mẹ - hoặc đối với tư lệnh tối cao quân đội Đồng minh. Trên thực tế, đó là đòi hỏi quá quắt đối với một đất nước với truyền thống dân chủ đang gửi đi những đứa con của nó để chiến đấu chống lại thế lực tàn ác và hủy diệt nhất mà thế giới từng chứng kiến.

Nhờ Eisenhower tự buộc mình phải chấp nhận Patton với tất cả những vấn đề của Patton, cho nên ngày nay, các lãnh đạo quân sự tiếp tục coi trọng di sản của vị tư lệnh gây nhiều tranh cãi này. Cả hai cuộc chiến tranh lớn mà Patton tham gia, hai cuộc thế chiến, được dựa trên một chiến lược quân sự và sách lược chính trị là nỗ lực tối đa cho chiến thắng toàn diện, nhưng các cuộc chiến theo sau Thế chiến II đều là những cuộc xung đột “giới hạn” bị chi phối bởi nguyên tắc “ngăn chặn”, một nhu cầu phải đạt được thắng lợi mà không kích hoạt một thế chiến thứ ba có tiềm năng hủy diệt toàn bộ nền văn minh. Tuy nhiên, trong phạm vi bối cảnh của chiến tranh có giới hạn, nỗ lực tối đa kết hợp với tốc độ cao, tấn công dữ dội và mạnh mẽ, sự linh hoạt của đáp ứng, và mức độ vận động nhanh nhất có thể là những gì thường được đòi hỏi. Patton đã đặt nền tảng cho những điều này, như được thấy trong cuộc tấn công vào Inchon của Tướng Douglas MacArthur trong cuộc chiến Triều Tiên, việc sử dụng “kỵ binh không vận” trong chiến tranh Việt Nam, tấn công càn quét thiết giáp vận đã hình thành hành động chủ yếu của cuộc chiến vùng Vịnh (Chiến dịch Bão táp Sa mạc) vào năm 1991, và cuộc chạy đua tiến vào Baghdad trong giai đoạn mở đầu của Chiến dịch Iraq năm 2003. Những chiến dịch như thế hình thành nên di sản chiến thuật của George S. Patton III, nhưng không có vị tư lệnh hiện đại nào nghiên cứu danh sách này và nói rằng nó tóm tắt thoả đáng vị trí của Patton trong lịch sử sống động của quân đội Hoa Kỳ. Patton cũng làm lan toả trong quân đội Hoa Kỳ một cam kết chiến thắng thông qua sáng kiến của mỗi người lính và năng lực lãnh đạo cá nhân. Chắc chắn là khía cạnh ấy từ của di sản của ông kém hữu hình hơn là những bài học chiến

thuật, nhưng, đối với những vị tư lệnh của ngày hôm nay và ngày mai, nó thậm chí còn vô cùng cần thiết và bức thiết nữa.

Không ai chất vấn những thành quả mà Patton đã tạo ra, nhưng trong thế giới ngày nay, một người được sinh ra và nuôi dưỡng để là một chiến binh luôn thấy mình là đối tượng của những câu hỏi, những hoài nghi, sự xem thường, nỗi lo sợ, thậm chí sự căm ghét. Chúng ta ngưỡng mộ vị tư lệnh Patton, chúng ta say mê huyền thoại Patton, nhưng chúng ta lại khó chấp nhận con người Patton. Cuốn tiểu sử ngắn này muốn tìm một sự thấu hiểu công bằng về một nhân vật vĩ đại với nhiều sai lầm to lớn, có những đóng góp cho học thuyết quân sự hiện đại và lịch sử thế giới hiện đại một cách sâu sắc và sự vĩ đại cũng như sai lầm hé lộ nhiều về thế giới ngày nay - chúng ta đã là ai, chúng ta hiện là ai, và chúng ta đã và đang hình dung chúng ta là ai - như chúng đã hé lộ về George Smith Patton III.

CHƯƠNG 1

SINH RA ĐỂ LÀ MỘT QUÂN NHÂN

George Smith Patton III là một quân nhân bẩm sinh, sinh ngày 11 tháng 11, năm 1885, tại Lake Vineyard, ngôi nhà của gia đình ông ở ngoại ô Los Angeles. Ông được đặt tên theo cha ông, George William Patton (là người đổi tên lót của mình ra Smith để vinh danh cả người cha lẫn người dượng là George Hugh Smith), và ông nội của ông, George Smith Patton. Ông nội ông tốt nghiệp Học viện Quân sự Virginia năm 1852 (từng là một học trò của tướng Liên quân miền Nam Thomas “Stonewall” Jackson) và lên tới chức chỉ huy Trung đoàn 22 Bộ binh Virginia trong cuộc Nội chiến. Bị thương, rồi bị bắt làm tù binh trong chiến dịch Shenandoah, ông được trao đổi, rồi tử trận vào ngày 19 tháng 9, năm 1864, tại Winchester. Tương tự, em trai của ông nội ông, Waller Tazewell Patton, bị thương rồi ngã xuống tại Pickett’s Charge trong trận chiến Gettysburg. George William - con cái nhà Patton gọi ông là *Papa* - là một người gốc Virginia từng theo học tại Học viện Quân sự Virginia, như cha mình. Khi tuổi đã cao, trong năm 1876, năm kỷ- niệm 100 năm ngày thành lập Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, George William dẫn đầu đoàn học viên trong một cuộc diễu hành ở Philadelphia như một sĩ quan cấp cao. Nó là đội hình quân sự miền Nam đầu tiên tham gia diễu binh ở miền Bắc sau cuộc Nội chiến. Papa đã không theo đuổi sự nghiệp quân sự, mà rời Virginia và trở thành một luật sư ở California, nơi ông là luật sư cấp quận của Los Angeles trước khi từ bỏ hoàn toàn công việc này để quản lý đất đai, tài sản và vườn nho của gia đình bên vợ.

George Smith Patton III nhớ rõ tên ông bà tổ tiên của mình, cùng với tên họ của nhiều anh chị em quyến thuộc, những người từng nắm giữ các chức vụ chỉ huy trong Liên quân miền Nam, và trước đó nữa. Ông ký nội Robert Patton là cư dân tại Fredericksburg, Virginia năm 1771. Robert Patton cưới

Anne Gordon Mercer, con gái của Hugh Mercer, người từng chiến đấu tại Culloden ở quê hương Scotland xa xưa. Mercer di cư tới Mỹ và chiến đấu trong cuộc chiến chống người Pháp và thổ dân da đỏ, và cuối cùng, là bạn chiến đấu thân thiết của Tướng George Washington trong cuộc Cách mạng Mỹ, ông đã ngã xuống tại trận chiến ở Princeton.

George rất cân nhắc trong việc thờ phượng. Được mê hoặc bởi vinh quang chiến tích của tổ tiên bên nội, ông ít chú ý tới gia đình bên bà mẹ Ruth Wilson Patton. Ông cố ngoại của ông, David Wilson, từng là một thiếu tá lục quân trong cuộc Cách mạng Mỹ, một người khai phá Tennessee, và sau này là người phát ngôn của hội đồng vùng Tennessee; ông ngoại ông, Benjamin Davis Wilson làm nghề săn bẫy thú ở Mississippi và New Mexico, thương nhân và chủ cửa tiệm trước khi dọn tới Nam California, nơi ông mua một trang trại và làm giàu bằng việc buôn bán da và mỡ động vật. Ông cưới một phụ nữ Mexico có tổ tiên là người Tây Ban Nha và trở thành thẩm phán hoà giải ở San Bernardino, được gọi kính trọng là Don Benito. Sau này, khi dọn tới Los Angeles, ông sống trên một vườn nho nhỏ và ở một nơi mà sau này trở thành nhà ga chung cho nhiều tuyến tàu khác nhau, rồi trở thành một thương nhân giàu có, chủ tiệm rượu, chủ khách sạn, và sở hữu nhiều bất động sản nhỏ. Góa vợ vào năm 1849, Don Benito lấy người nữ quản gia của mình, Margaret Hereford (sau khi chồng bà chết); bà là người sinh ra mẹ của George. Cuối cùng, Wilson đạt được vinh quang ở địa phương, trở thành thị trưởng đầu tiên của Los Angeles và mua một trang trại rộng 14.000 mẫu tây (1 mẫu tây bằng 4.050m²), bao gồm những nơi hiện giờ là Pasadena, San Marino, Alhambra, và San Gabriel. Ông biến trang trại gia đình mình, Lake Vineyard, thành hãng sản xuất rượu vang và rượu mạnh lớn nhất California.

Tuy là một nhà khai phá, nhà chính trị và nhà tư bản, nhưng Don Benito đã thất bại trong việc làm mê hoặc đứa cháu ngoại như các vị tổ tiên theo binh nghiệp bên nội đã có thể làm. Tệ hơn nữa, khi Don Benito qua đời, người con rể và đối tác kinh doanh của ông, James de Barth Shorb, người có phong cách sống xa hoa, đã quản lý kém gia sản qua những thời kỳ kinh

tế khó khăn, đưa việc sản xuất kinh doanh vào nợ nần nghiêm trọng. Quyết tâm cứu vãn công ty, Papa của George từ bỏ nghề luật sư và đưa gia đình về Lake Vineyard. George thần tượng cha mình, và ông oán hận việc hãng rượu và vô số những công việc kinh doanh khác trên con tàu tài chính đang chìm đắm của Shorb đã lấy hết toàn bộ thời gian của ông.

Một trong những hoạt động mà Papa dành ít thời gian hơn cho là đọc sách cho cậu con trai nghe. Những ai quen biết chàng thanh niên Patton đều không thể không quan sát thấy rằng ông là một người say mê đọc sách. Tuy nhiên, khi còn là một cậu bé, những khó khăn của ông trong việc học đọc tề đến độ cha ông vẫn phải tiếp tục đọc sách lớn tiếng cho ông nghe dù ông đã ngoài tuổi được cha mẹ đọc sách cho. (Nỗ lực của ông trong việc học không chỉ để đọc mà còn để yêu thích đọc sách là một minh chứng cho sức mạnh của ý chí và lòng quyết tâm). Những cuốn sách cả hai cha con ưa thích là các tiểu thuyết của Sir Walter Scott, những gì đã nuôi dưỡng khả năng thưởng thức loại văn chương hư cấu và lãng mạn hiệp sĩ ngày càng lớn trong người con trai đang trưởng thành, cũng như là một sự biết ơn đối với di sản của Scotland; trường ca *Iliad* và *Odyssey*, gọi lên những lý tưởng anh hùng cổ điển; những bi kịch của Shakespeare; những câu chuyện và thơ của Rudyard Kipling; Kinh Thánh Cựu ước. Không cần ai bảo, George nhớ những đoạn dài từ các cuốn sách mà Papa đọc cho ông nghe.

Bất kỳ ai dành nhiều thời gian với “cậu bé”, cái tên cha ông thương mến đặt cho ông, đều nhận ra rằng ông rất thông minh. Tuy nhiên, gia đình ông - và không ai khác hơn là chính George - bị ngăn trở và thất vọng bởi sự vật lộn với việc đọc và viết. Ngày nay, khiếm khuyết ấy dễ dàng được chẩn đoán là chứng khó đọc, một rối loạn phổ biến có đặc tính là khó nhận biết và hiểu chữ viết. Trong thời trai trẻ của Patton, những cậu bé bị chứng này được gọi là “chậm lụt”. Quyết tâm tránh điều xấu, cha mẹ ông thuê gia sư tới dạy ông tại nhà cho tới khi ông lên 11. Vào tuổi này, họ cho rằng ông đã sẵn sàng để đi học trường tư thục và đăng ký cho ông vào trường nam sinh Stephen Cutter Clark’s School ở Pasadena. Ngay từ đầu, môn ông ưa thích là lịch sử. Ông đắm mình trong những câu chuyện về các nhà lãnh đạo thời

cổ, đặc biệt là những vị tướng vĩ đại như Scipio Africanus, Hannibal, và Caesar. Bước vào kỷ nguyên hiện đại hơn, những vĩ nhân ông ưa thích bao gồm Joan Arc và Napoleon Bonaparte. Với cậu học sinh này, những nhân vật trên đã hoà quyện vào các vị anh hùng gần với thời đại của mình hơn, trong đó có thể kể Robert E. Lee và Stonewall Jackson. John Singleton Mosby, biệt danh “Con ma xám” của quân đội Liên minh miền Nam, từng là luật sư cho Công ty Đường sắt Nam Thái Bình Dương và thỉnh thoảng, trong thời thơ ấu của Patton, đến thăm gia đình, làm cho George mê mẩn bằng những câu chuyện chinh chiến của các kỵ sĩ can trường.

Bắt đầu vào tuổi thơ, quá khứ, dưới dạng những bóng ma sinh động của chủ nghĩa anh hùng và những tấm gương của các chỉ huy quân sự, luôn hiện diện trong Patton. Những nhân vật lịch sử ngày càng nhiều thêm trong trải nghiệm của ông. Trong suốt cuộc đời, ông tới các thư viện để đọc ngẫu nhiên những tác phẩm lịch sử, đặc biệt là lịch sử các cuộc chinh phục xa xưa, lịch sử quân sự tổng quát, và hồi ký của các vị tướng lừng danh. Trước khi bay tới Normandy để nhận chức tư lệnh Tập đoàn quân số 3 một tháng sau Ngày D, ông đã đọc cuốn *Cuộc chinh phạt của người Norman* của tác giả Freeman, chú ý đặc biệt tới những con đường mà William “Nhà chinh phạt” sử dụng trong những chiến dịch tại vùng Normandy và Brittany. Khi ông đề nghị băng qua sông Seine ở Melun, hoàn toàn là tự nhiên rằng ông đã nhận thấy “băng qua sông ở Melun cũng tương tự như cách mà Labienus sử dụng với Quân đoàn Lê dương thứ 10 vào năm 55 trước Công nguyên”. Sự hoà mình vào lịch sử quân sự mang ý nghĩa trí tuệ, hoặc thậm chí nghề nghiệp, vì ông không giấu giếm niềm tin về sự đầu thai. Vào năm 1943, trước khi quân Đồng minh rời Bắc Phi để tiến vào Sicily, tướng Anh Sir Harold Alexander có nhận xét với sự ngưỡng mộ: “George, anh có lẽ sẽ trở thành một thống soái vĩ đại dưới trướng Napoleon nếu như anh sống vào thế kỷ 19”. Patton trả lời khô khan: “Nhưng tôi thực sự đã như vậy rồi, còn nếu như gì nữa”. Ông không bao giờ ngưng ngừng khi thú nhận niềm tin về sự đầu thai, rằng ông đã tiến quân cùng với Napoleon hoặc với tướng John “Người mù” của xứ Bohemia chống lại quân Thổ Nhĩ Kỳ vào thế kỷ

14, hoặc hơn nữa, như là một người lính lê dương La Mã, “Có thể tôi đã đâm Chúa Jesus / Vào bên mạng sườn thiêng liêng của Ngài”.

Quá khứ, đối với Patton không hoàn toàn nằm trong sách hoặc ngay cả trong những con người đã sống trước thời ông. Nó chính là đặc quyền của dòng tộc. Sau khi cầu hôn Beatrice vào ngày lễ Giáng sinh năm 1908, ông viết một bức thư cho cha cô, Frederick Ayer, biện minh cho chọn lựa sự nghiệp của mình. Patton thừa nhận rằng không có lý do hợp lý cho việc đeo đuổi một cuộc sống quá nghèo nàn về tiền bạc như sự nghiệp của một sĩ quan trong quân đội Hoa Kỳ, nhưng ông giải thích: “Cháu chỉ cảm thấy nó ở nội tâm. Cháu trở thành một người lính là điều tự nhiên như chúng ta hít thở và sẽ rất khó khăn nếu từ bỏ mọi ý nghĩ về nó; làm như vậy cũng như là thôi không hít thở nữa”.

Trò chơi đầu tiên của thời thơ ấu mà ông nhớ mình đã chơi là “những người lính”, với cô em gái Anne, còn có tên là Nita, đóng vai thiếu tá “trong khi tôi vào vai binh nhì mà tôi cho là cao cấp hơn”, Patton nhớ lại. Cha của họ cũng tham gia, giơ tay chào hai anh em mỗi sáng và hỏi “binh nhì và thiếu tá có khoẻ không”. Không lâu sau, George mới hiểu ra “binh nhì” là cấp bậc thấp nhất, và ông bắt đầu gán cho mình cái tên “Georgie s. Patton, III, Trung tướng”.

Trong ánh nắng vàng của vùng California, George học cưỡi ngựa từ rất sớm. Một mặt, Papa vui vẻ đẽo những thanh gươm gỗ và dạy con trai cách xây dựng trại, thì mặt khác ông không thể nào theo kịp sự năng nổ, động lực, và niềm say mê vô biên của cậu con luôn muôn tập luyện và hoạt động không mệt mỏi.

Di sản gia đình, việc đọc những câu chuyện anh hùng và lịch sử quân sự, tình yêu dành cho các chú ngựa, sinh lực vô biên, và chơi đùa say mê - là những yếu tố thời thơ ấu của George Patton, và khi trưởng thành, Patton sẽ không bao giờ bỏ chúng lại sau lưng quá xa. Không có chứng cứ cho thấy ông nghiêm túc suy nghĩ về việc mình sẽ trở thành cái gì nếu không là người lính. Ngoài ra, mọi chứng cứ hé lộ một khao khát đầu đời và không ngừng lớn mạnh là ước muôn trở thành một nhà lãnh đạo, một vị tư lệnh,

một người chiến thắng trong vinh quang chói lọi và được mọi người ghi nhận. Trong suốt 6 năm học tại trường nam sinh Claris School, ông đã cố gắng để trở nên xuất sắc cho dù bị chứng khó đọc, và bị bạn bè chế giễu bất kỳ khi nào ông va vấp về từ vựng lúc phải đọc hoặc viết trên bảng. Chắc hẳn ông đã đau khổ, nhưng không bao giờ nản lòng. Được nuôi dưỡng bằng những câu chuyện lãng mạn của các tổ tiên là người Scotland và phục vụ trong Liên minh miền Nam, những người bị thua trận nhưng không hèn yếu cúi đầu, ông thấy thất bại như là một thách thức để chiến thắng *trong lần sau* hoặc chiến thắng *trong trận cuối*. Sau này, khi đã là một tư lệnh đã chín chắn, ông nắn nót, với các từ viết hoa, ở một trong những cuốn vở mang theo ra chiến trường: “**BẠN KHÔNG BỊ HẠ GỤC CHO TỚI KHI BẠN THỪA NHẬN NÓ, VÌ THẾ HÃY ĐỪNG**”. Trong bất kỳ sự kiện nào, bất kể điều gì xảy ra cho ông, người cha và người mẹ yêu quý của ông không bao giờ cho phép ông cảm thấy mình bị đánh gục.

Nhưng ngoài những hạn chế do chứng khó đọc, George Smith Patton III luôn, như chính ông nhớ lại sau này, “là đứa trẻ hạnh phúc nhất trên thế giới”, và cánh đồng quê được làm cho hoàn hảo bởi những mùa hè ông trải qua trên đảo Catalina, nơi đối tác kinh doanh Phineas Banning của gia đình ông đã mua vào năm 1892 để biến thành một khu nghỉ mát cao cấp. Đó là nơi mà gia đình Patton nghỉ hè, và cũng chính nơi đó, vào năm 1902, chàng George 17 tuổi gặp Beatrice Banning Ayer, cô con gái nhiều đặc quyền của một nhà công nghiệp vùng Boston tên là Frederick Ayer và bà vợ sau, Ellen Barrows Banning, cháu gái của Phineas Banning. Beatrice đã tới California với cha mẹ cô để thăm gia đình Banning, George bị tiếng sét ái tình, ở một số khía cạnh, đó là một khoảnh khắc của sự thu hút với người khác giới. George cao, vạm vỡ, và thô kệch, còn Beatrice 16 tuổi thì nhỏ nhắn, thon thả, và duyên dáng. Tuy nhiên, ở những khía cạnh khác, họ hoàn toàn ăn ý; điều duy nhất cô yêu thích hơn dong buồm là cưỡi ngựa, thứ mà cô thực hiện với sự ham thích mãnh liệt và không hề sợ hãi, cho dù cô bị cận thị nặng đến nỗi có thể không nhìn thấy mình đang đi tới đâu.

Sau kỳ nghỉ hè ở Catania, khi trước đó, Beatrice đã quay về Boston, cả hai bắt đầu viết thư cho nhau, và tới ngày Giáng sinh, Beatrice gửi cho George một chiếc kẹp cà-vạt. “Hãy tin anh khi anh nói rằng chính đây là thứ mà anh mong muốn nhất”, Patton đã viết như vậy trong một bức thư đề ngày 10 tháng 1 năm 1903, “và khi anh lần đầu tiên ngắm trong gương để xem liệu nó đã chỉnh tề chưa, thì anh vô tình nhấc mũ lên”. Trước khi gặp Beatrice, George đã bắt đầu tỏ ra chú ý tới các cô gái. Rõ ràng là George đang trưởng thành. Ông không chỉ có một người bạn gái mà 8 năm sau đó ông lấy làm vợ, mà vào mùa thu năm 1902, ông đã sẵn sàng nói với cha mẹ rằng ông đã quyết định dứt khoát về công việc ông sẽ làm trong đời. Ông sẽ trở thành một sĩ quan trong quân đội Hoa Kỳ.

Từ khoảnh khắc con trai đưa ra quyết định, Papa bắt đầu một cuộc vận động để xin cho con vào trường quân sự West Point. Vào ngày 29 tháng 9, ông viết thư cho Thượng nghị sĩ Thomas R. Bard, người có quyền tiến cử con trai ông. Sau đó, ông bắt đầu nhờ những người bạn nổi tiếng và có thể lực thuyết phục Thượng nghị sĩ Bard giúp con trai mình. Dù có vận động gì đi nữa, điều tốt nhất có thể rút ra được từ Bard là một lời hứa sẽ cho phép George cạnh tranh với những thanh niên khác trong một cuộc thi quyết định sự chọn lựa người mà ông ta sẽ đề cử.

Ông Patton yêu quý con trai, nhưng ông là người thực tế. Chỉ riêng việc đọc, George cũng có khả năng rất kỳ thi. Để có những chọn lựa khác, ông đã nghiên cứu trường Đại học Arizona, nơi những nhóm sinh viên dự bị làm sĩ quan sau này (corps of cadet) được chỉ huy bởi người em bà con của ông, và ở những chương trình đào tạo cấp đại học chuẩn bị và bổ sung nguồn nhân lực cấp bậc sĩ quan cho quân đội Mỹ tại các trường đại học Princeton và Cornell. Ông cũng tìm cách xin cho con trai học một năm dự bị tại trường Morristown Preparatory School ở New Jersey. Và sau đó là Học viện Quân sự Virginia (VMI) - ngôi trường của chính ông và cũng là ngôi trường của cha ông và hai người chú. Ban giảng huấn gồm nhiều người bạn và họ hàng của ông, và với ông, có lẽ Học viện Quân sự Virginia sẽ là nơi lý tưởng cho George có được một năm rèn luyện, giáo dục, và cả

sự chín chắn trước khi nộp đơn vào trường West Point đường đường chính chính, từ đó cho phép bỏ qua kỳ thi tuyển đầu vào. Nếu Bard đột nhiên gọi vào dự kỳ thi tuyển, con trai ông luôn có thể quay trở lại California vào mùa xuân.

Chuyến đi tới Virginia vào tháng 9 đó, về ngôi nhà tổ tiên và suối nguồn tinh thần, cũng như sự tập trung thời xa xưa vào những tưởng tượng con nít của mình, chính là chuyến du hành đầu tiên ra khỏi California của chàng thanh niên Patton. Hai năm sau, Patton nhớ lại: “Ngay trước khi rời nhà để tới VMI, tôi có nói chuyện với chú Glassell Patton rằng tôi sợ mình sẽ có thể trở nên nhu nhược, ông bảo tôi rằng không có con cháu nào nhà Patton lại có thể là một kẻ nhu nhược”. Với tính cách tiêu biểu của mình, George tâm sự lần trao đổi ấy với cha, và muốn được trợ giúp, ông đã diễn giải lời của người chú cho cha nghe. “Một mặt, dòng dõi hàng bao năm có thể làm cho một người đàn ông trong dòng dõi ấy trở nên do dự không muốn tham gia vào một trận đấu chân tay, thì mặt khác, cũng cái dòng máu sôi sục khiến anh ta hoàn toàn sẵn sàng đối mặt với cái chết do súng đạn với một nụ cười”, người cha nói với con trai. Điều đó đã gần như chấm dứt mọi tranh cãi về những vấn đề liên quan tới sự can trường. Chàng thanh niên Patton sẽ tự chất vấn, và thậm chí còn tự hoài nghi, về chủ đề này trong toàn bộ cuộc đời mình. Tuy nhiên, khoảng 24 năm sau, ông viết về lời giải thích của Papa như sau: “Tôi nghĩ rằng điều đó là đúng”.

CHƯƠNG 2

HỌC VIỆN SĨ QUAN, NGƯỜI LÍNH, VẬN ĐỘNG VIÊN, KIỂM SĨ

Là một người lính, George S. Patton III sống và chiến đấu trong nhiều xứ sở và nhiều quốc gia, nhưng chuyến du hành ấn tượng nhất diễn ra vào năm 1903 đưa ông từ những ngọn đồi màu nâu gắt của miền nam California xuống tới những khe núi thấp, xanh rì, nhấp nhô của dãy Blue Ridge, tạo nên cho khuôn viên gồm nhiều toà nhà xây theo kiểu gothic có những lỗ châu mai của Học viện Quân sự Virginia (VMI) nằm bên ngoài Lexington. Về sau này, Patton nhớ lại, “Cha mẹ tôi đã chở tôi trực chỉ theo hướng đông để tới VMI... Papa đi với tôi để báo cáo. Ragland, sĩ quan trưởng của trường ngồi ở phòng phía trái của hành lang ra vào, nơi Papa từng làm việc khi ông còn là một thượng sĩ”. Tại nơi mới mẻ và lạ kỳ này là sự hiện diện của quá khứ, Papa (VMI, năm 1877) và cha của Papa (VMI, năm 1852) trước thời ông, từng là những học viên sĩ quan, như nó đã từng là nơi rèn luyện của ông chú John Mercer Patton Jr. (VMI, năm 1846) và Waller Tazewell Patton (VMI, năm 1855). George ký tên vào hồ sơ nhập học, và Ragland nhìn về phía Papa: “‘Anh Patton, dĩ nhiên là con trai anh chỉ là lính mới, chưa là gì cả’. Papa nói: ‘Đúng vậy’. Tôi chưa bao giờ cảm thấy mình thấp kém như thế trong đời”.

Nói về ban huấn luyện và các học viên sĩ quan của VMI, cảm giác thích hợp với một học viên năm thứ nhất khi được gọi là những *con chuột cống*. Nhưng George còn có một bất lợi khác nữa. Chứng khó đọc khiến ông sai chính tả về nhóm từ “no hazing pledge” được viết tay mà mọi học viên nhập học bị buộc phải đọc to trong một buổi họp toàn thể. Như thường lệ, ông thổ lộ điều này cho cha và người cha viết trong một bức thư ngày 27 tháng 9, năm 1903: “Bố không thấy có cách nào vượt qua khó khăn ấy

ngoại trừ bằng cách luyện đọc mọi bài viết”. Và những từ dưới đây có lẽ đã có thể được viết bởi chính Tướng Patton. Papa viết: “Đừng đầu hàng, nhưng khi con bắt đầu đọc bất kỳ văn bản nào thì hãy miệt mài cho tới khi con đọc suôn sẻ”. Ông tiếp tục, với niềm hy vọng và óc thực tế, bằng cách chỉ ra rằng “hazing” đã bị viết sai chính tả thành “hazeing” trong bức thư của con trai. “Động từ là ‘to haze’ và con nên nhớ qui tắc chung là chữ này phải bỏ ‘e’ trước khi thêm hậu tố ‘ing’”. Không có gì kêu và rỗng trong những lời Papa dạy bảo con trai, mà luôn là một pha trộn giữa sự khích lệ ấm áp và lời khuyên thực tế. Đây là căn bản của phong cách ra lệnh của riêng Patton. Tuy ông hiện diện với sự nghiêm khắc và gây sợ hãi, nhưng Patton ăn mừng thành tích cao của các thuộc hạ và, khi sửa lỗi của họ, ông làm như vậy với lời phê phán cụ thể và lời khuyên thực tế.

Do sự trao đổi giữa ông và cha mình mang tính an ủi, học viên sĩ quan Patton thậm chí còn vui mừng khi tới người thợ may của nhà trường, người không chỉ nhận ra ông như là một thừa kế của dòng họ Patton, mà còn nhận xét rằng số đo bộ quân phục của ông giống y chang của cha ông và ông nội ông. Chẳng bao lâu, ông cảm thấy như thể mình thuộc về nơi đó, xem nó gần như là ông đã về với gia đình mình. Papa khuyên ông (như Patton nhớ lại nhiều năm sau đó) “điều đầu tiên là phải trở thành một người lính giỏi, sau đó là một người có học thức cao”. Học viên Patton trở thành một người lính gương mẫu, không tì vết trong vẻ ngoài và trong cách thực hiện mọi sự di chuyển ở mỗi bài tập thực hành. Ông nhớ qui định của VMI và tuân theo tới từng chi tiết. Một người quan sát bên ngoài có thể đã nghĩ sự toàn tâm toàn ý của ông là sự ám ảnh, thậm chí cuồng tín, nhưng không có người ngoài nào tại VMI cả. Là một học viên sĩ quan thế hệ thứ ba, ông bước vào đặc quyền của dòng họ, cũng như nhiều bạn học khác. Họ không nghĩ ông là một con mọt sách hoặc một kẻ cuồng tín; họ tôn trọng và ngưỡng mộ ông. Ông có tài bẩm sinh là biết ăn ở như “một chiến hữu tốt”, nhưng không bao giờ phá vỡ qui định hoặc, như ông từng vui sướng thừa nhận với Papa, không bao giờ tự cho phép mình mắc lỗi. Ông là người đầu tiên trong lớp được ghi tên vào “K.A.”, một tổ chức bằng hữu bí mật, ngay lập tức

dẫn tới việc những người thuộc tầng lớp trên đối xử với ông “gần như một người ngang hàng”. Hoàn toàn hiểu rõ và thông cảm với hệ thống giai tầng tại VMI, George viết cho Papa: “Về mặt lý thuyết, con không đồng tình” về việc mình được chiêu chuộng bởi những người thuộc tầng lớp trên, nhưng “về mặt thực tế, con chấp nhận”. Trong chuyện này, trong khả năng của ông là không làm sai bất kỳ qui định nào để có thể được mọi người ưa thích, đã báo trước rằng ông sẽ là một vị tư lệnh trong tương lai. Tướng Patton là người khởi xướng việc tuân thủ qui định, mặc quân phục không tì vết, và thực hành tác phong quân sự không sai sót, tuy ông nuôi dưỡng trong bản thân một sự táo bạo phi truyền thống và một khao khát vinh quang không bao giờ thoả mãn.

Ngay cả khi thành công tại VMI, George cũng như Papa không bao giờ ngừng để mắt tới giải thưởng đích thực: một cái hẹn với trường West Point. Vô số bức thư gửi cho Thượng nghị sĩ Bard và những người có thể gây ảnh hưởng lên vị thượng nghị sĩ này cuối cùng mang lại thành quả khi, vào tháng Hai năm 1904, Bard mời George tới văn phòng ở Los Angeles để làm một cuộc kiểm tra không chính thức. George sử dụng chuyến đi tàu hỏa dài ngày về phía tây để nghiên cứu, tập trung vào địa lý và chính tả. Ở nhà, ông chào từ biệt gia đình thật nồng nhiệt, sau đó lại cắm đầu vào các cuốn sách, không ngừng lên cho tới khi bài kiểm tra hoàn tất tốt đẹp. Sau đó, ông quay trở lại VMI, ôn lại bài kiểm tra trong đầu cho tới khi có thư báo vào ngày 18 tháng 2 rằng George S. Patton III nằm trong số 3 ứng viên được đề cử tới Thượng nghị sĩ Bard.

Ông qua được vòng đầu. Lúc này, Papa lại ra tay, nhờ một số bè bạn nổi tiếng và có sức ảnh hưởng gửi thư cho Bard. Cuối cùng, vị thượng nghị sĩ vẫy cờ trắng dưới hình thức một điện tín gửi cho Papa vào ngày 3 tháng 3 năm 1904, tuyên bố đề cử con trai ông. Papa vui sướng và gửi điện tín báo tin vui cho con trai rồi sau đó là một bức thư: “Con không thể biết chúng ta tự hào đến chừng nào - và hài lòng ra sao qua tin vui rằng con đã được vinh thăng lần đầu tiên trong trận chiến cuộc đời... Con có dòng máu lính thật tuyệt trong người”. George S. Patton III rời VMI để tới trường West Point

với một học bạ có giá trị, các số điểm đều trung bình trên 90%, và được thiếu tá L. H. Strother chỉ huy VMI nhận xét là “một thanh niên có những thói quen gương mẫu và khả năng xuất sắc, với những thành tựu tuyệt vời..., cậu ta có tư chất cho một cuộc đời binh nghiệp”. Hơn nữa, thiếu tá Strother còn thông báo rằng nếu Patton ở lại học viện thì ông sẽ có thể được phong hạ sĩ nhất, sự vinh phong cao nhất dành cho những học viên sĩ quan vào năm học thứ hai.

Những học viên năm đầu được gọi là *plebe* tại đây, và nhiều *plebe* bị sốc bởi năm học đầu tiên - những qui định, kỷ luật, sự siêng năng cưỡi ngựa của các chiến hữu thuộc giới thượng lưu, và trên hết là nhịp điệu hoạt động không ngừng. Tuy nhiên, điều duy nhất gây khó chịu cho học viên sĩ quan Patton, như ông viết trong bức thư đầu tiên gửi về gia đình, là phải thức dậy lúc 5 giờ sáng và họ “bắt chúng con cạo râu mỗi ngày và thời gian duy nhất mà chúng con phải làm điều này là trước hiệu lệnh buổi sáng”, cũng là “thời gian duy nhất mà chúng con được phép hoặc có thời gian để viết lách, ngoại trừ ngày Chủ nhật”. Người ta cũng buộc học viên tắm đêm, và các học viên “chỉ được tắm trong vòng 8 phút”. Thức ăn thì “ngon” với “nhiều thực phẩm đa dạng”, và “khăn bàn được thay mỗi ngày”. Điều đó rõ ràng là quan trọng với học viên Patton, dân quý tộc miền Nam tử tế mà ông tự xem mình là như vậy, nhưng những gì khiến ông thất vọng là sự khan hiếm thấy rõ những “quí ông” tương đương tại học viện. Hai người bạn cùng phòng thì “rất dễ chịu và chăm chỉ, cố giữ cho căn phòng và bản thân họ luôn sạch nhưng họ không phải là những quí ông theo nghĩa được tinh luyện và biết sử dụng đúng văn phạm. Họ chỉ là những chiến hữu thuộc tầng lớp trung lưu đáng kính của lớp”.

Patton không bao giờ là người biết dung thứ. Suốt cuộc đời ông, những trang nhật ký và thư từ đều có màu sắc phân biệt chủng tộc, bài Do Thái, và bài ngoại pha tạp. Với lương tri và ý thức hiện đại thì những thái độ này thật đáng ghét, tuy nhiên chúng hé lộ nhiều về môi trường xã hội mà trong đó Patton được nuôi dưỡng - một gia đình gốc Anh ở California giàu có, nuôi gia nhân là người Mexico, một phả hệ có nguồn gốc ở vùng đất

Virginia hiệp sĩ, nuôi nô lệ - nước Mỹ thời đó đã tạo ra người đàn ông Patton. Là một học viên tầm thường, nhưng ông thực sự là một kẻ trưởng giả; đó là những gì toàn bộ thời thơ ấu của ông và những năm tháng tại VMI đã tạo ra. Nhưng theo George, bản sắc xã hội của ông ăn sâu hơn là do được rèn luyện hoặc nuôi dưỡng. Nó là vấn đề của *dòng dõi*, theo nghĩa đen; nó là vấn đề của huyết thống. Vào ngày 3 tháng 6 năm 1904, ông viết cho Papa về một bài diễn văn trình trọng vào ngày Quốc khánh 4 tháng 7 mà ông tham dự ở Hội trường Cullum. Chủ đề là “người lính hiện đại và những gì anh ta bênh vực”. Toàn bộ khán phòng vỗ tay hoan hô, và “con tin rằng tất cả đều đồng tình với người đọc diễn văn. Còn con thì không”.

Trên thực tế, từ những gì con chứng kiến ở đây và tại Học viện [Quân sự Virginia], thì con thuộc về một tầng lớp khác, một giai cấp có lẽ gần như tuyệt chủng hoặc có lẽ đã chưa bao giờ tồn tại, cách biệt xa với những người lính hoà bình, lười biếng, yêu nước, như thiên đàng với địa ngục. Con biết rằng tham vọng của con là ích kỷ và lạnh lùng nhưng nó không phải là một loại ích kỷ thay vì miễn thứ cho con, nó lại làm con phải vận động bản thân ở mức tối đa để đạt được mục tiêu mà chẳng đem lại lợi ích gì cho con cũng như bất kỳ ai. Dĩ nhiên, có lẽ con là một người mơ mộng nhưng con có niềm tin mãnh liệt là con không phải như vậy và trong bất kỳ trường hợp nào, con sẽ làm hết sức để đạt được những gì con xem là - có lẽ là sai - số mệnh của con.

Sự hiểu biết về chính mình của cậu thanh niên Patton rõ ràng là trưởng thành trước tuổi và, trên thực tế, ở một mức độ mà ít có người đàn ông nào đạt được. Tính trưởng giả của ông chỉ là triệu chứng của nhận thức về một “số mệnh” đặc biệt (số mệnh là một từ mà ông thường sử dụng trong khi nói về bản thân), một số mệnh pha trộn giữa cổ xưa và cũ kỹ (có lẽ là đã gần như tuyệt chủng) hoặc là hoàn toàn huyền bí (có lẽ đã không tồn tại), một số mệnh tách biệt ông ra khỏi bất kỳ thứ gì chẳng hạn như người lính hiện đại (xa cách như là giữa thiên đàng và địa ngục), một số mệnh khiến ông trở nên đầy tham vọng một cách lạnh lùng, thực sự là ích kỷ, nhưng lại hoàn toàn không miễn thứ cho ông.

Dường như nhận thức về số mệnh của mình đòi hỏi phải có sự kiên nhẫn mà học viên sĩ quan Patton không có nhiều. Mục tiêu của ông là tốt nghiệp trong tư cách một hạ sĩ quan trợ tá, người thuộc giai cấp thượng lưu, và trước khi hết năm thứ nhất, ông muốn trở thành một hạ sĩ học viên. Trước tiên, Patton nghĩ rằng điều này có thể không khó thực hiện, vì ông phán xét các bạn học viên của mình rất gắt gao. Đối với ông, họ dường như lười biếng, trữu nặng một “thái độ uể oải” - hoặc thờ ơ lơ đãng hoặc sự không chắc chắn mơ hồ. Trong khi ông, học viên Patton, luôn sắc sảo như một lưỡi dao cạo. Nhưng chẳng bao lâu, ông khám phá ra rằng công việc học tập tại West Point khó hơn nhiều so với tại VMI. Trước tháng 11, ông viết thư cho cha: “Con thực sự nghĩ rằng nếu không được thăng vào cấp bậc hạ sĩ học viên thì con sẽ chết... Con cho rằng không ai trong lớp con muốn bị cầm đèn đỏ hoặc cố gắng hết sức để được hạng nhất và rồi chỉ là những người luôn thi rớt. Trên thực tế, con người thực của con là một người mơ mộng ngớ ngẩn, lười biếng, phi tính cách nhưng nhiều tham vọng; là người sẽ thoái hóa thành một thiếu úy hạng xoàng và không bao giờ chỉ huy bất kỳ thứ gì ngoại trừ một trung đội”, (ở tuổi người lớn, sự kiêu ngạo màu mè điệu bộ và sự tự tin đến độ hung hăng của ông thường - đôi khi thấy rõ - che đậy sự tự hoài nghi không ngừng). Báo cáo lớp của ông vào ngày 1 tháng 12 đã xếp ông hạng thứ 42 về toán, 71 về tiếng Anh, và 30 về qui tắc huấn luyện trong sĩ số 152 học viên. Vào tháng Giêng, ông viết cho Papa rằng nó đã “làm thoái chí một cách ghê gớm khi nhận được những điểm số xấu hơn những người mà ba biết là có ít chất xám hơn và không nhiều tham vọng”. Vào tháng 6, ông rớt kỳ thi cuối khóa tiếng Pháp, điều này có nghĩa là (theo qui định khó hiểu của Học viện) ông cũng phải dự thi môn toán. Vào ngày 12 tháng 6, ông gửi một bức điện tín cho Papa: “Đã không qua được môn toán và lưu ban, có lẽ về phép mùa hè này sẽ dứt khoát làm việc hết sức mình”. Ông Patton gửi lại ngay một bức điện tín vào hôm sau: “Không sao đâu, con trai của bố, và Chúa ban cho con mọi sự tốt lành”.

Patton trở về California để nguôi ngoai vết thương, và, trong khi nghỉ hè cùng gia đình ở Catania, ông tự học và cũng học với một gia sư. Như thế

quyết tâm đưa vào kỷ luật mọi suy nghĩ của mình, ông đã mua một cuốn vở để không một ý nghĩ nào có thể thoát khỏi ông. Đề mục đầu tiên là: “Hãy luôn làm hết sức mình”.

Khi ông quay trở lại West Point để học lại năm thứ nhất, ông thử chơi bóng đá học đường, thực hành quá mạnh bạo đến độ bị thương ở cánh tay và rồi bị loại ra khỏi đội. Đó là khi ông cầm lên thanh gươm và thử gia nhập đội điền kinh. Ông thường vượt trội ở cả hai môn. Ông tự bù lại cho việc học - một cách xứng đáng, nếu không là một cách ngoạn mục - và được phong hạ sĩ nhì học viên vào năm thứ hai. Thế là vừa thất vọng vừa nhẹ nhõm.

Trong suốt mùa hè, ông được giao nhiệm vụ đưa các học viên năm thứ nhất vào khuôn phép tại trại hè. Hạ sĩ nhì Patton nhận nhiệm vụ như một người đang khát nước. Mặc dù ông chỉ huy một đại đội khi hạ sĩ nhất vắng mặt, Patton đảm nhận thay toàn bộ tiểu đoàn. Những học viên của ông thực hành không một sai sót, nhưng, với tư cách người đàn ông, họ rất căm ghét Patton. Ông đòi hỏi ở họ không kém ông đòi hỏi ở chính mình, và như vậy đơn giản là quá nhiều. Ông kiểm chế không đưa ra lời khen ngợi, nhưng ghi nhận và báo cáo những lỗi vi phạm nhỏ nhất. Tuy nhiên, nó ảnh hưởng tới những học viên năm thứ nhất, vì đối với ông, kết quả là một bài học quý báu về sự khác biệt giữa một chỉ huy đòi hỏi nhiều và một người nghiêm khắc. Vào hôm kết thúc trại hè, các sĩ quan chiến thuật đã giáng Patton từ hạ sĩ nhì xuống hạ sĩ sáu. Như giải thích của ông trong bức thư gửi cho Beatrice, ông đã “quá chán quân đội”. Sau này, khi là một tư lệnh chín chắn, ông thường học cách pha trộn lời khen với lời phê bình, mặc dù thường tỏ ra là người quá khắt khe đối với mọi phép lịch sự và tập quán quân đội.

Trong suốt năm thứ hai (thực ra là năm thứ ba của ông tại West Point, nếu tính luôn năm thứ nhất bị lưu ban), Patton từng bước đạt được mức trung bình của lớp, lại thử chơi bóng đá một lần nữa, và lại bị gạt ra vì những chấn thương trong luyện tập, nhưng trở thành ngôi sao khi sử dụng gươm hoặc cưỡi ngựa. Mặc dù ông có thể không vượt trội trong lớp học

hoặc không có cơ hội để làm như vậy trong môn bóng đá Mỹ, nhưng ông ắt hẳn lấy làm hài lòng vì đã đạt những thành tích võ thuật hơn với thanh gươm và con chiến mã. Patton tự đẩy mình vào những loại thử nghiệm lòng can đảm mạo hiểm và liều lĩnh mà ông thường lặp đi lặp lại trong suốt sự nghiệp. Là một vị tướng, Patton tin rằng quan trọng là tự làm cho mình nổi bật ở tuyến đầu, “để cho binh sĩ thấy rằng những vị tướng cũng có thể bị trúng đạn”. Là một học viên sĩ quan, trong khi bò dưới công sự nằm trong tầm súng trường - công việc của ông là nâng những tấm bia để bắn, rồi hạ chúng xuống để tính điểm - Patton quyết định khám phá cho chính mình như thế nào là bị trúng đạn. Liệu ông có sự can đảm mà cha ông đã từng nói với ông, sự can đảm để “đối mặt cái chết với một nụ cười” không? Ông đột nhiên đứng bật dậy khỏi sự an toàn của chiến hào và đối mặt với làn đạn đang rít xung quanh mà không sợ hãi. Những gì những người khác nghĩ về thử nghiệm này đã không được ghi chép lại.

Trước mùa xuân của năm thứ hai, Patton được nhận lại vị trí hạ sĩ nhì và, vào năm thứ ba, được thăng lên chức trung sĩ. Điều này đặt ông vào vị trí sẽ được đề bạt xứng đáng vào chức thượng sĩ. Sau đó, vào tháng 2 năm 1908, số phận tốt đẹp của ông được báo trước. Ông được thăng cấp sĩ quan học viên quản trị cấp tiểu đoàn trong năm sau đó, năm học cuối. Nó không chỉ là chứng cứ cho thấy sự thành đạt, mà còn là một cơ hội để gặt hái thêm nhiều vinh quang khác. Sĩ quan học viên quản trị cấp tiểu đoàn là một lãnh đạo có vai vế và là nhân vật trung tâm trên khu đất duyệt binh, người học viên mà, mọi ngày, đi tối chính giữa bãi đất và đọc to những khẩu lệnh của ngày hôm ấy. Mọi con mắt đều đổ dồn về phía ông và chỉ một mình ông thôi.

Gần như đồng thời với việc vinh thăng vào chức sĩ quan học viên quản trị cấp tiểu đoàn là sự hé lộ rằng ông đã yêu Beatrice Ayer. Hai sự kiện dường như quyện chặt vào nhau. Đáp lại lời chào mừng của Beatrice dành cho sự đề bạt của ông, ông viết như sau vào ngày 22 tháng 2: “Em có nhớ cách nay đã lâu khi anh nói anh muốn trở thành sĩ quan quản trị cấp tiểu đoàn nhưng sợ là mình sẽ không bao giờ được và em nói rằng anh sẽ

được?” Và trong khi có những cô gái khác suốt những năm học ở West Point - trong đó có thể kể Kate, một nữ thừa kế xinh đẹp sống ở vùng Vassar, người mà ông bị thu hút ngăn ngủ bởi vẻ đẹp cũng như túi tiền - ông viết cho cha rằng Beatrice chính là người ông yêu. Tuy nhiên, chàng thanh niên có chức vụ chỉ huy thường quyết định mau chóng trên chiến trường lại không thể tự mình ngỏ lời cầu hôn. Trong một lần viếng thăm gia đình Ayer vào dịp nghỉ lễ Giáng sinh, ông thổ lộ tình yêu với Beatrice và nói rằng ông muốn cưới cô, nhưng ông yêu cầu cô đừng trả lời - chưa trả lời vội. Ông tạm hoãn chuyện hôn nhân, và Beatrice vâng theo; đó là khi ông hoàn tất năm cuối và rồi ren với chuyện nên theo binh chủng nào. Trong quân đội vào thời của ông, có bộ binh, kỵ binh, pháo binh, và công binh. Hai ngành cuối dễ dàng bị xem thường. Patton không có năng khiếu cũng như điểm học lực cao cho vị trí kỹ sư công binh, và đối với pháo binh, những khẩu súng to lớn thường được đặt ở sau tuyến đầu, mà tuyến đầu lại là vùng đất của sự nguy hiểm nhiều hơn nhưng vinh quang cũng lớn hơn. Như vậy chỉ còn bộ binh và kỵ binh. Bộ binh là “nữ hoàng của trận chiến”, binh chủng mà trong đó sự thăng cấp có thể được kỳ vọng sẽ tới nhanh nhất, tuy kỵ binh dường như phù hợp một cách tự nhiên hơn với Patton, một người yêu ngựa và một kỵ sĩ xuất chúng. Binh chủng này ưu tú hơn bộ binh, những sĩ quan của nó tiêu biểu cho một giai cấp của những “quí ông” giỏi giang hơn, đồng đều hơn, như chính ông vậy. Và rồi có yếu tố lịch sử là các hiệp sĩ luôn cưỡi ngựa trong khi lớp dân đen thì tiến lên trên đôi chân. Tuy nhiên, Patton cân nhắc hơn thiệt. Ông sẽ là một kỵ binh.

* * *

Vào ngày 11 tháng 6, năm 1909, George Smith Patton III tốt nghiệp Học viện Quân sự với hạng 46 trên tổng số 103, một thứ hạng không chỉ dựa trên (như trong các trường đại học dân sự) học lực, mà còn “phụ thuộc vào phẩm chất chung”. Thứ hạng xoàng xĩnh của học viên Patton dĩ nhiên không nói trước được binh nghiệp của ông. J. C. H. Lee, với cung cách bất

hợp tác và hống hách trong vai trò chỉ huy trưởng lực lượng phục vụ và tiếp liệu của Tướng Eisenhower trong Thế chiến II đã tìm được cho mình biệt danh “Chúa Jesus”, tốt nghiệp hạng 12 vào năm 1909 Jacob L. Devers, hạng thứ 39, người mà những học viên khác cho là lười biếng hết thuốc chữa, lên chức tư lệnh Cụm tập đoàn quân số 6 ở châu Âu. Robert Eichelberger, xếp hạng 68, trở thành tướng xuất sắc nhất của Douglas MacArthur, tư lệnh Tập đoàn quân số 8 ở Thái Bình Dương; và William H. Simpson, hạng 101 trong số 103 học viên tốt nghiệp, lên tới chức tư lệnh Tập đoàn quân số 9 ở chiến trường châu Âu. Trên cả những con số hoặc sự tự đánh giá về mình của Patton là cách những bạn học của ông đánh giá về ông. Khó mà không ngưỡng mộ nhiệt huyết và nỗ lực của Patton, nhưng cũng khó mà tin vào những câu chuyện tràng giang đại hải về vinh quang của ông. Việc nó được kể với sự vô tư và nghiêm chỉnh làm cho người ta khó có thể chấp nhận mà không nở một nụ cười hoặc một cái nhăn mặt. Trong số những người bạn, ông không có bạn thân nào nhưng có sự thân thương được thấy ở một trong những biệt danh của ông ở West Point, Georgie (biệt danh này cũng được sử dụng sau đó bởi các bạn bè là tư lệnh cao cấp trong Thế chiến II); biệt danh khác nữa của ông, *Tên mách lẻo*, cũng không làm ai oán giận. Trong biệt ngữ của học viên, “mách lẻo” là vô cớ “lột da” một bạn học viên khác - có nghĩa là báo cáo cấp trên về một vi phạm của anh ta. Điểm mấu chốt không phải học viên Patton là một kẻ chỉ điểm hoặc hận thù hoặc thích nhìn thấy người khác đau khổ mà là ông cứng rắn một cách khó chịu với các bạn thuộc tầng lớp dưới, đòi hỏi một mức độ hoàn thành công tác mà rất ít người, nếu có, có thể thực hiện được. Điều mà ông cực kỳ cứng rắn với chính mình có lẽ đều được các bạn cùng lớp nhận thấy, và nó đã giúp ông không bị mọi người kết tội.

Nói một cách không thiên vị thì Patton gần như thừa nhận mọi khía cạnh trong lời nhận xét của bạn cùng lớp, cũng như ông dường như đã chấp nhận cần phải có sự bênh vực cho việc chọn lựa nghề nghiệp của mình. Cha của Beatrice, Frederick Ayer, quan tâm một cách thích đáng về tương lai mờ mịt của con gái trong tư cách vợ của một quân nhân, kẻ luôn dọn nhà từ

một trại quân sự hẻo lánh này tới một trại khác, thường sống chung với những người thuộc tầng lớp xã hội thấp kém hơn, và như thế là gắn bó số phận với một người đàn ông không bao giờ có nhiều tiền. Vào ngày 16 tháng 2, năm 1909, trong bức thư gửi cho Beatrice, Patton giải thích rằng đôi khi “anh nổi giận với chính mình khi bênh vực cho nghề nghiệp mà với anh dường như rất tốt đẹp. Nó là một nghề xưa nhất và từng là nghề duy nhất đúng đắn... Anh dám nói rằng cứ 1 người đàn ông được người ta nhớ đến bởi những hành động hoà bình thì có 15 người trở nên bất tử bởi chiến tranh và vì trong tâm trí anh, mọi cuộc đời đều là một sự vật lộn để làm cho tên tuổi mình thành vĩnh cửu thì chiến tranh đương nhiên là sự chọn lựa của anh”.

Patton không có nhiều chọn lựa sự nghiệp vì ông đã chọn một nghề sẽ cho phép ông bước vào chiến tranh. Mục tiêu của ông là đạt đến vinh quang duy nhất có khả năng làm tên tuổi trở nên bất tử. Thậm chí với những bạn cùng lớp ở West Point, đây là thái độ không được ưa thích. Tuy nhiên, nếu nó làm cho Beatrice lo âu thì cô đã chẳng bao giờ chấp nhận.

Nhưng vào năm 1909, không có cuộc chiến nào xảy ra. Sau khi tốt nghiệp, về Trại Sheridan ngái ngủ, phía bắc Chicago, thiếu úy Patton được phân một căn phòng tồi tàn dành cho người độc thân trên tầng 3 tương tự như một nhà tập thể quân đội. Đồ đạc của ông bao gồm một chiếc bàn giấy gỗ gụ và một chiếc giường sắt. Nó tiêu biểu cho một quân đội vật lộn trong kinh phí hàng năm eo hẹp là 150 triệu USD (phần lớn số tiền được chia cho hải quân với những chiến hạm to lớn) để duy trì một lực lượng 80.672 người dưới sự chỉ huy của 4.299 sĩ quan. Quốc gia nhỏ nhất châu Âu còn có những đội quân kích cỡ lớn hơn nhiều lần, nhưng ít người ở Hoa Kỳ trước Thế chiến I nhìn thấy nhu cầu lớn cần phải có quân đội thường trực đông đảo.

Patton ý thức rõ rằng chỉ có một cách duy nhất để thoát ra khỏi lò luyện ngục đáng sợ của thói quen quân sự đang hiện hữu tại những nơi như Trại Sheridan là leo lên cấp bậc cao hơn. Nhưng ông cũng biết rằng sự thăng chức trong quân đội thời bình thường rất chậm. Hy vọng duy nhất là, ngay

từ lúc đầu, giành được sự chú ý tích cực của cấp trên. Ông làm mọi cách để cầu cạnh vị sĩ quan chỉ huy, đại úy Francis C. Marshall, người (như Patton nhận xét) ít nhất là một quý ông, trái ngược với những sĩ quan khác tại Trại Sheridan, nhiều người là những cựu dân quân được đưa vào quân đội chính qui nhờ vào sự phục vụ trong chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha năm 1898. Để gây ấn tượng với Marshall, Patton tận dụng những kết nối gia đình và di sản quân sự, ông không chỉ thực hiện nhiệm vụ một cách hoàn hảo và hết sức hăng say, sao cho Marshall xếp hạng ông là một sĩ quan “có triển vọng đặc biệt” và “người quân nhân hăng say nhất mà tôi từng biết”, người “không bỏ lỡ dịp để làm cho tốt hơn”.

Trong trường hợp của West Point, Patton chẳng bao lâu giành được uy tín về sự thúc đẩy các thuộc cấp làm việc thật chăm chỉ như ông tự thúc đẩy mình - mà, như đa số các chàng trai đăng ký nhập ngũ nhìn nhận, chăm chỉ hơn mức cần thiết. Một buổi chiều trong khi làm nhiệm vụ ở chuồng ngựa, ông nhận thấy có một chú ngựa không được buộc trong chuồng, Patton tức giận đi tìm người chịu trách nhiệm về sự vi phạm này. Đứng tại một đầu dây chuồng ngựa, ông quát tháo anh ta, rồi như là một hình phạt, ra lệnh cho anh ta chạy tới chuồng ngựa, buộc con thú thật chắc, rồi chạy trở lại chỗ ông đứng. Người lính vâng lệnh quay lại, rồi đi bộ - dù là nhanh - về phía cái chuồng.

Patton khó chịu quát lớn: “Chạy, mẹ kiếp, chạy!”

Người lính vụt chạy nhưng sự cố làm cản rứt lương tri của vị thiếu úy trẻ. “Mẹ kiếp” có lẽ là chấp nhận được, nhưng văng tục, đơn giản là sai. Khi người lính chạy trở về sau khi đã buộc chặt con ngựa, Patton cho gọi mọi người chứng kiến sự việc tới quanh ông và xin lỗi người lính, không phải vì ông đã chửi thề, mà là vì ông đã nguyên rủa *anh ta*.

Nếu Patton không làm gì hơn là quát tháo người lính, thì thuộc cấp của ông có lẽ sẽ chỉ nhìn nhận ông như một viên thiếu úy nào đó hay bực dọc cáu gắt. Tuy nhiên, qua việc quát tháo và rồi xin lỗi công khai vì đã làm sai, Patton khởi sự một hành trình đều đặn vào vương quốc của huyền thoại và truyền thuyết quân đội.

Dĩ nhiên đó là một sự cố nhỏ, nhưng Patton mau chóng khám phá ra rằng ông có tài bẩm sinh trong việc biến những sự cố nhỏ thành chất liệu cho huyền thoại. Một ngày kia, khi rèn quân, Patton đột nhiên nhảy ra khỏi lưng ngựa nhưng rồi ngay lập tức lại nhảy lên lưng nó, chỉ để buộc con ngựa phải lùi lại. Nhưng lần này, Patton ngồi yên khi con ngựa ngã. Patton rút chân mình ra khỏi bụng nó và đứng bật lên cùng lúc con ngựa cất mình, hất đầu về phía sau, đập vào phía trên lông mày của Patton, gây ra một vết cắt dài và sâu. Máu chảy xuống mặt ông và lên ống tay áo, Patton mất thêm 20 phút nữa để hoàn thành bài tập. Ông thậm chí không dừng lại để lau mặt. Theo lịch làm việc, ông giải tán nhóm lính, quay về để tự lau sạch máu, rồi theo lịch, dạy một lớp ở trường cho lính thường, rồi cũng theo lịch, tham dự một lớp học cho các sĩ quan cấp dưới. Chỉ sau khi hoàn tất những nhiệm vụ này, ông mới đi tới vị bác sĩ của trại, người với sự ngưỡng mộ to lớn dành cho chàng trai, đã may lại vết thương.

Với một sĩ quan, bị ngựa quăng xuống đất là nỗi xấu hổ, và Patton đã mất kiểm soát đối với con vật không chỉ một lần mà là hai lần. Tuy nhiên, bằng cách từ chối không công nhận vết thương của mình, ông đã biến sự nhục nhã tiềm năng thành ra một câu chuyện được kể trong một thời gian dài ở những doanh trại tại Sheridan.

Ngoài sự cố ấy, không có gì là ngẫu nhiên trong những hành động của Patton. Ông cố ý tự mình làm gương như một sĩ quan xuất sắc. Vào dịp khác, ông tỏ ra khó chịu “vì là một chiến binh dữ tợn, cần có một vẻ bề ngoài ôn hoà”, và ông bắt đầu thực hành trước một tấm gương để trau chuốt những gì mà sau này ông thường gọi là “khuôn mặt chiến tranh” của mình: hình ảnh khắc khổ với vẻ giận dữ thường thấy từ những bức ảnh của vị tướng thời chiến. Patton được biết đã thể hiện khuôn mặt chiến tranh ấy trong suốt cuộc đời, trong những lần xuất hiện trước binh lính, không khác gì diễn viên hóa trang trước khi ra sân khấu.

Patton dành kỳ nghỉ Giáng sinh với gia đình nhà Ayer và thảo luận chuyện cưới hỏi với ba của Beatrice. Nhưng ông chưa cầu hôn. Vào ngày 28 tháng 2 năm 1910, quay trở lại Trại Sheridan, cuối cùng Patton gửi cho

Beatrice một bức thư trong đó ông cố gắng vượt qua tật nói lắp, “Nếu em lấy [anh] vào tháng Sáu - thì hãy đồng ý”. Beatrice hiểu ý, trả lời qua điện tín của hãng Western Union: “Bố và mẹ sẵn sàng cho tháng Sáu nếu anh muốn”.

Cặp đôi thành hôn tại nhà thờ St. John’s Episcopal tại Beverly Farms, Massachusetts, vào ngày 26 tháng 5, năm 1910, và một bữa tiệc chiêu đãi hoành tráng tiếp theo tại nhà của gia đình Ayer ở Pride’s Crossing. Gia đình Patton trải qua những ngày vui vẻ ở Boston, rồi đi du lịch tới New York, nơi họ đáp tàu *Deutschland*, để đi hưởng tuần trăng mật kéo dài một tháng ở châu Âu. Patton ghi lại một ít kỷ niệm trong nhật ký, mặc dù ông không ghi chép việc mua cuốn sách của Karl von Clausewitz *On War* (Bàn về Chiến tranh) không lấy gì làm lãng mạn cho lắm lúc ở London. Patton cũng lần đầu tiên mở rộng tầm mắt trước cảnh thôn quê nước Pháp, trong đó có một số vùng mà sau này sẽ trở thành Mặt trận phía Tây chằng chịt những chiến hào của Thế chiến I.

Sau tuần trăng mật, đôi vợ chồng dọn vào ngôi nhà lớn bằng một nửa ngôi nhà dành cho 2 gia đình mà Patton đã thuê ngay bên ngoài Trại Sheridan. Mặc dù quen sông ở nơi có những vùng lân cận rộng hơn nhiều, nhưng Beatrice vẫn dễ dàng thích nghi với cuộc sông trong vai trò vợ một quân nhân. Bà xem sứ mệnh của mình như là xoa dịu những khía cạnh xã hội gian khổ và làm mọi thứ khác trong khả năng để thăng tiến sự nghiệp của chồng. Trước mùa thu năm 1910, bà mang thai, và do nói trôi chảy tiếng Pháp, bà sử dụng thời gian để cộng tác với chồng viết bản dịch tiếng Anh của một bài báo quân sự Pháp. Nó là bài báo đầu tiên trong số nhiều bài báo mà Patton dịch cho những tạp chí quân sự chuyên nghiệp. Ông viết không nhiều lắm, từ niềm khao khát cháy bỏng bày tỏ các ý tưởng về học thuyết quân sự và chiến thuật, để gợi sự chú ý. Tuy nhiên, thông điệp của ông rất thu hút, và trong suốt sự nghiệp dài, nó đa dạng về chi tiết nhưng không bao giờ thay đổi về nguyên tắc: hầu như mọi thứ ông viết đều là những là biến thể của *tấn công*, *tiến quân*, và *tái tấn công*. Theo cách này, ngay từ đầu sự nghiệp, thậm chí trước khi có chiến tranh, tên tuổi của

Patton đã gắn vũ trụ nhỏ của quân đội chuyên nghiệp Hoa Kỳ với học thuyết chiến tranh tấn công.

Vào ngày 11 tháng 3, năm 1911, gia đình Patton sinh hạ một cô con gái. Họ đặt tên là Beatrice. Lúc này, Patton suy nghĩ ngày một kỹ hơn về cách nâng sự nghiệp của mình lên một tầm cao mới. Ông thuyết phục cha giúp dọn đường cho ông thăng tiến bằng cách khai thác những kết nối, tới tận văn phòng của vị tướng chuyên trách tổ chức, thiếu tướng Fred C. Ainsworth, một người bạn của gia đình. Patton cũng khai thác những liên kết của gia đình bên vợ với Tổng thống William Howard Taft và giới quen biết. Trước cuối năm 1911, Patton đã được chuyển tới Trại Myer, bên ngoài thủ đô Washington D.C.

Trong quân đội của giai đoạn này, Trại Myer vừa là một nơi để công chúng tham quan vừa là một trung tâm quyền lực. Nó là nơi làm việc của Tham mưu trưởng, và nó thu hút loại sĩ quan mà Patton từng thấy là không có nhiều tại Pháo đài Sheridan: những quý ông. Những người đàn ông này dành nhiều thời gian để hoàn hảo kỹ năng cưỡi ngựa, điều mà họ thường phô bày trong những trận đấu polo cạnh tranh dữ dội. Trại Myer chính là trung tâm của lực lượng quân đội chuyên nghiệp Hoa Kỳ và là nơi mà từ đó một số sự nghiệp hứa hẹn nhất được khởi sự. Gia đình Patton rời bỏ một nửa căn nhà khiêm tốn ở vùng trung tây và dọn tới khu gia binh đẹp đẽ tại Trại Myer. Họ mau chóng được giới thiệu để làm quen với xã hội Washington, Patton ăn trưa với những nhân vật quyền thế tại các câu lạc bộ tốt nhất của Washington. Một ngày, khi đang cưỡi ngựa dọc theo một con đường dành cho ngựa của trại, ông gặp bộ trưởng Chiến tranh Henry L. Stimson. Là một người say mê cưỡi ngựa, Stimson thường cưỡi ngựa bất kỳ khi nào thời tiết cho phép. Hai người đàn ông - một là viên thiếu úy trẻ còn người kia là bộ trưởng Chiến tranh - bắt đầu tình bạn kéo dài suốt cuộc đời họ. Chẳng bao lâu, Patton thấy mình đang phục vụ như một trợ lý chính thức của vị bộ trưởng tại những cuộc chiêu đãi xã giao và được giao chức sĩ quan tiếp liệu cho trung đoàn. Bốn phận này giải phóng Patton khỏi những sự vụ tiểu tiết của quân đội và cho ông nhiều thời gian để mài giũa kỹ năng

cưỡi ngựa tới mức ông giành được một chỗ trong đội bóng polo của Trại Myer và cho phép ông thi đấu trong những cuộc đua ngựa vượt rào, mà ông tham gia với sự buông thả.

Kỹ năng cưỡi ngựa và kỹ năng đấu kiếm của Patton đã dẫn dắt ông tới việc được đề cử đại diện cho Quân lực Hoa Kỳ tham gia vào một môn thể thao Olympic hoàn toàn mới, cuộc thi điền kinh 5 môn phối hợp, được đưa vào kỳ Thế vận hội Olympic lần thứ năm tổ chức năm 1912 tại Stockholm, Thụy Điển. Cuộc thi điền kinh 5 môn phối hợp hiện đại này bao gồm 5 sự kiện - cưỡi ngựa vượt rào 5.000 mét, bắn súng ngắn cự li 25 mét, đấu kiếm, bơi 300 mét, và chạy 4.000 mét - tất cả đều có mục tiêu là tượng trưng cho một kịch bản quân sự rõ rệt mà trong đó, một sĩ quan mang thông điệp trên lưng ngựa, gặp một lực lượng thù địch và phải bắn, đấu kiếm, rồi trốn thoát bằng cách bơi qua một dòng sông và chạy băng qua pháo đài. Mặc dù Patton có thể trạng tuyệt vời nhưng ông vẫn cấp tốc tập luyện, bỏ rượu và thuốc lá và sử dụng khẩu phần gồm thịt bò và salad cũng như chạy thật nhiều. Patton, Beatrice (cùng với bé Beatrice), cha, mẹ, và em gái Nita của ông lên tàu *Finland* để tới Bỉ vào ngày 14 tháng 6, rồi đi từ Bỉ sang Thụy Điển, cập bến vào ngày 29. Papa theo sát George ở mọi buổi tập luyện trước cuộc tranh tài. Cuối cùng, Patton vượt trội về môn đấu kiếm, hạ 20 trên 29 đối thủ (một kết quả đáng ngạc nhiên đối với bất kỳ người nào, đặc biệt là người Mỹ), và đứng hạng 3 ở môn cưỡi ngựa vượt rào. Thành tích tệ nhất của ông, đủ để ngạc nhiên, là ở môn bắn súng ngắn, trong đó ông xếp hạng 21 trong tổng số 42 đấu thủ. Trước sự kiện cuối cùng, chạy 4.000 mét, chỉ còn lại có 15 vận động viên trong số 42 vận động viên ban đầu tham gia. Mặc dù ông không bao giờ nghĩ mình giỏi về chạy, nhưng Patton về đích thứ ba. Sau đó, ông bất tỉnh.

Papa hỏi huấn luyện viên của Patton: “Liệu nó có sống nổi không?”

Đó là một câu hỏi nghiêm túc, và huấn luyện viên trả lời: “Tôi nghĩ cậu ta sẽ tỉnh lại nhưng không nói trước được điều gì”.

Dĩ nhiên là ông hồi tỉnh và được sắp hạng 5 chung cuộc, nhận nhiều lời khen từ báo chí Thụy Điển, những tờ báo gọi sinh lực của ông là kỳ diệu và

nhận xét về phần thi môn đấu kiếm của ông là “sự bình tĩnh của Patton thật kỳ lạ và có suy tính trước. Ông rất khéo léo khai thác mọi nhược điểm của đối thủ”.

Trước khi rời châu Âu, Patton và vợ đi du lịch tới Saumur, nơi đặt trường kỵ binh Pháp, và là nơi Patton dành ra 2 tuần lễ để thụ giáo một sĩ quan chỉ được biết với tên gọi sĩ quan phụ tá Cléry, huấn luyện viên của trường về môn đấu kiếm và là người thường được thừa nhận là kiếm sĩ giỏi nhất châu Âu. Patton không chỉ làm việc với chính kỹ năng sử dụng kiếm của mình mà còn học những nét đại cương của phương pháp Cléry, thứ mà ông muốn mang về cho quân đội Hoa Kỳ.

Khi quay trở lại Trại Myer, Patton được Tham mưu trưởng lục quân, Tướng Leonard Wood, mời ăn tối cùng với bộ trưởng Stimson. Patton cũng gia nhập Câu lạc bộ Metropolitan, nơi tập trung những người ưu tú đầy quyền lực của Washing ton, và xây dựng một uy tín ngày càng cao trong tư cách một vận động viên đua ngựa, trong những cuộc tỷ thí bình thường lẫn có chướng ngại. Patton cười ngựa như một con ma, tự đẩy mình tới bờ vực của nguy hiểm và xa hơn thế, trên hết là đảm bảo những ai thấy ông nỗ lực là đúng những đối tượng ông muốn họ thấy, ông gọi hành động này là: “Quảng cáo”.

Tận dụng tối đa ảnh hưởng của Beatrice về tiếng Pháp, Patton đã viết một báo cáo chi tiết về kinh nghiệm của ông với sĩ quan phụ tá Cléry và từ đó bắt đầu cách mạng hóa kỹ thuật đánh gươm thay cho cách truyền thống vẫn được dạy cho kỵ binh Hoa Kỳ. Kỵ binh Hoa Kỳ được huấn luyện để chém trong khi, Patton báo cáo, người Pháp đâm bằng mũi kiếm. Patton tin rằng cách này có hiệu quả hơn là chém, vì nó rất phù hợp hơn với động từ *tấn công*. Nó giúp kỵ binh nhanh chóng tiếp cận kẻ thù. Vì gươm cong theo tiêu chuẩn quân đội Mỹ có chủ đích là chém, chứ không phải là đâm, nên Patton mạnh dạn đề nghị thay bằng một lưỡi kiếm thẳng để giúp tấn công bằng mũi kiếm.

Bài báo cáo của Patton được chuyển tới viên tướng trợ lý quân lực, người này phát đi theo các kênh. Sau đó, nó được xuất bản trong một tạp

chí quân sự, gây chú ý đáng kể, và Patton tung ra một chiến dịch nhỏ để làm cho thanh kiếm quân đội chính thức được thay đổi. Được giao một chức vụ tạm thời tại Bộ Tổng tham mưu, Patton liên hệ với hầu hết các sĩ quan cao cấp của Bộ Tổng tham mưu. Đầu năm 1913, bộ trưởng Chiến tranh Stimson, thông qua Bộ Tổng tham mưu lục quân, chỉ đạo Cục Quân nhu sản xuất 20.000 thanh gươm kỵ binh mới theo thiết kế của thiếu úy George S. Patton. Thanh gươm của quân lực Hoa Kỳ, M-1913, được khai sinh. Hiện vẫn còn được sử dụng, nó được gọi thân ái là “Gươm Patton”.

Patton yêu thích kiếm thuật và, thậm chí mãi tới năm 1913, vẫn chân thành tin rằng thanh gươm còn có vai trò quan trọng trong chiến đấu thời hiện đại. Ông xuất bản một bài báo được nhiều người đọc về lịch sử của thanh gươm trong chiến tranh trên tờ tạp chí của binh chủng kỵ binh *Cavalry Journal*, cẩn thận rút ra những bài học từ quá khứ để áp dụng vào hiện tại. Tuy nhiên, người ta không thể không cảm thấy rằng, trong sự ủng hộ của ông đối với vũ khí, Patton ít chú ý tới chính thanh gươm hơn so với khai thác sự đồng cảm chuyên nghiệp và ưa thích của ông với nó. Thanh gươm là một phương tiện độc đáo để giành được sự nổi tiếng, và sự nổi tiếng là một phương tiện để thăng tiến bản thân. Ông cố gắng rất nhiều để tìm được sự cho phép của quân đội nhằm đi qua Pháp bằng tiền túi trong 6 tuần làm việc ở cấp độ nâng cao tại Saumur, để hoàn hảo kiếm thuật của mình với sự trợ giúp của Cléry và để mang về cho Trường Kỵ binh tại Trại Riley, Kansas, những chi tiết về phương pháp giảng dạy của Cléry.

Sau khi trở về Mỹ, ông và Beatrice mau chóng xếp hành trang dọn tới Trại Riley. Ở một số phương diện, Kansas sẽ là một sự đi xuống thấy rõ sau nét thanh lịch gây phấn khích của thủ đô, nhưng Patton, sẽ là một học viên tại Trường Kỵ binh cũng như là một huấn luyện viên đấu kiếm, được trao một danh hiệu đường bộ mà quân đội đặt ra đặc biệt cho ông: *Master of Sword*. Danh hiệu này là độc nhất vô nhị trong quân đội Hoa Kỳ, và nó chắc chắn sẽ thu hút sự chú ý về phía viên sĩ quan trẻ có được nó. Dĩ nhiên, điều đó thật là hiển hách, nhưng thậm chí thu hút với Patton hơn là vòng hào quang lãng mạn, gợi lại nét cao quý lỗi thời phảng phất thời kỳ kỵ binh.

Nó quá lạc hậu so với một thế giới đang ở đỉnh điểm của hiểm họa chiến tranh mà trong đó gươm và kỵ binh đều không tìm thấy chỗ đứng. Nhưng Patton hầu như chắc chắn là sẽ tìm thấy.

CHƯƠNG 3

ĐUỔI BẮT PANCHO VILLA

Vào ngày 23 tháng 9, năm 1913, Patton báo cáo cho Trường Kỵ binh, Trại Riley, Kansas, để ghi danh như một học viên và, đồng thời, như một *Master of Sword*, để dạy các kỵ binh đàn em về nghệ thuật và khoa học của thanh gươm. Mặc dù Patton sẽ nổi lên sớm trong Thế chiến I như là một huấn luyện viên vĩ đại, nhưng ông không thích dạy kiếm thuật cho các sĩ quan mà phần lớn là những sĩ quan đàn anh và ít nhiều rõ ràng là rất ghét sự hướng dẫn từ một thiếu úy kهن kiệu về những gì họ có lẽ đã cho là một kỹ năng lỗi thời. Ông cũng cảm thấy mình có lỗi vì đã kéo Beatrice ra khỏi chốn mê hoặc của Trại Myer để đến một nơi như Trại Riley ở miền Trung Tây nước Mỹ. Mặc dù khu gia binh mà ông và gia đình dọn tới ở không đến nỗi nhếch nhác, nhưng chúng cũng khá ảm đạm. “Em chắc chắn đã từ bỏ nhiều thứ để hy sinh vì anh”, là lời ông thú nhận với Beatrice.

Nếu Patton nản lòng thì ông không bao giờ cho phép những cảm xúc của mình xen vào công việc. Ông học tập chăm chỉ, giảng dạy nhiệt tình, và khi Ban phụ trách Kỵ binh yêu cầu ông soạn một cẩm nang nội qui cho kiếm M-1913 mà chính ông đã thiết kế, thì ông lao ngay vào công việc. (Tuy mắc chứng khó đọc nhưng Patton cũng chứng tỏ mình có kỹ năng viết tốt). Patton người thấy mùi súng đạn phảng phất trong không khí vào tháng 4 năm 1914 khi Tổng thống Woodrow Wilson ra lệnh chiếm đóng thành phố cảng Veracruz của Mexico. Để tái lập một nền dân chủ thân hữu ở Mexico, Wilson muốn gạt Tướng Victoriano Huerta, người đã tiếm quyền tổng thống sau cuộc ám sát Francisco Madero vào năm trước. Wilson đang cân nhắc can thiệp quân sự khi sự cố bắt giữ một nhóm nhỏ những thủy thủ Hoa Kỳ tại Tampico buộc ông ra tay. Vào ngày 21 tháng 4, với sự chấp thuận của Quốc hội, Wilson gửi đi một lực lượng đổ bộ nhỏ để nắm quyền kiểm soát cảng Veracruz nhằm ngăn chặn sự đổ bộ của quân Mexico và

những trang thiết bị khác được chuyển tới Huerta trên một con tàu của Đức. Sau khi đổ bộ, lực lượng này gặp phản kháng dữ dội. Wilson ra lệnh mở rộng việc chiếm đóng thành phố. Patton cầu cho chiến tranh toàn diện nổ ra. Trong một bức thư gửi cho cha mình ngày 19 tháng 4, ông viết: “Nếu chiến tranh ngắn ngủi thì sẽ không có cơ hội cho một người ở chức vụ của con có thể tạo lập danh tiếng..., nhưng nếu chiến tranh kéo dài,... một người đàn ông có danh tiếng về năng lực cá nhân nên xung phong hoặc trở thành một người chỉ huy”.

Tướng Huerta từ chức tổng thống vào ngày 15 tháng 7, và mặc dù việc chiếm đóng Veracruz vẫn tiếp tục tới ngày 23 tháng 11, nhưng những hy vọng của Patton về một cuộc chiến tranh, dù ngắn hoặc dài, mau chóng phai dần. Tuy nhiên, ngay khi những triển vọng này trở nên nhạt đi thì tất cả châu Âu đã gia ơn cho vị thiếu úy trẻ bằng sự khởi đầu một cuộc tàn sát sau khi Gavrilo Princeps, một thiếu niên bị bệnh lao người Bosnia-Serb, bắn chết Đại công tước Áo-Hung và vợ khi họ đang đi qua những con phố của Sarajevo vào ngày 28 tháng 6, năm 1914. Như hầu hết người Mỹ khác, Patton không chắc rằng sự tranh chấp mờ nhạt ở châu Âu có liên quan gì tới Hoa Kỳ, nhưng chiến tranh mau chóng nổ ra, nhận chìm lục địa châu Âu. Chắc chắn, Patton nghĩ, nước Mỹ chẳng sớm thì muộn sẽ phải can thiệp. Và tốt hơn hết là nên can thiệp sớm. Vào ngày 11 tháng 11, năm 1914, sinh nhật lần thứ 29 của ông, Patton viết cho Papa: “Con chắc chắn là mình đang già đi... Con đặt mục tiêu vào tuổi 27 là chuẩn tướng vậy mà bây giờ con 29 tuổi vẫn chưa là trung úy”. Tuy nhiên, đối với Beatrice, ông đã đặt sự thật này trong ánh sáng huy hoàng mà ông có thể làm được: “Khi rụng bớt tóc so với bây giờ, anh sẽ trông như một kiếm sĩ đánh đôi người Đức”.

Dù là *Master of Sword*, viên thiếu úy 29 tuổi thất vọng sâu sắc bởi thiếu cơ hội để giành lấy vinh quang. Đến bây giờ, với bất kỳ ai biết lắng nghe, ông trút sự giận dữ của mình lên Tổng thống Woodrow Wilson, người đã quyết định giữ cho Hoa Kỳ không tham chiến, thậm chí cả khi nhiều người

Mỹ bị mất tích khi một tàu ngầm Đức bắn ngư lôi đánh chìm tàu buôn *Lusitania* của Anh.

Tâm trạng của Patton bùng sáng vào ngày 28 tháng 2, năm 1915, khi Beatrice sinh con gái thứ hai, Kuth Ellen. Nhưng việc ông tốt nghiệp Trường Kỵ binh Mounted Service School vào tháng 6 có nghĩa là ông sẽ quay trở lại trung đoàn của mình, và sau đó nhận được tin là sẽ triển khai tới quần đảo Philippines. Kể từ năm 1898, khi Hoa Kỳ lấy được quần đảo Philippines từ tay người Tây Ban Nha như một phần chiến lợi phẩm của cuộc chiến Mỹ - Tây Ban Nha, một chuyến đi công tác ở đây gần như là cần thiết đối với mọi sĩ quan trẻ nếu muốn được mọi người chấp nhận. Patton lo lắng vì ông biết rằng Philippines không phải là nơi mình sẽ trưởng thành và trở thành, trên thực tế, một ngõ cụt cho sự nghiệp của một sĩ quan. Luôn sẵn sàng nắm lấy bất kỳ cơ hội có lợi nào, Patton xin nghỉ phép 11 ngày để tới Washington, nơi ông thuyết phục các bạn bè có sức ảnh hưởng để được giao một nhiệm vụ khác. Họ cố gắng thu xếp một sự chuyển chuyển tới Trại Bliss, ở El Paso, bang Texas, trên biên giới Mexico. Chắc chắn đó không phải là một vườn hoa và chắc chắn là kém thoải mái hơn so với Manila, nhưng những rắc rối mới đang âm ỉ giữa Mexico và Hoa Kỳ, và Patton nghĩ thấy khả năng hành động thực sự tại trại này.

Mexico đang rối tung. Nhiều nhà lãnh đạo tương lai tranh giành quyền lực, trong đó có viên sĩ quan Victoriano Huerta tàn ác và nhà lãnh đạo cách mạng Venustiano Carranza ôn hòa hơn. Trong cuộc đấu tranh, những người ủng hộ của nhà lãnh đạo này hoặc nhà lãnh đạo kia đôi khi vượt biên giới vào nước Mỹ để bổ sung vũ khí với tiền mặt và hàng hóa “được giải phóng” từ những thị trấn ở Texas, New Mexico, và Arizona. Những đồn bốt biên giới của quân đội được kỳ vọng là sẽ tuần tra và giám sát vùng đất này và ngăn chặn những cuộc xâm nhập như thế. Hy vọng của Patton là các hành động tuần tra và giám sát sẽ mau chóng nổ ra thành một cuộc chiến tranh mở.

Nó sẽ sớm nổ ra sau mấy tháng. Nhưng lúc này, Patton không thể tìm thấy ai ở Trại Bliss để nói với ông những gì ông được kỳ vọng sẽ làm. Cuối

cùng, ông được báo tin rằng thực sự không có gì để ông làm cho tới khi cả trung đoàn tới. Giữa lúc đó, người ta đề nghị ông tìm hiểu để dự một cuộc thi sẽ giúp ông có đủ tư cách thăng tiến từ thiếu úy lên trung úy. Ông xin thêm thời gian để chuẩn bị, và vì không có gì lấy đi thời gian của ông, ông được gia hạn. Patton sử dụng thời gian này không chỉ để nghiên cứu mà, thật trơ trẽn, để bợ đỡ vị chủ tịch tiểu ban xét duyệt thăng chức bằng cách giúp ông ta huấn luyện những chú ngựa dùng cho môn thể thao polo của ông ta. Biết rằng vị tư lệnh của Trại Sheridan trước đây của mình là đại úy – giờ đây đã là thiếu tá - Francis Marshall, đang trú ở tại Trại Bliss trong một chuyến viếng thăm chính thức và là khách của một thành viên trong tiểu ban xét duyệt thăng chức, Patton đã lập tức tới thăm Marshall và người mời ông ta, tự tin rằng “thiếu tá Marshall sẽ khen ngợi khả năng và những thành đạt của anh”. Không hoài nghi gì là Marshall đã làm như vậy, vì Patton đã tham dự kỳ thi và mau chóng có đủ tư cách để được thăng chức. Việc thăng chức thực sự sẽ tới vào ngày 23 tháng 5, năm 1916.

Chẳng bao lâu sau khi ông đậu kỳ thi, trung đoàn của Patton, Trung đoàn Kỵ binh số 8, đến Trại Bliss. Patton cùng các binh sĩ của mình được phái tới Sierra Blanca, một thị trấn biên giới Texas sơ khai với có lẽ khoảng 20 ngôi nhà cộng với một quán rượu. Nó là một thị trấn thường thấy trong những tiểu thuyết rẻ tiền, dân cư là những anh chàng cao-bồi và được cai quản bởi một cảnh sát trưởng thô lỗ tóc bạc trắng tên là Dave Allison, người sẽ mau chóng đánh bạn với viên sĩ quan trẻ tuổi. Bên ngoài vài con phố thô sơ của thị trấn là một phong cảnh tiêu điều, Patton dẫn lính tuần tra biên giới qua đó và, phi nước kiệu, ông sẵn thỏ. “Tôi rất thích loại công việc này”, ông viết với sự hài lòng.

Một điều gây phấn khích hơn việc sẵn thỏ đã hé lộ một chân trời vào hôm trước ngày lễ Tạ ơn. Trong khi ở Sierra Blanca với Đội A của Trung đoàn Kỵ binh số 8, Patton nhận được một điện tín từ Trại Bliss cảnh báo về một cuộc tấn công vào thị trấn của khoảng 200 tên cướp Mexico. Vì tất cả các sĩ quan cấp trên đã ra ngoài trại để tuần tra, Patton là người chỉ huy. Ông viết cho cha mình rằng ông không tin vào “lời đồn” là sẽ có một cuộc

tấn công, nhưng, trong bất kỳ trường hợp nào, ông vạch ra một kế hoạch chống trả, giao các điểm chiến đấu cho từng người trong số 100 binh sĩ, và lệnh cho mọi người ngủ cùng vũ khí. Ông viết: “Con ước gì chúng sẽ tới. Con có thể cho chúng một nghi thức chào đón thật tử tế”. Tuy nhiên, như Patton tiên đoán, không có gì xảy ra.

Vào ngày lễ Tạ ơn, ông được lệnh tiến công một cứ điểm có 8 tên cướp Mexico được báo cáo là đã dựng trại trên phía sông Rio Grande thuộc phần đất Hoa Kỳ. Ông quyết định tung ra một cuộc tấn công cổ điển, với gươm tuốt trần vào lúc hoàng hôn, thời điểm mà kẻ địch dễ bị tổn thương nhất. Tuy nhiên, có rất ít thời gian để thưởng thức triển vọng của cuộc tấn công. Trước khi Patton dẫn lính của mình ra trận, viên đại úy và trung úy quay trở về và ra lệnh cho binh sĩ bỏ gươm của họ ở trại. Không có gươm, *Master of Sword* dẫn đội tuần tra trong một chuyến đi bằng ngựa buồn tẻ kéo dài 11 giờ dọc theo sông Rio Grande, không tìm thấy một người Mexico nào, rồi quay trở lại Sierra Blanca. Chẳng bao lâu, ông được lệnh trở lại Trại Bliss, nơi mà Beatrice và các con đã tới theo kế hoạch bà vạch ra như một chuyến tạm trú dài 2 tháng. Trước hết, kinh ngạc bởi những điều kiện sống ở đó và bị khủng hoảng bởi một cơn giông bụi kinh khiếp, bà yêu cầu chồng xin từ bỏ nhiệm vụ. Người viết tiểu sử đầu tiên của Patton, Ladislav Farago, mô tả Beatrice như một phụ nữ “hết sức giỏi giang trong hoàn cảnh phải đưa ra những quyết định khó khăn”, và bà đã chứng minh điều đó, mau chóng biết kiểm soát bản thân và bình tĩnh ứng xử. Thực ra, khi bắt đầu khai thác El Paso, bà đã kết luận rằng trước hết nó không đến nỗi quá tệ. Bà quyết tâm cùng con cái dọn vào khu nhà ở trong trại lính âm đạm này.

Khi gia đình nhà Patton ổn định trong ngôi nhà khiêm tốn của họ, cô em gái Nita đến thăm. Patton giới thiệu cô với một chỉ huy cao cấp hơn tại Trại Bliss, chuẩn tướng John J. Pershing. Nita Patton lúc đó 29 tuổi, chưa lập gia đình, chưa hẹn hò, và là một người rất biết gây ấn tượng giống như ông anh, được một trong những nhà viết tiểu sử của Pershing mô tả là “một cô gái vùng Amazon tóc vàng cao ráo”. Pershing đẹp trai, võ biên, ở tuổi 55, góa vợ một cách bi kịch vào ngày 27 tháng 8, năm 1915, khi một trận hoả

hoạn quét qua khu gia binh ở Presidio tại San Francisco, giết chết vợ ông và 3 cô con gái trong khi ông đang làm nhiệm vụ tại Texas. Có một sự thu hút qua lại giữa Pershing và Nita, cô đã lưu lại Trại Bliss lâu hơn dự kiến. Theo sự quan tâm của Patton, triển vọng của việc hình thành tình cảm giữa em gái mình và vị tướng là nguồn gốc của một sự tốt lành sẽ đến trong tương lai.

* * *

Doroteo Arango, người sau này tự gọi mình là Francisco Villa, nhưng lại nổi danh thế giới với tên Pancho Villa, là con trai mồ côi của một công nhân đồn điền nghèo. Khi một trong những ông chủ đồn điền cưỡng hiếp chị gái ông, Pancho Villa đã giết ông ta, rồi trốn tới vùng rừng núi, nơi ông sống qua những năm thiếu niên như một kẻ lánh nạn. Ông học cách tồn tại, và cũng khám phá ra là mình sở hữu một sức hấp dẫn cá nhân cũng như tài năng bẩm sinh để tiến hành chiến tranh du kích. Vào năm 1909, ông gia nhập cuộc nổi dậy thành công của Francisco Madero chống lại chế độ độc tài của Porfirio Diaz. Trong quá trình đó, Villa bắt đầu toả sáng đến mức không thể phù hợp với những đồng nghiệp cao cấp hơn, và vào năm 1912, ông bị kết án tử hình bởi người đồng chí là Victoriano Huerta. Madero can thiệp và tống Villa vào tù. Ông trốn thoát tới Hoa Kỳ, và sau khi Madero bị ám sát vào năm 1913, quay trở lại Mexico, tập hợp một băng đảng gồm hàng ngàn người, sáp nhập vào Sư đoàn phương Bắc. Tự sáp nhập mình và quân lính dưới quyền vào đội quân của Venustiano Carranza, Villa chiến đấu chống tên độc tài Huerta, cùng với Carranza đi tới thắng lợi huy hoàng vào tháng 6 năm 1914.

Ngay sau khi Villa và Carranza cưỡi ngựa vào Mexico City như những lãnh đạo chiến thắng của cuộc cách mạng, họ bắt đầu bất hoà, và Villa trốn tới vùng rừng núi của phía bắc với Emiliano Zapata. Những gì ông làm sau đó chưa bao giờ được giải thích một cách thoả đáng. Có lẽ ông oán giận sự ủng hộ của Tổng thống Wilson dành cho Carranza, người từng là đồng chí

nhưng giờ đây là kẻ thù của ông. Có lẽ ông chỉ muốn chứng tỏ với đồng bào của mình và thế giới rằng chính ông, chứ không phải Carranza, mới là người kiểm soát phía bắc Mexico. Cho dù động cơ của ông là gì, trong suốt tháng Giêng năm 1916, Villa xử tử 17 công dân Mỹ ở thị trấn Santa Isabel của Mexico và, vào ngày 9 tháng 3, vượt qua biên giới với khoảng 500 “chiến sĩ Villistas” tấn công Columbus, New Mexico, ở đó, ông chiến đấu với cư dân địa phương cũng như với binh lính của Trung đoàn Kỵ binh số 13. 10 thường dân Mỹ và 14 lính Hoa Kỳ bị giết trong cuộc tấn công, trong khi thương vong của lực lượng của Villa cao hơn đáng kể, ít nhất 100 người chết.

Đáp lại cuộc tấn công vào Columbus, Tổng thống Wilson ra lệnh cho Pershing thực hiện một “Cuộc viễn chinh trừng phạt”, vào Mexico với mục tiêu là bắt sống hoặc giết chết Pancho Villa. Điều này *quả là* gây phẫn khích, nhưng Patton lo sợ rằng Pershing sẽ không gọi trung đoàn của ông, Trung đoàn Kỵ binh số 8, vào cuộc viễn chinh vì viên đại tá chỉ huy nó bị bệnh béo phì và có thể bị xem là không phù hợp. Trong bức thư gửi cha mình ngày 12 tháng 3, năm 1916, ông viết: “Nên có một điều luật xử tử những tên đại tá mập”. Những nỗi lo sợ của Patton chứng tỏ có cơ sở vững chắc: Pershing quyết định để Trung đoàn Kỵ binh thứ 8 ở lại pháo đài. Trong nỗi lo sợ bị loại bỏ khỏi hành động, Patton thuyết phục viên sĩ quan trợ lý hành chính tiến cử ông vào vị trí sĩ quan phụ tá cho Pershing. Ông cũng nài xin thiếu tá John L. Hines, trợ lý hành chính được chỉ định của đoàn quân viễn chinh, và nín áo một trong những trợ lý thường trực của vị tướng là thiếu úy Martin C. Shallenberger. Sau đó, đích thân ông tìm tới Pershing, nói rằng ông sẽ làm bất kỳ việc gì, cho dù vụn vặt, nếu được phép gia nhập đoàn quân viễn chinh. Biết Pershing không thích báo chí, Patton đề nghị giao cho mình việc giao thiệp với các phóng viên báo đài, một điều, ông nói, mà ông đặc biệt thông thạo. (Trên thực tế, vào lúc đó, ông chưa bao giờ làm việc nhiều với cánh báo chí). Pershing loại Patton mà không cho ông biết quyết định của mình. Tuy nhiên, sáng hôm sau, Patton nhận một cú điện thoại từ vị tướng.

“Thiếu úy Patton, anh mất bao lâu mới chuẩn bị xong?”

Patton trả lời rằng ông đã xếp xong ba-lô. Ngạc nhiên, Pershing đáp: “Anh được chỉ định làm sĩ quan phụ tá”.

Đoàn quân viễn chinh trừng phạt là một lực lượng gồm 2 lữ đoàn kỵ binh và một lữ đoàn bộ binh - tổng số lên tới 15.000 người - được bổ sung bởi Phi đội I với nửa tá máy bay Curtiss JN-2 “Jennies”, loại máy bay hiện đại của lực lượng Không lực Hỗ trợ Hoa Kỳ, nhưng hoàn toàn lỗi thời so với tiêu chuẩn hàng không thế giới. (Mặc dù các máy bay này tỏ ra rất không đáng tin cậy, nhưng chúng mê hoặc Patton, và trong Thế chiến II, ông sẽ tiên phong sử dụng máy bay để do thám và xác định mục tiêu trong suốt cuộc tiến quân dũng cảm của Tập đoàn quân số 3 băng qua nước Pháp).

Qua gần một năm, từ tháng 3 năm 1916 cho tới tháng 2 năm 1917, Pershing dẫn đoàn quân của ông vào trong những vùng chân đồi phía đông lờm chờm đất đá của rặng núi Sierra Madres của Mexico. Là một sĩ quan hầu cận, Patton làm đủ mọi việc, từ đảm bảo vị tướng được ăn uống tốt cho tới trợ giúp ông ta kiểm tra chăm sóc sức khỏe các chú ngựa, đoàn xe cơ giới, và binh sĩ; và phục vụ như một giao liên. Công việc sau cùng là một vai trò nguy hiểm, và Patton nhiệt tình chấp nhận nó. Vào tháng 4, ông tình nguyện đưa một bức thư tới Trung đoàn Kỵ binh số 11, mà trước đó đã tiến về phía nam và hiện không biết đang ở đâu. Patton viết rằng nó như “tìm một cây kim trong đồng rơm”. Lúc chia tay, Pershing bắt tay ông và nhắc nhở: “Hãy cẩn trọng, có nhiều thảo khấu Villiastas’ lắm. Sau đó, vẫn cầm tay, ông nói: “Patton này, nhưng nên nhớ là nếu anh không giao được bức thư đó thì đừng quay về”. Dĩ nhiên là thông điệp được giao tới nơi. Thất vọng vì sự thất bại của cuộc viễn chinh là không thể bắt gặp, chứ chưa nói tới bắt giữ Pancho, Tướng Pershing quyết định nhắm vào một số thuộc hạ tin cẩn của Villa, trong đó cái tên quan trọng nhất là Julio Cardenas. Patton nài xin Pershing cho ông một cơ hội để tham gia vào cuộc săn lùng, và ông được tạm thời ghép vào Toán C, Trung đoàn Kỵ binh số 13. Biết rằng Cardenas đang sống trên một nông trại gần San Miguelito, Patton và một nhóm của Toán C lên ngựa ra đi vào giữa tháng 4. Họ không tìm thấy

Cardenas, nhưng xác định được nơi ở của vợ và con, cũng như người chú của hắn. Trong một bức thư gửi cho cha ngày 17 tháng 4, Patton cho biết rằng “người chú là một người đàn ông can đảm và gần như đã chết trước khi khai cho con nghe”. Rõ ràng là Patton và binh sĩ của ông đã tra tấn người chú của Cardenas để lấy thông tin về nơi ẩn náu của hắn. Cũng rõ ràng là họ đã không thành công. Như Patton ghi lại trong nhật ký: “Đã cố lấy thông tin từ tên chú. Thất bại”.

Vào tháng sau đó, ngày 14 tháng 5, Pershing phái Patton vừa đi lục soát vừa để mua bấp từ những nông gia người Mexico. Patton và nhóm của ông gồm 10 binh sĩ, 2 dẫn đường dân sự, và 2 tài xế dân sự ra đi trên 3 chiếc xe lính. Họ dừng lại tại hai ngôi làng, Coyote và Salsito, và mua những nhu yếu phẩm. Sau đó, Patton tiếp tục tới Rubio, nơi ông nhìn thấy một nhóm 60 người Mexico, một trong những người dẫn đường từng là thủ hạ của Villa nhận ra những người kia là tay chân của Villa và Cardenas. Điều này cho Patton thấy Cardenas đang ở gần đấy, ông và cả nhóm lái xe đi tiếp về phương bắc 6 dặm nữa để tới San Miguelito và cũng cái nông trang đó, nơi mà trước đó ông đã tìm thấy chú, vợ và con của Cardenas. Nhiều lần trong đời mình, Patton mô tả những gì xảy ra sau đó.

Khoảng một dặm rưỡi về phía nam của ngôi nhà, mặt đất thấp xuống. Và người ta không thể bị nhìn thấy cho tới khi lên tới phía trên của chỗ đất nhô lên cao. Ngay khi vượt qua nó, tôi nhấn ga cho xe chạy thật nhanh qua khỏi ngôi nhà... 4 người được nhìn thấy đang lột da một con bò ở phía trước. Một người chạy vào nhà và ngay lập tức quay trở lại tiếp tục làm việc. Tôi dừng xe ở phía tây bắc ngôi nhà và 2 chiếc kia dừng lại ở phía tây nam. Tôi nhảy ra khỏi xe, tay trái cầm khẩu súng, vội vã đi tới cánh cửa hình vòm lớn dẫn tới khoảng sân trong... Tôi đi vòng qua góc sân và bước gần tới cánh cổng. Khi tôi còn cách cánh cổng khoảng 14 mét thì 3 tên cầm súng cưỡi ngựa chạy ra, và bắt đầu tiến về góc sân phía đông nam.

Được dặn là không bắn, nên tôi chỉ rút khẩu súng lục và chờ xem chuyện gì sẽ xảy ra... Khi cưỡi ngựa tới góc sân, chúng nhìn thấy người của tôi đang đi đến theo hướng đó nên quay trở lại và tất cả cùng nã súng vào tôi. Một viên đạn làm đất sỏi bắn tung toé. Tôi bắn trả 5 phát bằng khẩu súng lục báng ngà mới toanh của mình. Sau đó, người của tôi chạy vòng qua góc

sân và bắt đầu nã đạn. Tôi không biết có ai ở trong nhà. Có nhiều cửa sổ ở cách phía tay phải tôi chừng mấy bước. Ngay khi tôi chạy tới góc sân, 3 phát đạn cắm xuống mặt đất cách tôi khoảng 2 mét và làm văng nhiều mảnh đất đá lên người tôi.

Patton trước đó đã triển khai lực lượng nhỏ của mình một cách cẩn thận sao cho mọi lối thoát ra khỏi ngôi nhà đều bị bao vây.

Tôi lấp đạn vào súng và lùi lại khi thấy một gã cưỡi ngựa ngay phía trước mặt. Tôi bắt đầu bắn vào hắn nhưng nhớ rằng Dave Allison luôn nói là nên bắn vào con ngựa của kẻ tẩu thoát và tôi đã làm như vậy, phát súng trúng ngay vào hông con ngựa. Hắn ngã xuống và ở khoảng cách chừng 9 mét, tất cả chúng tôi nã đạn vào hắn. Hắn đổ gục.

Trong suốt cuộc đấu súng, một tên lính của Villa chạy ra khỏi nông trại gần như thoát được nhưng Patton và một số người đã xả đạn đuổi theo hắn. Hắn cũng gục ngã.

Hai tên bị hạ, nhưng Patton cần biết có bao nhiêu tên lính Villa còn ở trong nhà và đâu đó trong nông trại. Ông leo lên mái nhà để quan sát. Khi ông định bước xuống từ mái nhà đầy bụi bặm, nó rách toạc và Patton rơi lọt qua chỗ rách nhưng không rơi xuống đất vì ông khuỳnh hai cánh tay để ghì lại. Patton cố thoát ra khỏi lỗ thủng. Giữa lúc đó, một trong những người dẫn đường của ông bắn hạ thêm một tên lính Villa nữa.

Trong suốt cuộc phiêu lưu, Patton chú ý thấy 4 gã đàn ông đang lột da con bò cái vẫn tiếp tục làm công việc của họ, hoàn toàn phớt lờ sự rối loạn. Patton ra lệnh dẫn họ lại, ông và 3 binh sĩ mỗi người túm lấy một gã trong khi lục soát bên trong nông trại. Những cặp mắt đầy căm thù của mẹ và vợ Cardenas (trong tay là đứa con gái sơ sinh của cô ta) khi họ đi theo những người đàn ông này. Một cách cẩn trọng, mở cánh cửa gỗ nặng nề, Patton tìm thấy nhiều phụ nữ già héo hon đang túm tụm cầu nguyện.

Tóm lại, 3 người Mexico bị giết trong “Trận San Miguelito”. Một trong những kẻ bị bắn hạ là Julio Cardenas. Hai kẻ kia là một đại úy và một binh nhì của Villa.

Patton ra lệnh buộc 3 cái xác lên phía trước mỗi chiếc xe hơi, tương tự như chiếc cúp thẳng giải. Lúc chuẩn bị rời đi, Patton đột nhiên thấy một nhóm có lẽ khoảng 50 tên lính Villa đang phi ngựa lại gần. Hai bên đấu súng qua lại, bên Hoa Kỳ trội hơn về quân số nhân ga rồi rầm rầm chạy xuống con đường tới Rubio. (Hoặc như Patton mỉa mai ghi lại: “Chúng tôi rút lui một cách lịch sự”.) Với sự cẩn trọng, Patton ra lệnh cho một binh sĩ cắt đứt những đường dây điện tín dọc con đường để ngăn không cho tin tức về cuộc đấu súng được chuyển về thị trấn trước khi họ về tới. Sau khi chạy với tốc độ cao, nhóm binh sĩ không dừng lại cho tới khi về tới sở chỉ huy của Pershing. Ở đó, Patton bị vây quanh bởi đám đông các nhà báo đang đói tin về những gì đã xảy ra trong chuyến đi dài ngày và đơn điệu vào vùng đất của người Mexico, khô cằn như sa mạc xung quanh. Các tí báo nêu tên Patton, và, thậm chí những bài báo quân đội chính thức còn lặp đi lặp lại tên ông nhiều lần.

George S. Patton giờ đây là một anh hùng - ít nhất trong mấy tuần lễ. Về lâu về dài, chuyến viễn chinh trừng phạt tạo ra nhiều hệ quả quan trọng hơn đối với ông. Chuyến đi bằng cơ giới của Patton tới San Miguelito trên thực tế là lần đầu tiên một đơn vị của quân lực Hoa Kỳ được chở vào trận đánh bằng xe cơ giới. Trong cuộc tấn công vào nông trại của Cardenas, Patton, người sẽ bênh vực cho xe tăng trong Thế chiến I và sẽ là người Mỹ đi đầu cho vận động chiến trong Thế chiến II, ít nhiều đã vô tình trở thành tiên phong trong chiến tranh cơ giới hóa. Thậm chí quan trọng hơn, câu chuyện San Miguelito - và sự thực là toàn bộ cuộc viễn chinh trừng phạt - đã tạo ra một môi liên hệ gắn bó giữa Patton và Pershing. Patton nhìn thấy ở Pershing một vị tướng lý tưởng, khuôn mẫu mà từ đó các chỉ huy quân đội nên được đúc theo. Ông ta không chỉ có sự hiểu biết vững vàng về chiến lược và chiến thuật, mà còn đưa ra những mệnh lệnh sáng suốt, đòi hỏi tính kỷ luật tuyệt đối, giành được và đáp lại sự trung thành tuyệt đối, và, trong khi không bao giờ quên bức tranh toàn cảnh, ông ta cũng không bỏ qua những chi tiết tế vi nhất. Ngoài ra, ông ta tỏ ra thích hợp với binh nghiệp. Từng nét, ông ta đều toát lên phong thái của một vị tướng tư lệnh. Patton

ngưỡng mộ và học tập ông ta. Ông quả quyết là mình cũng sẽ trở thành một vị tướng - tương tự như John J. Pershing.

Nhưng San Miguelito chứng tỏ là đỉnh cao của cuộc viễn chinh trừng phạt. Muốn tránh một cuộc khủng hoảng quốc tế lớn, Tổng thống Wilson ra lệnh cho Pershing rút về trong phạm vi 150 dặm cách biên giới Mỹ-Mexico, và, từ thời điểm đó, tâm trạng chán nản xâm nhập Patton. Vào ngày 18 tháng 5, Patton ghi lại trong nhật ký: “Tôi không làm gì hết mà chỉ đi tắm”. Vào ngày hôm sau: “Gió thổi kinh khiếp cả ngày. Không ai làm việc gì cả”. Và như thế, những ngày buồn chán cứ trôi qua.

Thiếu úy Patton cuối cùng được thăng cấp trung úy vào ngày 23 tháng 5, năm 1916, và ông dành nhiều thời gian nhàn rỗi để viết thư cho gia đình, bao gồm những bức thư khích lệ Papa vừa quyết định chạy đua vào ghế Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ. Vào tháng 8, Patton tháp tùng Pershing trở lại Columbus, New Mexico, để nghỉ hè trong mấy ngày. Beatrice gặp chồng ở đó, và Nita cũng có mặt để chào đón Pershing. Mọi người bắt đầu cho rằng, cho dù có cách biệt về tuổi tác, cả hai sẽ lấy nhau. Như Patton nhận xét với Beatrice: “Nita chưa thể ở bậc trên chúng ta”.

Chẳng bao lâu Patton quay trở lại sở chỉ huy tại Mexico, nơi vào đầu tháng 10, ông gặp một tai nạn kỳ lạ. Trong khi viết một báo cáo trong lều, chiếc đèn đốt bằng xăng phát nổ, hất ngọn lửa vào mặt và tóc ông. Sau này, ông giải thích cho Beatrice như sau: “Anh chạy ra ngoài và tự dập tắt ngọn lửa”. Những vết bỏng rất nghiêm trọng và gây đau đớn, nhưng Patton không bị sẹo vĩnh viễn và thị lực của ông cũng không bị ảnh hưởng. Ông được cho nghỉ bệnh, gặp Beatrice ở Columbus, rồi đi du lịch bằng tàu hỏa về vùng quê thời thơ ấu của mình ở Lake Vineyard và, ở Los Angeles, được bác sĩ Billy Wills, một người chú dượng, tiếp đãi. Kỳ nghỉ bệnh giúp ông được ở bên cạnh Papa khi ông biết rằng cha mình đã thảm bại trước đối thủ thuộc đảng Cộng hòa cùng ứng cử vào ghế thượng nghị sĩ.

Đối với Tướng Pershing, Patton đã gây ấn tượng rõ rệt và sâu đậm như một nhân vật quan trọng; tuy nhiên, ông đã làm như vậy theo nhiều cách hơn dự tính. Pershing thường chứng tỏ sự quan tâm dành cho Patton qua

việc đưa ông vào trong giới của mình hầu như ngay sau khi Hoa Kỳ bước vào Thế chiến. Tuy nhiên, trước đó, trong bức thư đề ngày 16 tháng 10, năm 1916, gửi cho Patton đang trong giai đoạn hồi phục, Pershing không chỉ chúc ông mau lành bệnh, mà còn cảm động khi đưa ra một lời nhắc nhở về những hiểm họa của tính tư lợi: “Đừng quá khư khư với những quan điểm cá nhân. Anh phải nhớ rằng khi bước vào quân ngũ, chúng ta làm như vậy với sự hiểu biết rõ ràng bốn phận đầu tiên là dành cho đất nước, hoàn toàn không màng tới những quan điểm riêng của mình trong bất kỳ hoàn cảnh nào”. Với rất nhiều những gì ông học và chưa học được từ tấm gương của Tướng Pershing, Patton có lẽ không bao giờ thực sự ghi nhớ chúng. Chắc chắn là ông không bao giờ thấy mình có khả năng đưa chúng vào thực tế.

Chương 4

ĐẠI CHIẾN THẾ GIỚI VÀ VŨ KHÍ MỚI

George S. Patton III đã gặt hái được không ít danh tiếng khi truy lùng Pancho Villa mà không được; danh tiếng ấy có sức quyến rũ tuy rất ngắn ngủi, nhưng ông cũng đã chịu đựng nhiều sự buồn chán. Đây không phải là cuộc chiến mà Patton mong muốn, nhưng ông gặt hái được lợi ích cho sự nghiệp không thể ước tính được khi bước vào quỹ đạo của John J. Pershing. Sau khi được gắn thêm một sao nữa để trở thành trung tướng từ trận thắng ở Mexico, Pershing bắt đầu con đường thăng tiến. Patton tiếp tục phục vụ như một phụ tá thường trực của ông ta cho tới khi Pershing thay thiếu tướng Frederick Funston để trở thành trưởng Phòng tham mưu phương Nam (Southern Department) và rời tới sở chỉ huy mới ở San Antonio. Patton ở lại El Paso với trung đoàn kỵ binh và được giao chỉ huy một toán kỵ binh. Ông cũng dễ dàng thi đậu kỳ thi thăng chức để lên cấp đại úy. Nó không hại gì tới viễn cảnh của Patton là Pershing và Nita tiếp tục đến gần nhau hơn. Hôn nhân dường như rất là có thể, thậm chí sắp xảy ra.

Vào cuối cuộc viễn chinh trừng phạt, viễn cảnh của Patton trở nên sáng sủa. Sau đó, chúng còn sáng sủa hơn. Vào ngày 6 tháng 4, năm 1917, chỉ hai tháng sau khi Patton trở về từ Mexico, Tổng thống Wilson, sau khi tái đắc cử vào nhiệm kỳ thứ 2 với khẩu hiệu tranh cử là “Người giữ cho chúng ta đứng ngoài chiến tranh”, nay lại quyết định rằng Hoa Kỳ không còn chịu đựng được những cuộc tấn công của người Đức cho dù vẫn là nước trung lập. Những cuộc tấn công của tàu ngầm Đức vào các tàu của Anh chở hành khách người Mỹ (trong đó có vụ đắm tàu *Luisitania* ngày 7 tháng 5, năm 1915) và sự tiết lộ bức điện tín lừng danh có tên là *Zimmermann Telegram*, trong đó chính phủ Đức đề nghị với Mexico một liên minh quân sự chống Hoa Kỳ, cũng như nhận thức của quần chúng ngày càng tăng rằng bản thân sự xâm lược của đế quốc Đức tượng trưng cho một mối đe dọa dai dẳng

cho nền dân chủ Mỹ, khiến tổng thống yêu cầu Quốc hội tuyên chiến chống Đức và những “Thế lực Trung tâm” khác.

Tuy nhiên, người đầu tiên cố tham gia vào cuộc chiến không phải là George mà là Papa. Hy vọng được chính phủ giao cho một chức vụ xứng đáng, ông lên tàu hỏa hướng về Washington. Đi cùng ông là vợ và cô con gái Nita. Vì Nita, họ dừng ở San Antonio để thăm Pershing, và khám phá ra rằng Bộ Chiến tranh vừa triệu tập ông ta về thủ đô. Cả bốn người đón cũng chuyển tàu hỏa đó để đi nốt phần đường còn lại tới Washington.

Tại Bộ Chiến tranh, Pershing nhận lệnh tổ chức một sư đoàn, chỉ huy nó, và rời đi với nó sang Pháp trong tư cách là sự đóng góp đầu tiên của Hoa Kỳ cho nỗ lực chiến tranh của lực lượng Đồng minh. Pershing mau chóng lên một danh sách các sĩ quan, gồm cả Patton, người mà ông muốn có mặt trong ban tham mưu của mình. Nhưng trước khi lệnh có thể bị thu hồi thì Bộ Chiến tranh lại mở rộng trách nhiệm giao phó cho Pershing. Ông ta sẽ không chỉ lãnh đạo một sư đoàn tới Pháp mà ông còn sẽ lãnh đạo toàn bộ “Lực lượng Viễn chinh Hoa Kỳ” và chỉ huy mọi người lính mà đất nước gửi tới châu Âu. Cùng lúc đó, Pershing biết rằng Bộ Chiến tranh sắp chỉ định Patton tới Front Royal, Virginia, để mua ngựa cho quân đội. Tới đây, sự quan tâm tới Patton của cá nhân vị tướng là ông ta đã nỗ lực hủy lệnh đó và rồi đòi sĩ quan trợ lý gửi cho Patton một bức điện tín vào ngày 18 tháng 5, lệnh cho ông phải báo cáo cho mình, Pershing, ở Washington. Trách nhiệm đột nhiên đặt lên vai Pershing thật kinh khủng. Quân đội của năm 1916, rút ra từ cuộc viễn chinh trừng phạt, gồm khoảng 133.000 sĩ quan và binh sĩ, và chỉ huy cao cấp của nó không những bận rộn với những kế hoạch chiến tranh lớn mà còn với những sự vụ như bản thiết kế thanh gươm mới của Patton và tập sách cẩm nang kèm theo. Bây giờ, thông qua một sự kết hợp giữa chế độ cưỡng bách tòng quân với đăng lính vì lòng yêu nước, quân đội sẽ gia tăng tới 4,5 triệu người trước tháng 11, năm 1918. Khoảng 2 triệu lính sẽ được gửi tới châu Âu dưới sự chỉ huy trực tiếp của Pershing.

Sự tập trung của Patton là làm cách nào khai thác tốt nhất vận may tuyệt vời này để trở thành một thành viên trong giới thân cận của Pershing. Có lẽ

phải mất hàng tháng trời mới đưa được toàn bộ quân qua châu Âu, nhưng ông, George Patton, vừa được thăng lên cấp bậc đại úy vào ngày 15 tháng 5, sẽ “qua đó” gần như ngay lập tức như là một phần đợt sóng đầu tiên của người Mỹ. Papa không gặp may. Không ai giao việc cho ông ở Washington, vì thế ông, vợ ông và Nita quay trở lại California, nơi Nita chia thời gian của mình giữa công việc tình nguyện viên phục vụ quân đội và viết những bức thư dài cho Pershing. Patton là một trong số 60 sĩ quan và một nhóm hỗn hợp 120 người mới đăng ký nhập ngũ và một vài thư ký dân sự khác cùng vị tướng của họ đi Liverpool trên chiếc tàu khách *Baltic* vào ngày 28 tháng 5.

Tàu khách *Baltic* cập bến ở Liverpool ngày 8 tháng 6. Từ đó, Pershing và ban tham mưu lên tàu hỏa tới London và được chào đón tại nhà ga Euston bởi vị đại sứ Mỹ và nhiều người khác. Pershing vào trú tại khách sạn sang trọng Savoy Hotel, trong khi Patton và 67 người khác dưới quyền ông được đưa tới một khu gia binh, trong số nhiều khu, ở Tháp London. Ngày 13 tháng 6, Pershing và ban tham mưu rời London đi Paris. Patton không vui tại Kinh đô Ánh sáng, vì ở đó, cuộc chiến tranh của ông ngay lập tức bị trì trệ, trở thành một sự vụ nhằm chán là quản lý đám lính cần vụ, trông coi vệ binh và điều lái xe.

Vào tháng 7, trước khi Pershing tiến gần tới mặt trận thực sự và yêu cầu đại úy Patton đi theo trong vai trò sĩ quan phụ tá. Cùng với Pershing, Patton kiểm tra một toán quân Mỹ mới tới đang rèn luyện tại St. Dizier, đông bắc nước Pháp. Trong mắt Patton, các sĩ quan này dường như lười biếng và binh lính thì nhếch nhác. Thấy những viên sĩ quan hờ hững đang vờ chỉ đạo những người lính nửa vờ, với Patton, là một sự biện minh cho việc quát tháo và huấn luyện sắt đá của ông đối với binh sĩ tại West Point trong thời gian gần gũi ở vai trò hạ sĩ học viên. Tại đây sẽ diễn ra những hệ lụy của việc thất bại trong cách cư xử “quá quân sự”.

Một hệ lụy đáng kể khác nữa là: trước tháng 9, Pershing cảm thấy mình đã huấn luyện đủ một lực lượng để có thể bắt đầu triển khai chiến đấu. Ông đã sắp đặt đưa những người Mỹ đầu tiên vào khu Lorraine tương đối yên

tĩnh, và vì vậy, vào ngày 1 tháng 9, Pershing chuyển sở chỉ huy và ban tham mưu từ Paris tới Chaumont. Thành phố nhỏ này mau chóng trở thành một khu phức hợp gồm những trại huấn luyện và trường quân sự đặc biệt, qua đó những lớp lính Mỹ không ngừng gia tăng chẳng bao lâu sẽ hành quân. Ngoài việc tiếp tục phục vụ trong vai trò phụ tá cho Pershing, Patton còn được chỉ định vào ngày 13 tháng 9, phụ trách đại đội bảo vệ sở chỉ huy gồm 250 binh sĩ và một đoàn xe gồm 90 chiếc xe hơi. Đó không phải là một công việc khiến ông hài lòng, và anh chàng Patton nóng tính luôn nghiêm khắc quát nạt, khăng khăng đòi các thuộc cấp phải có hiệu suất làm việc và tuân thủ kỷ luật không sai sót, phải có phong thái quân nhân và sự nhã nhặn lịch thiệp. Bất chấp binh lính nghĩ ra sao về Patton, Pershing rất ấn tượng, và vì chắc chắn là sở chỉ huy ở Chaumont sẽ mau chóng mở rộng, lúc này Patton ở vào một vị trí hoàn hảo để tiếp nhận quyền chỉ huy lớn hơn và sẽ mau chóng thăng cấp thiếu tá.

Gần gũi với giới quyền lực, mau chóng thăng cấp - xét về bề mặt, đây là những gì Patton luôn hy vọng có được. Nhưng ông ngày càng cảm thấy chán ghét. Lúc ngắm nhìn và suy ngẫm về những khẩu súng phòng không mà ông sẽ chỉ huy - nhưng không bao giờ được phép bắn - ông thú nhận với Breatrice rằng ông “chán công việc của mình” và rằng “anh sẽ đổi công việc này để lấy hầu như bất kỳ công việc nào khác”.

Vì thế, ông bắt đầu tìm kiếm “bất kỳ công việc nào”, và chẳng bao lâu những gì ông tìm thấy là một vũ khí mới mẻ, xấu xí, và chưa được chứng minh là có hiệu quả hay không mà người Anh gọi là “xe tăng”. Khi đại tá LeRoy Eltinge đột nhiên hỏi ông là liệu ông có muốn là một sĩ quan thiết giáp hay không, Patton buột miệng trả lời là muốn. Sau đó, ông thảo luận về điều này với một sĩ quan khác, đại tá Frank McCoy, “người đã khuyên anh viết thư xin rằng trong trường hợp lực lượng xe tăng được tổ chức thì tên anh sẽ được cân nhắc. Anh đã làm như vậy”. Theo một cách gần như là không chủ định, George S. Patton III đã tiến tới đúng lĩnh vực mà với nó, tên tuổi của ông sẽ được kết nối gần gũi nhất. Ông viết cho Pershing, tự tiến cử mình như là người có đủ năng lực cho lực lượng xe tăng vì cách sử

dụng chúng “tương tự như bốn phân được thực hiện bởi kỵ binh trong những cuộc chiến bình thường” và “tôi là một kỵ binh”. Hơn nữa, “tôi luôn có một toán lính biết bắn giỏi vì vậy hãy nghĩ rằng tôi là một nhà huấn luyện giỏi về bắn súng. Người ta nói rằng bắn chính xác rất cần thiết đối với người sử dụng xe tăng”. Ngoài ra, Patton còn nêu kinh nghiệm của ông với các máy móc chạy xăng dầu, sử dụng và sửa chữa “xe chạy xăng”, khả năng lưu loát tiếng Pháp (“vì thế tôi có thể nhận thông tin trực tiếp từ người Pháp”), tinh thần ham chiến đấu và sẵn sàng nắm lấy cơ hội. Ông kết thúc bằng việc nhắc Pershing về cuộc đấu súng ở San Miguelito: “Tôi tin rằng tôi là người Mỹ duy nhất từng thực hiện một cuộc tấn công bằng xe máy”.

Vì ngành bảo trì xe tăng Mỹ chưa được mở ra, Pershing không vội trả lời trực tiếp bức thư của Patton, nhưng thay vào đó hỏi Patton liệu sau khi thăng cấp thiếu tá (sẽ xảy ra vào ngày 23 tháng 1 năm 1918), ông có muốn tiếp tục làm việc trong ban tham mưu hay là chỉ huy một tiểu đoàn bộ binh. Patton đáp ngay: ông muốn chiến đấu với những người lính.

Vào giữa tháng 10, Patton bắt đầu cảm thấy đau yếu. Tự khám bệnh trước gương, thấy nước da của mình đã chuyển qua màu vàng, ông mau chóng báo cáo với bệnh viện của căn cứ, nơi ông được chẩn đoán bị bệnh “vàng da”. Ông được đưa vào cùng phòng với đại tá Fox Conner, người đang hồi phục sau giải phẫu vì “tắc ruột”. Là một sĩ quan tử tế có ảnh hưởng sớm lên Pershing cũng như George C. Marshall và Dwight D. Eisenhower, Conner khuyên Patton quên xe tăng đi và cố gắng trở thành một thiếu tá bộ binh. Patton đồng ý, nhưng ngay đêm hôm sau, đại tá Eltinge tới thăm, báo tin rằng một trường thiết giáp Mỹ sẽ được mở ở Langres vào ngày 15 tháng 11, và hỏi lại Patton về vấn đề đó. “Liệu tôi có nên nhận hay không. Dù quyết tâm của tôi là ngược lại, tôi vẫn trả lời là nhận. Nhưng tôi cũng thảo luận về những được và mất của nó với đại tá E. Conner và lại quyết định nghiêng về bộ binh”. Patton rời bệnh viện ngày 3 tháng 11 và khi được lệnh vào ngày 10 tháng 11 nhận trách nhiệm phụ trách trường thiết giáp, ông lo rằng mình đã đưa ra quyết định sai lầm. Tuy nhiên, gần như ngay lập tức, ông chấp nhận những gì bấy giờ ông cho là

“số mệnh”. Bên cạnh đó, điều thực sự quan trọng không phải là liệu ông sẽ chỉ huy bộ binh hoặc xe tăng, mà là ông không còn găn bó với nhóm ảnh hưởng của Pershing. Sự liên kết với người chỉ huy của Lực lượng Viễn chinh Hoa Kỳ đã mang lại cho ông con đường thăng tiến, nhưng thời cơ đã tới, Patton quyết định, ông sẽ tự lập để thành công.

Như để tạo điều kiện cho số mệnh, Patton tính toán những lợi điểm của việc gia nhập vào binh chủng thiết giáp. Trước tiên là ông có sự độc nhất. Bộ binh có nhiều thiếu tá. Patton sẽ là viên thiếu tá duy nhất trong binh chủng thiết giáp. Thứ hai là vị thế của binh chủng này. Bộ binh trong Thế chiến I chỉ là những ngày lạnh lẽo và những đêm khốn khổ trong các chiến hào đầy bùn. Lính thiết giáp chỉ chiến đấu khi có tấn công. Giữa những hành động quân sự, họ sống trong tiện nghi thoải mái ở sở chỉ huy ấm áp và khô ráo. (Patton thích chiến đấu. Ông không quan tâm nhiều tới bị lấm bùn đất). Cuối cùng là các xe tăng sẽ thực sự có thể làm nên chuyện. Vào lúc đó, ông chỉ có mấy suy nghĩ như trên. Xe tăng ồn ào, khó coi, và không đáng tin cậy về mặt cơ khí. Tuy nhiên, về nguyên tắc, chúng có thể băng qua chiến hào, ủi sập hàng rào kẽm gai, và đánh bật hỏa lực súng trường và súng máy trong khi nã pháo và súng máy đáp trả. Những khả năng này cho chúng những gì mà các tay súng trong chiến hào bị bế tắc còn thiếu - sự cơ động. Xe tăng có thể là câu trả lời cho thế bế tắc người ta phải chịu đựng trên Mặt trận phía Tây từ hồi năm 1914. Ít nhất, nó là những gì được gọi là nguyên tắc. Patton viết cho Papa vào ngày 16 tháng 11, năm 1917: “Dĩ nhiên có 50% khả năng là xe tăng sẽ không làm được gì cả nhưng nếu làm được thì chúng sẽ mang lại hiệu quả rất to lớn”. Và ông tiếp tục phác thảo những gì mà ông gọi là “giấc mơ vàng”.

“1. Đầu tiên, con sẽ lãnh đạo trường thiết giáp.

2. Sau đó, nó sẽ tổ chức thành một tiểu đoàn. Con sẽ chỉ huy nó.

3. Rồi nếu con thành công và các xe tăng cũng làm nên chuyện và chiến tranh sẽ kéo dài thì con sẽ thành lập trung đoàn (xe tăng) đầu tiên.

4. Cũng với từ “NẾU” như trên, nó sẽ trở thành một lữ đoàn và con sẽ được gắn sao [của một vị chuẩn tướng].

Patton viết thêm: “Ngoài ra, xe tăng sẽ là một quân bài tuyệt vời trên báo và các tạp chí ảnh”. Còn có một lợi điểm nữa. Mặc dù bản thân những chiếc xe tăng có tỷ lệ thương vong cao đến 25%, nhưng tỷ lệ thương vong trong một khẩu đội lính xe tăng chỉ là khoảng 7,5%, “thấp hơn nhiều so với bộ binh”. Trong xe tăng, “bạn không dễ gì bị thương. Bạn hoặc là bị bắn nát bởi một phát súng trực diện hoặc là không bị chạm tới chân lông”.

Trước khi tới trường thiết giáp Hoa Kỳ, Patton dành ra 2 tuần tại trường thiết giáp Pháp gần Compiègne để nhồi nhét vào đầu mình mọi thứ về cách hoạt động của xe tăng và những gì chúng có thể và không thể làm. Không như các xe tăng nặng nề của người Anh, mà cơ bản là những khẩu pháo tự hành chậm chạp, xe tăng Pháp nhẹ nhàng, khá giống một hiệp sĩ trên lưng ngựa được cơ giới hóa: cơ động, được bọc thép, và có khả năng sát thương. Ông đâm ra mê mẩn những cỗ máy đó. Vào lúc này, từ ngày 20 tháng 11 cho tới ngày 5 tháng 12, năm 1917, trong khi Patton đang ở tại Compiègne, trận chiến Cambrai xảy ra. Đây là lần đầu tiên xe tăng được sử dụng trong chiến đấu một cách nghiêm chỉnh. Gần 500 xe tăng Anh dẫn bộ binh tiến quân hơn 7 dặm chỉ trong 4 tiếng đồng hồ, một thành tựu ngoạn mục trong cuộc chiến giao thông hào mà sự tiến quân được đo lường theo những lít máu đổ ra trên mỗi thước đất. Tuy nhiên, trước khi trận đấu chấm dứt, bên Đức phản công đẩy lui quân Anh về lại phòng tuyến ban đầu. Đối với Patton, xe tăng đã tự chứng tỏ khả năng của chúng. Bây giờ, mọi thứ cần có là một vị tư lệnh có khả năng sử dụng chúng một cách thích hợp, biết dẫn dắt chúng với sự hăng say chiến đấu không biết sợ và đảm bảo rằng cuộc tấn công tiếp theo sẽ đột phá những lỗ hổng mà xe tăng đã tạo ra trong tuyến phòng thủ của kẻ địch.

Patton không chỉ quan tâm tới những bài học rút ra từ Cambrai. Ngay sau trận chiến này, binh chủng xe tăng mới bị tràn ngập bởi những tờ đơn gửi tới xin chuyển. Patton, người đầu tiên của thứ mà ông tin là sẽ trở thành một truyền thông mới, trên hết, tự chúc mừng mình về việc đã

đưa ra một quyết định đúng đắn. Sau đó, trong niềm hân hoan cao độ, ông đột nhiên thú nhận với Beatrice rằng ông sợ hãi và lo lắng. Khi sắp mở trường thiết giáp, ông bị một cơn khủng hoảng lòng tự tin gợi nhớ lại năm đầu tiên tại West Point và lưỡng lự trước được rằng mình sẽ bị tấn công bởi sự tuyệt vọng và ngã lòng phải chịu đựng giữa 2 cuộc thế chiến. Ông biết công việc này “là to tát vì mọi thứ phải được tạo ra và không có gì để bắt đầu, không có gì ngoài anh để bắt đầu”.

Nói như vậy là không ngoa. Mặc dù một sĩ quan cao cấp, đại tá Samuel D. Rockenbach, được chỉ định là tư lệnh binh chủng thiết giáp (cũng được gọi là Quân đoàn Thiết giáp) và phụ trách huấn luyện lính tăng Hoa Kỳ để sử dụng những xe cơ giới nặng của Anh, Patton được kỳ vọng đơn độc tạo ra một lực lượng Mỹ thành thạo trong việc sử dụng những xe tăng nhẹ của Pháp. Vào ngày 15 tháng 12, năm 1917, ông ghi trong nhật ký như sau: “Đây là ngày cuối cùng [của tôi] trong vai trò sĩ quan tham mưu. Bây giờ, tôi tự mình đứng lên hoặc té ngã”.

* * *

Địa điểm được chọn để lập trường thiết giáp Hoa Kỳ phù hợp đến hoàn hảo với nhận thức sâu sắc về lịch sử của Patton. Langres từng là một trại Lê dương La Mã và, sau hàng thế kỷ, là một pháo đài Trung cổ. Mặc dù Rockenbach là sếp của ông, nhưng Patton có sự hiểu biết về chiến thuật và kỹ thuật cao hơn và mau chóng thuyết phục vị đại tá bảo thủ làm hầu hết mọi việc theo cách của ông. Ông cũng mau chóng áp đặt ý chí của mình lên các sĩ quan Quân đoàn Pháo bờ biển số 24 là những học viên đầu tiên của ông. Đối với họ, bài học thứ nhất không có gì liên quan tới xe tăng và mọi thứ chỉ liên quan tới kỷ luật và phong thái của người lính. Patton quả quyết rằng những người được giao cho ông sẽ là những người lính giỏi và lính thiết giáp giỏi - theo chính trật tự đó. Mặc dù thái độ này làm nhớ về những ngày ông còn là một hạ sĩ học viên, nhưng ý niệm của ông về tính kỷ luật đã trưởng thành đáng kể. Kỷ luật không phải là điều về bản chất cần phải

đạt được, mà như Patton tin tưởng, là điều thiết yếu để cứu mạng sống trong trận đánh vì nó là phương tiện để đảm bảo có “sự phục tùng ngay lập tức, vui vẻ, không do dự” trước các mệnh lệnh. Hơn nữa, Patton không bao giờ đòi hỏi thành tích đỉnh cao từ binh sĩ mà không cho lại họ một thứ gì xứng đáng. Ông đảm bảo rằng những khu gia binh tiện nghi và những bữa ăn nóng sốt đang chờ đợi mỗi người lính mới khi họ đến, từ 24 người đầu tiên tới những con số ngày càng gia tăng sau đó. Từ đầu, Patton muốn binh sĩ của mình là những người giỏi nhất, và như ông thấy, buộc ông phải đảm bảo rằng họ được đối xử như những người giỏi nhất. Sự kết hợp giữa đòi hỏi sự cống hiến cao nhất với cho lại nhiều nhất đã tạo ra một mối liên hệ đặc biệt giữa Patton và các thuộc cấp.

Dù có ý chí mạnh mẽ, Patton cũng biết khi nào phải lịch sự với cấp trên của mình. Tại Langres, ông hiểu rằng phần lớn quân đội hoặc là dè bieu vũ khí mới hoặc là cảm thấy bị đe dọa. Khi nói chuyện với các sĩ quan cao cấp về xe tăng, ông luôn định nghĩa và mô tả vai trò của chúng như sự hỗ trợ cho bộ binh, một sự hỗ trợ và bổ sung cho công việc quan trọng hơn hết của lính bộ binh. Nếu như có tầm nhìn là sẽ hun đúc Quân đoàn Thiết giáp thành một binh chủng tự trị thì ông đã giữ bí mật, và thay vào đó là tập trung vào việc khiến các sĩ quan bộ binh có truyền thống nhất phải coi trọng tiềm năng của thứ vũ khí mới mẻ, ồn ào, cục mịch này.

Rất lo lắng khi bước vào lãnh vực mới, Patton dành thời gian nghỉ ngơi để theo học Trường Cao đẳng Tham mưu ở Langres. Ông khao khát phiêu lưu và vinh quang, nhưng ông tự xem mình, trên hết, là một người lính chuyên nghiệp. Kinh nghiệm tại trường cao đẳng giúp ông liên lạc với những người như George C. Marshall và Adna Romanza Chaffee Jr., cả hai viên tướng này đều sẽ nắm giữ những vị trí cao cấp trong quân đội, và chính Patton tiếp tục tiến lên, mau chóng gạt hái được sự đề bạt thời chiến tới cấp bậc trung tá vào ngày 3 tháng 11, năm 1918, sau khi chỉ ở cấp bậc thiếu tá 3 tháng.

Vào ngày 20 tháng 8, năm 1918, trong khi tham dự một bài giảng ở Trường Cao đẳng Tham mưu, Patton nhận được một bức thư ngắn triệu tập

ông tới văn phòng của đại tá Rockenbach. Quân đội Mỹ sắp tung ra cuộc tấn công độc lập lớn lần đầu tiên trong chiến tranh. Một đạo quân Đức chĩa mũi dùi vào phòng tuyến của Đồng minh, mũi dùi St. Mihiel từng là, từ năm 1914, đối tượng của hết cuộc tấn công này đến cuộc tấn công bất thành khác của quân Đồng minh. Giờ đây, cuối cùng, người Mỹ được trao cơ hội tấn công bẻ gãy nó - và xe tăng sẽ là một phần của cuộc tấn công.

Ngày 24 tháng 8, Patton chính thức tổ chức Lữ đoàn Thiết giáp 304 (cũng được gọi là Lữ đoàn Thiết giáp số 1). Người Pháp điều khoảng 225 xe tăng nhẹ để trang bị cho 2 tiểu đoàn Hoa Kỳ. Trong số này, lữ đoàn của Patton nhận 144 xe tăng. Trước khi họ tới, Patton đã chuẩn bị thật tỉ mỉ. Ông không chỉ vạch ra mọi chi tiết của việc tiếp nhận các xe tăng được kỳ vọng, từ lúc đưa xe xuống các trạm xe lửa tới việc triển khai chúng ra tuyến đầu, mà ông còn điều một toán tuần tra trinh sát mạo hiểm đánh giá các phòng tuyến của quân Đức và cũng để xác nhận một cách cá nhân rằng nền đất ở vùng đệm giữa 2 đạo quân là đủ chắc chắn để xe cơ giới có thể chạy qua.

Như một cung cách tiêu biểu trong chiến tranh, sau khi các kế hoạch được vạch cẩn thận, cấp trên lại đưa ra những lệnh thay đổi quan trọng. Một cách dũng cảm, bản thân Patton tự mình đi trinh sát địa hình được sắp xếp cho trận đánh, lập ra có hiệu quả một bản kế hoạch mới, và cả quyết rằng mọi thứ cần thiết, bao gồm khoảng 40.000 lít xăng, đều đã được đưa tới điểm tập kết. Vào ngày 11 tháng 9, trước ngày chiến dịch khởi sự, Patton nói chuyện với các binh sĩ. Mặc dù hãy còn sớm trong sự nghiệp chỉ huy của mình, thông điệp của ông cho thấy một Patton xuất sắc. Nó là một thông điệp của tấn công, tiến quân và tấn công, sử dụng xe tăng như những con chó chiến đấu của các chiến binh thời xưa.

Không xe tăng nào được phép đầu hàng hoặc bỏ lại cho kẻ thù. Nếu bạn bị bỏ lại một mình giữa kẻ thù thì hãy liên tục nã đạn. Nếu súng của bạn kẹt thì hãy sử dụng súng ngắn và nghiền nát kẻ thù bằng sợi xích xe của mình. Bằng cách thay đổi hướng mau chóng, hãy bám nhỏ chúng bằng sức mạnh cơ giới của xe tăng. Nếu xe của bạn bị hư và súng của bạn bị hỏng... cứ chờ ở đó, sự trợ giúp sẽ tới...

Các bạn là những chiếc xe tăng Mỹ đầu tiên [trong chiến đấu]. Các bạn phải nhớ rằng XE TĂNG MỸ KHÔNG ĐẦU HÀNG... Nếu một chiếc xe tăng có thể di chuyển thì nó chỉ tiến lên. Sự hiện diện của nó sẽ cứu mạng sống của hàng trăm bộ binh và giết nhiều kẻ thù. Cuối cùng, đây là cơ HỘI LỚN của chúng ta: NHỮNG GÌ CHÚNG TA ĐÃ LÀM... THÌ HÃY LÀM CHO XỨNG ĐÁNG.

Patton và những chiếc xe tăng là một phần của cuộc tấn công khổng lồ liên quan tới 550.000 lính Mỹ và 110.000 lính Pháp. Như Pershing đặt kế hoạch cho chiến dịch, người Pháp sẽ buộc người Đức phải đối phó ở phía tây, trong khi các đơn vị Mỹ tấn công lên phía bắc và phía đông của mũi dùi. Mục đích là nhổ bỏ mũi dùi từ 3 hướng. Các xe tăng Mỹ tấn công từ phía nam. Một tiểu đoàn xe tăng Pháp hỗ trợ cánh tấn công bên phải của bộ binh, trong khi các xe tăng của Patton (cũng bao gồm một tiểu đoàn Pháp đặt dưới sự chỉ huy của ông) hỗ trợ cánh tấn công bên trái. Patton giao cho đại úy (sau này là đại tá) Sereno Brett sử dụng chiếc xe tăng được giao để dẫn đầu bộ binh của Sư đoàn 1. Tiểu đoàn người Pháp dưới sự chỉ huy của Patton sẽ theo sau bộ binh. Một bộ phận ghép nửa của lực lượng xe tăng Hoa Kỳ, được Patton giao cho đại úy Ranulf Compton, sẽ theo sau Sư đoàn Bộ binh 42, sau đó vượt qua đội hình và tiến lên dẫn đầu. Đây là một kế hoạch rất khôn ngoan, và Patton đặt trọn niềm tin vào Brett. Ông ít chắc chắn hơn về Compton, vì vậy ông quyết định mình sẽ đi gần với Compton trong suốt cuộc tấn công.

Cuộc tấn công vào ngày 12 tháng 9 được khởi sự 4 giờ sau khi pháo binh bắn yểm trợ, rồi tràn lên lúc 5 giờ sáng. Trước 6 giờ 10, Patton đứng tại một điểm quan sát trên đỉnh đồi, từ đó ông có thể theo dõi các hành động quân sự. Tuy nhiên, 20 phút sau, thấy một số các xe tăng bị sa lầy trong những chiến hào đầy bùn, Patton đi bộ 2 dặm để tự mình tham gia vào cuộc giải thoát. Khi làm xong, ông không quay trở về điểm chỉ huy trên ngọn đồi, mà, với ban tham mưu và đi bộ, ông thúc quân tiến lên. Điều này sẽ trở thành một thương hiệu của Patton. Ông luôn lãnh đạo từ tuyến đầu. Khi được báo, vào lúc 9 giờ 15, rằng một số xe tăng bị lún trong đất xấu, ông tới chỗ họ cùng với một sĩ quan khác và 3 người lính giao liên. Đạn nổ

khấp chung quanh. Dĩ nhiên là họ cúi đầu né. Patton không chấp nhận điều này, kết án nó là “sự vô ích của việc tránh né số mệnh”. Ông cũng chú ý thấy mình là sĩ quan duy nhất tiên phong trong cuộc tấn công, đã không lột bỏ cầu vai mang biểu tượng lá sồi của cấp bậc sĩ quan. Chắc chắn biểu tượng cấp tá là một mục tiêu không thể cưỡng lại được của những tay bắn tỉa, nhưng Patton muốn binh sĩ của ông thấy rằng ông không sợ trở thành mục tiêu.

Patton tiếp tục đi bộ tiến lên phía trước, luôn dưới bom đạn. Khi gặp chuẩn tướng Douglas MacArthur trên một ngọn đồi nhỏ, ông đến đứng cạnh. Sau này, Patton viết: “Hỏa lực súng cối yểm trợ bắn về phía chúng tôi. Tôi nghĩ mọi người muốn tháo chạy, nhưng không ai muốn hành động như vậy, vì thế chúng tôi để mặc cho đạn bay qua đầu. Chúng tôi đứng đó và nói chuyện nhưng không ai quan tâm nhiều tới những gì người kia nói”.

Từ ngọn đồi này, Patton di chuyển - luôn luôn về phía trước – tới một ngọn đồi khác, từ đó, ông nhìn thấy các binh sĩ Đức đang rút chạy ở phía đằng sau ngôi làng Essey. Thị trấn đã tới lúc được giành lại, Patton ra lệnh cho 5 trong số những chiếc xe tăng của Compton tiến vào làng. Khi một người lính Pháp quay đầu xe tăng vì, anh ta nói, ngôi làng đang bị dội bom nặng nề thì Patton chặn lại, ra lệnh cho các xe tăng phải tiếp tục tiến lên trong khi ông đi bộ trước chúng, băng qua cầu vào ngôi làng. Khi ông đặt chân lên cây cầu, Patton nhận thấy rằng nó có thể bị gài chất nổ, nhưng ông vẫn dẫn đầu đoàn xe tăng băng qua.

Sau khi Essey rơi vào tay Patton, ông ra lệnh cho các xe tăng tiến thêm 2 dặm nữa tới Pannes. Tuy nhiên, khi gần tới ngôi làng thì một chiếc xe cạn xăng. Không có xe tăng để dẫn đầu và cung cấp vật che chắn, bộ binh theo sau không muốn tiến. Patton tới gần chiếc xe vẫn còn xăng và ra lệnh cho viên trung sĩ dẫn đầu toán bộ binh tiến vào. Khi viên trung sĩ do dự, Patton, dưới làn đạn từ ngôi làng bắn ra, nhảy lên nắp xe tăng để thúc anh ta tiến lên. Patton cưỡi chiếc tăng này xuyên qua Pannes, nhảy khỏi nó vào một hố bom chỉ sau khi hỏa lực của quân địch trở nên mãnh liệt đủ để gọt lớp sơn ra khỏi thân chiếc tăng. Sau đó, nhận thấy bộ binh rơi lại sau mình khoảng

300 mét, Patton bò ra khỏi hố bom và tránh né hỏa lực để quay lại với nhóm bộ binh. Ông gặp viên chỉ huy đơn vị và bảo anh ta tiến lên phía sau chiếc xe tăng. Khi viên chỉ huy từ chối, Patton chạy trở lại chiếc xe tăng và dùng cây gậy chống mà các sĩ quan Anh và Mỹ thường mang theo ra chiến trường gõ vào cửa sau. Viên trung sĩ nhô lên, Patton ra lệnh cho anh ta quay lại sứ mệnh, như ông biết rõ, là hỗ trợ bộ binh, thậm chí nếu điều đó có nghĩa là rút lui. Tuy nhiên, khi 4 chiếc tăng khác xuất hiện, với bình xăng được đổ đầy, Patton ra lệnh cho chúng tiến qua Pannes và vào Beney, thị trấn kế tiếp. Patton đi bộ theo sau khi thị trấn lọt vào tay người Mỹ.

Hài lòng vì tiểu đoàn của Compton đang thực hiện đúng ý đồ, Patton đi bộ tới những chiếc xe tăng của Brett mà ông thấy bị kẹt trong làng Nonsard vì hết xăng. Là chỉ huy, niềm tin cơ bản nhất của Patton là làm tất cả những gì cần được làm, và những gì cần được làm bây giờ là tiếp tế xăng. Vì vậy, ông đi bộ trở lại phía sau, ra lệnh vận chuyển xăng tới Nonsard, rồi báo cáo với sở chỉ huy quân đoàn rằng mọi đơn vị thiết giáp đã đạt được các mục tiêu của họ và, trên thực tế, còn nhiều hơn nữa. Do có phần nào vượt xa các đơn vị bộ binh, họ rút lui trước buổi tối, cách phòng tuyến bộ binh một khoảng ngắn.

Sau ngày đầu tiên của trận đánh, chỉ có 2 xe tăng bị phá hủy bởi hỏa lực của pháo binh. Có thêm 3 chiếc bị hỏng máy và có 2 chiếc bị đứt xích. 40 bị sa lầy trong các chiến hào, và 30 bị nằm một chỗ do thiếu nhiên liệu. 80 xe tăng Mỹ và 25 xe tăng Pháp chiến đấu vào ngày hôm sau. Khi trận chiến chấm dứt, thành quả của việc tiến quân là rất đáng kể, quân Đức tháo chạy hoàn toàn, và mũi dùi St. Mihiel tồn tại từ đầu cuộc chiến đã không còn. Các lực lượng Hoa Kỳ bắt làm tù binh 150.000 lính Đức. Sự kháng cự của quân Đức ở khu vực của Patton không còn dữ dội, nhưng Patton đã chứng minh được sự hữu hiệu của xe tăng lẫn sự hiệu quả của mình trong vai trò chỉ huy. Việc ông đứng trên nắp một chiếc xe tăng được các tờ báo mau chóng đăng tải, khi hành động dũng cảm này xuất hiện trong các báo cáo chính thức.

* * *

Đại tá Rockenbach không thuận cho Patton rời khỏi vị trí chỉ huy để một mình tiến lên với cuộc tấn công, nhưng một bức thư chúc mừng gửi cho ông từ Tướng Pershing đã nhắc nhở vị đại tá phải thay đổi giọng điệu. Ông ta ca ngợi cả Patton lẫn viên chỉ huy, rồi mau chóng đưa họ trở lại trận đánh, cách 60 dặm về phía bắc, tới một vị trí phía tây của Verdun để trợ giúp Tập đoàn quân số 1 trong cuộc tấn công Meuse-Argonne.

Nếu có bất kỳ điều gì mà Patton lo sợ, thì đó chính là chiến tranh kết thúc trước khi ông tham gian nhiều trận đánh nữa. Không chờ quân Mỹ chính thức giải phóng người Pháp trong khu vực tấn công được giao cho mình, Patton mau chóng mặc một bộ quân phục Pháp, tiến lên tuyến đầu, và, như ông đã làm khi chuẩn bị cho trận St. Mihiel, trinh sát địa thế mà những chiếc xe tăng của ông sẽ hoạt động. Sau đó, ông lên kế hoạch một cuộc tấn công đặc biệt mạnh mẽ với đoàn xe tăng là một cú thọc sâu thật sắc bén trên địa hình gồ ghề băng qua những phòng tuyến của lính Đức được phòng thủ chắc chắn, sâu khoảng 12 dặm. Một khi vượt qua những tuyến phòng thủ này, các xe tăng sẽ là mũi nhọn đuổi theo lính Đức đang tháo lui. Patton có 140 xe tăng để sử dụng.

Theo trình tự tiêu chuẩn, trước cuộc tấn công là “sự chuẩn bị của pháo binh”, một đợt nã pháo đều đặn và qui mô lớn bắt đầu lúc 2 giờ 30 sáng ngày 26 tháng 9. Sương mù sáng sớm giúp ẩn giấu những chiếc xe tăng khỏi tầm nhìn của kẻ địch, nhưng nó cũng khiến điểm quan sát của Patton trở nên vô ích. Mặc dù ông biết Rockenbach sẽ không chấp thuận cho ông làm như vậy, nhưng ông vẫn rời điểm quan sát cùng với 2 sĩ quan và khoảng một tá giao liên để xem cận cảnh những gì đang xảy ra. Như những người lính vẫn làm kể từ khi phát minh ra thuốc súng, ông đi theo tiếng súng và chẳng bao lâu khám phá ra rằng các xe tăng đã tiến lên thật xa, khoảng 5 dặm. Tuy nhiên, vào khoảng 9 giờ sáng, trong làng Cheppy, Patton tình cờ gặp một nhóm binh sĩ hoảng loạn tháo lui trước hỏa lực dữ dội của kẻ địch. Sử dụng quyền chỉ huy, ông chặn họ, tập hợp họ lại, và dẫn

họ tiến lên đằng sau những chiếc xe tăng đang tấn công. Sau đó, ông chú ý thấy rằng nhiều xe tăng bị hỏng máy trong các chiến hào. Ông phái một số lính tới giúp họ di chuyển, nhưng, như ông thấy, các xe tăng vẫn bất động. Lại một lần nữa, Patton tới tận nơi. Ông mau chóng khám phá ra vấn đề; các binh sĩ đào đất để xe tăng thoát ra, nhưng lại chạy tán loạn tìm chỗ ẩn nấp bất kỳ khi nào họ nghe thấy tiếng đạn pháo bay tới hoặc khi súng máy bắn.

Niềm tin tự đáy lòng của Patton là binh sĩ luôn cần được lãnh đạo, mà với ông là cần được lãnh đạo bằng việc làm gương. Sau khi vội vã tổ chức những nhóm làm việc hiệu quả hơn, chính Patton đã tháo những chiếc xéng từ các xe tăng bị sa lầy, tự phơi mình ra trước hỏa lực của kẻ địch, ông phân phát xéng, và khi một người lính chùn bước dưới hỏa lực, ông dùng sừng đánh vào mũ sắt của anh ta. Năm chiếc tăng chẳng bao lâu lại có thể di chuyển, và rồi Patton giơ cao gậy, quơ nó thành hình vòng tròn trên đầu, và la to cho những binh sĩ bộ binh ở phía sau nghe: “Chúng ta hãy tiến lên. Ai sẽ đi với tôi?”

Thế là họ tiến lên. Khi nhô đầu lên, họ được chào đón bởi một loạt đạn súng máy dữ dội. Mọi người lại nằm rạp xuống. Sau này, Patton thú nhận là ông “muốn bỏ chạy”. Run rẩy vì sợ hãi, đột nhiên ông nghĩ “về tiền kiếp của tôi và dường như thấy chúng trong một đám mây bên trên phòng tuyến quân Đức đang nhìn chăm chăm vào mình”. Hình ảnh này khiến ông bình tĩnh, và thấy mình “nói lớn tiếng: Đã tới lúc có thêm một Patton nữa chết”. Sau đó, lớn tiếng hơn, ông gọi những người quanh ông: “Chúng ta hãy tiến lên”.

Nửa tá binh sĩ tập hợp quanh ông. Hết người này tới người khác bị bắn hạ. Người cần vụ của Patton, Joe Angelo, gọi vị chỉ huy của mình: “Chúng ta đơn độc”. Patton trả lời: “Chỉ có tiến lên thôi”.

Đó là khi một viên đạn ghim vào đùi trái của ông, khoét một lỗ xuyên qua cơ bắp, và trở ra gần phía trực tràng. Patton đổ xuống. Angelo kéo ông vào một hố bom, cắt chiếc quần của ông và băng chặt vết thương đang phun máu. Ngay khi Angelo cầm được máu, Patton lệnh cho anh ta chạy về

phía một số xe tăng đang tiến gần và chỉ đường cho hỏa lực của họ bắn trả những ổ súng máy của kẻ địch. Sau khi Angelo thi hành xong và quay trở lại, một viên hạ sĩ tới chỗ Patton. Ông ra lệnh cho anh này tìm Brett, bảo ông ta rằng ông bị thương, và ông ta phải chỉ huy. Ông yêu cầu viên hạ sĩ đừng phái ai tới chăm sóc ông, vì hỏa lực đang rất dữ dội. Sau đó, quay sang Angelo, ông yêu cầu anh ta chỉ thêm nhiều mục tiêu cho các xe tăng đang tiến lên. Khi một lính cứu thương tới, Patton ra hiệu cho anh ta thay băng, nhưng rồi bảo anh ta tiếp tục chăm sóc những người lính bị thương khác. Hơn một giờ trôi qua trước khi hỏa lực của kẻ địch bị dập tắt đủ để cho phép 3 lính cáng thương tiến tới. Được cáng đi 2 dặm đến một chiếc xe cứu thương, Patton ra lệnh cho chiếc xe dừng lại ở sở chỉ huy sư đoàn để ông có thể báo cáo trước khi được đưa tới một bệnh viện lưu động.

Ngay trước khi Patton được chuyển từ bệnh viện đó tới một bệnh viện căn cứ gần Dijon, báo chí tường thuật ông đã chỉ huy trận đánh trong khi chảy máu dưới một hố bom. Bị thương vào ngày 30 tháng 9, ông được thăng cấp đại tá (với sự ủng hộ nhiệt tình của Rockenbach) vào ngày 17 tháng 10 và không được ra viện cho tới ngày 28 tháng 10, khi vết thương lành lặn. Các chiến sĩ xe tăng, được ông huấn luyện, tiếp tục chiến đấu trong chiến dịch Meuse-Argonne đến hết tháng này.

Patton quay trở lại lữ đoàn xe tăng tại Bourg, đặt dấu ấn cho ngày trở về bằng một trong những mệnh lệnh mang thương hiệu Patton là yêu cầu chấp hành phong thái quân sự, sau đó bắt tay vào phác thảo những đề xuất thăng thưởng cho các anh hùng xe tăng của trận Meuse-Argonne. Trong khi vẫn còn nằm viện, ông viết cho Beatrice: “Hoà bình là rất có thể, nhưng anh thà hy vọng là không, vì anh muốn có thêm nhiều trận đánh khác”. Tuy nhiên, ông sẽ không tiếp tục tham dự các trận đánh ở cuộc chiến này nữa. Vào ngày sinh nhật thứ 33 của Patton, ngày 11 tháng 11, năm 1918, tiếng súng ngừng bật sau một thoả thuận ngừng bắn, mang lại cho thế giới một nền hoà bình tuy được chào đón nhưng quá ngắn ngủi và, với Patton, là một nền hoà bình đáng ghét kéo dài quá lâu.

CHƯƠNG 5

TRONG THỜI BÌNH VẪN NGHĨ ĐẾN CHIẾN TRANH

Những chiến tích anh hùng và các nhược điểm kỳ lạ tới mức huyền thoại của Patton trong Thế chiến II đã làm lu mờ những thành tựu phi thường của ông trong suốt Thế chiến I gần gũi và bị nhiều hạn chế. Trong trận chiến, ông đồng thời chứng tỏ khả năng chiến đấu tốt của xe tăng như một loại vũ khí và thử nghiệm tính hiệu quả của học thuyết và những chiến thuật mà ông đã thiết lập và hướng dẫn chỉ mấy tháng, mấy tuần, thậm chí mấy ngày trước đó. Ông tự chứng tỏ mình là một chỉ huy có hiệu quả và có sức thu hút. Và ông được công nhận - ông bước vào cuộc chiến là một đại úy và bước ra là một đại tá. Ông được thưởng huân chương - cho vết thương, sẽ là chiếc Huân chương *Purple Heart* (Trái tim Tím là huân chương của Hoa Kỳ được trao cho những ai bị thương hoặc thiệt mạng khi phục vụ quân đội sau ngày 5 tháng 4 năm 1917) mặc dù việc trao nó bị hoãn lại trong hơn một thập niên - không phải là hiếm thấy trong tình trạng ùn tắc của thói hành chính quan liêu sau Thế chiến I. Với năng lực lãnh đạo trường thiết giáp và trên trận địa, ông nhận được Huân chương *Distinguished Service Medal* (Huân chương Công trạng Xuất sắc). Để ghi nhận lòng can đảm của ông, ông được trao tặng Huân chương *Distinguished Service Cross* (Huân chương Chữ thập Xuất sắc). Những thành tựu của Patton là có thật. Các huân chương của ông là có thật. Cuộc chiến là có thật. Nhưng có một thực tế khác: quân đội thời bình. Khi quay trở lại Hoa Kỳ, chẳng bao lâu Patton thấy mình chìm đắm trong nó.

Sau đình chiến, nước Mỹ không chỉ mệt mỏi mà còn bão hoà bởi chết chóc tang thương và không còn muốn hy sinh nữa, cho dù mục tiêu cao quý đến đâu. Khi Tổng thống Wilson nỗ lực ở Paris để xây dựng lại thế giới

thời hậu chiến và đảm bảo rằng Hoa Kỳ sẽ là một lực lượng kiểm soát, đa số người Mỹ quay lưng với châu Âu, rút lui vào điều mà ứng cử viên tổng thống của đảng Cộng hòa hứa là “một sự quay trở lại với cuộc sống bình thường”. Tổng thống Warren Gamaliel Harding, một người bệ vệ, hiền hoà, dễ bị gây ảnh hưởng, được bầu vào năm 1920, nói với nhân dân Mỹ rằng họ không cần có sự liên hệ gì với chủ nghĩa lý tưởng của Hội Quốc liên, và trên thực tế, tuyên bố ý định của ông là làm đúng những gì mà đảng Cộng hòa đã đưa ông vào Nhà Trắng để làm: đảm bảo rằng nước Mỹ chỉ quan tâm tới công việc của chính mình. Vì một đất nước chỉ biết tới công việc của chính mình sẽ không có nhu cầu một đội quân lớn, nên nhiều lực lượng quân đội tự giải giáp. Trước tháng 6 năm 1920, một đội quân 4,5 triệu người đã giảm xuống chỉ còn 280.000 người và trước năm 1922, quân số chỉ khoảng 140.000 người. Bây giờ, ở tuổi 33, Patton lo sợ rằng điều này có thể là cuộc chiến “của mình”. Cuộc chiến duy nhất của ông.

Thế là quá đủ. Patton rời Pháp vào ngày 2 tháng 3, năm 1919, về tới Brooklyn vào ngày 17. Ông mau chóng được giao cho Trại Meade, Maryland, rồi được chuyển vào nhiệm vụ tạm thời ở Washington. Chiếc huân chương Distinguished Service Medal được trao vào tháng 6, ông quay lại Trại Meade vào mùa thu, và vào ngày 30 tháng 6, năm 1920, như nhiều sĩ quan khác, mau chóng được thăng cấp ở nước ngoài nhưng rồi trở về với quân hàm đại úy quân thường trực hồi trước chiến tranh. Tuy nhiên, một ngày sau đó, ông được thăng lên cấp thiếu tá.

Bây giờ, ông làm việc như một sĩ quan tham mưu và rất ghét công việc này. Các sĩ quan tham mưu giỏi rất cần cho hoạt động của một đội quân hiện đại, vì họ phục vụ như là một tầng lớp trung gian, giữa các viên tư lệnh ở sở chỉ huy và những sĩ quan chỉ huy ở chiến trường, đảm bảo rằng quyết định của cấp trên được thi hành ở tuyến đầu. Nhưng George S. Patton III không mong muốn là một “cấp trung gian”. Các sĩ quan tham mưu ít khi được huân chương.

Trong quân đội Hoa Kỳ giữa các cuộc chiến, nhân sự, tiền bạc và thiết bị thiếu thốn. Tuy nhiên, thời gian thì rộng rãi, và Patton sử dụng nó một cách

có hệ thống để duyệt xét lại kinh nghiệm chiến trận của chính mình và mọi thứ khác mà ông đã nhìn và nghe thấy trong suốt cuộc chiến. Ông viết những bài báo kỹ thuật và nói chuyện tại Trường Cao đẳng Tham mưu. Trong công việc này, ông đi đến một kết luận quan trọng và gây nhiều ảnh hưởng liên quan tới học thuyết xe tăng: sẽ là một sai lầm nếu gắn chặt xe tăng vào bộ binh. Trong suốt cuộc chiến, chính ông đã rao giảng sự phụ thuộc của xe tăng vào bộ binh, nhưng chính kinh nghiệm chiến đấu đã dạy ông rằng sẽ là ngớ ngẩn nếu để xe tăng tiến chậm như bước chân của bộ binh. Tốt hơn là giải phóng cho xe tăng, cho phép chúng chọc thủng phòng tuyến của kẻ địch và tàn phá mọi vị trí phía sau của chúng, không chỉ tạo ra một sự chia cắt ở tuyến đầu mà còn tạo ra sự rối loạn, làm mất tinh thần chiến đấu ở tuyến sau, để rồi khối bộ binh khổng lồ theo sau có thể khai thác. Patton không biết là những nhà tư tưởng quân sự Đức, ngay cả khi đã bị thua trận, bắt đầu theo đuổi chính xác luồng suy nghĩ này. Sản phẩm sau cùng, trong trường hợp của quân đội Đức, được gọi là *blitzkrieg* - có nghĩa là “chiến tranh chớp nhoáng” - và rồi nó sẽ đốt cháy châu Âu. Những bài viết của Patton đã chuẩn bị cho các nhà hoạch định quân sự Hoa Kỳ hiểu được *blitzkrieg* là gì khi nó diễn ra, và vì thế Hoa Kỳ có thể bước vào Thế chiến II với một lực lượng xe tăng và một học thuyết khả dụng để theo đó hướng dẫn sự triển khai của nó.

Tuy nhiên, ngoài sự hiểu biết thấu đáo. Patton chưa bao giờ phát triển thành một nhà lý thuyết. Những bài viết kỹ thuật của ông luôn thực dụng, thực tế, và có phạm vi giới hạn. Ông đọc một cách háo hức, thu thập từ các sĩ quan Anh và Pháp những tài liệu huấn luyện mà họ sử dụng và ngẫu nhiên những bản báo cáo tổng kết chiến dịch, luôn luôn tìm cách sử dụng xe tăng hiệu quả nhất trong tương lai. Ông cũng nghiên ngẫm những bài khóa có các trích dẫn về lòng can đảm được phát hành trong suốt cuộc chiến. Mục tiêu của ông là phân tích và chắt lọc bản chất của chủ nghĩa anh hùng, ông biết rằng nếu nghiên cứu những sự di chuyển và kết quả của trận đánh thì có thể biết cách tận dụng lợi thế của chiến tranh cơ giới hóa. Qua

việc nghiên cứu những báo cáo chính thức về hành vi anh hùng, có lẽ ông cũng nghĩ rằng ông có thể học cách *tạo ra* chính chủ nghĩa anh hùng.

Trong khi làm nhiệm vụ tạm thời ở Washington vào mùa xuân năm 1919, Patton được giao một ủy ban có trách nhiệm viết ra tầm nhìn tổng quát cho các chiến dịch xe tăng, và một ủy ban có trách nhiệm đưa ra những khuyến nghị để cải thiện chính những chiếc xe tăng. Trong khi làm nhiệm vụ tại ủy ban, Patton gặp J. Walter Christie, một cựu kỹ thuật viên làm việc cho Ban Quân nhu quân đội Hoa Kỳ và hiện là một nhà chế tạo xe hơi đua và nhà phát minh không chuyên. Patton và cựu thuộc cấp, Sereno Brett, nằm trong một nhóm đi công tác tới Hoboken, New Jersey, để quan sát chiếc M1919 của Christie, một chiếc xe tăng có thể đạt vận tốc 60 dặm một giờ, leo lên một bức tường cao 75 cm, và vượt qua một đường hào có chiều ngang tới 2,1 mét. Patton và những người khác rất ấn tượng, và cá nhân Patton ủng hộ thiết kế của Christie tại Bộ Chiến tranh. Tuy nhiên, trước năm 1924, những lần cắt giảm tài trợ giữa 2 cuộc chiến đã chấm dứt sự liên hệ của ủy ban trong việc phát triển chiếc M1919 thành một vũ khí khả dụng. Tuy nhiên, có thể (mặc dù không có chứng cứ tài liệu nào cho thấy điều này là có thực) cá nhân Patton vẫn tiếp tục trợ giúp tài chính cho công việc đang tiến hành của Christie bằng tiền túi của mình. Dù có thật hay không, nhưng Patton vẫn là nhân tố phát triển những ý niệm cơ giới mà sau này sẽ nổi bật ở các loại xe thiết giáp có xích của quân đội Hoa Kỳ trong Thế chiến II, bao gồm xe tăng lội nước sẽ đóng vai trò quan trọng trong những chiến dịch từ bờ biển Normandy tới các đảo ở Thái Bình Dương.

Tuy nhiên, dù làm việc với Christie, người bạn rất được Patton ưa thích và ngưỡng mộ, ông cũng không thể có được một chỗ đứng trong chiến tranh - bởi với ông, chiến tranh là “nơi duy nhất một người đàn ông thực sự sống”. Patton lo rằng ông sẽ ngày càng mập ra và lười biếng đi. Ông than là thấy khó tỉnh dậy vào buổi sáng. Tình trạng bất ổn của ông có lẽ bị trầm trọng thêm một phần là do những tin tức về Pershing và Nita. Cặp đôi này đã chia tay trong suốt cuộc chiến, rồi lại tái hợp ngắn ngủi ở London sau khi đình chiến. Bây giờ, Patton nghe tin rằng mối quan hệ của họ đã tan vỡ.

Dù quyết định chấm dứt cuộc tình là do cả hai phía hay một phía, nhưng sự thực là Pershing không bao giờ gặp lại Nita, ông vẫn là một người góa vợ đơn thân, và cô sống phần còn lại của cuộc đời mình như một phụ nữ chưa lập gia đình.

Patton sôi nổi lao vào môn polo, thứ gần gũi nhất mà ông tìm thấy để có thể chiến đấu, và như nhiều người khác sớm lao vào cuộc khủng hoảng giữa tuổi trung niên, ông mua một chiếc xe hơi rất mạnh. Nó là chiếc Pierce Arrow, đắt tiền và đẹp (Tôi “tin vào sự tận hưởng giữa những cuộc chiến”, Patton nhận xét), và sử dụng nó để đi thăm Joe Angelo, người cần vụ trung thành từng cứu sống ông tại Meuse-Argonne.

Ngoài những bài viết về kỹ thuật ông viết trong những tháng sau khi quay trở về từ Pháp, Patton cũng giảng cho các sĩ quan trẻ một bài học có tựa đề là “Nghĩa vụ của một sĩ quan”. Người đàn ông mà theo nghĩa đen có liên quan tới mọi chi tiết của những loại vũ khí tiên tiến và hiện đại nhất lại nói về sĩ quan quân đội ngày này như là “những người đại diện cho các á thần và anh hùng của đời xưa”, là “người có những hành động dũng cảm, biết hy sinh và phụng sự, từng là chủ đề của âm nhạc và chuyện kể trước khi có sách sử”. Bài giảng của ông đạt tới đỉnh cao của tài hùng biện lãng mạn - “Lời kêu gọi của chúng ta là cổ xưa nhất và tương tự như những thứ cổ xưa khác, nó tích lũy qua nhiều thời đại với những tập quán và truyền thống tô điểm cho nó và làm nó trở nên cao quý” - chỉ để thăm sâu vào nền móng vững chắc của thực tế không thể tránh khỏi: những tập quán và truyền thống này “làm đẹp cho nghề nghiệp của những người lính chuyên nghiệp: những kẻ giết người”. Điểm nổi bật nhất của những chiến binh Hoa Kỳ từng chiến đấu trước Patton - như Grant, Sherman, và Nathan Bedford Forrest - là họ sẵn sàng đối mặt với thực tế, nhưng Patton chấp nhận cả thực tế lẫn tính lãng mạn trong lời kêu gọi của mình.

Đạo luật Phòng vệ Quốc gia năm 1920 dọn chỗ cho sự lãng mạn trong quân đội. Sức mạnh của quân đội được giới hạn ở mức 280.000 quân, và xe tăng được sáp nhập, theo luật mới, vào bộ binh, nơi sự phát triển của chúng chắc chắn vẫn tiếp tục bị coi nhẹ như một khí cụ hỗ trợ cho trận đánh. Tại

Trại Meade, Patton gặp một người đề xướng khác muốn cải cách xe tăng, trẻ tuổi hơn ông, thiếu tá Dwight David Eisenhower, tốt nghiệp West Point khóa 1915. Mặc dù Eisenhower (trước sự kinh ngạc của ông) đã được giao nhiệm vụ huấn luyện trong nước suốt cuộc chiến và chưa từng phục vụ ở hải ngoại, Patton nhận thấy ở ông ta một sĩ quan đầy sinh lực và xuất sắc, một người đồng cảm, và cả hai xây dựng một tình bạn nồng ấm. Trong những tháng trước khi các biện pháp cắt giảm chi phí của Đạo luật Phòng vệ Quốc gia được thi hành, cả hai đã thảo luận sôi nổi về tương lai hứa hẹn của xe tăng. Nhưng sau khi lưới rùi ngân sách chém xuống, cả Ike (tên thân mật của Eisenhower) lẫn Patton rời khỏi Quân đoàn Xe tăng bị thiếu kinh phí nặng nề, và bây giờ dường như là ngõ cụt cho bất kỳ một sự nghiệp nào trong quân đội.

Ngày 30 tháng 9, năm 1920, Patton chính thức không chỉ huy Lữ đoàn Xe tăng 304 và vào ngày 3 tháng 10, quay trở lại chức vụ chỉ huy Tiểu đoàn 3, Trung đoàn Kỵ binh 3, Đồn Myer, Virginia. Lúc đó hẳn là không có chiến tranh, nhưng nó là một trong những nơi tốt nhất cho một sĩ quan chuyên nghiệp sử dụng thời gian giữa các cuộc chiến. Patton và Beatrice gia nhập xã hội thượng lưu ở Washington, thứ họ đã bỏ lại sau lưng năm 1913, khi rời Trại Myer để tới Trại Riley, Kansas.

Vào năm 1923, Patton theo học khóa sĩ quan chiến trường của Trường Kỵ binh tại Trại Riley. Beatrice và các con đến ở với cha mẹ bà tại Massachusetts, nơi mà vào đêm Giáng sinh 1923, bà hạ sinh một cậu con trai, và đặt tên cho nó là George Smith Patton IV. Patton tiếp tục việc học ở Trường Cao đẳng Chỉ huy và Tham mưu tại Trại Leavenworth, tốt nghiệp ở tốp trên của khóa 1924. Điều này mang lại cho ông một nhiệm vụ tạm thời tại Ban tham mưu ở Boston, nơi ông có thể gặp gỡ Beatrice và các con. Quan trọng hơn, đây là một nhiệm vụ có uy tín dành cho những sĩ quan hứa hẹn là sẽ sớm được thăng lên cấp bậc cao. Vào ngày 23 tháng 3, năm 1925, Patton được tái bổ nhiệm vào Sư đoàn Hawaii tại doanh trại Schofield Barracks, Honolulu, chức vụ G-1 (sĩ quan phụ trách nhân sự) và G-2 (sĩ quan phụ trách tình báo). Beatrice, còn đang hồi phục sau lần sinh khó

khăn, vẫn sống ở Massachusetts với các con. Rõ ràng là sự phân công tới một thiên đàng nhiệt đới quả là điều hấp dẫn, và Patton đã tận hưởng cơ hội này. Khí hậu tuyệt vời đến độ ông có thể cưỡi ngựa và chơi polo gần như mọi ngày trong năm, không chỉ làm thoả mãn ham muốn của Patton đối với việc rèn luyện mạnh bạo và thể thao dạng chiến tranh, mà còn đưa ông vào mối quan hệ với giới quý tộc Mỹ nhiều tiền của ở hòn đảo. Với Patton, một chỉ huy quân sự là một sĩ quan và là một quý ông, và điều đó có nghĩa là người được chào đón tại những tầng lớp cao nhất và chọn lọc nhất của xã hội.

Trong suốt giai đoạn này, Patton thư từ qua lại với Eisenhower, người mà ông hào phóng gửi toàn bộ những ghi chép tại Leavenworth khi Ike đăng ký theo học sau khóa của ông tại Trường Cao đẳng Chỉ huy và Tham mưu. Cả hai thư từ qua lại về bản chất của chiến trận, nghệ thuật chỉ huy, và đề tài Patton ưa thích, lòng can đảm. Patton viết rằng lòng can đảm là sản phẩm của năng lực lãnh đạo và rằng công việc của người chỉ huy là biến những người lính đơn thuần thành những anh hùng. Binh sĩ sẽ không đơn phương trở thành anh hùng. Dù Eisenhower suy nghĩ ra sao về lý thuyết của ông, ông ta vẫn say mê nghiên cứu những ghi chép và sau cùng tốt nghiệp thủ khoa. Patton chúc mừng Ike, nhưng mau chóng qui sự thành công của người bạn ông là nhờ những bài ghi chép của mình. Cuối năm 1925, Beatrice và các con tới Hawaii để sống với Patton, và năm sau, ông nhận thêm nhiệm vụ phụ trách G-3 vào trong danh sách những bốn phận của mình ở Bộ tham mưu Hawaii. Là giám đốc kế hoạch và huấn luyện, G-3 là vị trí tham mưu duy nhất mà Patton thực sự ưa thích, một vị trí mà từ đó ông có thể khiến mọi người phải lắng nghe mình giảng về học thuyết, chiến lược, và chiến thuật. Tuy nhiên, trong vị trí này, Patton, giờ đã ở tuổi 41, ăn ở như khi còn là một hạ sĩ học viên ở West Point. Ông trở nên “quá quân sự”, quát tháo thuộc cấp và đồng đội một cách không thương tiếc vì mọi sai sót hoặc sự chỉ trích đáng ngờ. Trong vòng mấy tháng, người ta đã loại G-3 ra khỏi những trách nhiệm của ông. Ngoài sự giáng chức này, ông còn chịu một cú sốc khác là cái chết của Papa, vào tháng 6 năm 1927, do mắc hai

thứ bệnh là lao và xơ gan. Patton “hoàn toàn bị hạ gục” bởi bức điện tín thông báo cái chết của cha mình, và ông bày tỏ như Beatrice gọi là “đau buồn quá mức”. Khi mẹ ông, Ruth Wilson, qua đời vào năm sau, Patton dường như không bị ảnh hưởng sâu sắc; tuy nhiên, sau này ông tỏ sự hối tiếc rằng bà và Papa không thể sống để thấy ông thực sự tự chứng minh mình là một người lính.

Dù nhiệm vụ G-3 bị tước khỏi ông, nhưng các sĩ quan chỉ huy của Patton vẫn xem ông là một sĩ quan xuất sắc, mặc dù có người còn ghi nhận rằng ông “vô giá trong chiến tranh... nhưng là một yếu tố gây phiền hà trong thời bình”. Patton xem điều đó như một sự tán dương, nhưng không nghi ngờ gì, nó không có chủ đích như vậy. Trong bất kỳ trường hợp nào, nó cũng là một sự đánh giá không tự nhiên.

Vào tháng 5, không bao lâu sau khi ông mất chức chỉ huy G-3, Patton được chuyển chuyển tới Văn phòng Tư lệnh Kỵ binh ở Washington D.C. Đây vẫn lại là một công việc tham mưu, nhưng nó cũng đặt ông về phía trước và vào trung tâm những tranh cãi về kỵ binh Hoa Kỳ giai đoạn giữa chiến tranh: sự cơ giới hóa sẽ tiến xa tới đâu? Trong chiến tranh giữa ngựa và máy móc, cái nào sẽ thắng? Nó là một vấn đề đau đớn cho Patton, người rất yêu thương ngựa và coi trọng truyền thống kỵ binh. Trái tim ông luôn bên cạnh lũ ngựa và những người cưỡi chúng tiến vào trận đánh, nhưng đầu óc ông lại ngày càng dành cho máy móc. Hơn nữa, ông tin rằng sự độc quyền của bộ binh đối với thiết giáp sẽ bóp nghẹt kỵ binh để rồi binh chủng này trở thành không thích đáng. Trước đầu thập niên 1930, Patton thuyết phục các kỵ binh đồng ngũ mở đầu óc của họ ra để hướng về phía máy móc mới. Ông bảo họ rằng chỉ kỵ binh mới có thể sử dụng xe tăng nhẹ theo cách chúng nên được sử dụng - tương tự như các chú ngựa cơ giới, vì sự cơ động trên địa hình hiểm trở. Ông lập luận rằng xe tăng sẽ tồn tại và nếu không giành lấy quyền kiểm soát thứ vũ khí mới này, kỵ binh sẽ mãi mãi bị gạt ra ngoài lề. Nhưng ngay khi ông bắt đầu thuyết phục các đồng nghiệp của mình, thì Quốc hội, lúc đó đang vật lộn với cuộc Đại suy thoái, lại thắt chặt chi tiêu hơn nữa. Một thí nghiệm không kéo dài lâu có tên là “Lực lượng

Cơ giới hóa”, kết hợp binh sĩ từ các binh chủng kỵ binh, bộ binh, và pháo binh để vận hành xe tăng, xe bọc thép, và các loại xe khác, chấm dứt chỉ vài tháng sau khi nó bắt đầu. Cứu vãn những gì có thể với ngân sách eo hẹp mà ông có, Tham mưu trưởng lục quân Douglas MacArthur ra lệnh cả 3 binh chủng phải tiếp tục thử nghiệm công tác cơ giới hóa với mọi khả năng có thể. Điều này có nghĩa là bộ binh duy trì sự hoạt động của một ít xe tăng, kỵ binh làm điều tương tự với một số xe bọc thép. Nhưng trang thiết bị quá hiếm hoi đến độ những cuộc diễn tập đơn vị có ý nghĩa đều không thể được thực hiện.

Patton rời Văn phòng của Tư lệnh Kỵ binh trong mùa hè năm 1931, nghỉ phép với vợ và các con tại Green Meadows, ngôi nhà lớn mà Beatrice đã mua cho họ bên bờ dòng sông Ipswich ở South Hamilton, Massachusetts. Vào tháng 9, ông đăng ký nhập học Trường Cao đẳng Chiến tranh, lúc đó đặt tại Washington. Chỉ những sĩ quan ưu tú mới được chọn cho khóa học tại học viện cao cấp của quân đội. Patton nổi lên từ ngôi trường như một “sinh viên tốt nghiệp hạng xuất sắc” vào tháng 6 năm 1932. Sự xuất sắc về học tập ngày càng phát triển của ông, cũng như niềm đam mê không mệt mỏi dành cho sách vở, chứng tỏ rằng Patton đã có thể sống chung với chứng bệnh khó đọc bẩm sinh. Tuy nhiên, ông không bao giờ hoàn toàn xoá hết khiếm khuyết ấy. Trong suốt sự nghiệp, Patton thực hành hoặc là nói chuyện tự nhiên, không gò bó hoặc là học thuộc lòng các bài diễn văn. Việc đọc lớn toàn bộ bài diễn văn trước công chúng vẫn còn để lộ ra nhiều chỗ va vấp gây ngỡ ngàng.

Trong tháng 7, Patton được bổ nhiệm làm sĩ quan quản trị của Trung đoàn 3 Kỵ binh, tại Trại Myer. Sau 3 tuần trong chức vụ mới, ông thấy mình bị lôi kéo vào tập đầu tiên trong nhiều tập sẽ làm hại và thậm chí đe dọa sự nghiệp của ông. Những cựu chiến binh Hoa Kỳ của Thế chiến I được qui định bởi luật là được nhận tiền - tạm gọi là trợ cấp - trả vào năm 1945. Vấn đề là, trước năm 1932, cuộc Đại suy thoái đã khiến nhiều cựu chiến binh mất việc làm. Một phong trào của các cựu chiến binh cấp binh sĩ đã phát triển đòi hỏi Quốc hội phải chi trả ngay những khoản trợ cấp và vào

tháng 5, 15.000 tới 20.000 “người biểu tình đòi trợ cấp” đã xuống đường ở Washington trong một cuộc biểu tình được thiết kế để thuyết phục các nhà làm luật phải giải ngân tiền trợ cấp nếu không muốn bị xấu mặt. Các thành viên của “Đội quân Trợ cấp”, trong đó có cả người giao liên anh hùng của Patton, Joe Angelo, dựng trại trong thành phố và bên ngoài nó, tại Anacostia Flats, Maryland. Mặc dù Hạ viện đã thông qua luật trợ cấp vào ngày 15 tháng 6, nhưng Thượng viện lại phủ quyết. Trước đó, trại Anacostia Flats đã phát triển thành một dãy ngổn ngang những lều, lán, chòi, một kiểu thị trấn “Hooverville” lụp xụp (tên gọi của những thị trấn tồi tàn của thời Đại suy thoái) lấp ló dưới bóng của vòm toà nhà Quốc hội.

Vào ngày 28 tháng 7, sau khi Thượng viện từ chối dự luật trợ cấp, sự náo loạn nổ ra trong thành phố. Tổng thống Herbert Hoover ra lệnh cho Douglas MacArthur giải tán người biểu tình ra khỏi Đại lộ Pennsylvania và khu trung tâm, nhưng không đụng tới trại Anacostia. MacArthur ra lệnh cho Trung đoàn 3 Kỵ binh vào thành phố và chờ Trung đoàn 16 Bộ binh. Là một sĩ quan quản trị, Patton không được kỳ vọng lãnh đạo binh sĩ trong nhiệm vụ dẹp loạn, nhưng lời hứa hành động lại có sức cảm dỗ quá lớn. Ông cưỡi ngựa dẫn đầu 217 binh sĩ và 14 sĩ quan. Trong khi trung đoàn chờ đằng sau Nhà Trắng, Patton cưỡi ngựa một mình dọc theo Đại lộ Pennsylvania để đánh giá tình hình. Ông được hoan hô bởi một số trong hàng ngàn người biểu tình đứng dọc hai bên đường. Họ nhận ra ông từ những tấm hình trên báo chí xuất hiện trong thời Thế chiến I và thậm chí trong những năm 1930. Những người khác reo hò la ó. Dù họ nhận ra George S. Patton hay không, họ biết bộ quân phục của một sĩ quan cao cấp.

Vào khoảng 4 giờ chiều, Trung đoàn Kỵ binh số 3 và Trung đoàn Bộ binh số 16 vào đội hình, và kỵ binh dẫn bộ binh xuôi theo Đại lộ Pennsylvania. Nó không phải là một bức tranh đẹp: đầu đội mũ sắt, được trang bị súng và gươm tuốt ra khỏi vỏ, một đơn vị kỵ binh của quân lực Hoa Kỳ đang hành động chống lại những người cựu chiến binh của cùng đội quân đó trên một con phố ở thủ đô của một nền dân chủ lâu đời. Đáp lại sự bối rối của đám đông, Patton và binh sĩ của ông dẹp đường bằng việc đi

dọa những người biểu tình hỗn loạn với những thanh gươm mà vị sĩ quan quản trị của họ đã thiết kế ra. Những ai từ chối di chuyển đều bị đập vào mông bằng sống gươm. Cá nhân Patton thực hiện nhiều cú đánh. Đại lộ mau chóng được giải tỏa.

Khi hoàn tất nhiệm vụ, MacArthur ra lệnh cho Patton băng qua sông Anacostia để dẹp khu lều lán của người biểu tình. Đó là sự vi phạm chỉ thị trực tiếp của Tổng thống, nhưng MacArthur, sợ rằng những phần tử “cấp tiến” trong đám người biểu tình sẽ kích động một cuộc nổi dậy qui mô lớn, đã từ chối thực thi chỉ thị. Theo đó, Patton và Trung đoàn Kỵ binh số 3 dọn sạch khu lều lán. Trong quá trình, một số lều và chòi bắt lửa. Nguyên nhân của đám cháy không bao giờ được xác định, nhưng những người biểu tình tin rằng nó là một phần của cuộc tấn công có chủ ý của quân đội.

Câu trả lời tệ hại của chính phủ với những người biểu tình mãi mãi làm hoen ố nhiệm kỳ tổng thống vốn đã lảm rắc rối của Herbert Hoover. Về phần mình, MacArthur hoàn toàn không biện giải, cho rằng đã làm những gì cần làm để bảo vệ thành phố và chính phủ. Patton không chắc chắn. Ý nghĩ phải ra tay chống lại những cựu chiến binh, bao gồm một số người có lẽ ông đã lãnh đạo trong chiến đấu và một người, Joe Angelo, từng cứu mạng mình, không phải là “khó chịu nhất”. Tuy nhiên, Patton tin như MacArthur rằng một cuộc bạo loạn có thể xảy ra, và sau này ông bảo vệ những hành động mạnh tay bằng lập luận rằng họ đã cứu nhiều cuộc sống và tài sản. Đối với công chúng, nhiều người Mỹ sẽ nhớ mãi hình ảnh của một sĩ quan quân đội Hoa Kỳ quất bằng gươm vào những người không tắc sắt trong tay từng phục vụ đất nước và bây giờ thất nghiệp, đói khát, không thể nuôi sống gia đình.

Ngoại trừ sự cố biểu tình trợ cấp, cuộc Đại suy thoái hầu như không chạm tới Patton. Thực ra, trong suốt giai đoạn 3 năm làm nhiệm vụ tại Trại Myer, Patton đã sống cuộc sống của một địa chủ miệt vườn, chơi polo và cưỡi ngựa đi săn - và làm cả hai với sự sự bất cần liêu lĩnh có thể gây ra thương tích hoặc chết chóc. Được thăng lên cấp trung tá trong quân đội thường trực vào ngày 1 tháng 3, năm 1934, Patton lại được thuyên chuyển

tới Hawaii một lần nữa, trong vai trò chỉ huy G-2, vào mùa xuân năm 1935. Vẫn là sự khao khát muốn phiêu lưu nguy hiểm thúc đẩy ông cưỡi ngựa nhanh và liều mạng đã khiến ông căng buồm từ Los Angeles đi tới vị trí mới ở Hawaii trên chiếc du thuyền mới. Hành động như một hoa tiêu và nhà hàng hải, cùng một đội thủy thủ không chuyên nghiệp, với Beatrice là hành khách, Patton khởi hành ngày 7 tháng 5 và tới Honolulu ngày 8 tháng 6. (các con ông sẽ tới sau bằng tàu khách).

Giong buồm cưỡi sóng quả là thú vị, nhưng một khi vào vị trí mới thì sự phấn khích đó mau chóng phai nhạt. Patton là sĩ quan tình báo G-2, một vị trí mà ông không mấy quan tâm. Lần này, thậm chí những phong cảnh miền nhiệt đới cũng không giúp ông cảm thấy vui khi bước qua tuổi 50 mà không có cuộc chiến nào sắp xảy ra. Ông bắt đầu uống vô độ. Tình cảm dành cho Beatrice đột nhiên nguội lạnh, và ông lại có thêm tiếng tăm như một người đàn ông của các mệnh phụ địa phương. Với vợ, ông không cố giấu những cuộc tình của mình, nếu bà gặng hỏi thì ông trở nên khó chịu và thậm chí cáu gắt. Sự thật, những cuộc tình này không có ý nghĩa gì với ông - ngoại trừ mối quan hệ giữa ông và Jean Gordon, cô con gái xinh đẹp tóc đen của người chị khác mẹ của Beatrice và là bạn thân của Ruth Ellen, con gái Patton. Jean 21 tuổi khi cô phải lòng Patton.

Một trong những công việc thường xuyên của Patton trong thời gian này là mua ngựa cho quân đội. Ông thích việc ấy, và thường đưa các thành viên gia đình đi cùng trên những chuyến đi mua hàng. Beatrice, Ruth, Ellen, và Jean Cordon đi cùng ông tới những đảo lớn của Hawaii, nơi ông sẽ mua ngựa từ Alfred Carter, chủ của nông trại Parker rộng 500.000 mẫu Anh (1 mẫu Anh = 0,4 héc-ta). Beatrice lâm bệnh trước chuyến đi, và Ruth Ellen quyết định ở nhà để chăm sóc mẹ. Patton và Jean đi cùng nhau, và một chuyện tình say đắm được cho là đã hình thành. Ruth Ellen và một số người khác biết nhưng cả Jean lẫn Patton sau đó chối là không có chuyện tình cảm giữa họ. Họ nói Jean yêu Patton như một người chú, và ông, đáp lại, yêu cô như một người cháu hoặc thậm chí con gái. Nhưng, trong những

năm sau, Patton khoe về chuyện tình này, và chắc chắn rằng Beatrice tin là cả hai có quan hệ sâu đậm với nhau.

Sự thật tàn nhẫn là cuộc sống trong gia đình Patton đã trở nên ít nhiều âm đạm, và trong một dịp, Patton đem câu chuyện ra kể. Trong suốt Giải vô địch Polo Liên đảo vào tháng 8 năm 1935, Patton to tiếng với Walter Dillingham, một nhà sản xuất địa phương và đội trưởng của đội Oahu, lúc đó thi đấu với đội quân đội do Patton làm đội trưởng. Dillingham va chạm với Patton, người đã nguyên rủa ông ta là “một lão già đê tiện”, rồi tiếp tục: “Tôi sẽ đuổi mày xuống tận phố Front”. Chính hành vi không phù hợp với những gì Patton tự cho là phẩm cách của một sĩ quan và một quý ông. Ngay khi chuyện cãi cọ chấm dứt, sĩ quan chỉ huy Hugh Drum lấy lại băng đội trưởng của ông và cấm ông không được tiếp tục chơi polo. Dillingham và đội trưởng của đội Mauri phản kháng Drum và đòi khôi phục lại cho Patton. Họ nói họ sẽ không chơi nếu George không quay lại sân cỏ.

Ngày 12 tháng 6, năm 1937, Patton, Beatrice và con trai là George, lên chiếc du thuyền của gia đình từ Honolulu trở về Los Angeles, cập bến ngày 12 tháng 6. Họ bán hàng thủ công, rồi du lịch tới ngôi nhà ở Massachusetts của mình để kéo dài kỳ nghỉ. Suốt thời gian này, trong khi Patton cưỡi ngựa với Beatrice, con ngựa của cô đã đá vào chân ông làm gãy ở 2 chỗ. Chấn thương khiến Patton phải nằm suốt 6 tháng, Trong thời gian ấy, ông phát triển bệnh viêm tĩnh mạch - một loại bệnh máu vón cục - đã suýt giết chết ông. Thậm chí sau khi qua khỏi cơn nguy hiểm, có những câu hỏi nghiêm túc về khả năng ông có thể trở lại với bốn phận trong quân đội. Năm 1938, các bác sĩ quân y quyết định giao cho ông một nhiệm vụ hành chính có giới hạn trong một thời gian tại Trường Kỵ binh ở Trại Riley, Kansas. Nó tỏ ra là một công việc dễ chịu và là liều thuốc bổ rất cần cho sức khoẻ thể chất cũng như cảm xúc của Patton.

CHƯƠNG 6

NGƯỜI HUẤN LUYỆN MIỆT MÀI

Sau 6 tháng làm công việc nhẹ nhàng, chân ông hoàn toàn bình phục, Patton được thăng cấp đại tá quân đội thường trực, và ngày 24 tháng 7, được giao chỉ huy Trung đoàn Kỵ binh số 5 tại Trại Clark. Đối với một người lính tuổi trung tuần, nó là một loại tuổi trẻ thứ hai hoặc, ít nhất là một sự quay trở lại sân tập ngựa Wild West mà ông từng tận hưởng tại tiền đồn Sierra Blanca trong cuộc viễn chinh trừng phạt hồi 1916-1917. Patton không chỉ có thể tận hưởng cuộc sống trên lưng ngựa, mà còn mau chóng thiết lập các kết nối với những người cùng cấp ở Texas của xã hội thượng lưu Washington: những địa chủ giàu có ở miền quê sống quanh Trại Clark, ông tạm hạnh phúc - trong sự thiếu vắng chiến tranh.

Patton có uy tín không chỉ như một trong những sĩ quan có năng lực nhất và “màu mè” nhất của quân đội, mà ông còn, rất có thể là, nhờ vào cuộc hôn nhân với Beatrice, như là một người giàu có nhất của nó. Và khía cạnh nổi tiếng ấy sẽ buộc ông phải trả giá. Đại tá Jonathan Wainwright, người gạt hái được danh tiếng tệ hại sau khi thua trận Bataan ở Philippines, đang tiêu tan sự nghiệp trong vai trò sĩ quan chỉ huy Trại Myer. Sắp xếp các cuộc tham quan du lịch của quân đội, được hầu hết sĩ quan xem là một công việc béo bở, đã tạo ra những nhu cầu xã giao quá mức lên các sĩ quan cao cấp, những người được kỳ vọng là sẽ tài trợ cho các cuộc chiêu đãi vô tận bằng tiền túi của mình. Túi của Wainwright đã trống rỗng, và ông xin chuyển. Quân đội quay sang những chiếc túi đầy tiền của Patton. Vào tháng 12, thiếu tướng John Herr tìm tới nhà Patton để nói rằng ông sắp được giao nhiệm vụ trở lại Trại Myer. Patton từng yêu thích cuộc sống thoải mái ở Trại Myer, nhưng ông cảm thấy quân đội *thực sự* là những nơi như Trại Clark. Với Herr, ông chỉ có thể trả lời là *Vâng, thưa ngài*, nhưng với Beatrice, ông trút nỗi thất vọng đầy giận dữ. “Em và tiền của em đã hủy

hoại sự nghiệp của anh”, ông quát tháo bà, và cả hai cãi vã dữ dội khi họ xếp hành lý để đi về phương đông.

Thời gian nghỉ ngơi ở Trại Riley và Trại Clark là một liều thuốc bổ cho cuộc hôn nhân thường xuyên xáo động của Patton. Việc tái bổ nhiệm tối Trại Myer không chỉ mang trở lại sự bất mãn, mà còn khiến cho sự bất mãn thêm sâu sắc. Tâm trạng của Patton rối bời, vị trí công tác gần Washington D.C. khó lòng “hủy hoại” sự nghiệp của ông. Ngược lại, nó cho Patton một cơ hội để đi vào quỹ đạo của George C. Marshall, người mà vào mùa xuân năm 1939, trở thành quyền tổng tham mưu trưởng, sĩ quan cao cấp của quân đội. Patton và Marshall đều đóng tại Trại Myer, và khi ngôi nhà trong trại của Marshall được sửa chữa và quét vôi lại, Patton đã mời ông chia sẻ nhà của gia đình ông trong suốt thời gian đó. Marshall chấp nhận lời mời, nhưng nó chắc chắn là một thành tích của Patton trong cương vị lãnh đạo quân đội, chứ không phải là sự hiếu khách khiến Marshall đảm bảo khả năng thăng ông lên cấp chuẩn tướng. Tuy nhiên, khả năng là một chuyện, thăng cấp thực sự lại là chuyện khác. Chỉ huy trung đoàn kỵ binh là công việc của một đại tá. Nếu đó là công việc của ông, Patton có lẽ vẫn ở chức đại tá, và nếu hoà bình vẫn còn tồn tại, chỉ huy một trung đoàn có lẽ sẽ là công việc của ông. Sau đó, ngày 1 tháng 9, năm 1939, hai sự kiện quan trọng diễn ra. George C. Marshall chính thức nhận chức Tổng tham mưu trưởng, và, quân Đức dàn cảnh “sự kiện Gleiwitz”, theo đó “quân Ba Lan” tấn công vào trạm phát thanh tại thành phố biên giới Gleiwitz thuộc vùng Thượng Silesia, và các đạo quân của Adolf Hitler xâm chiếm Ba Lan, bắt đầu một cuộc thế chiến mới.

Patton ắt hẳn đã ngửi thấy mùi thuốc súng. Ông ắt hẳn cũng cảm nhận một sự biện minh vững chắc trong màn trình diễn chiến tranh chớp nhoáng của quân Đức tràn qua Ba Lan, kiểu chiến tranh cấp tập, cơ động cao, tấn công liên tục mà ông đã chủ trương và tán thành, trong đó khối đông xe tăng chọc thủng phòng tuyến của kẻ địch rồi tàn phá vùng phía sau, khi bộ binh mở rộng công kích thành một cuộc tổng tấn công toàn diện. Tuy nhiên, ông không cảm thấy mình ở trung tâm quyền lực tại Trại Myer,

Patton sợ rằng ông đã bị gạt ra bên lề, chỉ còn vai trò xã giao và nghi thức. Tuy nhiên, dưới quyền Marshall, quân đội đã chuẩn bị cho cuộc chiến, và Patton tiếp tục được vị tướng này ưa thích và hỗ trợ. Khi tin tức về việc lên cấp đại tướng của vị tổng tham mưu trưởng, Patton mua một bộ 4 chiếc sao bạc từ một tiệm kim hoàn ở New York và nhờ họ giao tới Marshall. Không sao cưỡng nổi sự xu nịnh này, Marshall lịch sự ngỏ lời cảm ơn: “Tôi sẽ mang những ngôi sao này với sự hài lòng và vinh dự”. Patton có lẽ không cần thiết phải nịnh vị chỉ huy theo cách này. Marshall đã ghi nhận năng lực của Patton ngay từ cuối Thế chiến I và đã bắt đầu hình dung ra ông là tư lệnh của một sư đoàn hoặc quân đoàn thiết giáp nếu một cuộc chiến khác xảy ra. Đúng như cách của Marshall, ông không bao giờ trực tiếp nói với Patton về điều này.

Vào mùa xuân năm 1940, Patton phục vụ như một trọng tài trong những trò chơi chiến tranh của Tập đoàn quân số 3 ở Louisiana. Những gì quan sát thấy đã xác nhận điều ông hoàn toàn biết rõ: kỵ binh không có cửa nào để chống lại lực lượng cơ giới. Cùng với các sĩ quan khác, trong đó có tư lệnh thiết giáp và người ủng hộ nhiệt thành chiến tranh cơ giới hóa Adna E. Chaffee Jr., Patton âm thầm tổ chức cuộc gặp ở tầng hầm một trường trung học tại Alexandria, Louisiana. Những người tạm gọi là *kẻ âm mưu tầng hầm*, tất cả đều ủng hộ thiết giáp, tìm một nơi cách biệt và yên tĩnh, tránh né những lỗ tai nghe lóm và cặp mắt nghi ngờ của các tư lệnh bộ binh và kỵ binh luôn tuân thủ truyền thống, để vạch ra đề xuất của họ là quân đội cần có một lực lượng thiết giáp tự trị và độc lập. Tướng Marshall tiếp nhận những đề xuất này và, không tham khảo ý kiến ai, đã chấp thuận. Ông bổ nhiệm Chaffee - trong vai trò tư lệnh Lữ đoàn Cơ giới số 7, sĩ quan xe tăng cao cấp của quân đội - làm tư lệnh “Lực lượng Thiết giáp” mới, và Chaffee không chỉ tạo ra các Sư đoàn Thiết giáp 1 và 2, mà còn được gán cho là người đặt nền tảng cho học thuyết thiết giáp của Hoa Kỳ cũng như học thuyết kết hợp binh chủng: sử dụng phối hợp thiết giáp, bộ binh, và pháo binh. Sự tín nhiệm là xứng đáng, và chúng ta chỉ có thể đoán những gì Patton đã đóng góp vào suy nghĩ của Chaffee trong tầng hầm của trường

trung học đó, vì không có ghi chép nào về cuộc họp được lưu trữ. Việc Chaffee đánh giá cao Patton là không cần bàn cãi. Ông ta đã đặt vào Patton ở hàng đầu danh sách các sĩ quan chỉ huy lữ đoàn trong một sư đoàn thiết giáp của ông ta. Vì thế, vào ngày 26 tháng 6, năm 1940, Patton đã tới Sư đoàn Thiết giáp số 2 tại Trại Benning, Georgia, nơi ông nhận chức tư lệnh Lữ đoàn Thiết giáp số 2.

Như thường lệ, ông thấy các sĩ quan và binh sĩ dưới quyền cần được đưa vào khuôn mẫu theo hình ảnh của riêng ông. Thông qua một chương trình tập luyện, kỷ luật khắt khe và khắc sâu lòng tự hào, ông bắt đầu tạo ra một đội quân mang phong cách Patton. Sau đó, ông đào tạo họ thành những chiến sĩ xe tăng. Cuối cùng vào ngày 2 tháng 10, Patton nhận được ngôi sao đầu tiên và bây giờ ông là chuẩn tướng tư lệnh lữ đoàn. Ngay trong tháng sau đó, ông được bổ nhiệm làm quyền tư lệnh Sư đoàn Thiết giáp số 2 và, vào ngày 4 tháng 4, năm 1941, ông được thăng chức thiếu tướng, và chỉ mấy ngày sau, được bổ nhiệm làm tư lệnh sư đoàn.

Trong khi hun đúc nên một sư đoàn gương mẫu, Patton đã gạt hái được nhiều sự ghi nhận. Bệnh tình ngày càng nặng của Chaffee - qua đời vì ung thư vào mùa hè năm 1941 - đã buộc ông ta rời khỏi chức vụ tư lệnh Quân đoàn Thiết giáp I. Điều này khiến mọi người chú ý tới Patton, và ông không lãng phí điều đó. Dưới sự chú ý kỹ càng của cấp trên và các sĩ quan dưới quyền, Patton đã trình diễn xuất sắc vai trò một vị tư lệnh xông pha quên mình với sinh lực vô biên. Ông cũng nêu ra 2 vấn đề khẩn thiết: làm thế nào để đạt được tốc độ và tính cơ động cao nhất của lực lượng thiết giáp và làm thế nào làm cho người dân đã quen với thời bình đăng ký gia nhập quân đội có khả năng sử dụng các loại xe bọc thép hiện đại.

Vấn đề đầu tiên chủ yếu là một vấn đề về tổ chức, và Patton đóng góp vào sự tiến hóa của sư đoàn xe bọc thép bằng cách thu gọn nó lại. Như được nhận thấy lúc ban đầu, cơ cấu sư đoàn xe tăng phình to quá mức và khó cơ động. Patton bắt đầu biến nó thành một đơn vị linh hoạt hơn, bao gồm (trong hiện thân cuối cùng của nó vào Thế chiến II) 3 chỉ huy chiến trường có thể độc lập tác chiến hoặc phối hợp với nhau tùy theo nhu cầu.

Vấn đề thứ hai nhường chỗ cho một giải pháp mơ hồ hơn, và chính trên căn bản này mà huyền thoại Patton kết tinh và ông trở thành một trong những nhân cách thu hút nhất của Thế chiến II.

George S. Patton III nằm trong số những người huấn luyện binh sĩ tài ba nhất trong lịch sử quân sự Hoa Kỳ. Một cái nhìn hời hợt về những gì Patton dạy binh sĩ của mình sẽ chỉ giới hạn trong sự nhấn mạnh vào tính kỷ luật, phong thái quân sự, diện mạo quân sự, điều kiện thể chất, rèn luyện không ngừng,... Tất cả những yếu tố trên đều quan trọng với Patton và chiếm vị trí nổi bật trong chế độ huấn luyện, nhưng chất xúc tác trong công thức huấn luyện của Patton chính là sự hiện diện hữu hình của ông. Ông mang tới cho vai trò tư lệnh một sự pha trộn sâu sắc giữa tính lãng mạn quân sự với tính thực tế và một tầm nhìn về năng lực lãnh đạo hữu hiệu, mà ông chuyển tải nó từng phần qua những bài giảng đầy màu sắc nhưng hầu hết là qua những tấm gương về hành vi và thành tích của mọi sĩ quan và binh sĩ. Sinh lực vô biên của ông là một phần nhưng chưa bao giờ là sự tự đề cao. Ông tin rằng bốn phận của người chỉ huy là có mặt ở khắp mọi nơi. Ông từng đi bộ giữa những chiếc xe tăng đang tiến lên trên chiến trường nước Pháp trong Thế chiến I như thế nào, thì bây giờ ông cũng ở bên cạnh binh sĩ khi họ tập luyện thế ấy. Ông rèn giũa họ một cách không thương tiếc, nhưng cũng rất hữu ích, thực tế, và khi ai đó tỏ ra có tiến bộ hoặc đạt được mức độ xuất sắc, ông cũng tỏ ra hào phóng và ngay lập tức công khai khen ngợi. Ông tự làm cho mình nổi bật, cầm lái một trong những chiếc xe có tháp pháo đặc biệt được sơn đậm các sọc đỏ, trắng, và xanh dương cộng với một sọc lớn màu vàng kỵ binh, biểu tượng sự cơ động truyền thông của quân đội. Chiếc xe jeep ông sử dụng không chỉ mang 2 ngôi sao đỏ và trắng phía trước và phía sau, mà còn được trang bị một chiếc còi hụ xé tai, thông báo việc ông đang đến gần trước khi hiện diện thực sự.

Có lẽ không vị tư lệnh quân sự Hoa Kỳ hiện đại nào bị ám ảnh bởi những thôi thúc cá nhân hơn là Patton - một sự kết hợp của tính bốc đồng, hành vi liều lĩnh, những cảm xúc không xứng đáng, và sự buồn rầu ai cũng nhìn thấy - tuy nhiên, trước các sĩ quan và binh lính dưới quyền, ông không bao

giờ tự cho phép mình bộc lộ bất kỳ khía cạnh nào ngoại trừ sự tự tin vô biên và tin vào mỗi người trong số họ. Bị trĩu nặng bởi những hoài nghi, Patton không bao giờ cho phép thuộc cấp nghi ngờ ông hoặc nghi ngờ chính họ. Thông điệp của ông không bao giờ là *chúng ta phải thành công* mà luôn là *chúng ta sẽ thành công*. Thấm nhuần, tuy là không hoàn hảo, ý thức về định mệnh của mình, Patton cố bảo vệ người khác không bị nhiễm một ý thức tương tự. Khi nói chuyện về chiến tranh, ông nói theo bản năng, về sự thù địch, nhưng ông cũng nhấn mạnh rằng sự xung đột, thương vong và chết chóc phải được làm chủ bởi trí tuệ và đặt trong sự hoạt động của vũ khí mới mà họ hiện có: xe tăng.

Khi Patton ca tụng những phẩm chất của xe tăng với binh sĩ, ông cũng không mệt mỏi quảng bá thứ vũ khí này tới công chúng, tới báo giới, và tới các nhà chính trị. Vốn là một bậc thầy về nghệ thuật tự đề cao cá nhân, Patton chứng minh khả năng làm chủ dư luận công chúng tương xứng bằng cách tổ chức, dưới hình thức một diễn tập quân sự vào tháng 12 năm 1940, cuộc hành quân rầm rộ của khoảng 1.000 xe tăng, xe bán xích, và những loại xe cơ giới khác từ Columbus, Georgia, tới Thành phố Panama, Florida, và quay trở về. Chuyến đi khứ hồi dài 400 dặm này được quảng cáo như là chuyến di chuyển dài nhất chưa từng được thực hiện bởi một sư đoàn xe bọc thép. Để hoàn tất hiệu ứng tấn công chớp nhoáng, ông đã đạo diễn những chuyến bay của phi cơ song song với đoàn xe bên dưới. Trước cuộc diễn tập, Patton đã tổ chức một chiến dịch quảng bá để đảm bảo luôn có người dân theo dõi trong suốt hành trình. Mục tiêu của ông là xây dựng tinh thần chiến đấu thông qua việc cho phép binh sĩ tự xem mình là người nổi tiếng, đồng thời, gây ấn tượng lên thường dân Mỹ về sức mạnh của xe tăng. Bằng cách khiến cho công chúng tin vào khả năng của xe bọc thép, Patton lý lẽ, ông có thể gạt hái được sự ủng hộ mạnh mẽ hơn, lâu bền hơn cho loại vũ khí đang nổi lên này.

Cuộc diễn tập từ Columbus tới Thành phố Panama thu hút sự chú ý của công chúng, và Patton nắm lấy cơ hội này để tự quảng bá trên báo chí như một vị tư lệnh “không bao giờ ra lệnh cho binh lính làm bất kỳ điều gì... mà

chính mình không muốn làm”. Sự phô trương thành công mỹ mãn đến độ, vào tháng Giêng năm sau, Patton tổ chức một cuộc diễu hành của toàn sư đoàn, 1.300 xe các loại, làm rung chuyển các đường phố Columbus theo nhịp hành khúc được sáng tác bởi không ai khác hơn là Beatrice Patton, một nhạc sĩ không chuyên.

Việc huấn luyện gian khổ và quảng bá tới công chúng được đền đáp bằng sự ghi nhận từ các chỉ huy cao cấp. Thậm chí những sĩ quan bảo thủ cũng phải thừa nhận rằng xe bọc thép có lẽ đã tới thời kỳ trưởng thành. Chuyển đi vòng quanh Columbus tới Thành phố Panama đã biến thành một cuộc biểu diễn hoành tráng, chính xác là những gì Patton mong muốn, nhưng nó cũng cho thấy có vấn đề thực tế nghiêm trọng. Những gì là hoành tráng trong thời bình tạo lại tạo ra một mục tiêu mời mọc trong chiến tranh. Ngay cả một đoàn hộ tống di chuyển tương đối nhanh cũng rất dễ bị tổn thương trước cuộc tấn công bằng máy bay. Hơn nữa, dẫn 1.000 xe tăng và các loại xe cơ giới khác đi dọc theo một xa lộ dành cho dân chúng ở miền Nam Hoa Kỳ đang ngái ngủ thì rất khác với việc dẫn một sư đoàn xe bọc thép đi dưới hỏa lực ở một quốc gia khác trong chiến tranh. Patton cần hình dung rõ ràng sự di chuyển của một lực lượng cơ giới khổng lồ và để giữ cho các xe tăng không trở thành mồi ngon cho phi cơ kẻ địch. Làm thế nào để có được bức tranh toàn cảnh? Làm thế nào để hiểu cách nhìn của một phi công quân địch? Patton đã mua một chiếc phi cơ nhẹ, học bay, và vào tuổi 55, lấy được bằng lái máy bay. Trong khi thực tập, ông bay qua bay lại phía trên các xe tăng, tìm cách tốt hơn để quản lý luồng lưu thông và bảo vệ đoàn xe không bị tấn công. Mỗi bài thực tập là sự chặt lọc từ thử nghiệm thực tế. Một pho sản của việc quan sát trên không là sự hiểu biết tường tận vai trò của phi cơ hạng nhẹ như là đôi mắt của xe bọc thép và pháo binh. Một trinh sát hoặc thậm chí một tư lệnh có thể xem xét tình hình trận đánh từ trên không và, bằng cách sử dụng máy đàm thoại vô tuyến, chỉ đạo sự di chuyển phức tạp của xe tăng theo thời gian thực. Nhờ một phần vào những thử nghiệm sớm này của Patton, sứ mệnh trinh sát phát hiện vị trí, mục tiêu của phi cơ hạng nhẹ sẽ trở nên quan trọng trong các trận đánh của Thế chiến II.

Không phải mọi ý tưởng tiên phong của Patton dành cho quân đoàn thiết giáp đều được chấp nhận. Vì lính xe tăng là những người thực hành công nghệ tiên tiến của chiến tranh nên Patton muốn họ mặc đồng phục hữu dụng hơn là đẹp và có vẻ ngoài hiện đại, chuyển tải được vị thế ưu tú. Cá nhân ông thiết kế một bộ đồng phục màu xanh lá có phần áo được may ôm khít, với những cái khuy màu trắng hoặc màu đồng ở phía trước chạy xéo từ vai phải xuống tới phần giữa của lai áo. Quần được độn dày và có nhiều túi. Trên cùng của bộ quân phục là chiếc mũ màu vàng như mũ bảo vệ của cầu thủ môn bóng đá Mỹ. Trong nhiều cách, bộ đồng phục tỏ ra rất thực tế: vải màu xanh lá đậm giúp che giấu vết dầu nhờn, những miếng lót độn và mũ bảo vệ lính tăng trong lòng xe chật hẹp toàn kim loại và chạy trên những địa hình gồ ghề, bộ đồ nhiều túi rất cần thiết trong môi trường mà các đồ vật bị rơi ra hoặc long ra có thể gây nguy hiểm. Nhưng nhìn toàn thể thì nó khá kỳ cục, và cũng những tờ báo từng nhiệt tình viết về đoàn hộ tống, đoàn diễu hành, và năng lực lãnh đạo của George S. Patton giờ đây lại chế giễu ông là “Chiến binh bí ẩn”. Không cần phải nói, bộ quân phục do Patton thiết kế bị quân đội từ chối.

Mùa xuân năm 1941, Hoa Kỳ vẫn chính thức trung lập, và hầu như dân chúng Mỹ vẫn muôn đứng ngoài chiến tranh. Tuy nhiên, Tổng thống Roosevelt lèo lái đất nước vào chỗ công khai liên kết gần hơn với nước Anh của Winston Churchill, đổi 50 khu trục hạm cũ để có được hợp đồng thuê các căn cứ của Anh ở Tây bán cầu, cam kết sức mạnh công nghiệp của Mỹ là “kho vũ khí và đạn dược của nền dân chủ”, và, vào tháng 3 năm 1941, ký đạo luật cho phép cung cấp vũ khí và vật chất cho bất kỳ quốc gia nào có sự phòng vệ được cho là quan trọng với quyền lợi của nước Mỹ. Hơn nữa, dự thảo thời bình vẫn còn đang được xem xét từ tháng 9 năm 1940, và đội quân nhỏ bé giữa các cuộc chiến đã mau chóng tăng lên tới khoảng 1,5 triệu người ngay trước trận Trân châu cảng. Trong bầu không khí này, Lesley J. McNair, người phụ trách huấn luyện chiến đấu của quân đội, tuyên bố đã phát triển kế hoạch diễn tập chiến đấu đầu tiên bao gồm 3

cuộc diễn tập qui mô lớn - những hoạt động lớn nhất và thực tế nhất mà quân đội từng thực hiện.

Patton xem những trò chơi mô phỏng chiến tranh này là một cơ hội tốt để đạt được 3 mục tiêu: (1) hoàn thiện việc huấn luyện binh sĩ; (2) tạo ra, thử nghiệm, sửa chữa, và mài giũa các chiến thuật và học thuyết của binh chủng thiết giáp - chiến tranh cơ giới hóa, trên hết, là một kiểu chiến tranh mới mẻ; (3) đơn giản là để chiến thắng. Với Patton, các cuộc diễn tập là một đấu trường quan trọng chỉ sau chiến trận thực tế, trong đó ông có thể chứng tỏ lòng dũng cảm của một chiến binh và, có phần thứ yếu, chứng tỏ tính hiệu quả của thiết giáp cơ giới như một loại vũ khí của chiến tranh hiện đại. Ông rất hoan hỉ, nhưng cũng lo sợ - không chỉ về sự thất bại (mà ông biết không phải là định mệnh của mình) mà là lại được chọn như một người quan sát thay vì trực tiếp tham chiến.

Tham gia vào những cuộc diễn tập, Patton gạt qua một bên nỗi lo sợ và chuẩn bị cho binh sĩ của mình. Ông nhấn mạnh ba điều. Đầu tiên là mọi cặp mắt giờ đây sẽ tập trung vào xe tăng. Quân đội có nhiều sĩ quan thuộc lớp cũ sẽ chờ đợi viễn cảnh thất bại của binh chủng cơ giới hóa hiện đại mà họ không ưa thích. Những cuộc diễn tập này hoặc là thành công hoặc là thất bại, một cơ hội sẽ không lặp lại để chứng minh giá trị của xe tăng. Thứ hai, Patton tập trung cao độ vào chủ đề về tính cơ động trong tiến công. Toàn sư đoàn sẽ không ngừng tiến lên với “quyết tâm thắng lợi”, không bao giờ dừng cuộc tấn công, luôn đánh vào những điểm yếu của kẻ địch trong khi tung ra sức mạnh tối đa. Khi một mục tiêu được chiếm, Patton nhắc nhở: “Đừng nói ‘Tôi đã làm đủ’, mà hãy tiếp tục, tìm những mục tiêu khác bạn có thể làm để gây tổn thất cho quân địch”. Điểm thứ ba mà ông nhấn mạnh khi chuẩn bị cho cuộc diễn tập là tạo ra một bản sắc ưu tú. Dưới sự chỉ huy của Patton, Sư đoàn Thiết giáp số 2 tự đặt cho mình cái tên “Địa ngục trên bánh xe”, tự hào chấp nhận vai trò và bản sắc của “những người tấn công chớp nhoáng”, mỗi tai họa của chiến trường. Với Patton, tạo ra một bản sắc kiêu hùng cũng cần thiết như chính những chiếc xe tăng vậy.

Các cuộc diễn tập diễn ra ở Tennessee vào tháng 6 năm 1941, và Patton nhẹ nhõm khi được giao chỉ đạo Sư đoàn 2. Có một số lóng ngóng ban đầu trong việc triển khai 12.000 quân, nhưng khi các hành động đi đúng hướng, Patton hoàn toàn làm chủ tình thế và chỉ huy các lực lượng của mình với tốc độ và hiệu quả kiên định, thực hiện chỉ trong 9 tiếng một bài tập được lên lịch là phải hoàn thành trong 2 ngày, ông tận hưởng cảm giác vui sướng ngăn ngui trước những lời khen ngợi của công chúng về hiệu quả công việc và không giấu giếm là mình được thúc đẩy bởi khao khát vinh quang. Rực rỡ và chói lọi là hình ảnh thiết yếu của một vị tư lệnh vĩ đại. Với các sĩ quan chịu đựng gian khổ để tự làm cho mình không nổi bật trên chiến trường bằng việc mặc bộ quân phục buồn tẻ của một người lính bình thường, Patton sẽ đưa ra tấm gương của Lord Nelson, người sai bước trên boong chiến hạm HMS *Victory*, dưới hỏa lực, mặc bộ quân phục đồ ốc hoàng gia với niềm kiêu hãnh. Vinh quang, đúng, Patton thừa nhận, nhưng không bao giờ tỏ ra tự đắc. Ông xem vinh quang đích thực như là phần thưởng để chia sẻ, và ông luôn hào phóng trong việc chia phần thưởng cho những người lính mà ông chỉ huy. Một trong những câu châm ngôn ông ưa thích, và thường lặp đi lặp lại, là “Người lính là quân đội”, Không phải là kế hoạch, không phải là trang thiết bị, và thậm chí không phải là vị tư lệnh. Vinh quang cá nhân là quan trọng, nhưng nó quan trọng tương ứng với cái chung hơn là riêng cho cá nhân.

Với Patton, năng lực lãnh đạo không bao giờ đơn thuần là vạch kế hoạch và ra mệnh lệnh. Nó liên quan tới việc tự biến mình thành một biểu tượng, một loại vật tổ (*totem*) hoặc bùa may mà với nó cả đơn vị được nhận biết và, trên thực tế, cả đội ngũ cùng đầu tư và hợp nhất các bản sắc cá nhân. Những người lính của Sư đoàn 2 Thiết giáp có biệt danh là *Địa ngục trên bánh xe*, nhưng hầu như họ gán cho chính mình biệt danh là “người lính của Patton”.

Ngay khi những cuộc diễn tập ở Tennessee hoàn tất thì Patton bắt đầu lên kế hoạch cho những trò chơi chiến tranh thậm chí còn hoành tráng hơn diễn ra ở khắp một vùng rộng lớn của Louisiana và Texas trong suốt tháng 9

năm 1941. Đây là, và vẫn còn là trong ngày nay, những cuộc diễn tập tham vọng nhất trong lịch sử quân đội Hoa Kỳ. 400.000 lính tham gia vào một “cuộc chiến” giữa Quân Đỏ và Quân Xanh. Trong giai đoạn 1 của cuộc diễn tập, Patton thấy mình ở phía bị thua như là một phần Quân Đỏ của trung tướng Benjamin Lear. Trong giai đoạn 2, Sư đoàn 2 Thiết giáp của ông là Quân Xanh, được chỉ huy bởi trung tướng xuất sắc Walter Krugger (người có vị tham mưu trưởng là bạn cũ của Patton, Dwight D. Eisenhower). Lần này, Patton ở mũi tấn công táo bạo đánh vào sườn Quân Đỏ và dẫn đầu một cuộc tiến quân vòng qua kẻ địch để có thể tấn công Shreveport (nơi Quân Đỏ đang phòng thủ) từ phía sau. Sự di chuyển thật táo bạo và khai thác triệt để tính cơ động của lực lượng cơ giới. Ngoài sự táo bạo của cuộc tấn công là sự từ chối của Patton không làm điều thông thường là chờ lực lượng lớn tới điểm tấn công. Nhấn mạnh mục tiêu quan trọng hơn này, ông tấn công với những gì ông có trong tay. Đây là một thương hiệu của Patton. Chiến tranh không phải là về sự hoàn hảo, điều không chịu ảnh hưởng của thời gian, mà là về cơ hội, điều bị trói buộc bởi thời gian. Patton thường nói, giỏi nhất là luôn thực hiện một kế hoạch tốt ngay lập tức thay vì hy sinh cơ hội thoáng qua để chờ đợi sự hoàn hảo.

Không chỉ Patton chiến thắng, ông còn giành được loại chiến thắng mà chỉ có thể giành được nhờ xe tăng. Nhiều lời chúc mừng ập tới, nhưng cũng có một số chê bai từ các sĩ quan ở bên thua trận. Để tiến tới lãnh thổ của quân địch, Patton đã chớp nhoáng dẫn đầu Sư đoàn 2 hành tiến bên ngoài khu diễn tập được chỉ định, và khi chạy hết xăng, ông đã bỏ tiền ra để đổ xăng cho những chiếc xe tăng của mình ở một cây xăng địa phương. Lời đồn là như sau: tiền là của chính Patton, và ông không bao giờ chối bỏ lời đồn. Patton cũng không lý sự với những ai phản đối rằng Ông đã phạm luật, mà chỉ đáp rằng, sau cùng, chiến thắng là luật duy nhất của chiến tranh. Tướng Marshall và các tư lệnh cao cấp khác đồng tình. Cuộc diễn tập ở Louisiana làm cho Patton trở thành ngôi sao của binh chủng thiết giáp Hoa Kỳ.

Cuộc diễn tập này mau chóng dẫn tới những cuộc diễn tập vào tháng 10 và 11, ở Carolinas, trong đó Patton và binh sĩ của ông không chỉ thực hiện xuất sắc mà thậm chí còn bắt sống vị tư lệnh của đội quân bên kia, Hugh Drum, người từng là sĩ quan chỉ huy của Patton trong suốt chuyến đi của ông tại Hawaii và người mà Patton oán giận vì đã suýt loại ông ra khỏi Giải vô địch Polo Liên đảo năm 1935 vì hành vi không xứng đáng. Trên hết, giai đoạn cao trào của cuộc diễn tập được chứng kiến bởi chính Tổng tham mưu trưởng George Marshall, người bị ấn tượng mạnh bởi thành tích của Patton.

Patton biết rằng, là kết quả của 3 trò chơi chiến tranh, ông giành được vị trí có lợi thế nhất để nhận được vai trò quan trọng một khi Hoa Kỳ tham chiến. Ông cho rằng, như trong trường hợp Thế chiến I, ông sẽ nằm trong số những người đầu tiên được xuất ngoại chiến đấu, và ngày 7 tháng 12, năm 1941, trận tấn công vào Trân châu cảng đã mang lại cho ông niềm hy vọng, dường như được biện minh hoàn hảo khi Marshall nâng Patton lên chức tư lệnh Quân đoàn Thiết giáp 1, vào ngày 15 tháng 1, năm 1942. Giờ đây, ông chỉ còn chờ lệnh tiến quân.

Và ông không phải chờ lâu. Vào tháng Hai, Patton được giao nhiệm vụ thiết lập và chỉ huy một trung tâm huấn luyện sa mạc. Marshall và những nhà hoạch định khác biết rằng trận đánh đầu tiên sẽ là chống lại các binh đoàn châu Phi dưới quyền Thống chế tài ba Erwin Rommel của quân Đức đang gây ra nỗi sợ hãi trên các sa mạc Bắc Phi. Họ cũng biết rằng, ngoài những hành động như của cảnh sát chống lại thổ dân da đỏ và Pancho Villa, quân đội Hoa Kỳ chưa bao giờ chiến đấu trong một môi trường như thế, chưa nói gì tới lực lượng xe tăng. Patton phải tìm ra một địa điểm rộng lớn để làm khu vực huấn luyện sa mạc, phải tập trung mọi tiềm năng, rồi phải huấn luyện thể hệ chiến binh sa mạc đầu tiên của Hoa Kỳ. Nó là một công việc rất quan trọng và khẩn cấp, nhưng Patton, người khao khát chiến tranh, lại thấy thất vọng với công việc này. Tuy nhiên, lệnh là lệnh, và vào tháng Ba, Patton bay trên chiếc Piper Cub qua một vùng rộng lớn của California, Nevada, và Arizona, tìm kiếm một khu đất sa mạc hoang vu có những điều kiện tương tự Bắc Phi. Cuối cùng, ông chọn một vùng hoang mạc rộng

16.200 dặm vuông gần thôn Indio ở California, khoảng 200 dặm về phía đông Los Angeles. Sau khi khảo sát từ trên cao, Patton và một nhóm nhỏ cưỡi ngựa đi xem xét khắp khu vực đó. Chính thức, Trung tâm Huấn luyện Sa mạc quân đội Hoa Kỳ (ngày nay là Trung tâm Huấn luyện Quốc gia), cơ sở được gọi tên “Tiểu Lybia”, và chỉ có cát, xương rồng, đá, rãnh hồ, nhiệt độ ban ngày vào mùa hè là 130 độ F (khoảng 54,5 độ C), với những đêm mùa đông hạ thấp gần hoặc thậm chí dưới nhiệt độ đông đá.

Đó là một nơi khô cằn, và chính xác là những gì Patton muốn. Có nhiều nơi để diễn tập thực tiễn với hỏa lực thật, và những điều kiện khắc nghiệt sẽ trải nghiệm máy móc cũng như con người. Thay vì là những trại lính, tất cả, kể cả các tư lệnh, sẽ sống trong những lều bạt. Sẽ không có điện, không có đường cấp nước, không có nước nóng, không có sưởi ấm. Chỉ có những bài tập chạy mỗi ngày 1 dặm trong 10 phút, hành quân 8 dặm trong 2 giờ. Patton cố làm cho việc luyện tập thật gian khó, vì ông muốn nó y như thật. Tập luyện y như thật sẽ tạo ra những người lính sa mạc hữu hiệu và sẽ cứu sống nhiều mạng người.

Patton chính thức tới Indio vào ngày 10 tháng 4. Việc huấn luyện bắt đầu trong vòng 1 tuần. Tuy rất mong được chiến đấu ở hải ngoại, Patton đưa cả tâm hồn và trí tuệ của mình vào công việc hiện tại. Như thường lệ, ông chỉ huy trên thực địa. Mặc dù, ông có chốt quan sát trên đỉnh một ngọn đồi mà binh lính của ông gọi là Ngai vua, ông ít khi ở đó lâu, mà thích di chuyển giữa quân lính và xe tăng, bằng xe jeep, xe tăng, xe bán xích, và phi cơ hạng nhẹ. Patton thấy sứ mệnh của mình có 2 mặt: phải huấn luyện và trui rèn quân - khoảng 60.000 người sẽ băng qua Indio, bắt đầu từ tháng 4 và chấm dứt vào tháng 7 năm 1942 - và phải đề ra học thuyết xe tăng sa mạc. Ông thử nghiệm rộng rãi các đội hình xe tăng, và phát triển những đặc tính kỹ thuật cho một loại xe mới, xe thu hồi xe tăng, được thiết kế đặc biệt để thu hồi xe tăng bị hư hoặc bị bắn hỏng từ chiến địa, dưới hỏa lực. Ông cũng thay đổi cách sử dụng phi cơ hạng nhẹ không chỉ để trinh sát mà còn là một cơ sở chỉ huy, từ đó vị tư lệnh có thể đưa ra những lệnh di chuyển theo thời gian thực qua vô tuyến điện. Trên hết, ông đưa mọi việc ra thảo luận. Một

khi lệnh được ban ra, Patton kỳ vọng sự chấp hành với tính kỷ luật hoàn hảo. Nhưng trước lúc ra lệnh, ông muốn nghe mọi ý kiến về từng vấn đề quan trọng. Trung tâm Huấn luyện Sa mạc trở thành nơi tập trung những cuộc thảo luận và tranh cãi sống động, trong đó, Patton lắng nghe, lập luận và chất vấn. Từ những cuộc tranh cãi ấy, ông gạt hái bất kỳ ý tưởng nào dường như hứa hẹn nhất, và ông gửi chúng lên cấp chỉ huy cao hơn, với yêu cầu là chúng sẽ được chuyển đi khắp nơi để xin góp ý thêm.

Cho dù cam kết với công việc của mình tại Indio, Patton luôn nhắc 2 sĩ quan cấp trên, Lesley McNair và Jacob Devers, rằng ông muốn chiến đấu. Những người, như Marshall, biết từ kinh nghiệm hồi Thế chiến I rằng, là một huấn luyện viên và chuyên gia động viên tài giỏi cũng như hạt nhân của loại hình chiến tranh xe tăng, Patton có ích trong việc xây dựng lực lượng và học thuyết thiết giáp hơn là trên chiến trường. Cuối cùng, vào tháng 7 năm 1942, Patton được triệu tập về Washington để nhận công tác chiến đấu. Vào ngày 30, lên đường từ Trung tâm Huấn luyện Sa mạc, ông đã viết một bản tóm lược những bài học được rút ra. Ngày nay, những bản tóm lược các “bài học đã được rút ra” này là quy trình tiêu chuẩn trong quân đội Hoa Kỳ và được sử dụng rất nhiều. Patton viết những bản tóm lược với sự sáng tạo của riêng ông, tin rằng những ai sẽ được giao nhiệm vụ chiến đấu trong sa mạc sẽ thấy nó hữu dụng. Ông viết:

Đội hình và trang bị vật chất chỉ có tầm quan trọng thứ yếu so với tính kỷ luật, khả năng thao tác nhanh và chính xác với vũ khí thích hợp vào mục tiêu thích hợp, và khao khát giáp mặt quân thù với mục đích tiêu diệt chúng.

Ngoài ra, ông khuyên nên chỉ huy từ trên không qua sự liên kết với máy bay và liên lạc vô tuyến hai chiều, ông kết luận ngắn gọn và súc tích bằng câu: “Ngồi trên xe tăng xem diễn biến là điều ngớ ngẩn - tiêu diệt kẻ địch sẽ dẫn đến chiến thắng”.

Patton quá vội vã đến độ không có thời gian để tập hợp binh lính cho một cuộc chia tay chính thức. Ông viết cho thiếu tướng Alvan Gillem, sĩ

quan thay ông tại Indio, yêu cầu gửi tới các binh sĩ một thông điệp ông đính kèm. Những gì ông viết là rất đặc trưng Patton:

Các binh sĩ! Vì hoàn cảnh ngoài ý muốn, tôi rời các bạn quá vội vã đến nỗi không thể nói chuyện riêng với các bạn. Tuy nhiên, tôi sẽ thiếu tự trọng nếu, ngay cả vào lúc đã trễ này, không nói với các bạn về lòng biết ơn chân thành vì cách cư xử tuyệt vời của các bạn mà tôi có vinh dự làm người chỉ huy.

Sau khi chia sẻ hoạt động của các bạn, tôi biết những khó khăn cực kỳ mà chúng ta đã chịu đựng và tôi cũng biết các bạn đã thực hiện bổn phận của mình tuyệt vời ra sao và tự hy sinh như thế nào.

Tôi cảm ơn các bạn và chúc mừng tất cả - đó là một niềm vinh dự không gì sánh bằng khi được chỉ huy những người như thế.

Giờ đây, ở Washington, ông được thông báo rằng ông sẽ chỉ huy Lực lượng Đặc nhiệm phía Tây trong một chiến dịch có tên mật mã là *Ngọn đuốc*. Sứ mệnh của ông là xâm chiếm Bắc Phi.

CHƯƠNG 7

TỪ THẤT BẠI TỚI THẮNG LỢI Ở CHÂU PHI

Patton tới Washington vào ngày 30 tháng 7 và mau chóng được truyền đạt về Chiến dịch *Ngọn đuốc*, kế hoạch xâm chiếm Bắc Phi. Ông tập hợp một nhóm sĩ quan tham mưu và đặt văn phòng trong Cao ốc Vũ khí trên Đại lộ Constitution, nơi ông và ban tham mưu dành nhiều ngày để nghiên cứu các bản đồ, các kế hoạch và các báo cáo về khí hậu, địa hình, và những điều kiện khác. Sau đó, ngày 5 tháng 8, Patton bay tới sở chỉ huy London của Tướng Dwight D. Eisenhower, người mà Tướng Marshall đã chọn từ hơn 366 sĩ quan cao cấp, trong số đó có chính Patton, để đảm nhận chức tư lệnh Mặt trận châu Âu của các lực lượng Đồng minh cho Chiến dịch *Ngọn đuốc*.

Vị tư lệnh đang chờ gặp ông, vì Patton tràn đầy tự tin, sinh lực, và sự hăm hở cho chiến đấu mà Eisenhower, trong những hoàn cảnh hiện tại, ao ước có được. Ông không chỉ bị chôn vùi dưới vô số những chi tiết của một chiến dịch đổ bộ vô cùng phức tạp trải dài khắp bờ biển Đại Tây Dương ở Maroc và bờ biển phía Địa Trung Hải của Algeria, mà ông còn thiếu niềm tin vào chính cái ý tưởng của Chiến dịch *Ngọn đuốc*. Hoa Kỳ bước vào Thế chiến II vì người Nhật tấn công Trân châu cảng. Người Mỹ muốn, trên hết, trả đũa “cuộc tấn công bất ngờ” đó, nhưng Tổng thống Roosevelt và các nhà hoạch định cấp cao đã đồng ý với Winston Churchill rằng công việc đầu tiên phải làm là giải quyết Hitler và Mussolini ở châu Âu. Tuy nhiên, chỗ mà các tư lệnh quân sự và các lãnh đạo chính trị bất đồng là ở cách tiến hành việc này. Như hầu hết các đồng nghiệp của mình, Tướng Marshall và Tướng Eisenhower ủng hộ một cuộc hội quân của các lực lượng Mỹ và Anh ở Anh cho một cuộc đổ bộ lên nước Pháp qua Eo biển Anh. Sau khi

hồi phục rất ít từ những tai họa ở Dunkirk và Dieppe, hai hành động thiếu chín chắn trên lục địa, Thủ tướng Churchill lý luận rằng quân Đồng minh chưa sẵn sàng cho một cuộc xâm nhập qua eo biển và khả năng thay thế duy nhất là bắt đầu bằng cách xâm nhập châu Âu thông qua cái mà ông gọi là “phần yếu nhất” của nó. Ý tưởng của ông là đánh bại Đức và Ý ở Bắc Phi, rồi lên đất liền ở Sicily, sau đó là lãnh thổ Ý và những nơi khác ở châu Âu Địa Trung Hải. Chiến lược ấy, Churchill lập luận, sẽ thu hút lực lượng Đức khỏi Mặt trận phía Đông, giảm bớt gánh nặng cho Hồng quân Liên Xô của Stalin ngay lập tức. Trong khi đó, công việc chuẩn bị vẫn có thể tiếp tục để sau này xâm nhập bằng cách băng qua Eo biển, cả Marshal và Eisenhower phản đối rằng cách tiếp cận gián tiếp như vậy sẽ mất nhiều thời gian và tài nguyên quý báu. Tuy nhiên, Tổng thống Roosevelt tin rằng hội quân để xâm nhập qua eo biển sẽ cần nhiều thời gian, và ông muốn Hoa Kỳ bước vào chiến đấu càng sớm càng tốt. Là những người lính chuyên nghiệp, Marshall và Eisenhower làm theo mệnh lệnh và chuẩn bị cho Chiến dịch *Ngọn đuốc*.

Sau một đêm dài trao đổi với Eisenhower, Patton ghi trong nhật ký rằng “cả hai đều cảm thấy chiến dịch này rất tệ và gần như mang tính chính trị. Tuy nhiên, chúng tôi được yêu cầu phải làm và chủ đích là phải thành công hoặc chết trong nỗ lực”. Tuy nhiên, sự đáp ứng với Chiến dịch *Ngọn đuốc* của Eisenhower là nhấn mạnh vào khả năng gần như không thể thành công của nó, thì Patton lại rơi trở lại vào định mệnh của chính mình mà ông nhận thấy: trong trường hợp xấu nhất, Chiến dịch *Ngọn đuốc* sẽ là “một cuộc trình diễn bất khả thi... nhưng, với một chút may mắn, nó có thể được thực hiện với một giá cao... và cũng có thể là một điều dễ dàng”.

Trên thực tế, chắc chắn rằng Patton không vui với kế hoạch này. Với tính cách hung hăng, ông không bao giờ ủng hộ sự tiếp cận đối đầu đơn giản, điều mà phi công chiến đấu thời Chiến tranh Lạnh có tính độc lập khác người kiêm lý thuyết gia quân sự John Boyd đã chế giễu công khai lối suy nghĩ “trung bình chủ nghĩa” thường thấy. Thay vào đó, Patton nói về việc “nắm lấy mũi kẻ địch... và đá vào mông nó”. Ông có ý xem đây là một lời

khuyên chiến thuật - sử dụng một phần của lực lượng để ghìm quân địch tại mặt trận với hỏa lực mạnh trong khi di chuyển phần còn lại của lực lượng bọc quanh sườn của chúng - thay vì là một triết lý chiến tranh, rất có thể là Patton nhìn thấy ở nó một giá trị trong Chiến dịch Ngọn đuốc mà Eisenhower và ngay cả Marshall không nhìn ra. Trong ý nghĩa chiến lược to lớn, như Churchill đề xuất, cách tiếp cận nơi kẻ địch yếu nhất có thể giúp nắm lấy mũi chúng, từ đó thực hiện một cuộc tấn công từ phía tây, băng qua Eo biển Anh, một cơ hội thành công tốt hơn. Trong bất kỳ trường hợp nào, Patton chỉ hài lòng nếu tham gia vào một trận đánh - bất kỳ trận đánh nào, cho dù nó là ở Bắc Phi và không băng qua Eo biển Anh.

Tuy nhiên, trạng thái thoải mái ban đầu của Patton mau chóng biến mất, không chỉ vì kế hoạch này, mà là vì những người chịu trách nhiệm thực hiện nó. Ông thất vọng - và đố kỵ - vì Eisenhower chọn Mark Clark, một thiếu tướng có ít hơn 8 năm kinh nghiệm so với Patton làm tư lệnh phó cho mình trong chiến dịch. Patton sợ Clark có thể sẽ chen chân vào con đường của ông và “tỏ ra lấn lướt”. Nhưng ông cũng bắt đầu hoài nghi chính Eisenhower: Ike không quyết đoán như ông nghĩ; ông ta dao động và “không phải là người có đầu óc thực tế”. Hơn nữa, ông ta bị lúng túng bởi những gì ông xem như là sự chiều chuộng quá đáng mà các sĩ quan Mỹ dành cho những đối tác người Anh của họ. Ông ghi trong nhật ký ngày 11 tháng 8: “Điều rất dễ nhận thấy là hầu hết những sĩ quan Mỹ ở đây đều thân thiết với người Anh, thậm chí cả Ike nữa... Tôi thì không, trăm lần không ủng hộ người Anh”.

Tuy nhiên, bên ngoài những trang nhật ký, Patton không than phiền, mà làm việc chăm chỉ và hợp tác với Eisenhower và Clark để lên kế hoạch cho chiến dịch. Họ càng tham gia sâu vào nó thì dự án dường như càng đáng ngờ. Cả Eisenhower lẫn Clark đều lo rằng cơ may thành công quá thấp, và Patton còn đi xa tới mức định lượng rằng cơ may thực sự là 52% thua và 48% thắng”. Tuy nhiên, trái ngược với những người kia, Patton ủng hộ việc tiếp tục. ông ghi trong nhật ký: “Tôi cảm thấy rằng chúng tôi nên chiến đấu..., rằng tôi là người đánh bạc đích thực duy nhất trong cả nhóm”. Nhu

cầu kiểm soát của Patton luôn là hành động, kể cả không hoàn hảo: “Chúng ta phải làm một điều gì đó ngay bây giờ”, ông viết.

Sau 3 tuần gặp gỡ và hoạch định ở London, Patton quay trở lại Washington. Ở đó, ông thảo luận với phía hải quân những chi tiết của cuộc đổ bộ. Sự bi quan của các sĩ quan hải quân đã làm Patton khó chịu, ông thường xuyên bùng nổ những cơn thất vọng. Cho dù như vậy, trước ngày 24 tháng 9, Patton đã hoàn tất phần của mình trong kế hoạch và giải bày trong nhật ký là giờ đây ông cảm thấy “rất yên tĩnh và hài lòng”. Cho dù chiến dịch có thể là “một sự mạo hiểm tuyệt vọng..., tôi có cảm giác là chúng ta sẽ chiến thắng”.

Chiến dịch Ngọn đuốc sẽ bao gồm 3 cuộc đổ bộ chính. Lực lượng Đặc nhiệm phía Đông và Trung tâm, ra khơi từ Anh, sẽ lần lượt đổ bộ tại Algiers và Oran; Lực lượng Đặc nhiệm phía Tây, dưới quyền của Patton, sẽ đi từ Hoa Kỳ và đổ bộ gần Casablanca. Patton chia nhỏ Lực lượng Đặc nhiệm phía Tây thành 3 nhóm. Ông giao cho Lucian Truscott đổ bộ gần Mehdia và chiếm cảng Lyaurey. Hai nhóm kia do Jonathan W. Anderson và Ernest N. Harmon chỉ huy, sẽ đổ bộ lên Fedala và Safi, rồi hội quân ở thành phố Casablanca mà họ sẽ đánh chiếm.

Ngày 20 tháng 10, Patton viết một loạt bức thư từ biệt đầy cảm xúc, cho thấy chúng chỉ được gửi sau khi cuộc xâm chiếm bắt đầu. Ông viết cho người vợ em thuở thơ ấu của mình, Mary Scally, giờ đây sống với em gái ông, Nita: “Khi Nita đưa cho cô bức thư này thì con sẽ hoặc là đã chết hoặc là không. Nếu con chết, xin hãy kể tội con với sự chiêm chước”. Viết cho bà Francis C. Marshall, góa phụ của vị cựu tư lệnh đầu tiên của ông tại Trại Sheridan, ông viết để diễn tả niềm tin “là bất kỳ thành công nào mà cháu giành được, phần lớn là nhờ ảnh hưởng của cô và tướng quân”. Cho André W. Brewster, một thành viên bạn hữu ở bộ tham mưu trong Thế chiến I của Pershing, ông viết: “Trước khi bước vào Thế chiến II, tôi ao ước chào tạm biệt một trong những người đàn ông mà trong cuộc chiến đầu tiên đã giúp tôi rất nhiều”. Với James G. Harbord, người từng là tham mưu trưởng của Pershing, ông viết rằng ông ta “từng là một trong những nguồn cảm hứng

chính cuộc đời binh nghiệp của tôi”. Với người anh vợ, Frederick Ayer, Patton bày tỏ lòng biết ơn và sự ngưỡng mộ. Ông giải thích rằng công việc của mình sẽ là “liên quan tới một cuộc phiêu lưu tuyệt vọng như là đã từng thực hiện bởi bất kỳ lực lượng nào trong lịch sử thế giới”, và ông đính kèm một bức thư có niêm phong cho Beatrice, để trao cho nàng “chỉ khi anh được thông báo là đã chết”. Ông thừa nhận rằng điều này “nghe có vẻ buồn thảm quá, nhưng nó không thực sự là quá tệ. Cả cuộc đời anh, anh muốn chỉ huy nhiều binh sĩ trong một trận chiến dữ dội; anh sắp sửa lao vào cuộc chiến ấy”.

Ngày 24 tháng 10, lúc 8 giờ 10 sáng, Patton khởi hành từ Norfolk, Virginia, với 24.000 người trên 100 con tàu. Ông trải qua một chuyến hải hành dài trong cảm giác bồn chồn, viết nhật ký và đọc kinh Koran, mà ông thấy cả “điều tốt” lẫn “điều thú vị”. Cách mau nhất để chuẩn bị cho những trận chiến trong thế giới Hồi giáo là khám phá một điều gì đó mang dấu ấn chính tâm hồn của nó. Patton cũng dành thời gian để “cho thuộc cấp một hướng dẫn về chiến tranh đơn giản hóa. Sử dụng chiến lược xe ủi; có nghĩa là quyết định con đường và phương hướng hành động, rồi bám sát theo nó. Nhưng trong chiến thuật, đừng sử dụng cách ấy. Hãy tấn công vào chỗ yếu của kẻ địch. Nắm lấy mũi chúng và đá vào mông chúng”.

Trong những ngày cận kề cuộc đổ bộ, thời tiết dọc bờ biển Bắc Phi rất tệ, nhưng vào buổi sáng ngày 8 tháng 11, trời quang mây tạnh như thể một phép màu. Patton xem đây như là một dấu hiệu của sự phù hộ và là một chỉ báo rằng ông sẽ được phép hoàn thành định mệnh của mình trong cuộc chiến này. Cuộc đổ bộ bị các lực lượng Pháp của Vichy kháng cự, nhưng những đầu cầu đổ bộ mau chóng được chiếm. Algiers rơi vào tay người Mỹ ngay ngày đầu tiên, và chiến sự ở đó chấm dứt. Các đơn vị Đồng minh mới, chủ yếu là người Anh, theo làn sóng đầu tiên tại Algiers, tiến tới Bizerre và Tunis. Từ sở chỉ huy tại Gibraltar, Eisenhower phái Mark Clark đi thương lượng một cuộc đình chiến rộng khắp Bắc Phi với Đô đốc Jean Darlan của Vichy. Trong lúc chờ đợi, chiến sự ác liệt tại Oran kéo dài 2 ngày. Đối với khu vực của Patton ở Marôc, quân Pháp kháng cự dữ dội, nhưng cuộc đổ

bộ vẫn tiếp diễn. Nhóm đặc nhiệm của Ernest Harmon ghìm chặt đơn vị đồn trú tại Marrakech trong khi nhóm của Truscott chiếm sân bay Port Lyautey. Cuộc đổ bộ chính diễn ra ở Fedala, nơi rơi vào tay các binh sĩ của Anderson trước 8 giờ sáng. Vào lúc đó, Patton được cho là đã rời chiếc *Augusta* để lên bờ. Đồ dùng cá nhân của ông đã được xếp gọn trong một tàu đổ bộ, và ông sắp sửa lên boong chiếc tàu đó, nơi ông dừng lại để bảo vệ của mình, trung sĩ George Meeks, lấy ra trước tiên khỏi tàu là khẩu súng báng ngà mang thương hiệu của ông. Meeks làm theo, và Patton giắt khẩu súng vào người vừa khi 7 chiếc tàu tuần tiểu Pháp khai hoả lên đội tàu đổ bộ. Các họng súng của tàu *Augusta* đáp trả. Phát đạn dữ dội từ họng súng của tháp pháo phía đuôi chiếc tàu tuần tiểu lớn thổi bay cần trục neo của chiếc tàu đổ bộ thành từng mảnh. Chính thời gian ngắn ngủi dừng lại để lấy khẩu súng lục ưa thích và đeo nó vào hông, Patton đã cứu mạng sống của mình.

Chắc chắn là hài lòng bởi sự việc quá đặc biệt mà ông tin là điềm may xảy ra đúng lúc, Patton không thất vọng là giờ đây ông không thể rời bỏ con tàu cho tới sau buổi trưa. Cuối cùng, trong tâm trạng khó chịu, ông lên bờ vào khoảng 1 giờ 30, kinh ngạc bởi cảnh tượng các binh sĩ đang đào hố cá nhân. Patton luôn nói, đào hố cá nhân có nghĩa là đào mồ chôn. Mục tiêu là tiến lên chứ không phải là đào hố, và không phí phạm thời gian, ông động viên binh sĩ bằng những lời chửi thề, cú đá, và sự khích lệ. Họ mau chóng rời bỏ những cái hố đang đào dở và bắt đầu triển khai tấn công vào vị trí của quân địch dọc bãi biển và bắt đầu tiến vào đất liền.

Mặc dù họ chiến đấu rất giỏi, nhưng việc dỡ hàng cung cấp và trang thiết bị diễn ra rất chậm. Vào đầu buổi sáng hôm sau, Patton lại nhận lãnh trách nhiệm cá nhân và những vấn đề về hậu cần không còn nữa. Sau khi chuyện này được giải quyết xong, Patton quay trở lại tàu *Augusta* để thuyết phục Đô đốc Hewitt di chuyển những chiếc tàu chuyển hàng vào gần bờ biển hơn, để việc bốc dỡ và củng cố có thể được thực hiện nhanh hơn nữa. Dù là ra lệnh cho những lính tình nguyện mới vào quân ngũ hay là nói lời ngon

ngọt để dụ một vị đô đốc, Patton đều tin vào sức mạnh thuyết phục của mối liên hệ cá nhân mặt đối mặt.

Từ tàu *Augusta*, ông quay trở lại chiến địa, phái sĩ quan tham mưu dựng sở chỉ huy tại Fedala, và tiến tới Casablanca với cả đội quân. Khi lính Mỹ tới gần, quân Pháp đầu hàng, nộp thành phố vào ngày 11 tháng 11, ngày sinh nhật của Patton. Ông gặp gỡ các sĩ quan Pháp tại sở chỉ huy của ông trong khách sạn Miramar tại Fedala, Sau khi ra lệnh cho viên tư lệnh phó Geoffrey Keyes chào đón họ với một đội quân danh dự, người Pháp được đưa tới phòng hút thuốc của khách sạn với lễ nghi; nơi đây, Patton chúc mừng các sĩ quan Pháp về lòng dũng cảm của các binh sĩ dưới quyền họ. Ông hiểu rõ tầm quan trọng của lòng tự trọng và danh dự trong quân đội, và ông cũng hiểu rằng ngay cả người Pháp như quân đội Vichy cũng không thể hết lòng với cam kết dành cho phe Trục.

Các sĩ quan kẻ địch mà ông hiện đang đối mặt sẽ là những đồng minh tiềm năng. Tuy nhiên, công việc của ông vượt xa hơn nghi thức. Ông mang tới 2 bản hoà ước đình chiến, cả hai đều được soạn và ấn ký ở Washington. Một bản thừa nhận cuộc kháng cự mang tính biểu tượng của Pháp và cung cấp những điều ước khoan dung. Còn bản kia nhìn nhận sự kháng cự ngoan cố và mạnh mẽ, kêu gọi giải giáp mọi lực lượng Pháp. Những gì đã thực sự xảy ra trên những bãi biển cho thấy tình trạng nằm ở giữa sự kháng cự mang tính biểu tượng và sự kháng cự mang tính ngoan cố. Hơn nữa, Tướng Auguste Nogues giải thích rằng giải tán những lực lượng Pháp sẽ dẫn tới sự nổi dậy dữ dội trong những người Ả-rập, Do Thái, và Berber, thậm chí có thể là sự nổi dậy của quần chúng. Vượt qua khỏi quyền hạn chính thức của mình, Patton trì hoãn kết luận một cuộc ngừng bắn chính thức và thay vào đó đề nghị một thoả thuận của những nhà quý tộc, theo đó, người Pháp cam kết không ngăn trở người Mỹ trong cuộc chiến chống lại phe Trục, tù nhân chiến tranh sẽ ngay lập tức được trao đổi, và binh sĩ Pháp sẽ giữ lại vũ khí của mình nhưng phải đồn trú trong các doanh trại, trong khi chờ đợi quyết định cuối cùng của Tướng Eisenhower. Cách này được đồng tình, Patton mời mọi người có mặt dùng champagne và cùng nhau cụng ly mừng cho

“sự chấm dứt một cuộc huynh đệ tương tàn”, và “sự tiếp tục của tình bạn lâu đời giữa Pháp và Hoa Kỳ”.

Cuộc xâm nhập vào Marôc là một chiến thắng và nâng ông lên vị thế của một anh hùng. Tuy chính Mark Clark lại là người được quân đội khen thưởng bằng một ngôi sao thứ ba trên quân hàm. Patton vô cùng tức tối với người đàn ông trẻ tuổi, đẹp trai, tự tin và lịch thiệp này. Ông cố nuốt cảm giác chua chát khi gửi cho Clark “những lời chúc mừng chân thành về sự thắng cấp của bạn và cũng về kỳ công mà bạn đã làm trong sự kết nối với chiến dịch”.

Cảm giác đau đớn của ông còn gia tăng, sau khi chiếm Marôc, Patton bị gạt ra bên lề. Khao khát gia nhập trận đánh lúc đó đang diễn ra tại Tunisia, ông phải giám sát sự chuyển đổi của Casablanca thành một căn cứ quân sự lớn của Hoa Kỳ, rèn luyện các binh sĩ sắp tới, và phục vụ như một nhà quản trị quân sự của một chính phủ được cho là điều hành bởi một ông vua Hồi giáo, tướng Pháp Nogues, và đô đốc Pháp Darlan. Ông giao cho các sĩ quan Pháp quản lý binh sĩ Pháp bảo vệ các con phố và cầu cống, cung cấp người cho những cơ sở phòng không, và nói chung, giúp làm nản lòng sự xâm chiếm từ Marôc thuộc Tây Ban Nha. Một nước Marôc ổn định có nghĩa là binh sĩ Mỹ sẽ được tự do để dành mọi sức lực của mình vào cuộc chiến chống phe Trục.

Ngày 30 tháng 11, khi Clark gọi điện yêu cầu ông bay tới Algiers, Patton có một tia hy vọng, nhưng sau bữa ăn muộn buổi tối với Eisenhower và Clark, có một cuộc điện thoại gọi cho Ike từ Washington. Eisenhower gác máy và quay sang Clark: “Này Wayne, anh nhận lãnh Tập đoàn quân số 5”. Trong thư gửi cho Beatrice, Patton viết ngày 2 tháng 12: “Đôi khi anh nghĩ rằng một cái chết êm ả... sẽ là cách dễ dàng nhất để giải thoát”.

Khi Patton suy nghĩ hoặc lo lắng về điều gì, cảm giác oán giận của ông sôi lên. Ông viết trong nhật ký rằng Clark là một trong những “đứa trẻ có sự mê hoặc [nhưng] không hiểu biết gì về con người hoặc chiến tranh”, và ông than rằng Eisenhower thực sự không còn là “tư lệnh” nữa vì ông ta luôn nhượng bộ người Anh, trái ngược hẳn với Tướng Pershing trong Thế

chiến I, người luôn đặt quyền lợi của Hoa Kỳ lên trên hết. Sự so sánh giữa Eisenhower và Pershing trở nên ác cảm hơn nữa khi Patton bị chọn làm người dẫn chương trình cho Hội nghị Casablanca giữa Roosevelt, Churchill, và những cố vấn quân sự của cả hai vào tháng Giêng năm 1943. Dù có tâm trạng u buồn, Patton là một người dẫn chương trình duyên dáng, biết làm vui, gây ấn tượng, và hiệu quả, với những binh sĩ dưới quyền và tất cả mọi người. Tuy nhiên, trước mỗi lời khen ngợi, Patton đều có câu trả lời như nhau: *Tôi thà ra trận còn hơn*. Sau đó, ông nghe nói rằng Hội nghị Casablanca đã quyết định để một cuộc tấn công kế tiếp ở Tunisia chủ yếu là một màn trình diễn của người Anh, với Quân đoàn 2 Hoa Kỳ dưới sự chỉ huy của người Anh. Ông viết trong sự phẫn nộ: “Những bóng ma của J. J. Pershing. Chúng ta đã bán rẻ quyền lợi của mình”.

Một sản phẩm của Hội nghị Casablanca đã kích động Patton. Churchill và Roosevelt hoàn toàn đồng ý xâm nhập Sicily sau khi Tunisia đã được chinh phục. Điều này xảy đến như là một cú đấm vào Marshall và Eisenhower, người từng hy vọng chuyển trực tiếp sang mục tiêu xâm nhập qua Eo biển Anh sau khi chiến dịch Bắc Phi chấm dứt, nhưng Patton lại thấy hồi hộp. Cuộc xâm nhập không chỉ chắc chắn kéo ông về lại với chiến trận mà nó còn làm sống dậy ý thức về lịch sử trong ông. Nhảy ra khỏi Bắc Phi để chinh phạt Sicily nghĩa là theo sau dấu chân của Hannibal, Scipio Amcanus, và Belisarius, những vị tướng vĩ đại của thế giới cổ đại. Dĩ nhiên những gì Roosevelt, Churchill, và trong lúc này, thậm chí cả Patton nữa, suy tính là Tunisia phải được chinh phục trước tiên, ở đây, quân đội Mỹ sắp sửa học được một bài học rất chua cay và rất khó khăn.

Giành được chiến thắng trước lực lượng Pháp Vichy là một chuyện, chiến thắng các lực lượng Đức của Thống chế Erwin Rommel lại là một chuyện khác. Ngày 14 tháng 2, năm 1943, Sư đoàn 1 Thiết giáp Hoa Kỳ dưới quyền Orlando Ward bị đánh tơi tả và rút lui, cùng với các lực lượng Nước Pháp Tự do, 50 dặm về phía tây Dorsale, những dãy núi gần biên giới Tunisia và Algeria. Như Patton, Rommel là người tin vào chiến thuật tấn công không ngừng, và nhìn thấy một cơ hội để đẩy phe Đồng minh hoàn

toàn ra khỏi Tunisia, nơi tấn công tiếp theo là các đèo Sbiba và Kasserine trong một trận đánh được gọi là Trận đèo Kasserine. Rommel gần như đột phá được nhưng, như một căn bệnh mãn tính, bị chặn lại bởi những vấn đề về hậu cần, không thể vận động một cách thích hợp trong địa hình gập ghềnh, và bị đe dọa bởi sự tăng cường của những đội quân tiếp viện, ông bị buộc phải chấm dứt cuộc tấn công vào ngày 22 tháng 10, và rút lui về vị trí cố thủ được biết dưới tên Phòng tuyến Mareth.

Tuy nhiên, Rommel đã thành công trong việc gây ra nhiều thiệt hại. Lloyd Fredendall tư lệnh Quân đoàn 2 Hoa Kỳ, bị thua trận một cách đáng thương. Hơn 3.000 quân bị giết hoặc bị thương, và 3.700 người khác bị bắt làm tù binh. Thiệt hại về trang thiết bị cũng nặng nề, bao gồm 200 xe tăng. Tệ hơn nữa là ảnh hưởng lên tinh thần chiến đấu của binh sĩ Mỹ. Trong lần gặp gỡ trực diện đầu tiên với quân Đức, quân đội Hoa Kỳ đã không chỉ bị thua trận mà còn bị làm nhục. Một cơn rùng mình lo sợ lan khắp hậu phương trong thời chiến. Đối với người Anh, sự hoảng sợ và phẫn nộ dâng cao. Binh sĩ cũng như sĩ quan Anh bắt đầu ngấm ngấm gán cho những đồng minh người Mỹ của họ là “những người Ý của chúng ta”, một sự gán ghép độc địa và xúc phạm vì sự phục vụ kém cỏi ai cũng biết mà quân đội của Mussolini dành cho người Đức.

Bị loại ra khỏi chiến trận, Patton uất ức trong vị trí tại Casablanca. Một cú đâm chí mạng vào niềm tự hào về quân đội Mỹ, quân đội của ông, là một nỗi đau đớn cực độ. Việc người con rể John Waters, chồng của cô con gái lớn của ông, Bea, hiện là một tù binh chiến tranh cũng làm tăng thêm nỗi đau. Patton cảm thấy vừa bị bỏ mặc vừa vô dụng. Sau đó, vào ngày 4 tháng 3, ông nhận được một thông điệp điện thoại từ Eisenhower, lệnh cho ông rời đi vào ngày hôm sau để làm bốn phạm chiến trường. Ông bay tới Algiers, nơi Ike đang chờ ông tại một sân bay. Ike đã rút Fredendall và giao cho Patton quyền tư lệnh tạm thời Quân đoàn 2. Sứ mệnh của ông là biến một đội quân bị đánh bại thành một đội quân chiến thắng hoặc, như Eisenhower ghi lại trong một bản ghi nhớ chính thức ngày 6 tháng 3, là “thực hiện sự phục hồi tất cả các lực lượng Hoa Kỳ dưới quyền chỉ huy của

ông”. Trong bản ghi nhớ, ông ta nói rõ rằng Patton sẽ đảm nhận một công việc khó khăn... “nhưng tôi biết bạn có thể làm được và sự thành công của bạn ở đó sẽ có những hiệu ứng lan truyền thật xa...” Ông cũng nhắc Patton nhớ là đã từng nói với ông “về sự can đảm cá nhân. Lòng can đảm cá nhân của bạn là điều mà bạn không cần phải chứng minh với tôi, và tôi cần tới bạn trong tư cách tư lệnh quân đoàn - chứ không phải là một người lính thương vong”.

Tướng Anh Sir Harold Alexander thông báo ngắn gọn cho Patton về vai trò của Quân đoàn 2, mà ông nói, là để hỗ trợ các lực lượng Anh dưới quyền Tướng Bernard Law Montgomery qua việc đe dọa cánh quân bên mạn sườn của phe Trục. Patton không thích vai trò hỗ trợ, và ông cảm thấy thất vọng không chỉ vì nó sẽ ức chế cá nhân ông, mà là nó sẽ không tạo ra phạm vi hành động đầy đủ cho quân Mỹ để tự cứu chuộc sau thất bại tại đèo Kasserine. Nhưng Patton chấp nhận rằng Alexander có quyền ra lệnh.

Patton chính thức thay Fredendall vào ngày 6 tháng 3 và suy nghĩ về quyền ra lệnh tùy tiện mà vị tướng kia áp đặt cho ông. Người lính chính là quân đội. Các kế hoạch, trang thiết bị, những sĩ quan chỉ huy, tất cả đều cần, nhưng nếu không có người lính kỷ luật và cứng rắn, sẽ không có quân đội, và không có quân đội sẽ không có thắng lợi. Lệnh của ông là đưa Quân đoàn 2 vào hành động sau 10 ngày nữa. Điều đó cho ông thời gian nhiều hơn một tuần để biến một đám lộn xộn thành một lực lượng đầy quyết tâm.

Những gì ông làm đã trở thành một trong những huyền thoại của quân đội Mỹ. Như thường lệ, ông có mặt ở khắp mọi nơi, đây đó trong chiếc xe có gắn còi, đi theo là một chiếc xe máy hộ tống. Ông ra lệnh rằng các sĩ quan và binh sĩ của Quân đoàn 2 phải có phong thái và cư xử như những người lính. Ông ra lệnh mọi người phải mặc quân phục sạch sẽ, và mũ sắt bảo vệ. Ông lên lịch những đòi hỏi nghiêm ngặt cho mọi hành động, yêu cầu tuân thủ nghiêm ngặt mọi quy định, bao gồm việc chào. (Người ta nói rằng bất kỳ ai trong quân đội Mỹ có thể ngay lập tức nhận ra một “lính của Patton” qua cung cách chào của anh ta). Ông bắt binh sĩ cẩn thận lau chùi mọi vũ khí, đề ra một chế độ phạt nghiêm khắc cho những vi phạm nhỏ

nhất. Những người lính càu nhàu, nhưng chẳng bao lâu họ bắt đầu thấy mình thực sự là người lính: *lính của Patton*. Trong khi chú ý tới những tiểu tiết của kỷ luật quân đội, ông cũng có những buổi nói chuyện cá nhân, cổ vũ binh sĩ hành động táo bạo và dữ dội. Ông không muốn họ chết cho đất nước, mà hãy tiêu diệt kẻ địch vì đất nước.

Thậm chí khi ông đòi hỏi sự cống hiến cao nhất từ Quân đoàn 2, rằng những người lính của nó được trang bị tốt nhất và được ăn ngon nhất trong quân đội Hoa Kỳ. Thậm chí khi đề ra những tiêu chuẩn mỗi ngày một cao, đòi hỏi mỗi ngày một nhiều, ông không ngừng đảm bảo với họ rằng họ sẽ rất xứng đáng, họ sẽ thành công, họ sẽ chiến thắng. Nhiều người ghét ông, nhưng không ai quên ông, và tất cả, kể cả những người càu nhàu, cũng phấn khích bởi những gì ông nói.

Giữa lúc đó, ông thấy mình có một chiến hữu già, Omar Bradley, để bàn bạc. Mặc dù Ike đã bày tỏ lòng tin cao độ vào Patton, nhưng ông vẫn phái Bradley tới chỗ Patton như “người đại diện” cá nhân của ông. Patton xem Bradley là một điệp viên, và đáp trả bằng cách đề nghị sự chấp thuận của Eisenhower để bổ nhiệm Bradley làm tư lệnh phó. Khi sự biến đổi Quân đoàn 2 đã hoàn tất, Patton bắt tay vào tiếp tục lập kế hoạch Chiến dịch Husky, là tên gọi cho cuộc xâm nhập đảo Sicily, và Bradley sẽ chỉ huy đạo quân này.

Patton được thăng trung tướng vào ngày 12 tháng 3. Vào ngày 17 tháng 3, một sư đoàn thuộc Quân đoàn 2 dưới quyền Terry Allen chiếm làng Gafsa, mục tiêu đầu tiên mà Alexander đã giao cho Quân đoàn, rồi tiến lên tới mục tiêu thứ 2, Gabes, trên con đường tới một chiến thắng giòn giã ở trận El Guettar. Tại đây, sư đoàn của Allen ngăn chặn cuộc tiến quân của một lực lượng Đức và một lực lượng thiết giáp Ý, không chỉ 1 lần mà là 2 lần. Trái ngược với sự hỗn loạn mất tinh thần ở trận đèo Kasserine, binh sĩ Mỹ chiến đấu rất can trường và hiệu quả, phá hủy 30 xe tăng phe Trục và đẩy lui quân địch ra khỏi chiến trường. Thắng lợi này được báo chí đưa tin và xoá đi nỗi nhục của trận Kasserine.

Ấn tượng ít hơn là thành tích của Orlando Ward tại đèo Maknassy, mục tiêu thứ 3 của Alexander. Bị sa lầy trong bùn, Ward thua trận. Patton, không tin rằng một vị chỉ huy lại tự cho phép mình bị đánh bại bởi bùn lầy hoặc bất kỳ hoàn cảnh thiên nhiên nào khác, nên đã cách chức Ward.

Trái ngược với hoạt động chỉ huy của ông ở Pháp trong Thế chiến I, Patton không thể có mặt ở khắp nơi trên chiến địa. El Guettar và đèo Maknassy đơn giản là quá xa nhau, và mặc dù thường xuyên quan sát và kiểm tra phòng tuyến, nhưng Patton vẫn dành hầu hết thời gian tại sở chỉ huy, giữa những sư đoàn bố trí rải rác ở nhiều nơi. Đây là một nỗi thất vọng khác nữa.

Sau một thời gian dài, cuối cùng, khi Montgomery buộc các xe tăng Đức rút khỏi Phòng tuyến Mareth, Alexander cũng ra lệnh cho Patton rút khỏi cuộc chiến dai dẳng ở Maknassy và tấn công xuôi theo con đường tới Gabes với mục tiêu là đánh phá đường rút lui của quân Đức từ Mareth. Patton phẫn nộ trước giọng hạ cố từ những mệnh lệnh của Alexander, với quá nhiều chi tiết đến mức không để Patton có thể làm gì theo ý mình. Liệu quân đội Mỹ không thể tự chứng tỏ ở El Guettar sao? Tuy nhiên, Patton nhận nhiệm vụ và tập hợp lực lượng, hy vọng sẽ là một thắng lợi vang dội khác nữa. Trên thực tế, cuộc tấn công, dưới quyền của C.C. Benson, có rất ít tiến bộ. Điều này được gán cho là do thiếu sự hỗ trợ mật thiết của máy bay từ không lực Đồng minh, lúc này nằm dưới quyền chỉ huy của viên sĩ quan không quân của chính Alexander. Khi, vào ngày 1 tháng 4, trợ lý của Patton, đại úy Dick Jenson, con trai của một người bạn với gia đình ông và là người thanh niên mà Patton rất ưa thích, tử trận trong một cuộc oanh tạc vào sở chỉ huy, Patton than thở rằng “hoàn toàn thiếu sự bảo vệ của không lực... đã cho phép không quân Đức hoạt động theo ý chúng”. Phó tư lệnh không quân Arthur Coningham trả lời một cách giận dữ rằng Patton đang chỉ trích không quân để bào chữa cho sự thất bại của chính ông trên mặt đất. Đáp lại, Patton đòi một lời xin lỗi công khai cho sự phỉ báng này. Tìm cách tránh một sự bất hoà tệ hại trong Đồng minh, 3 vị tướng không quân được phái tới sở chỉ huy của Patton để trấn an rằng sự hỗ trợ của không

quân đang tới. Khi họ nói chuyện, sở chỉ huy lại bị tấn công từ trên không, và một mảng trần sụp đổ quanh Patton và các sĩ quan không quân. May thay, mọi người không bị xây xát, nhưng Patton có lẽ không cần nói gì để ý kiến của ông thêm sức mạnh.

Ai đó lên tiếng: “Làm sao mà ông có thể xoay xở để làm việc ở đây?”

Patton đáp: “Mẹ kiếp, tôi mà biết thì tôi chết, nhưng nếu tôi có thể tìm thấy những đũa khốn kiếp bay trên những chiếc máy bay đó thì tôi sẽ gửi cho mỗi đũa một chiếc huân chương”.

Sau sự cố, Coningham đồng ý gửi điện rút lại lời buộc tội và kết thúc vấn đề. Về phần mình, Patton quay trở lại trận đánh trên đồng bằng Gabes. Benson vẫn đang tiến rất chậm, vì vậy Patton tới sở chỉ huy của ông ta. Ông bảo Benson hãy cứ tiến quân cho tới khi hoặc là tìm thấy cách đánh hoặc là chấm dứt ở ngoài biển cả, rồi cả hai lái xe đến các đơn vị tiên phong. Thấy những chiếc xe tăng bị dừng tại rìa một bãi mìn, phía trước là một chiếc xe jeep và một chiếc xe quân sự, Patton tự mình lái xe, dẫn đầu đoàn xe tăng của Benson một cách an toàn đi băng qua bãi mìn. Đó là một khoảnh khắc cực điểm của năng lực lãnh đạo thông qua việc làm gương, và nó chứng tỏ chính xác tính cách dũng cảm liều lĩnh mà Eisenhower từng cảnh báo Patton nên tránh. Trong bất kỳ trường hợp nào, hành động như vậy không đáng để mạo hiểm. Trước lúc những xe tăng của Benson tiếp tục lăn xích, một đám lính phe Trục đã sẵn sàng tiến lên, nhưng nay lại tránh né bất kỳ nỗ lực nào muốn buộc họ giao chiến.

Mặc dù thất vọng vì hành động tại Gabes, Patton cảm thấy thắng lợi tại El Guettar là đủ để chứng minh sự hồi phục của Quân đoàn 2. Alexander chuẩn bị những gì ông xem là chiến dịch cuối cùng ở Tunisia. Khi Patton biết Alexander không muốn đưa Quân đoàn 2 vào đội hình của ông ta, ông phản đối Alexander cũng như Eisenhower. Ông đã phục hồi cho đơn vị này lòng tự trọng và danh dự của nó, và ông khẳng định rằng Quân đoàn 2 nên được giao một vai trò phù hợp trong đỉnh cao của chiến dịch Tunisia. Một khi Patton nhận được lời hứa rằng quân đội Hoa Kỳ sẽ thực sự được

tham gia chiến dịch cuối cùng thì ông sẽ trao quyền chỉ huy quân đoàn cho Bradley và quay trở lại sở chỉ huy ở Casablanca.

Khi quay trở lại với công việc là lên kế hoạch cho Chiến dịch Husky, ông nhận được những lời chúc mừng từ Marshall - “anh đã làm tròn công việc của mình và đã chứng minh lòng tin của bộ tổng tham mưu đặt vào anh” - và từ Eisenhower: “Tôi hy vọng rằng bạn... về mặt cá nhân, sẽ chấp nhận lời chúc mừng chân thành của tôi về tấm gương lãnh đạo tuyệt vời mà bạn đã mang đến cho tất cả chúng tôi”. Trong sự kín đáo của cuốn nhật ký, Patton, người luôn tha thiết được ghi nhận và ca ngợi, dường như muốn đề nghị rằng giờ đây ông đã vượt lên mọi nhu cầu: “Như đã gạt hái từ kinh nghiệm, tôi không nghĩ nhiều hơn về bản thân mình và ít hơn về người khác. Con người ta, thậm chí những người được gọi là vĩ đại, đôi khi yếu đuối và nhút nhát một cách tuyệt vời. Họ quá lịch sự. Chiến tranh rất là đơn giản, không quanh co, và tàn nhẫn. Người ta cần phải đơn giản, thẳng thắn để tiến hành cuộc chiến”. Sau đó, nhìn vào những câu vừa viết, Patton viết tiếp: “Đôi khi, tôi tự hỏi liệu mình có phải cười chính mình hay không khi viết những điều tương tự như trên”. Ông ắt hẳn đã dừng lại giây lát trước khi thêm: “Nhưng tôi nghĩ là không”.

CHƯƠNG 8

CHINH PHỤC ĐẢO SICILY

Như được vạch ra lúc ban đầu ở Washington và London, khác xa với hành động chiến tranh được tính toán, kế hoạch cho Chiến dịch Husky, xâm chiếm đảo Sicily, được khen ngợi là rõ ràng và dễ hiểu. Tập đoàn quân số 8 của Anh (được chỉ định là Lực lượng Đặc nhiệm phía Đông), dưới quyền chỉ huy của Bernard Law Montgomery, sẽ đổ bộ lên Catania trên bờ biển phía đông của Sicily, và Quân đoàn Thiết giáp 1 (Lực lượng Đặc nhiệm phía Tây), do Patton làm tư lệnh, sẽ đổ bộ gần Palermo trên bờ biển phía bắc. Cả hai lực lượng đặc nhiệm sẽ tiến chiếm 2 thành phố cảng quan trọng, tạo điều kiện cho sự hợp quân trong trật tự của những lực lượng đặc nhiệm khác khi họ tiến dọc theo các con đường phía đông và bắc để gặp nhau tại Messina, một thành phố ở đầu đông bắc của hòn đảo. Theo cách này, Sicily không chỉ được chinh phục, mà cuối cùng các đạo quân Đồng minh cũng sẽ có được một vị trí lý tưởng để tung ra một cuộc tấn công vào lục địa Ý.

Những đòn ác liệt và trải trên diện rộng của kế hoạch không tô điểm này rất thu hút Patton. Tuy nhiên, Montgomery nhìn nó rất khác. Với ông ta, nó là một ví dụ cực kỳ tệ hại của chiến tranh nhóm nhỏ lẻ vì kế hoạch đã chia nhỏ các lực lượng tấn công, dàn trải chúng dọc theo bờ biển dài 60 dặm của Sicily. Montgomery sợ rằng Chiến dịch Husky sẽ chịu số phận của những cuộc tấn công lúc đầu ở Tunisia, mà Tướng Sir Claude Auchinleck đã thực hiện theo cách tấn công từng phần một. Ông tuyên bố kế hoạch này là “bữa ăn sáng của một chú chó”, và lời chỉ trích của ông dẫn tới 3 tháng tranh cãi đầy khó khăn và chịu đựng trong chính những người Anh và giữa người Anh với người Mỹ. Patton, người ắt hẳn đã nhận ra rằng những người khác xem ông như là một chiến binh, một tư lệnh và nhà chiến thuật, chứ không phải là một nhà chiến lược, hầu như đứng ngoài cuộc tranh cãi suốt 3 giờ ở

cuộc họp ngày 29 tháng 4, năm 1943. Những cơn giận dữ bùng lên rồi dịu xuống, như Patton viết cho Beatrice sau đó: “Nó chấm dứt trong bế tắc. Thật là tệ. Cuộc chiến nội bộ”.

Rồi 3 ngày sau, nó đột nhiên được giải quyết.

Ngày 2 tháng 5, Montgomery bước vào sở chỉ huy của Đồng minh ở Algiers, tìm viên tham mưu trưởng của Eisenhower, Walter Bedell Smith - thường được gọi là Beetle hoặc là Beadle - và được đáp rằng ông ta đang trong nhà vệ sinh. Montgomery bước vào nhà vệ sinh, hỏi dồn Beadle Smith, và kéo ông tới một tấm gương treo trên bồn rửa. Ông phả hơi lên tấm gương và dùng ngón tay vẽ ra một hình tam giác ngược tượng trưng cho đảo Sicily. Sau đó, ông vẽ ra một kế hoạch, trong đó Tập đoàn quân số 8 của ông đổ bộ lên 2 vị trí ở góc phía đông bắc của Sicily về một phía của thành phố Messina trong khi Quân đoàn Thiết giáp 1 (sau này khi nó đổ bộ được đặt tên lại là Tập đoàn quân số 7 Hoa Kỳ) sẽ đổ bộ lên 3 vị trí phía dưới Montgomery dọc theo bờ phía đông là Gela, Scoglitti, và Licata chỉ với một mục đích là hỗ trợ cho cuộc tấn công của Montgomery.

Trong một phòng vệ sinh, Montgomery đã làm được những gì mà 3 tháng tranh cãi trong phòng hội nghị không làm được: vạch ra một kế hoạch chấp nhận được cho cuộc xâm chiếm đảo Sicily. Patton khó lòng vui vẻ khi bị che phủ dưới chiếc bóng của Montgomery, và viết trong nhật ký tự nhắc mình rằng “điều mà tôi phải làm là duy trì SỰ TỰ TIN. Tôi có khả năng hơn những người kia và nó đến, do thiếu từ ngữ tốt hơn để sử dụng, từ những gì chúng ta phải gọi là sự vĩ đại của tâm hồn dựa trên niềm tin - một niềm tin không thể lay chuyển được - về định mệnh của mình”. Với Patton, định mệnh đó có nghĩa là “Hoa Kỳ tất thắng - không phải như một đồng minh, mà như một người chinh phục”. Với ban tham mưu của mình, ông tự cho phép mình bày tỏ trong một dịp hiếm hoi, sự chán nản đối với Eisenhower, than rằng sự chi phối Chiến dịch Husky của Montgomery là “những gì bạn nhận được khi vị tư lệnh của bạn không còn là một người Mỹ và chỉ là một đồng minh”.

Với các sĩ quan chiến trường ở mọi cấp, Patton không tỏ ra bất mãn cũng như không hoài nghi. Thay vào đó, vào ngày 5 tháng 6, ông đưa ra một huấn thị, trong đó ông cô đúc thành những câu cách ngôn từ một số nguyên tắc chiến đấu cần ghi nhớ nhất:

Chỉ có một loại kỷ luật - kỷ luật hoàn hảo...

Kỷ luật phải là một thói quen ăn sâu đến mức nó mạnh mẽ hơn niềm phấn khích của trận chiến hoặc nỗi sợ chết...

Các sĩ quan không sửa chữa những sai lầm hoặc ca ngợi sự xuất sắc đều vô giá trị trong thời bình và không xứng đáng đến mức trở nên nguy hiểm trong thời chiến...

Các sĩ quan phải khẳng định mình là những tấm gương và qua giọng nói...

Chỉ có một nguyên tắc chiến thuật duy nhất chịu sự thay đổi, đó là: “Sử dụng các phương tiện sẵn có để gây thương vong và sự hủy diệt tối đa cho quân địch - trong khoảng thời gian tối thiểu”.

Không bao giờ tấn công vào điểm mạnh [của kẻ thù] [mà phải là điểm yếu của chúng].

Thương vong tỷ lệ thuận với thời gian bạn phơi mình trước hỏa lực hiệu quả của kẻ địch..., việc tấn công nhanh chóng sẽ rút ngắn thời gian nguy hiểm này...

Nếu bạn không thể nhìn thấy kẻ địch, hãy bắn vào nơi chúng có thể đang hiện diện.

Trận chiến được giải quyết bằng việc làm cho quân địch sợ hãi. Nỗi sợ hãi được gây ra bởi cái chết và vết thương. Cái chết và vết thương được tạo ra bởi hỏa lực. Hỏa lực từ phía sau dễ gây thương vong hơn và có hiệu quả gấp 3 lần so với hỏa lực từ phía trước...

Rất ít người bị chết bởi lưỡi lê, nhưng nhiều người bị hoảng sợ bởi chúng. Lấp lưỡi lê vào súng làm cho binh sĩ của chúng ta muốn kết thúc trận đánh. Chỉ có sự đe dọa kết thúc trận đánh mới đánh bại một kẻ địch quyết tâm...

Đừng bao giờ hỏi xin ý kiến nỗi sợ hãi của mình. Quân địch còn lo lắng hơn bạn...

Một giải pháp hay được áp dụng với sức mạnh ngay bây giờ luôn tốt hơn một giải pháp hoàn hảo sau đó 10 phút...

KHI HOÀI NGHI, HÃY TẤN CÔNG!

Với 90.000 quân ông dẫn dắt trong những cuộc đổ bộ ban đầu, Patton phát hành một thông điệp khi cùng ra khơi với họ từ Algiers: “Chúng ta thực sự vinh dự khi được chọn [cho]... cuộc tấn công mới và qui mô hơn chống lại phe Trục... Khi đổ bộ, chúng ta sẽ gặp binh lính Đức và Ý, những người mà việc tấn công và hủy diệt là vinh dự và đặc quyền của chúng ta”, ông yêu cầu binh sĩ “không ngừng tấn công”, cảnh báo rằng “trong những chiến dịch đổ bộ, rút lui là điều không thể. Đầu hàng nên được quên đi như một điều ngu xuẩn... Không người nào bị đánh gục cho tới khi anh ta nghĩ là mình bị đánh gục... Vinh quang của quân đội Hoa Kỳ, danh dự của đất nước chúng ta, tương lai của toàn thế giới nằm trong tay các bạn. Hãy luôn nhớ rằng các bạn xứng đáng được tin tưởng”. Dĩ nhiên là không có dấu hiệu tiêu cực nào trong thông điệp nói về cảm xúc của Patton. Một mặt, đó không phải là những gì một vị tướng dặn dò binh sĩ khi sắp bước vào một trận đánh, và, mặt khác, Patton đã hoàn toàn nghĩ về cách ông sẽ làm theo mệnh lệnh thông qua việc hỗ trợ cuộc tấn công của Montgomery, mà cũng trong quá trình đó, không chỉ vượt trội hơn ông, mà còn chiếm đoạt thành quả toàn bộ trận chiến.

* * *

Những cuộc đổ bộ diễn ra vào bình minh ngày 10 tháng 7, năm 1943. Montgomery gặp rất ít sự kháng cự ban đầu, mau chóng chiếm Syracuse, rồi thọc sâu tới ngoại ô *Augusta*, cách bờ biển khoảng 10 dặm. Những cuộc đổ bộ của Patton bị ngăn chặn bởi gió dữ dội và sóng cao; tuy nhiên, pháo của hải quân dội quyết liệt vào những khẩu đội pháo ven biển của quân địch, và hỏa lực kết hợp giữa các lực lượng đổ bộ Hoa Kỳ đầu tiên và pháo của hải quân đã đẩy lùi sự kháng cự của quân Đức và Ý tại Gela. Sự kháng cự đó lại xuất hiện, và rất mạnh mẽ, vào ngày hôm sau, ngay khi Patton và ban tham mưu của ông gần tới bờ. Trong bộ quân phục được là ủi tươm tất, cùng cà-vạt và giày ủng sáng bóng, đạn pháo nổ làm tung toé nước cách đó chưa tới 30 mét, Patton lội qua các con sóng vào lúc 9 giờ 30 sáng, tiến tới

Gela để thăm một viên sĩ quan đang chiến đấu mà ông rất ngưỡng mộ, trung tá William Darby, tư lệnh lực lượng biệt kích Rangers lừng danh. Ngay khi Patton tiến vào Gela, quân Đức và Ý tung ra một cuộc phản công. Patton hăm hở đánh vào tuyến đầu, và như ông thường làm trong những tình huống như thế, ông ngang dọc giữa binh sĩ, tự đưa mình ra làm mục tiêu, la hét động viên, ban những mệnh lệnh cá nhân, hô hào binh sĩ “Giết những tên chó chết đó”, và thậm chí còn tiếp tay cho việc chinh đường đạn súng cối.

Sau khi hài lòng thấy quân địch bị đẩy lui, Patton tiếp tục đi xuôi bờ biển tới vị trí chỉ huy của Terry de la Mesa Allen, một trong những thuộc cấp màu mè nhất của ông. Sau khi sắp xếp Allen và những chỉ huy thuộc cấp, Theodore Roosevelt Jr. và Hugh J. Gaffey tấn công vào ngày hôm sau, ông lái xe trở về Gela, nơi ông lại tự cố tình phơi mình trước bom đạn từ trên trời cũng như hỏa lực trên bộ để truyền cảm hứng cho mọi binh sĩ trên bờ biển, ông viết trong nhật ký: “Như thế tôi mới xứng đáng”.

Trước đó, ở Bắc Phi, Patton khám phá ra rằng quân Anh không chỉ theo thói quen coi nhẹ khả năng chiến đấu của quân đội Hoa Kỳ, mà còn đánh giá thấp tốc độ di chuyển của nó, đặc biệt dưới sự chỉ huy của ông. Ông quyết định khai thác nhận thức sai lầm này dựa trên lợi thế của ông trong chiến dịch Sicily. Montgomery không hề biết là Patton đã lên bờ, đang quyết định chạy đua tới Messina và vượt qua ông ta.

Sau một số trì hoãn, cuối cùng Montgomery chiếm *Augusta* và bắt đầu tiến quân tới Catania theo con đường tới Messina. Tuy nhiên, gặp sức kháng cự mạnh mẽ, ông ta quyết định triển khai lực lượng không chỉ trên con đường ven bờ biển, như kế hoạch chiến đấu đã giao cho ông ta, mà còn cả trên con đường sâu trong đất liền đã được dành cho các lực lượng của Patton. Với con đường sâu trong đất liền đột nhiên (và, như ông đánh giá, một cách không công bằng) đã bị cường chiếm, Patton không thể tiến quân tới Messina và, lại một lần nữa, thấy mình bị đẩy xuống thành lực lượng bảo vệ cho bên sườn và hậu quân của Montgomery. Nhưng thay vì nổi giận với Montgomery vì đã vi phạm những qui tắc phối hợp, Patton quyết định

thay đổi và đánh chiếm Palermo, cách xa Messina trên bờ tây bắc hòn đảo. Không có lý do chiến lược cấp bách nào để chiếm mục tiêu này vào lúc đó, nhưng Patton biết rằng chiếm thủ phủ của Sicily sẽ là chiến tích cũng như là vinh quang cho quân đội Mỹ, chưa kể cho chính ông. Để hiểu là ông sợ bị từ chối không cho phép đánh chiếm Palermo, Patton đề nghị Alexander cho đánh chiếm Agrigento và Porto Empidocle, những mục tiêu khiêm tốn hơn kế tiếp nhau trên bờ biển trung - nam. Có phần do dự, Alexander đồng ý. Sau đó, Patton giao cho viên sĩ quan tin cậy của mình là Lucian Truscott đánh chiếm Agrigento và yêu cầu Omar Bradley, tư lệnh Quân đoàn 2, nhường con đường sâu trong đất liền cho Montgomery rồi tấn công ra phía bắc.

Trong khi đó, Alexander phát ra một mệnh lệnh rõ ràng là Tập đoàn quân số 7 của Patton sẽ không làm gì hơn là bảo vệ hậu quân của Montgomery. Patton bay lại về Bắc Phi vào ngày 17 tháng 7 để đưa ra một lời phản đối cá nhân với Alexander vì mệnh lệnh công khai làm bề mặt này. Với Montgomery đang bị sa lầy một cách đáng xấu hổ dọc theo các con đường ven biển cũng như sâu trong nội địa, Patton cảm thấy mình có đủ bạo gan để hé lộ cho Alexander kế hoạch đánh chiếm Palermo. Ngượng ngùng trước việc đã nghi ngờ lòng can đảm của đồng đội, Alexander mau chóng đồng ý.

Patton không phí phạm thời gian. Lúc quay về Sicily, ông mau chóng hình thành một quân đoàn tạm thời, giao cho viên phó tư lệnh, thiếu tướng Geoffrey Keyes, và lệnh cho ông ta đem hết nỗ lực chiếm Palermo. Chỉ trong 72 tiếng đồng hồ, quân đoàn tạm thời của Keyes đã đi được 100 dặm vùng rừng núi, phần lớn là đi bộ. Truscott trước đó đã quyết liệt huấn luyện Sư đoàn 3 (là bộ phận chính của quân đoàn được giao cho Keyes) tiến quân với tốc độ 5 dặm mỗi giờ thay vì 3 dặm như qui định. “Nhịp chạy nước kiệu Truscott” đáng chúc mừng đã giúp đưa Keyes tới Palermo vào ngày 21 tháng 7, và thành phố mau chóng rơi vào tay ông. Patton đi quanh Palermo vào ngày 23, sau đó quay trở lại Agrigento ngày hôm sau. Ở đó, ông đảm bảo rằng báo chí nhận được vô số tin về cách quân đội Hoa Kỳ đã làm

thương vong 6.000 binh sĩ Ý và bắt sống 44.000 người khác trong một chiến dịch vinh quang đã chiếm được trung tâm đảo Sicily ra sao. Ngược với những gì một số người chỉ trích làm hạ giá trị của chiến thắng tuyên truyền, Patton kiên trì tránh nhận công trạng cá nhân cho cuộc chinh phục. Nó là chiến công của Tướng Keyes, ông trung thực nói với các phóng viên. Thực ra, buổi tối trước khi ông ta chiếm Palermo, Keyes đã tìm tới Patton để mời ông tiến vào thành phố trước. Patton trả lời: “Ông đã chiếm được nó mà. Ông vào và tôi sẽ vào sau ông”. Chưa bao giờ có bất kỳ ai đặt dấu hỏi là Patton ham muốn vinh quang cho riêng ông; ông ham muốn nó cho đội quân của ông và cuối cùng là cho toàn thể quân đội Hoa Kỳ.

Chiến thắng này không phải là không gây tranh cãi, hai cuộc tranh cãi góp phần vào chuyện hoang đường ngày càng nhiều về Patton. Trước hết, Tướng Alexander rõ ràng là hối tiếc sự cho phép toàn diện để Patton tấn công vào Palermo và ngày 19 tháng 7, đã phát một mệnh lệnh tức đi gọn gàng sứ mệnh của Patton. Công chúng tin rằng Patton phớt lờ mệnh lệnh, rằng nó bị cắt xén khi gửi đi. Trên thực tế, chính viên tham mưu trưởng của Patton, Hobart “Hap” Gay, người chặn mệnh lệnh này, không đưa nó cho ông (vì biết Patton sẽ muốn ông ta làm như vậy), để phần giới hạn của mệnh lệnh bị thất lạc trong chồng hồ sơ trên bàn giấy, rồi sau nhiều lần trì hoãn, tìm thấy mệnh lệnh và than rằng nó bị cắt xén khi gửi. Trước lúc này, nó được gửi đi một lần nữa, dĩ nhiên là Palermo đã thất thủ.

Sự cố thứ hai xảy ra vào khoảng ngày 22 tháng 7. Gần Licata, một trong những đội hình hàng dọc của Patton bị chặn lại ở chỗ thắt cổ chai trên chiếc cầu một chiều. Theo phong cách tiêu biểu của mình, cá nhân Patton kiểm tra tình huống và khám phá ra rằng các xe tăng và những xe cơ giới khác bị phơi ra trước hỏa lực của quân địch, kể cả hỏa lực từ trên không, vì cặp lừa búống binh đang kéo xe thồ của một nông dân người Sicily không chịu nhúc nhích. Trong khi người nông dân và nhiều người khác cố tìm cách dụ dỗ các con vật tiếp tục đi, Patton rút ra khẩu súng ngắn, bắn vào đầu từng con lừa rồi ném xác cả hai xuống dưới cầu, trong khi chúng vẫn còn bị buộc vào xe thồ. Khi người nông dân phản đối, vị tướng thừa nhận trong

một bức thư gửi cho vợ rằng ông đã chấm dứt cuộc cãi vã bằng việc bẻ gãy cây gậy chống của mình. Patton (như ông giải thích cho Beatrice) từ chối việc “lòng nhân hậu... được đề cao hơn chiến thắng”.

Một khi Palermo thuộc về ông, Patton chuyển toàn bộ sự chú ý vào việc bắt đầu lại cuộc đua tới Messina. Ông gặp Alexander và Montgomery vào ngày 25 tháng 7 để bàn về cách bố trí binh sĩ. Montgomery lúng túng trên đồng bằng Catania và cũng trên con đường mòn phía tây quanh ngọn Etna; vì thế Patton được phép sử dụng cả con đường dọc bờ biển phía bắc lẫn con đường song song vào sâu trong nội địa để cố tiến tới Messina. Ông không giấu ý định đánh bại quân Đức và Ý cũng như Bernard Montgomery và Tập đoàn quân số 8 Anh của ông ta. Trong thư gửi cho tư lệnh Sư đoàn 45 Mỹ, Troy Middleton, Patton viết ngày 28 tháng 7: “Đây là một cuộc đua ngựa, trong đó, uy tín của quân đội Hoa Kỳ đang bị đe dọa. Chúng ta phải chiếm lấy Messina trước người Anh. Xin hãy sử dụng nỗ lực cao nhất để tạo điều kiện cho thành công của cuộc đua”.

Nhưng không có chú ngựa đua nào vượt qua được những đồi núi lởm chởm bướng bỉnh bảo vệ binh sĩ Đức và Ý. Bị thua kém về quân số cũng như nguồn cung cấp và viện binh bị cắt, họ biết rằng Sicily sẽ thất thủ, nhưng có ý định làm cho cuộc chinh phục của quân Đồng minh thật đắt giá, và họ cố gắng giành thật nhiều thời gian cho cuộc di tản của binh sĩ phe Trục lên đất liền đại lục. Patton không quá ham muốn chiến thắng cuộc đua ngựa đến mức chệnh mảng mục tiêu hủy hoại sinh lực địch. Đối với binh chủng hải quân lừng khùng, ông dụ dỗ họ trao cho ông càng nhiều tàu đổ bộ càng tốt, và rồi tìm cách đánh bọc hậu vào bờ biển phía bắc Sicily để chặn đứng đường rút quân của phe Trục. Tuy nhiên, ông thất vọng vì không thể nhận được đủ tàu nên chỉ có thể chuyển được 1.500 quân, một lực lượng quá nhỏ không thể sống sót nổi trước sự phản công của phe Trục. Bản năng chiến đấu của Patton thúc đẩy ông tiến hành cuộc tấn công, nhưng ông không muốn hy sinh một tiểu đoàn mà không được ích lợi gì. Ông tự tranh cãi với mình cho tới khi, cuối cùng, ngày 8 tháng 8, ông quyết

định đánh bạc và bắt đầu chiến dịch. Trước lúc binh sĩ của ông lội nước lên bờ tại Santo Stetano ở bờ biển phía bắc, quân địch đã bỏ chạy.

Nhưng việc đổ bộ đã cho Patton một ý tưởng. Ngày 10 tháng 8, ông quyết định đổ bộ thêm một lực lượng nữa để tăng tốc đánh chiếm Messina. Cả Lucian Truscott và Omar Bradley phản đối. Một cuộc tấn công đơn độc trên đất liền an toàn hơn sẽ chẳng sớm thì muộn, chiếm được Messina, họ chỉ ra, trong khi một chiến dịch vừa trên bộ lẫn trên biển vừa mạo hiểm vừa không cần thiết. Ý tưởng mạo hiểm nhân lực để chiến thắng “cuộc đua ngựa” không hấp dẫn họ. Patton lắng nghe, nhưng khẳng định rằng việc đổ bộ sẽ diễn ra. Truscott trả lời không nhiệt tình “Được thôi, nếu anh ra lệnh”, và Patton đáp: “Tôi ra lệnh”.

Lo lắng về sự do dự của Truscott, Patton đi tìm anh ta tại đồn chỉ huy. Ở đó, ông thấy “Truscott... đang đi qua đi lại, tay cầm bản đồ và lộ vẻ thất vọng. Tôi nói: “Truscott này, nếu lương tri anh không cho phép thực hiện chiến dịch thì tôi sẽ bãi chức anh và thay bằng người khác dám thực hiện”. Truscott đáp: “Thưa tướng quân, ông có đặc quyền bãi chức tôi bất kỳ khi nào ông muốn”.

Tôi nói: “Tôi không muốn. Tôi đã gắn cho anh Huân chương Công trạng Xuất sắc DSM [Distinguished Service Medal] và tiến cử anh lên chức thiếu tướng, khả năng của bản thân anh thực sự xứng đáng với cả hai. Anh là một vận động viên quá già không thể tin rằng hoãn một trận đấu là điều có thể”.

Anh ta nói: “Ông là một vận động viên đủ già để biết rằng đôi khi chúng cần được trì hoãn”.

Tôi nói: “Chiến dịch này sẽ không được trì hoãn. Các con tàu đã khởi hành”.

Sau đó, Truscott giải thích nguyên do sự do dự của ông ta: “Đây là một cuộc chiến hẻm núi, và có một chỗ thắt cổ chai gây trở ngại cho việc sử dụng hỏa lực để hỗ trợ cho bộ binh. Họ - bộ binh - ở quá xa về hướng tây nên không thể giúp cho việc đổ bộ”. Ông ta sợ bị đánh bại trong một cuộc đổ bộ từng phần trên địa hình trắc trở. Patton gạt bỏ những lo sợ này bằng

cách trích lời của Frederick Đại đế: “Táo bạo, luôn luôn táo bạo!” Ông nói tiếp: “Tôi biết anh sẽ chiến thắng và nếu có một chỗ thắt cổ chai thì anh nên có mặt ở đó chứ không phải ở đây”.

Táo bạo, luôn luôn táo bạo. Đó là phong cách tiêu biểu của Patton. Nhưng Patton luôn vượt lên ngôn từ thuần túy và, như người ta mong đợi, ông mạnh mẽ chứng minh lòng tin tuyệt đối của mình vào Truscott: “Tôi bảo anh ta là tôi có lòng tin hoàn hảo vào anh ta, và, để bày tỏ nó, tôi về nhà và đi ngủ”. Với câu nói đó, Patton ra về.

“Trên đường trở về một mình, tôi hơi lo một chút, nhưng cảm thấy mình đúng. Tôi tưởng tượng ra các vị tướng Grant và Nelson và cảm thấy thoải mái. Đó là giá trị của lịch sử”. Ông luôn theo sát niềm tin của mình (như ông ghi lại trong nhật ký ngày 11 tháng 8) bằng cách “không ra trận tiền ngày hôm nay khi tôi cảm thấy việc đó chứng tỏ thiếu lòng tin vào Truscott, và cần phải duy trì lòng tự trọng của các sĩ quan để nhận được những gì tốt đẹp nhất từ họ”.

Binh sĩ của Truscott bị thương vong nặng nề, nhưng họ thành công trong việc đẩy lùi quân của phe Trục. Nếu Patton có được nhiều tàu đổ bộ hơn, ông sẽ có thể chia cắt và bắt sống hoặc tiêu diệt nhiều lực lượng quân địch hơn. Nhưng, hành động trên nguyên tắc là tấn công với những gì mình có, cho dù nó kém hoàn hảo hơn, Patton làm cho cuộc đổ bộ gay go thành một chiến công. Bằng cách hành động trên một nguyên tắc khác, tấn công sớm hơn thay vì trễ hơn, ông đã bắt kẻ địch trả giá bằng nhiều thương vong hơn. Đúng là những mất mát của Truscott cũng có ý nghĩa, nhưng Patton cảm thấy hủy diệt quân địch ngay ở đây và ngay bây giờ sẽ tránh được những tổn thất to lớn hơn về sau. “Anh có giác quan thứ 6 trong chiến tranh như tôi từng có khi chơi đấu kiếm..., anh sẵn sàng nắm lấy cơ hội”, ông ghi trong một bức thư gửi cho Beatrice ngày 11 tháng 8.

Một lần nữa gạt bỏ những lời phản đối của Truscott và Bradley, Patton ra lệnh đổ bộ lần thứ 3 vào ngày 16 tháng 8. Tuy nhiên, lần đổ bộ này trở thành không cần thiết vì Sư đoàn 3 của Truscott đã hành quân vào Messina. Thành phố thất thủ trước 10 giờ tối; 40.000 lính Đức và 70.000 lính Ý đã

tháo chạy vào đất liền, cùng với 10.000 xe các loại và 47 xe tăng. Patton không tin vào thông tin rằng một bộ phận lớn quân địch vẫn còn nguyên vẹn. Thay vào đó, lúc 10 giờ sáng ngày 17 tháng 8, ông cưỡi ngựa lên đỉnh một ngọn núi cao quan sát toàn thành phố và xem xét cuộc chiến. Bị bao bọc bởi một nhóm các phóng viên báo chí và nhiếp ảnh - “Các anh đứng quanh đây để làm cái quái gì?” - ông lái xe vào thành phố, thậm chí khi hỏa lực từ các đơn vị của phe Trục đang đóng tại đất liền vẫn thỉnh thoảng câu đạn cối lên gần con đường. Các đơn vị lính Anh đã vào thành phố nhiều giờ sau khi lính Hoa Kỳ tiến vào đầu giờ sáng ngày 17. Khi Patton tới, một sĩ quan người Anh tiến đến chào. Khi hai người bắt tay, viên sĩ quan nói: “Thật là một cuộc đua thú vị. Tôi chúc mừng ngài”.

Xét về lịch sử quân đội, cuộc xâm chiếm đảo Sicily của quân Đồng minh chỉ là một thành công không trọn vẹn. Người Đức đánh chiếm Pháp chớp nhoáng vào năm 1940 đã không thể đạt được sự tàn phá cuối cùng khi quân Anh và Pháp được phép tháo chạy qua Eo biển Anh từ Dunkirk, thì quân Đồng minh cũng thất bại trong việc ngăn hàng ngàn lính phe Trục di tản khỏi Sicily làm giảm đi tầm quan trọng và ý nghĩa của chiến thắng trong chiến dịch này. Tuy nhiên, thất bại không ngăn Patton viết cho người em họ, Arvin H. Brown, rằng “chiến dịch... sẽ... đi vào lịch sử như một tấm gương gần như hoàn hảo về cách tiến hành chiến tranh”. Ông cũng không do dự khi ca ngợi các binh sĩ của mình và chỉ cho họ thấy tầm quan trọng của thắng lợi. Trong Quân lệnh số 18, được đưa ra ngày 22 tháng 8, năm 1943, và gửi cho “Những binh sĩ của Tập đoàn quân số 7”, ông viết “Sinh ra ở biển, được rửa tội trong máu, và được tận hưởng thắng lợi, trong suốt 38 ngày chiến đấu không ngừng nghỉ, và lao động không ngơi tay, các bạn đã thêm vào lịch sử chiến tranh một chương chói lọi”. Thay vì cứ nghĩ và nói chuyện về việc các binh sĩ phe Trục tháo chạy, Patton kiểm điểm lại chiến lợi phẩm của Tập đoàn quân số 7: “Các bạn đã diệt hoặc bắt làm tù binh 113.350 tên địch. Các bạn đã phá hủy 265 xe tăng địch, 2.324 xe các loại, và 1162 súng lớn... Nhưng thắng lợi của các bạn có một ý nghĩa vượt lên những con số đó - các bạn đã phá tan uy tín của quân thù”.

Patton kết thúc quân lệnh bằng một câu nói chiến thắng vượt thời gian: “Tên tuổi của các bạn sẽ không bao giờ mai một”. Nói chuyện với một đội quân mà quân số lên tới 200.000 người, câu nói ấy, ắt hẳn ông phải suy nghĩ, áp dụng cho chính ông trước hết như là vị tướng chinh phục Sicily. Tuy nhiên, những gì ông sắp khám phá là ông chưa chiến thắng được tính bốc đồng từ những cảm xúc bị kích động cao độ của bản thân.

CHƯƠNG 9

CÁI TÁT TẠI CẢ THẾ GIỚI ĐỀU NGHE

Khi chiếm Palermo, Patton đã làm thay đổi cục diện của trận Sicily - không chỉ trong ý nghĩa là bảo đảm thắng lợi trước phe Trục trên đất liền mà còn đảm bảo rằng quân đội Hoa Kỳ sẽ không còn bị xem - hoặc tự xem - là đội quân phụ thuộc của quân đội Anh. Như Patton nhìn nhận về Palermo và Messina thì chúng là những lò luyện mà ở đó, ông trui rèn một đội quân đủ mạnh để đánh những trận đánh ông biết là sẽ gian khó hơn nhiều diễn ra trên lục địa châu Âu.

Vào cuối chiến dịch Sicily, đích thân Tổng thống Roosevelt gửi đi “những lời cảm ơn và ngợi khen nồng nhiệt” và Tướng Alexander cũng gửi “sự ngưỡng mộ đối với không chỉ chiến công vĩ đại mới đây của các bạn trong việc đánh chiếm Messina, mà còn với tốc độ và kỹ năng các bạn thể hiện trong chiến dịch Sicily”. Thậm chí Tướng Marshall, luôn tiết kiệm lời khen ngợi, đã viết cho Patton rằng ông vừa “làm tròn một công việc quan trọng và đội quân của ông cùng các sĩ quan và binh sĩ đã khiến Hoa Kỳ tự hào về quân đội của mình và tự tin về tương lai”. Đây là một người mà, Patton tin, là hiểu ý nghĩa của trận chiến Palermo và Messina. Nhưng có lẽ trên hết, Patton thích thú với thông điệp từ Bernard Law Montgomery: “Tập đoàn quân số 8 gửi lời chúc mừng nồng nhiệt nhất tới bạn và đội quân tuyệt vời của bạn về cách các bạn đã đánh chiếm Messina và chấm dứt chiến dịch Sicily”.

Nhưng Patton, người mà (cho dù ông tuyên bố ngược lại) luôn ham muốn được khen, vẫn không cảm thấy thoả mãn với vinh dự đạt được. Lo lắng muốn biết Tập đoàn quân số 7 sẽ được giao nhiệm vụ nào tiếp theo, ông không thể có câu trả lời chắc chắn. Tất cả những gì là Alexander nói với ông là Tập đoàn quân số 7 phải nghỉ ngơi rồi bắt đầu rèn luyện cho những chiến dịch trên địa hình tương tự như ở Sicily. Điều này cho Patton

thấy đội ngũ đã được sắp xếp cho một chiến dịch trên đất Ý. Tuy nhiên, Eisenhower báo cho ông biết rằng Tập đoàn quân số 7 sẽ không có vai trò gì ở Ý. Liệu điều này có nghĩa là nó sẽ có một vai trò trong lực lượng sẽ băng qua Eo biển Anh đã được hoạch định không? Eisenhower không hé môi. Sau mấy tuần lễ im lặng là một tin choáng người: Patton được lệnh lưu giữ một số đơn vị cần thiết đang đóng trong doanh trại và gửi số binh lính và trang thiết bị còn lại tới Tập đoàn quân số 5 của Mark Clark.

Sau Messina, Ike đảm bảo cá nhân với Patton rằng ông sẽ không ở lâu trên đảo Sicily, giờ đây trở thành một vùng im tiếng súng. Tuy nhiên, nếu điều đó là đúng thì tại sao đội quân của ông bị tách ra khỏi ông?

Lo lắng, bị thúc đẩy bởi nhận thức về định mệnh, Patton dành thời gian cho các bốn phận hành chính và đi thăm những binh sĩ bị thương, một điều mà ông làm rất thường xuyên so với bất kỳ sĩ quan cao cấp nào khác. Patton, với điệu bộ và phong thái được tính toán có mục đích là tách mình ra khỏi những người mà ông lãnh đạo, dành rất ít thời gian ngồi trong sở chỉ huy và luôn hiện diện ở tuyến đầu. Ông muốn nhìn thấy trận chiến dành cho mình, nhưng, còn hơn thế, ông muốn những ai chiến đấu nhìn thấy ông. Thăm các bệnh viện dã chiến là một phần của triết lý nhìn thấy và được nhìn thấy này. Ông tin sự hiện diện của ông giúp cải thiện tinh thần chiến đấu. Ông ghi trong nhật ký ngày 2 tháng 8: “Thăm hỏi tất cả binh sĩ đau ốm và bị thương. Gắn khoảng 40 huy chương cho những chiến sĩ bị thương trong trận không kích. Một người lính đang hấp hối và phải thở oxy, vì thế mình phải quì xuống để gắn huy chương lên áo cậu ta, và cậu ta dường như hiểu mặc dù không thể nói được”. Ngày 10 tháng 8, tại một bệnh viện dã chiến khác, “một cậu bé với một chân bị nát nói: ‘Chú là Tướng Patton phải không? Cháu đã đọc tất cả về chú’. Tất cả dường như vui vẻ khi gặp mình”. Nhưng lần viếng thăm đã để lại một cảm xúc nặng nề cho Patton, người luôn nỗ lực để duy trì sự hiện diện chỉ huy của mình. Patton viết trong nhật ký ngày 6 tháng 8: “Một cậu bị bay mất phần đỉnh đầu, và họ đang chờ cậu ta chết. Cậu ta như một mớ máu me kinh khiếp và thật khó lòng mà quan

sát cậu ta, nếu không mình có lẽ sẽ phát triển những cảm xúc cá nhân về việc đưa binh sĩ ra trận. Với một vị tướng, việc đó là tai họa”.

Những gì Patton không dám công nhận là từ lâu ông đã phát triển “những cảm xúc cá nhân” như thế. Ngày 3 tháng 8, ông biết rằng Tướng Eisenhower sắp sửa găng cho ông Huân chương Chữ thập Xuất sắc vì “phẩm chất anh hùng phi thường” của ông tại Gela vào ngày 11 tháng 7. Lẽ ra nó nên là một tin được nồng nhiệt chào đón, nhưng trong bức thư gửi cho Beatrice, Patton thừa nhận rằng “Anh cảm thấy rằng mình không xứng đáng với nó, nhưng lại không nói ra được”. Sau đó cũng trong ngày, trên đường đi thăm Quân đoàn 2, Patton dừng chân tại Bệnh viện Dã chiến 15 gần Nicosia. Trong số những binh sĩ đau ốm và bị thương, ông gặp binh nhì Charles H. Kuhl, Đại đội L, Trung đoàn 26 Bộ binh (Sư đoàn 1). Kuhl không tỏ ra là bị thương.

Trong báo cáo của một sĩ quan quân y cao cấp, trung tá Perrin H. Long, ghi tiêu đề: “Đối xử không tốt với bệnh nhân trong lều tiếp nhận của các bệnh viện dã chiến 15 và 93”, hé lộ những gì xảy ra sau đó:

[Patton] tiến tới binh nhì Kuhl và hỏi cậu ta bị thương ra sao. Người lính trả lời: “Tôi biết mình không thể chịu đựng nổi”. Vị tướng ngay lập tức nổi nóng, gọi cậu ta là kẻ hèn nhát, rồi tát tai cậu ta bằng đôi găng tay và cuối cùng nắm lấy cổ áo cậu ta và đá cậu ta ra khỏi lều.

Người ta đỡ Kuhl lên và vội vã đưa tới một lều điều trị. “Ở đó, cậu ta được đo thân nhiệt là 102,2 độ F (tương đương 39 độ C), và cậu ta báo cho biết cậu có bệnh sử tiêu chảy mạn tính trong khoảng 1 tháng, đi tiêu từ 10 tới 12 lần mỗi ngày. Ngày hôm sau, cơn sốt của cậu ta tiếp tục và xét nghiệm máu cho thấy dương tính với ký sinh trùng sốt rét. Dĩ nhiên là Patton không biết rằng Kuhl bị bệnh. Đêm hôm đó, ông viết trong nhật ký rằng ông đã gặp “tên đại hèn nhát duy nhất’ tôi từng gặp trong quân đội”. Ông ghi nhận rằng “Các đại đội nên giải quyết những tên lính như thế, và nếu chúng lẩn tránh bốn phạt thì chúng nên được xét xử vì tội hèn nhát và bắn bỏ”.

Những ai chứng kiến “sự cố tát tai” vào ngày 3 tháng 8 đều kinh hãi bởi cảnh tượng một vị tướng đeo cà-vạt, mũ sáng bóng, và đôi ủng còn sáng bóng hơn, đánh đập một thanh niên đăng ký nhập ngũ. Dù đo lường theo bất kỳ cách nào, nó cũng chỉ là một hành động tàn ác, và theo điều lệnh quân đội, nó là một sự xúc phạm phải ra toà án binh. Tuy nhiên, nó cũng cho thấy một dẫn vật nội tâm của Patton, sự nổi nóng xảy ra ngay vào ngày mà ông được tin mình sẽ được gắn huân chương - một cách không xứng đáng - về phẩm chất anh hùng của mình. Các binh sĩ đang nằm ở đó, kiệt sức, trong Bệnh viện Dã chiến 15 - họ mới là những anh hùng đích thực, và những vết thương của họ làm đau Patton, khi ông gắn huy chương cho những người đang hấp hối.

Binh nhì Kuhl đã không ở đúng chỗ và không đúng thời điểm, không chỉ đối với cậu ta mà còn đối với Patton nữa. Với vị tướng, Kuhl dường như là hiện thân xấu xí của những cảm xúc phạm tội của chính ông về việc đã ném những người lính vào chỗ chết để tiến tới những gì mà nhiều người gọi là sự tìm kiếm vinh quang. Hơn nữa, bắt đầu trong những ngày còn là sĩ quan học viên, khi ông nhô cao đầu lên trên chiến hào tập bắn phía trước các mục tiêu trong lần thực hành bắn đạn thật, và rồi trong suốt cuộc viễn chinh trừng phạt, Thế chiến I, vô số những trận thi đấu polo, và bây giờ là Thế chiến II, Patton vẫn thách thức cái chết như cố gắng tự chứng tỏ rằng ông không phải là một kẻ hèn nhát. Đột nhiên, như từ một cuộc mai phục, Charles H. Kuhl hiện ra, xuất hiện trước Patton là một hiện thân của sự hèn nhát, con thú màu vàng mà ông sợ hãi đang sống và ẩn nấp bên trong ông. Một thời gian sau khi gặp ông và với sự thấu hiểu, Kuhl nhận xét với các phóng viên là “lúc sự việc xảy ra, [Tướng Patton] khá là mệt mỏi..., tôi nghĩ bản thân ông đang chịu đựng sự mệt mỏi của chiến trận”.

Dĩ nhiên là Patton không nghĩ mình đang chịu đựng sự mệt mỏi của chiến trận - một thứ bệnh ông thậm chí không tin là có thật - ông cũng không buộc mình phải chịu sự tự phân tích. Thay vào đó, hai ngày sau cuộc gặp gỡ Kuhl, ông ban hành một chỉ thị hướng dẫn mọi chỉ huy của Tập đoàn quân số 7 tóm tắt và phân loại chứng “mệt mỏi chiến trận”:

Tôi chú ý thấy rằng một số binh sĩ sắp nhập viện tỏ ra bồn chồn không có khả năng chiến đấu. Những binh sĩ như vậy là những tên hèn nhát và làm mất uy tín của quân đội và ô nhục cho các chiến hữu của họ, những người mà họ hẳn tâm bỏ lại để chịu đựng những gian nguy của trận chiến trong khi họ sử dụng bệnh viện như một phương tiện lẩn trốn. Các bạn sẽ phải tìm cách để đánh giá xem những trường hợp như vậy không nên được đưa tới bệnh viện mà sẽ được xử lý trong đơn vị. Những ai không sẵn sàng chiến đấu sẽ bị xử bởi tòa án quân sự vì hèn nhát.

Ngoài chỉ thị này, người ta chỉ hơi ngạc nhiên về sự cố ngày 3 tháng 8. Sau đó, vào ngày 10 tháng 8, Patton đi dạo quanh Bệnh viện Dã chiến 93. Ở đó, ông gặp binh nhì Paul G. Bennet, Khẩu đội pháo C, Trung đoàn 17 Pháo chiến trường, Quân đoàn 2. Theo báo cáo chính thức của trung tá Long, Bennett đã phục vụ được 4 năm trong quân đội và được phiên chế vào Quân đoàn 2 từ tháng 3.

[Cậu ta] chưa bao giờ gặp khó cho tới ngày 6 tháng 8, khi mà bạn của cậu ta bị thương. Cậu ta không thể ngủ đêm hôm đó và cảm thấy bồn chồn. Đạn pháo bay qua đầu cậu ta làm cậu ta lo sợ. Ngày hôm sau, cậu ta nghĩ về người bạn của mình và càng lo sợ hơn. Cậu ta được đưa xuống tuyến dưới bởi một binh sĩ ở khẩu đội pháo và ở đó viên sĩ quan y tế cho cậu ta một ít thuốc để giúp cậu ta ngủ, nhưng cậu ta vẫn cứ lo lắng và phiền muộn. Vào ngày hôm sau, viên sĩ quan y tế ra lệnh cho cậu ta được di tản, mặc dù cậu ta xin không di tản vì không muốn rời đơn vị.

Thực ra, cậu ta bị sốt, rất yếu, mất nước, mệt mỏi, bối rối, và kiệt quệ. Trong điều kiện đó, cho dù phản đối, cậu ta cũng không thể quay trở lại tuyến đầu.

Patton, người không biết gì về điều này, quan sát Bennett, tương tự như Kuhl, không bị thương. Ông hỏi cậu ta có trục trặc gì. Long liên hệ tới mẫu trao đổi sau:

“Do thần kinh của cháu”, [Bennett nói và] bắt đầu khóc. Vị tướng quát tháo: “Cậu nói cái gì?” Cậu ta trả lời: “Do thần kinh của cháu, cháu không thể chịu đựng nổi tiếng đạn pháo”. Cậu ta vẫn nức nở. Sau đó, vị tướng mắng: “Thần kinh của cậu ư, trời đất; cậu chỉ là một kẻ

hèn nhát, cậu là tên chó chết vàng vọt”. Sau đó, ông tát cậu ta và nói: “Câm ngay, không được khóc lóc nữa. Ta không muốn những người can đảm tại nơi này nhìn thấy một tên con hoang vàng vọt ngồi ở đây khóc lóc”. Sau đó, ông đá cậu ta, đánh văng mũ sắt của cậu ta và bước qua một lều khác. Rồi ông quay sang viên sĩ quan tiếp nhận và la lớn: “Không được tiếp nhận tên vô lại vàng vọt này; nó không bị sao hết. Tôi sẽ không có bệnh viện đầy nhóc những kẻ không có can đảm chiến đấu”. Sau đó, ông quay qua cậu ta một lần nữa khi cậu ta đang cố ngồi xuống trong tư thế nghiêm mặc dù run rẩy, và nói: “Mày sẽ quay trở lại tiền tuyến và mày có thể sẽ bị bắn gục và chết, nhưng mày sẽ phải chiến đấu. Nếu mày không trở lại, tao sẽ dựng mày lên trước bức tường và ra lệnh bắn chết mày với một mục đích rõ ràng”. Ông nói, tay rút súng ngắn: “Thực ra, chính tao nên bắn mày, tên hèn nhát rên rì”. Khi rời khỏi lều, vị tướng vẫn còn ngoái lại la hét bắt viên sĩ quan tiếp nhận phải “ném tên con hoang vàng vọt đó trở lại tuyến đầu”.

Lại một lần nữa, những ai chứng kiến cơn giận dữ nhìn thấy một hành động gần như là tàn ác khó hiểu. Tuy nhiên, những gì thực sự xảy ra chỉ là một đoạn của xúc cảm thô thiển. Patton lại đi quanh các khoa phòng, nhưng vẫn cứ nói về Bennett và muốn bật khóc khi nói: “Tôi không thể tìm được, nhưng nó làm cho máu tôi sôi lên khi nghĩ về một tên con hoang vàng vọt đang được nuông chiều”. Rõ ràng là ông xem sự hèn nhát như là căn bệnh hay lây (và chắc chắn là ông cũng dễ bị lây như bao người khác): “Tôi sẽ không có những tên con hoang đó lảng vảng trong các bệnh viện của chúng ta”. Patton nói với chỉ huy bệnh viện, đại tá Donald E. Currier: “Chúng ta có lẽ sẽ phải bắn bỏ chúng, nếu không thì chỉ nuôi một lũ người lớn mà như trẻ nít”.

Đó là sự cố thứ hai, xảy ra chỉ mấy ngày sau sự cố đầu tiên, và nó khích lệ viên sĩ quan y tế gửi một báo cáo thông qua các kênh y tế quân đội tới Omar Bradley, người đang là tư lệnh Quân đoàn 2. Không hoài nghi gì về lòng trung thành của Patton và ý thức về tầm quan trọng của ông đối với chiến tranh, Bradley không làm gì ngoài việc cất bản báo cáo vào tủ sắt. Nhưng vị sĩ quan này cũng gửi một bản báo cáo trực tiếp tới Eisenhower, người nhận được nó vào ngày 16 tháng 8. Ngay ngày hôm sau, Ike viết thư cho Patton, những gì mà chính Patton mô tả như là “một bức thư rất tệ”,

trong đó ông không nói thẳng thừng: “nếu có một yếu tố sự thật đáng kể trong những lời buộc tội này... thì tôi phải đặt câu hỏi về sự phán xét tốt đẹp và tính tự kỷ luật của bạn để đưa ra những hoài nghi nghiêm túc trong đầu óc tôi về sự hữu ích trong tương lai của bạn”. Tuy nhiên, Eisenhower cố gắng đảm bảo rằng sự cố đó không được đưa vào hồ sơ lưu của Sở chỉ huy Đồng minh. Ông không muốn đưa Patton vào những lời buộc tội chính thức, và khi Demaree Bess, một phóng viên làm việc cho tờ *Saturday Evening Post*, và những phóng viên khác nghe tin về sự cố, họ tuân theo lời yêu cầu của Eisenhower là ém nhẹm câu chuyện vì, như Ike giải thích, nỗ lực chiến tranh của người Mỹ có thể không chấp nhận mất Patton.

Trái ngược với một số báo cáo, Eisenhower không ra lệnh cho Patton đưa ra lời xin lỗi về sự nóng nảy của ông. Chính Patton quyết định rằng những sửa chữa như thế là cần thiết, dù là để xoa dịu vị chỉ huy: “Tôi không thích làm cho Ike nổi giận khi chính thái độ nghiêm túc của tôi sẽ làm hài lòng ông ta”, ông viết trong nhật ký ngày 20 tháng 8. Patton đưa ra lời xin lỗi đầu tiên tới những bác sĩ và y tá của các bệnh viện có liên quan, sau đó là cá nhân Kuhl và Bennett (ông nài họ làm hoà với ông), và, vào tháng 9, tới một bộ phận binh sĩ tập hợp để dự buổi trình diễn giúp vui cho quân nhân. Mỗi lần, ông đều nói một cách chân thành, nếu có phần phòng vệ, một mực rằng, một mặt, phương pháp của ông quả là sai, nhưng động cơ tốt đẹp thì không ai nghi ngờ được. Với những nhóm bác sĩ và y tá, ông thậm chí còn kể câu chuyện về một người bạn thời Thế chiến I, người đã mất trí trong chiến đấu và sau đó tự tử. Patton đề nghị rằng, nếu có ai làm ông tỉnh trí kịp thời, thì cuộc đời của ông có lẽ đã được cứu rỗi. Với Kuhl và Bennett, Patton giải thích rằng ông khẩn thiết cố gắng đưa họ trở lại sự hiểu biết về “nghĩa vụ của họ như là những người đàn ông và người lính”. Khi ông nói trước tập hợp các binh sĩ vào tháng 9, Patton tỏ ra hóm hỉnh khi bước lên sân khấu: “Tôi nghĩ tôi sẽ đứng ở đây, và để cho các bạn nhìn thấy một tên khốn kiếp là như thế nào và liệu tôi có giống một tên khốn kiếp như các bạn nghĩ hay không”.

Binh sĩ chấp nhận. Nhưng nhiều người vẫn căm ghét Patton.

Clark, chứ không phải ông, lãnh đạo Tập đoàn quân số 5 trên lục địa Ý. Bradley, chứ không phải ông, được Eisenhower chọn tổ chức một đội quân cho cuộc chiến băng qua Eo biển. Patton vẫn ở lại Sicily giám sát sự chia nhỏ Tập đoàn quân số 7. Chẳng bao lâu, binh sĩ dưới quyền ông, không là gì ngoài một sở chỉ huy và mấy khẩu đội phòng không gồm 5.000 quân, giảm xuống từ tổng số 200.000.

Báo chí từng tràn ngập các bài viết về Patton, giờ đây hiếm khi nhắc đến ông. Chỉ ở sở chỉ huy của quân Đức, cái tên Patton luôn được nhắc tới. Ông ta hiện đang làm gì? Sắp tới, ông sẽ lãnh đạo đội quân nào và chiến dịch nào? Khi nào ông ta sẽ tấn công? Ông là một trong số ít những sĩ quan Đồng minh mà các tướng lĩnh Đức thực sự lo lắng, không chỉ vì kỹ năng trên chiến trường mà còn vì họ thấy rõ những gì ông đã thể hiện: một chiến binh.

Eisenhower biết tận dụng danh tiếng của Patton trong người Đức. Biết rằng người Đức muốn nghe tin tức về danh tiếng của ông, ông ta đã phái Patton đi những chuyến công tác được báo chí đưa tin nhiều tới Algiers, Tunisia, Corsica, Cairo, Jerusalem, Malta, tất cả những nơi mà các chiến dịch của phe Đồng minh xem ra có thể đánh lừa được. Bằng cách sử dụng Patton như là một chim mồi của canh bạc bịp khiến cho địch phải suy đoán, phe Đồng minh tìm cách buộc người Đức phải trải mỏng quân, phung phí nỗ lực và tài nguyên trong việc di chuyển từ nơi này đến nơi khác. Đóng vai chim mồi quả là có ích, cho dù nó làm hết sức bề mặt.

Nhiều tuần và rồi nhiều tháng trôi qua. Đột nhiên, vào cuối tháng 11 năm 1943, trong buổi phát thanh tối Chủ nhật từ Washington, biên tập viên được nhiều người ưa thích, Drew Pearson, đã đưa hai sự cố tát tai ra công khai. Vào hồi đầu năm, Patton từng là một người anh hùng. Sau đó, ông ít thấy hơn trên các tờ báo, chỉ để tái xuất hiện, sau chương trình phát thanh, như một con quỉ trong bóng tối của những tên côn đồ và trong sự xấu xa của những kẻ bắt nạt, một tên độc tài mà các đội quân Đồng minh đang chiến đấu chống lại. Tệ nhất với Patton là Pearson cũng hướng sự chỉ trích vào Eisenhower vì ông ta không đưa ra một lời phê bình chính thức nào. Nhảy

cảm với cảm xúc của quần chúng, các thượng nghị sĩ và dân biểu phản đối âm ỉ đòi sa thải Patton, một số so sánh ông với Adolf Hitler. Bộ trưởng Chiến tranh Stimson đòi Eisenhower lập báo cáo đầy đủ. Một người có danh tiếng kém hơn Eisenhower có lẽ đã bị dụ dỗ để tìm sự nhẹ nhõm bằng cách xoay qua chống lại Patton và nhượng bộ trước đòi hỏi của công luận và các chính trị gia là phải kỷ luật vị tướng này. Thay vào đó, ông bênh vực Patton dựa trên thành tích của ông và giải thích rằng hình thức cá nhân và phi chính thức của khiển trách đã được đưa ra với chủ ý bảo vệ một tư lệnh chiến trường rất hiệu quả, một lãnh đạo có kỹ năng, lòng can đảm, và không chỉ là hiệu quả trong chiến đấu chống quân địch mà chắc chắn đã cứu sống nhiều mạng binh sĩ dưới quyền.

Sự giận dữ của công luận và các chính trị gia tiếp tục suốt tháng 11 và sang cả tháng 12, sau đó bắt đầu ngớt dần. Các bức thư nối nhau gửi tới văn phòng Tổng thống và bộ trưởng Chiến tranh, nhưng chiều hướng chung bắt đầu thay đổi vào trước trung tuần tháng 12. Chúng ngày càng nêu lên sự ủng hộ dành cho Patton và sự tha thứ cho cơn thịnh nộ của ông. Một số thư thậm chí còn đề xuất đã tới lúc thăng cấp cho ông. Rõ ràng là, do có thời gian để suy ngẫm, hầu hết công chúng Mỹ nhận ra rằng họ cần một điều gì đó hơn cả mọi thứ - chiến thắng cuộc chiến - và Patton, với những khuyết điểm của mình, là vị tư lệnh có khả năng làm được việc này.

Sau những sự cố tạt tai, Ike đứng về phía Patton, nhưng ông nói rõ ra rằng, nếu Tướng Marshall đòi cách chức Patton, thì ông sẽ không có ý kiến gì. Như Patton biết, những sự cố tạt tai là lý do ông bị gạt bỏ ra khỏi vai trò tư lệnh các lực lượng Hoa Kỳ trong Chiến dịch Overlord, cuộc xâm chiếm Normandy vào “Ngày-D”. Những sự cố này ắt hẳn đã tái khẳng định trong tâm trí Eisenhower rằng Bradley, chứ không phải là Patton, là sự chọn lựa tốt hơn cho vai trò tư lệnh, nhưng thực ra, quyết định đó đã được đưa ra nhiều tháng trước khi các sự cố bị công luận biết tới. Eisenhower nhận xét Patton là một tư lệnh chiến trường vĩ đại, người có khả năng hiếm có là luôn suy nghĩ theo hướng tấn công. Tuy nhiên, chính những phẩm chất mang lại cho ông sự nhanh nhẹn và ham muốn chiến đấu cũng tạo ra bất ổn

và tính khí thất thường, mà, Ike tin, khó lòng kiểm soát được. Đối với toàn bộ công việc phải làm của Chiến dịch Overlord, từ lên kế hoạch, cho tới triển khai ban đầu, Tướng Omar Bradley khiêm tốn và thậm chí nhàm chán là một chọn lựa an toàn hơn. Tuy nhiên, Eisenhower lập luận, một khi những cuộc đổ bộ được hoàn tất và thiết lập được những mũi tiến công - một khi khả năng của tai họa được giảm thiểu - thì Patton chính là người lãnh đạo một đội quân đột phá từ các mũi nhọn và tiến quân vào trung tâm của lực lượng địch. Dù còn bị kỷ luật, Patton sẽ mang tới cuộc tấn công vào nước Pháp một tài khoản mà nếu không có nó, cuộc chiến có thể không bao giờ thành công về lâu về dài: sự hăm dọa tiến công không ngưng nghỉ.

Cho nên, việc tát tai 2 binh sĩ khiến Patton trả giá bằng quyền chỉ huy Chiến dịch Overlord chỉ là chuyện tưởng tượng. Sự thật là Eisenhower sẽ không bao giờ chọn ông cho công việc này. Nhưng cũng là sự thật rằng, sau chiến dịch Sicily, Patton - người mà quân địch xem là vị tướng đáng khiếp sợ nhất của Hoa Kỳ - đang bị xếp xó. Trong 11 tháng sau khi chiếm giữ Messina, ông không hiện diện trên chiến trường. Những vị tướng cao cấp hơn Patton không bao giờ biết chắc mình sẽ làm gì với ông khi không có một chiến dịch diễn ra, nhưng sự cố tát tai đã dẫn họ tới chỗ nói rộng thêm tình trạng gián đoạn của ông trong suốt giai đoạn cấp bách của chiến tranh. Trong một ý nghĩa rất thực, Patton đã trở thành một người lính bị thương vong, như thế đã chịu đựng một vết thương thể chất khiến ông tật nguyên. Nó là cái giá của việc mang theo cảm xúc đã thúc đẩy ông phải mau chóng, liều lĩnh, khao khát trong chiến trận và đồng thời, làm cho ông dễ bị tổn thương với sự căng thẳng của chiến tranh, với cường độ không ngưng nghỉ mà chính ông đã tạo ra. Cái giá Patton phải trả thì ai cũng biết: 11 tháng phải đứng bên lề cuộc chiến. Cái giá mà nỗ lực chiến tranh của phe Đồng minh phải trả thì chỉ có thể được phỏng đoán.

CHƯƠNG 10

Ở NƯỚC ANH

Messina rơi vào tay Tập đoàn quân số 7 vào ngày 17 tháng 8, năm 1943. Tính tới ngày đó, đúng theo ghi chép của mình, George S. Patton III được công chúng rộng rãi xem là vị tướng chiến trận cừ khôi nhất của Hoa Kỳ, người chinh phục Sicily. Thậm chí còn quan trọng hơn về lâu về dài, ông đã tạo ra một đạo quân hữu hiệu và chiến thắng, một ví dụ sáng ngời của lòng dũng cảm và kỹ năng quân sự Mỹ. Vì thế, rất khó để hình dung ông cảm thấy ra sao khi hầu hết Tập đoàn quân số 7 bị chuyển giao cho Mark Clark và bản thân ông bị rơi lại như một sĩ quan trông coi đồn trại tại nơi đã trở thành một góc tối của cuộc chiến, đối mặt với viễn cảnh rất thực là đang bị bãi miễn hoàn toàn quyền chỉ huy.

Vào tháng Giêng năm 1944, án treo ít nhất được xoá một phần. Ngày 22, Patton được lệnh từ Sicily bay tới London, nơi, vào ngày 26, nhận thông báo rằng ông được giao chỉ huy một lực lượng mới, Tập đoàn quân số 3 Hoa Kỳ. Bây giờ, câu hỏi duy nhất là ông sẽ được giao nhiệm vụ gì với đơn vị này. Chiến dịch to lớn nhất, vĩ đại nhất, là kết quả logic nhất của chiến tranh, cuộc chiếm lĩnh pháo đài châu Âu của Hitler, đang được hoạch định - bởi Eisenhower, Bradley, và những vị tướng khác, không có Patton. Cuối cùng, dù biết ơn được ra khỏi Sicily, nhưng Patton lo lắng muốn biết mình sẽ ở sở chỉ huy mới tại thành phố Knutsford thuộc Cheshire, cách London 5 giờ, trong bao lâu, khi chiến tranh tiếp tục cuốn đi phần còn lại của thế giới.

Patton không muốn gì hơn một nhiệm vụ để ngay lập tức chỉ huy một đội quân đang trên chiến trường; tuy nhiên, xây dựng một đội quân từ đầu có nhiều lợi điểm. Mặc dù đúng là, như ông viết cho vợ, “việc bắt chước Thượng đế và tạo ra những thế giới mới từ không khí loãng là rất khó khăn”, nhưng Patton thực sự có cơ hội để đúc khuôn Tập đoàn quân số 3 theo hình ảnh của ông, ngay từ đầu, thay vì chỉ là “tái xây dựng” một đơn

vị, như ông đã từng làm ở Bắc Phi với Quân đoàn 2. Ông ngay lập tức yêu cầu Jacob L. Devers, hiện là tư lệnh cấp cao của Hoa Kỳ tại chiến trường Địa Trung Hải, chuyển các sĩ quan tham mưu chính của ông từ Tập đoàn quân số 7 về Tập đoàn quân số 3. Devers gia ơn, và như vậy Patton có một đội ngũ tham mưu ông biết, tin cậy, và hoàn toàn kiểm soát được, về phần họ, ban tham mưu của ông, Hugh Gaffey và Hobart “Hap” Gay (tương ứng là tham mưu trưởng và phụ tá tham mưu trưởng), và những sĩ quan phụ tá cá nhân chủ yếu của ông, Charles Codman và Alexander Stille, cộng với cần vụ người Mỹ gốc Phi, trung sĩ George Meeks, và sĩ quan y tế trưởng, Charles B. Odom, rất trung thành và rất sẵn sàng dưới quyền kiểm soát hoàn toàn của Patton. Patton xem những người này là gia đình quân nhân của mình, và vì không có gia đình nào mà không có thú cưng, ông cũng xin một chú chó giống bull terrier, mà ông đặt tên thánh là William “Người chinh phục”. Tuy nhiên, trước sự buồn chán của ông chủ, chú chó mau chóng tự chứng tỏ mình là nhút nhát và đặc biệt là dễ bị hoảng sợ trước bom đạn. Ngay khi khám phá điều này, Patton cải tên cho nó là Willie. Như một kẻ hèn nhát, con chó cũng cư xử với sự lỗ mãng kỳ lạ trước phụ nữ, giơ hai chân trước lên và dí cái mũi ướt của nó vào váy của họ. Không rõ Patton cảm thấy ra sao về điều ấy, nhưng ông rất yêu thương chú chó vì, như ông viết cho Beatrice, nó “thích anh như vịt thích nước vậy”.

Với “gia đình” của mình được hình thành tại Hội trường Peover, “một ngôi nhà khổng lồ được sửa chữa lần gần đây nhất vào năm 1627 hoặc khoảng đó”, Patton chọn một tên mã hóa cho sở chỉ huy Tập đoàn quân số 3 là *May mắn*. Phần của sở chỉ huy với chính ông và những sĩ quan chính của ông là *Lucky Forward*, trong khi phần hành chính là *Lucky Rear*. Tên cá nhân mã hóa của Patton là *Lucky 6*. Trong suốt cuộc chiến, kích cỡ của Tập đoàn quân số 3 thay đổi trong khoảng từ 100.000 quân tới sức mạnh đỉnh điểm là 437.860 quân khi chiến dịch cuối cùng của nó chấm dứt vào ngày 8 tháng 5, năm 1945.

Như ông đã làm trong những lần nhận lãnh chức chỉ huy trước đây, Patton bắt đầu định hình cho đạo quân bằng cách tạo ra “kỷ luật hoàn hảo”, bắt đầu với những chi tiết về ngoại hình - quân phục hoàn hảo không chệch vào đâu được gồm có quần ống bó và cà-vạt (cả hai thứ đều bị các binh sĩ ghét bỏ), tuân thủ mọi phong thái quân sự, chính xác trong mọi di chuyển và mọi bài thực hành - sau đó là tới huấn luyện chiến đấu chuyên sâu, điều mà cá nhân Patton luôn giám sát. Như thường lệ, ông hiếm khi nào ở sở chỉ huy và thay vào đó có thể được thấy ông thường xuyên ngoài bãi tập, xuất hiện ở khắp mọi nơi mà các sĩ quan và binh sĩ đang luyện tập để làm bất kỳ điều gì. Để tạo ra các sĩ quan theo cách ông hình dung, ông lên lớp thường xuyên và ban hành một loạt những bức thư ghi lời huấn thị, có lẽ quan trọng hơn hết là bức thư đầu tiên, đề ngày 6 tháng 3, 1944. Trong đó, lời huấn thị quan trọng nhất của ông là “đích thân lãnh đạo” và nhận mọi trách nhiệm để hoàn thành những mục tiêu được giao. Không làm được điều này, một sĩ quan sẽ là “một người lính chưa chết hoặc bị thương nặng không hoàn thành nhiệm vụ của mình”. Cụ thể hơn, các chỉ huy cũng như các sĩ quan tham mưu (quen thuộc với sự an toàn tương đối của một sở chỉ huy ít nhiều ở nơi xa xôi) phải “thăm viếng tuyến đầu hàng ngày”, ở đó, họ phải “quan sát chứ không can thiệp”. “Sứ mệnh cơ bản [của người lãnh đạo]... là nhìn bằng cặp mắt của mình và được nhìn thấy bởi các binh sĩ trong khi tham gia cá nhân vào sự kiểm tra”. Tại tuyến đầu”khen ngợi thì quý báu hơn khiển trách”, và một sĩ quan giỏi cung cấp nhiều lời củng cố tích cực cho các thành tích cụ thể. Ngoài ra, sự hiện diện cá nhân tại tuyến đầu, Patton viết, là hết sức quan trọng cho việc đảm bảo thực hiện hiệu quả các mệnh lệnh. Đơn thuần ban ra một mệnh lệnh chỉ là 10% công việc của người chỉ huy. “Còn 90% kia bao gồm đảm bảo... sự thực hiện đúng đắn và mạnh mẽ”.

Patton giải thích với các sĩ quan rằng, trong chiến đấu, người cao cấp hơn dễ dàng đi tới [tuyến đầu] hơn là người cấp thấp hơn quay trở lại [sở chỉ huy]”. Các sĩ quan phải thường xuyên đi thăm binh sĩ bị thương và kịp thời trao huy chương cho họ. Mặc dù những huấn thị như thế đòi hỏi các sĩ

quan phải mạo hiểm mạng sống của họ và thường xuyên vận động, nhưng Patton cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của sự nghỉ ngơi đầy đủ. Những sĩ quan mệt mỏi không chỉ không hiệu quả, họ còn có khuynh hướng phán đoán tình huống một cách bi quan và, vì vậy, không hành động xông xáo. Mệt mỏi tạo ra “tất cả những kẻ hèn nhát”. Có những cuộc khủng hoảng mà trong đó “mọi người phải luôn làm việc, nhưng những trường hợp khẩn cấp này không xảy ra thường xuyên”. Khi dạy về nỗ lực mạnh mẽ, Patton không muốn các sĩ quan vận động một cách không cần thiết. Đó là một lý do khác nữa để đặt trạm chỉ huy càng gần với tuyến đầu bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Một vị trí như thế sẽ giảm thời gian phung phí cho việc lái xe tối và quay về từ tuyến đầu.

Về các tấm bản đồ, Patton viết, chúng chắc chắn là quan trọng, nhưng chủ yếu là chúng cho người chỉ huy biết nơi đòi hỏi họ phải đích thân hiện diện. Các kế hoạch nên “đơn giản và linh hoạt”, và nên “được đề ra bởi những ai sẽ thực hiện chúng”. Các kế hoạch nên dựa trên sự trinh sát, cung cấp thông tin mới - “như trứng càng tươi càng tốt”. Các kế hoạch thế nào thì mệnh lệnh thế ấy. Chúng nên đơn giản và ngắn gọn. Chúng nên cho biết “cần làm gì chứ không phải là làm ra sao”. Tuy nhiên, các mệnh lệnh nên rõ ràng và đầy đủ và không khiến ai bối rối. “Các mệnh lệnh cảnh báo” - những lời khuyên về một nước đi hoặc hành động - phải được ban ra kịp thời và tới mọi người cần chúng, kể cả những đơn vị hỗ trợ, chẳng hạn như các ban y tế, hậu cần,... cũng như các đơn vị chiến đấu. Nếu các đơn vị hỗ trợ “không vận hành thì các bạn không thể chiến đấu”. Trách nhiệm đối với công tác cung ứng, Patton yêu cầu, cũng đồng đều “dựa trên cho và nhận”.

Bức thư huấn thị ngày nay vẫn được các sĩ quan quân đội đọc, kết thúc bằng lời cuối cùng: “Can đảm. ĐỪNG HỎI XIN LỜI KHUYÊN TỪ NỖI SỢ HÃI CỦA MÌNH”.

Những câu cách ngôn được in ra tóm tắt một điều gì đó thuộc về tinh thần và phong cách Patton, nhưng không gì có thể so sánh với sự hiện diện cá nhân của người chỉ huy. Như trong bức thư một người lính trẻ viết về cho gia đình mình sau khi nghe huấn thị của Patton: “Chúng con đứng chết

trên trước sự xuất hiện của ông... không một tấc vuông nào trên da lại không nổi da gà. Nó là một trong những sự rùng mình lớn nhất mà con từng biết... Con người sừng sững đó ăn mặc chững chạc không gì sánh nổi làm đông cứng con và truyền điện khắp không trung”.

Patton phát biểu trước binh sĩ trong dịp này: “Tôi dám đảm bảo với các bạn rằng Tập đoàn quân số 3 sẽ là đạo quân vĩ đại nhất trong lịch sử Hoa Kỳ... Chúng ta sẽ tiêu diệt những tên khốn kiếp - tôi muốn lột da sống chúng - nhưng, này các quý ông, tôi sợ một số người ở quê nhà sẽ kết án tôi là quá gai góc”. Người lính trẻ này viết rằng, vào lúc này, vị tướng mỉm cười ranh mãnh. Mọi người cười thích thú. “Ông nói tiếp với bọn con trong nửa giờ đồng hồ, hớp hồn bọn con bằng những lời hùng biện không gì so sánh được, tuy có phần thô bạo. Khi ông dứt lời, con cảm thấy như thể con đã được nạp điện tích từ một nguồn điện siêu nhiên”.

Tuy nhiên, nhiều tuần trôi qua, Tập đoàn quân số 3 không đi tới địa ngục hay bất kỳ nơi nào khác. Mặc dù Patton là tư lệnh Tập đoàn quân số 3, ông gần như không có vai trò trong việc lên kế hoạch đang xảy ra hoặc phương hướng chung của Chiến dịch Overlord, cuộc xâm chiếm Normandy sắp tới. Một lần nữa, ông được giao nhiệm vụ làm chim mồi, một phần của chương trình đánh lạc hướng tổng quát và đầy tham vọng, đặt Patton vào vai trò chỉ huy một nhóm quân không có thật đang chuẩn bị xâm chiếm Pháp không theo con đường Normandy mà là ở Pas de Calais, nơi rõ ràng nhất cho một cuộc đổ bộ. Vì nó nằm đối diện với Dover, nơi gần Pháp nhất, ở bên bờ Eo biển Anh, nên Pas de Calais là cánh cổng mở ra con đường trực tiếp dẫn tới Đức. Biết rằng các sĩ quan cao cấp Đức sẽ cho rằng một cuộc đổ bộ sẽ là ở nơi đó, phía trên so với Normandy, quân Đồng minh đã tạo ra một lực lượng chim mồi khổng lồ tại Dover, trên bờ biển nước Anh, từ đó lực lượng đổ bộ thực sự được tập hợp. Các phương tiện chim mồi bao gồm máy bay gỗ, xe tăng cao su thổi phồng, lều trại không người, và những toà nhà chỉ có vỏ, phần lớn trong số đó được thiết kế tài tình và chế tạo khéo léo bởi các phim trường Anh và Mỹ, tất cả đều được kèm theo là sự xuất hiện của các hoạt động giả, và các tin tức thời sự bịa đặt. Sử dụng Patton, vị tướng

mà người Đức biết với nỗi sợ hãi và kính trọng, có lẽ là cú lừa tuyệt vời và táo bạo nhất. Như chỉ huy cao cấp của Đức nhận xét, nơi Patton có mặt thì đó là nơi cuộc tấn công sẽ bắt đầu.

Công việc làm chim mồi không phải là không thú vị với một người có tính khí như Patton, ông còn bị buộc phải duy trì hình ảnh của một nhân vật tầm thường, sao cho cánh báo chí không đăng quá nhiều bài về ông ở bất cứ nơi nào ngoài và quanh Dover. Vào cuối tháng 4, các quý bà ở Knutsford mở một Câu lạc bộ Chào đón dành cho các binh sĩ thuộc lực lượng vũ trang Hoa Kỳ, một nơi có tiệc nhẹ và trò chuyện, tất cả là để thắt chặt tình chiến hữu giữa các đồng minh. Được mời tham dự nghi thức khai mạc, trước tiên Patton từ chối. Rõ ràng là trò đánh lận con đen của phe Đồng minh đang tỏ ra hiệu quả - toàn bộ Tập đoàn quân số 15 của Đức đã chuyển tới Pas de Calais - và Patton không muốn mạo hiểm thoả hiệp lừa bịp này qua việc lộ mặt tại Knutsford thay vì là ở Dover. Tuy nhiên, chân thành muốn duy trì các quan hệ tốt đẹp với các vị chủ nhà của Tập đoàn quân số 3, cuối cùng ông quyết định xuất hiện tại buổi lễ, nhưng không phát biểu. Thậm chí ông còn cố tình tới trễ 15 phút, hy vọng nhờ đó tránh được hầu hết các sự kiện. Nhưng các quý bà lịch sự của Knutsford chờ ông, và khi tới, ông được chào đón, giới thiệu và yêu cầu phát biểu. Ông không thể từ chối mà không gây tổn thương, vì vậy, ông tiến ra bục phát biểu. Không ai có thể đoán trước những gì sẽ diễn ra sau đó.

Vì những lời phát biểu ngắn gọn của Patton không được viết thành văn bản, cho nên những gì người ta còn nhớ về bài phát biểu của ông chỉ là những lời kể lại được lưu truyền. Ông khá hóm hỉnh: “Cho tới ngày hôm nay, kinh nghiệm của tôi trong việc chào mừng chỉ là chào mừng những người Đức và Ý về ‘miền cực lạc’ mà thôi”. Sau đó, ông tiếp tục nói rằng ông cảm thấy “những câu lạc bộ như thế này rất có giá trị thực tế, vì tôi tin với ông Bernard Shaw, tôi cho rằng đây là câu nói của ông, người Anh và người Mỹ là hai dân tộc được tách biệt ra bởi một ngôn ngữ chung, và vì định mệnh rõ ràng của người Anh và người Mỹ, và dĩ nhiên, người Nga, là

cai trị thế giới, chúng ta càng biết rõ hơn về nhau, thì chúng ta sẽ thực hiện công việc tốt hơn”.

“Vô thường vô phạt” là từ tốt nhất mô tả buổi lễ và bài phát biểu. Vì thế, Patton hết sức choáng váng khi, vào ngày 26 tháng 4, các sĩ quan chuyên trách quan hệ công chúng của quân đội ồn ào phản ứng. Cho dù yêu cầu của Patton là phải ém nhẹm sự kiện Knutsford, nhiều tờ báo đã trích một cách có chọn lọc những lời ông phát biểu - rất méo mó - thậm chí một số còn đưa tin rằng ông đã nói rằng người Anh và người Mỹ sẽ thống trị thế giới thời hậu chiến, hoàn toàn bỏ quên không nhắc tới người Nga. Không ai quan tâm nhiều về điều này ở Anh - Thủ tướng Churchill không nổi giận - nhưng báo chí Mỹ in những hàng tít lớn về lời xúc phạm của Patton đối với đồng minh người Nga dửng dưng. Thậm chí những tờ báo không phản đối sự xúc phạm người Nga cũng than phiền rằng chính cái ý tưởng “thống trị thế giới” phù hợp với Hitler và Tojo hơn là với người lãnh đạo một đội quân của nền dân chủ. Chẳng bao lâu, các thượng nghị sĩ và dân biểu, một lần nữa, kêu gọi thải hồi Patton.

Patton vừa sốc lại vừa hoang mang. Ông hiểu lý do tại sao những sự cố tát tai đã tạo ra một vụ bê bối, nhưng còn việc này? Tội lỗi, ông phản đối, là nằm ở chỗ người ta đưa tin, chứ không phải ở lời phát biểu của ông.

Eisenhower, người hết mực bảo vệ Patton sau những sự cố tát tai, giờ đây viết cho Tướng Marshall rằng ông “đang suy nghĩ nghiêm túc về hành động quyết liệt nhất”, trả Patton về nước. Marshall đẩy sự việc lại cho Eisenhower, bảo rằng nếu ông ta tin Trung tướng Courtney Hodges (tư lệnh Tập đoàn quân số 1) cũng có thể lãnh đạo Tập đoàn quân số 3 một cách có hiệu quả như Patton, ông ta không nên do dự hy sinh Patton. Tuy nhiên, nếu ông ta được thuyết phục rằng Patton là vị tư lệnh giỏi nhất cho Tập đoàn quân số 3, thì Marshall khuyên là họ nên chịu đựng “... gánh nặng của phản ứng không may hiện tại”.

Eisenhower triệu tập Patton tới sở chỉ huy của ông ta vào ngày 1 tháng 5. Như Patton nhớ lại, Ike bắt đầu cuộc trao đổi, “George này, bạn đã tự làm mình vướng vào một hoàn cảnh rất nghiêm trọng”. Patton ngắt lời: “Tôi

muốn nói rằng công việc của bạn quan trọng hơn công việc của tôi, vì vậy, nếu để cứu tôi, bạn sẽ làm tổn thương chính mình, thì hãy thái hời hợt”. Eisenhower không trả lời làm yên lòng con người vừa thốt ra lời can đảm ấy. Ông thẳng thừng bảo Patton rằng ông thực sự đã trở thành một món nợ và có một câu hỏi rất nghiêm túc về việc ông có thể tiếp tục làm chỉ huy nữa không. Patton viết trong nhật ký rằng ông trả lời bằng cách tỏ ra sẵn sàng bị giáng chức xuống đại tá, miễn là được phép chỉ huy một trong những trung đoàn tấn công: “Đây không phải là một ơn huệ mà là một quyền lợi”. Trong hồi ký về cuộc cuộc trao đổi, Eisenhower không nêu lên điều này nhưng chỉ nhớ rằng:

Trong một cử chỉ hối lỗi gần như trẻ con, [Patton] tựa đầu ông ta lên vai tôi... Điều này khiến mũ sắt của ông ta rơi ra - một chiếc mũ sắt bóng loáng đôi khi tôi nghĩ rằng ông ta đội cả khi ngủ.

Khi nó lăn long lóc, tôi có cảm giác khá lạ kỳ rằng tôi đang ở vào một hoàn cảnh lố bịch... Mũ sắt của ông ta nảy trên nền nhà rồi dừng lại ở một góc. Tôi cầu nguyện rằng sẽ không ai bước vào để nhìn thấy cảnh tượng... Không một lời xin lỗi và không ngưng nghỉ, ông ta bước tới nhặt cái mũ lên, sửa nó lại, và nói: “Thưa ngài, bây giờ tôi có được phép quay trở lại sở chỉ huy của mình không?”

Hai ngày sau cuộc nói chuyện, Eisenhower gửi cho Patton một bức điện: “Một lần nữa, tôi chịu trách nhiệm về việc giữ bạn lại trong chức vụ tư lệnh cho dù có những tác động gây thiệt hại từ một sự hờ hênh cá nhân. Tôi làm điều này chỉ vì tôi tin vào bạn như là một chỉ huy trận chiến chứ không vì một động cơ nào khác”. Sau bức điện, Eisenhower gửi cho viên sĩ quan chuyên trách quan hệ công chúng, đại tá Justus “Jock” Laurence, một thông điệp cấm Patton hoặc các sĩ quan tham mưu của ông không được đưa ra bất kỳ lời phát biểu công khai nào cho tới khi có lệnh mới từ cá nhân Eisenhower. Patton hỏi: “Trời ơi, Jock, Ike *thực sự* muốn nói điều gì?” Laurence trả lời: “Ông ta nói rằng anh không được mở miệng trước công chúng một lần nữa cho tới khi ông ta nói là anh có thể!”

Patton từng được cứu hơn một lần, lần này là trong đường tơ kẽ tóc. Được tạm thời cứu nguy, Patton trở lại huấn luyện đội quân của mình, và trải qua thời gian như ông đã từng ở hầu hết những vị trí trước đó, tận hưởng tình bạn với những gia đình địa phương nổi tiếng nhất. Khi Ngày D tới gần và với những binh sĩ được huấn luyện kỹ càng, Patton lo rằng họ có thể đánh mất sức mạnh trong khi chờ hành động. Vì thế, đích thân ông đi tuần tra mỗi đơn vị và đưa ra nhiều hơn những bài nói chuyện chiến đấu nổi tiếng. Tới lúc này, bài nói chuyện nổi tiếng nhất được đưa ra - hơn một lần - trong khoảng một tháng trước cuộc đổ bộ. Như thường lệ, Patton không nhờ tới những ghi chú trên giấy. Nhiều bản phát biểu khác nhau được truyền tay bởi nhiều nhân chứng nghe được nó vào những lúc khác nhau. Patton ghi trong nhật ký: “Trong tất cả các bài nói chuyện của mình, tôi nhấn mạnh sự chiến đấu và tiêu diệt kẻ địch”.

Các bạn, những ý kiến nói rằng người Mỹ muốn tránh xa chiến tranh và không muốn chiến đấu đều là chuyện vớ vẩn! Người Mỹ yêu thích chiến đấu, như truyền thống của mình. Mọi người Mỹ thực sự đều yêu thích sự căng thẳng của chiến tranh. Người Mỹ yêu thích người chiến thắng. Người Mỹ sẽ không dung thứ kẻ thua trận. Người Mỹ coi thường kẻ hèn nhát. Người Mỹ tham dự để chiến thắng. Đó là lý do tại sao nước Mỹ chưa bao giờ thua và sẽ không bao giờ thua một cuộc chiến nào.

Tất cả các bạn sẽ không chết. Chỉ 2% các bạn, trong số những người đang có mặt ở đây ngày hôm nay, sẽ thương vong trong một trận đánh lớn. Chúng ta không sợ cái chết. Cái chết rồi sẽ đến với tất cả chúng ta. Và mọi người đều sợ hãi trong hành động đầu tiên của mình. Nếu anh ta nói anh ta không sợ chết, anh ta là một kẻ nói láo... Người anh hùng thực sự là người chiến đấu cho dù sợ hãi...

Trong suốt sự nghiệp quân đội của bạn, bạn đã từng chệch bại việc mà bạn gọi là “rèn luyện vớ vẩn”. Việc đó, như mọi thứ khác trong quân đội, có một mục đích rõ rệt, là tuân thủ ngay những mệnh lệnh, tạo ra và duy trì sự cảnh giác thường xuyên! Điều này cần phải được nuôi dưỡng để thấm nhuần vào mọi người lính. Một người đàn ông phải luôn cảnh giác nếu anh ta muốn sống. Nếu không, một số tên khốn kiếp sẽ lên tới sau lưng anh ta ra những đòn hèn hạ! Có 400 ngôi mộ được đánh dấu kỹ đâu đó ở Sicily, tất cả vì MỘT người lính ngủ gật khi đang

làm nhiệm vụ... Nhưng chúng là những ngôi mộ của bọn Đức, vì CHÚNG TA bắt gặp những tên khốn kiếp đó ngủ gật! Một đạo quân là một đội ngũ, sống, ngủ, chiến đấu như một đội ngũ. Bài báo này chỉ toàn là những thêu dệt bậy bạ. Những đứa khốn kiếp viết tin bài cho tờ *Saturday Evening Post* không biết bất kỳ điều gì về chiến đấu thực sự dưới hỏa lực ra sao, ngoài chuyện làm tình!

Mọi người trong đạo quân này đều có một vai trò quan trọng... cho dù đó là một người nấu nước để chúng ta khỏi khát.

Các chàng trai, nên nhớ rằng bạn không biết là tôi đang có mặt ở đây... Tôi không được kỳ vọng chỉ huy Tập đoàn quân này... Hãy để cho những tên khốn kiếp đầu tiên khám phá là những tên lính Đức. Tôi muốn chúng nhìn lên trời và kêu: “TRỜI OI, ĐÂY LÀ TẬP ĐOÀN QUÂN SỐ 3 VÀ LẠI TÊN KHỐN KIẾP PATTON NỮA RỒI!”

Chúng ta muốn làm điều này dứt điểm và rời xa nơi này ngay, để tìm tới những tên lính Nhật! Con đường ngắn nhất để về nhà là đi qua Berlin và Tokyo! Chúng ta sẽ chiến thắng cuộc chiến, nhưng chúng ta sẽ chiến thắng nó chỉ bằng cách cho kẻ thù thấy chúng ta có lòng can đảm hơn chúng đang có hoặc sẽ có.

Có một điều tuyệt vời mà các bạn có thể nói khi cuộc chiến kết thúc và bạn trở về nhà. Bạn có thể cảm ơn Chúa rằng, 20 năm sau, khi bạn và đứa cháu nội ngồi trên lòng mình quanh lò sưởi và nó hỏi bạn rằng bạn đã làm gì trong chiến tranh, bạn sẽ không phải nhắc nó qua đầu gối bên kia, ho, và nói: “Ông dọn phân ở Louisiana”.

Một thiểu số những người nghe Patton nói thấy tổn thương bởi lời lẽ thô lậu của ông, nhưng hầu hết binh sĩ đều thích thú. Tuy nhiên, những gì ông không thể nói cho binh sĩ biết là ông đang cố nâng cao và duy trì tinh thần chiến đấu của ai, điều quan trọng nhất mà ông biết, rằng Tập đoàn quân số 3 sẽ không tham gia vào cuộc đổ bộ Ngày D. Chiến dịch sẽ bắt đầu với một cuộc tấn công từ trên không của các binh sĩ nhảy dù và lính tàu lượn (*glider troops*), những người sẽ phá vỡ phòng tuyến quân địch ở những điểm then chốt, rồi Tập đoàn quân số 1 của Bradley và Tập đoàn quân số 2 Anh của Sir Miles Dempsey sẽ đổ bộ lên những bãi biển của vùng Normandy. Dempsey được giao chiếm Caen rồi tiến quân vào đất liền và dọn sạch đồng bằng Falaise để mở đường cho Tập đoàn quân số 1 Canada dưới

quyền của Henry Crerar. Trong lúc đó, Bradley sẽ chiếm Cherbourg, rồi tiến về phương nam tới Avranches. Một khi Avranches bị chiếm, Tập đoàn quân số 3 của Patton sẽ đổ bộ và bắt đầu đột phá xuyên qua Brittany. Chắc chắn nó là một nhiệm vụ quan trọng, nhưng Patton thất vọng sâu sắc rằng ông không được tham gia ngay từ đầu chiến dịch, tức là dẫn đầu cuộc tấn công từ dưới nước tiến lên bờ biển.

Ngày D, 6 tháng 6, năm 1944, đến và đi. Ở Anh, Patton chỉ có thể chờ. Jean Gordon, người phụ nữ trẻ mà Patton gần như chắc chắn có cuộc tình lãng mạn ở Hawaii vào năm 1936, tới London vào đầu tháng 7 năm 1944 và được giao nhiệm vụ tới Tập đoàn quân số 3 trong vai trò một “con búp bê ngọt ngào” của Hội Chữ thập đỏ, một tình nguyện viên làm công tác phát bánh trái và cà phê cho binh sĩ. Theo Everett Hughes, một trong những sĩ quan cần vụ của Eisenhower, Patton bảo anh ta rằng người phụ nữ trẻ đẹp này từng là “của tôi trong 12 năm”. Những người khác biết Patton, Jean Gordon, hoặc cả hai nói rằng không có gì ngoài quan hệ chú cháu giữa họ. Tuy nhiên, Beatrice tin là cả hai đã đan dứu với nhau. Trong sự lo âu, bà viết cho chồng về Jean. Ông trả lời bà ngày 3 tháng 8: “Bọn anh đang ở giữa cuộc chiến, vì vậy, đừng gặp ai và đừng lo lắng gì”.

Vào đầu tháng 7, Tập đoàn quân số 3 lặng lẽ chuyển vị trí từ Anh tới Normandy. Cho dù cuộc đổ bộ đã bắt đầu gần một tháng trước, nhiều người trong bộ tư lệnh cấp cao của Đức vẫn tin rằng cuộc đổ bộ chính vẫn chưa xảy ra tại Pas de Calais và sẽ được lãnh đạo bởi Patton. Vì vậy, người Đức vẫn tiếp tục duy trì toàn bộ Tập đoàn quân số 15 ở khu vực đó. Hy vọng duy trì sự dối trá, Patton vẫn ở Anh trong khi quân đoàn của ông bắt đầu di chuyển qua Eo biển. Cuối cùng, vào ngày 6 tháng 7, chính xác một tháng sau Ngày D, ông và ban tham mưu của mình bay qua Eo biển trên một chiếc C-47. Khi đáp, lệnh đầu tiên của ông là dựng sở chỉ huy. Nhưng ngay khi ông đáp xuống thì bí mật về việc ông tới lộ ra. Các phóng viên cũng như binh lính và thủy thủ vây lấy ông. Patton cho thấy ông có khả năng giải quyết vấn đề. Ông đeo khẩu súng ngắn bóng ngà của mình và nói: “Tôi vinh dự có mặt ở đây để chiến đấu bên cạnh các bạn. Bây giờ, chúng ta hãy

tiêu diệt những tên Đức và tiến về Berlin. Và khi chúng ta tới Berlin, chính tôi sẽ bắn những tên khốn kiếp làm nghề dán giấy tường đó (ám chỉ Hitler) như tôi bắn chết một con rắn”. Khi một đại úy hải quân, người chứng kiến việc ông đến, nhận xét: “Khi bạn thấy Tướng Patton... bạn có cùng cảm giác như là khi bạn nhìn thấy cầu thủ bóng chày Babe Ruth chạy nhanh về đĩa nhà (*home plate* - tức là ghi được điểm). Đó là một người mạnh mẽ, người sẽ đi tới chiến thắng”.

Nhưng Patton chưa bước tới đĩa nhà. Bây giờ, ngay cả ở Pháp, sự chờ đợi vẫn tiếp tục. Khi tin về âm mưu ám sát Hitler đến tai Patton vào ngày 20 tháng 7, ông chạy trong nỗi hoảng sợ tới sở chỉ huy của Bradley: “Chúa ơi, Brad, bạn phải đưa tôi vào chiến đấu trước khi cuộc chiến chấm dứt”. Vào ngày 22 tháng 7, ông viết cho Beatrice: “Hôm qua đã là 3 tuần kể từ khi anh đến đây và vẫn chưa được chiến đấu”. Mưa, mưa không ngớt, Chiến dịch *Rắn hổ mang* bị hoãn, kế hoạch của Bradley nhằm tiến vào vùng đồng bằng rộng lớn bên ngoài. Trong nhật ký, Patton than phiền về sự nhút nhát của Bradley, sự thiếu năng lực của Courtney Hodges, và thiếu “khí thế” của Eisenhower.

Ngày 24 tháng 7, Bradley cố gắng đột phá một khu vực giữa La Chapelle-Enjuger và Hébécrevon, ở phía bắc của con đường chạy giữa Saint-Lô và Coutances.

Bom của phe Đồng minh rơi lạc vào ban quân nhu trên tuyến đầu của Hoa Kỳ, giết chết hoặc làm bị thương 150 người. Nhưng vào ngày hôm sau, 1.500 oanh tạc cơ B-17 và B-24 dội bom dữ dội vào đúng mục tiêu. Cuộc ném bom kéo theo sau là những oanh tạc cơ hạng trung và máy bay cường kích thả bom napalm. Cuộc tấn công kết hợp thối bay một đoạn trong phòng tuyến của Đức, và những lực lượng trên bộ của Chiến dịch *Rắn hổ mang* xuyên thủng nó. Ngày 27 tháng 7, Bradley yêu cầu Patton tiếp nhận chức tư lệnh không chính thức Tập đoàn quân số 7 của Tướng Troy Middleton và tiến tới Avranches. Cuối cùng, sau 11 tháng, ông lại bước vào chiến tranh.

CHƯƠNG 11

NGƯỜI CHIẾN BINH

Kế hoạch ban đầu của Bradley là đặt Tập đoàn quân số 3 - và Patton - vào hành động sau khi Avranches thất thủ, một cảng quan trọng trên Vịnh St. Malo và là cửa ngõ vào Brittany. Sau nhiều lần trì hoãn vì địa hình phức tạp và nguy hiểm của vùng quê chằng chịt các bức tường đá bao quanh là hàng rào, tượng trưng cho những trở ngại đáng sợ cho việc tiến quân cũng như cho các loại xe cơ giới. Việc chọc thủng phòng tuyến của Chiến dịch *Răn hổ mang* quá bất ngờ đến độ nó xảy ra trước khi Avranches có thể bị đánh chiếm. Chắc hẳn nó đã cho Patton vô số niềm vui khi được chỉ định đánh chiếm mục tiêu quan trọng này, thậm chí trước khi toàn bộ quân đoàn của ông được chính thức kích hoạt ở Pháp. Patton thực hiện một trong những cuộc tiến quân thần tốc mang thương hiệu của ông, sử dụng 2 sư đoàn thiết giáp chạy sóng đôi, là mũi tiến công nhằm vào thị trấn. Trong vòng 3 ngày, binh sĩ của Patton đã có mặt ở Avranches. Vào ngày thứ tư, họ chiếm cầu tại Pontaubault, từ đó cho quân đội Hoa Kỳ sự tiếp cận với 3 con đường chính, một dẫn về phía nam tới Loire, một dẫn về phía đông tới sông Seine và Paris, còn con đường thứ ba mở vào Brittany về phía tây. Chiến dịch *Răn hổ mang* làm chủ 3 con đường huyết mạch giúp cho cuộc tấn công đột kích vào nước Pháp.

Vào ngày 1 tháng 8, Bradley trở thành tư lệnh Cụm tập đoàn quân số 12, bao gồm (như được tính toán ban đầu) Tập đoàn quân số 1, dưới sự chỉ huy của Courtney Hodges, và Tập đoàn quân số 3, dưới quyền Patton. Gần 2 tháng sau khi nó bắt đầu, Patton đã tham gia hoàn toàn vào cuộc chiến ở Pháp. Đối với ông, đây là sự xui xẻo, nhưng, khách quan hơn, nó thực sự là một chuyện may, có thể cải thiện uy tín của ông. Trước lúc ông bước vào hành động, những cơn mưa kinh khủng của tháng 6 và đầu tháng 7 đã chấm dứt, và Bradley cuối cùng băng qua được vùng địa hình phức tạp. Đây

chính xác là khoảnh khắc chiến tranh cơ động cao cần tới nhất và cuối cùng trở thành có thể. Giờ đây, vào đầu tháng 8, chiến cuộc ở Pháp chính là loại chiến tranh mà Patton đã chuẩn bị trước cho mình và Tập đoàn quân số 3 và cho những gì mà, theo tính khí và tài năng, ông thích hợp nhất.

Với các mệnh lệnh từ Bradley, Patton triển khai Troy Middleton với Quân đoàn 8 băng qua Brittany, lúc này được phòng thủ tương đối nhẹ, hầu hết lực lượng quân Đức đã bỏ Brittany để đánh chặn cuộc đổ bộ tại Normandy. (Đáng kể là, tuy nhiên, toàn bộ Tập đoàn quân số 15 của Đức vẫn còn ở tại Pas de Calais, chờ đợi sẽ có nhiều cuộc đổ bộ nữa của quân Đồng minh. Mặc dù việc Patton tới Pháp không còn là bí mật, nhưng Eisenhower vẫn khăng khăng yêu cầu các bài báo không nêu tên vị tướng này. Ông hy vọng buộc người Đức phải đoán mò - và Tập đoàn quân số 15 của họ nằm ngoài hành động - càng lâu càng tốt). Một mặt, Tập đoàn quân số 3 của Patton có sự tự do di chuyển, nhưng Tập đoàn quân số 1 của Hodges, Tập đoàn quân số 2 Anh của Dempsey, và Tập đoàn quân số 1 Canada của Crerar bị chặn lại trong những trận đánh dữ dội với sự hiện diện mạnh hơn của người Đức về phía đông bắc khu vực chiến dịch của Patton. Vì thế, Bradley ra lệnh cho 3 đạo quân thuộc Tập đoàn quân số 3 tiến ra khỏi Avranches và hướng về phía đông và đông nam, tới sông Seine và Loire, để thu hút áp lực ra khỏi những đạo quân Đồng minh khác. Đồng thời, Patton phái một sư đoàn thiết giáp qua ngõ Rennes để chiếm Lorient (trên vịnh Biscay, bờ biển phía nam của Brittany, cách Avranches khoảng 100 dặm) và một sư đoàn khác tiến đánh Brest (ở đầu mút phía tây bờ biển Brittany, cách 200 dặm). Sau đó, ngay từ đầu, quân của Patton vận động băng qua một dải đồng bằng rộng lớn của miền bắc Loire nước Pháp. Sự di chuyển càn quét này là đặc trưng của Patton, được nuôi dưỡng trong những cuộc thao dượt ở Louisiana và Texas, và dạy cho ông suy nghĩ theo hướng tiến công nhanh vượt qua một khoảng cách lớn.

Middleton, không như Patton, là sĩ quan chỉ huy theo kiểu cổ điển, hướng sư đoàn được chỉ định tới Brest sang phía khác để tấn công một khu vực tập trung nhiều quân Đức tại St. Malo. Như đã nói, một trong những

huấn thị của Patton dành cho các sĩ quan là ban hành mệnh lệnh chỉ chiếm 10% công việc của người chỉ huy, còn xem chúng có được thực hiện đúng dẫn hay không chiếm 90% còn lại, vì vậy Patton theo sát mệnh lệnh mình đã ban ra liên quan tới Brest, ngay lập tức bãi bỏ sự chuyển hướng của Middleton, và đòi hỏi rằng sư đoàn tiến công vào mục tiêu mà ông đã chỉ định. Thay vì ghim một sư đoàn thiết giáp tại St. Malo, Patton lại phái một sư đoàn bộ binh bao vây thị trấn này. Xe tăng vận động nhanh được dành riêng cho những mục tiêu xa xôi, chẳng hạn như Brest, trong khi St. Malo, không xa Avranches, có thể được giải quyết bởi bộ binh. Mặc dù Patton đã phản ứng nhanh chóng, nhưng vẫn phải trả giá cho sự trì hoãn mà Middleton gây ra. Trước lúc xe tăng tiến tới Brest, đồn binh của thành phố này đã được củng cố. Thay vì mau chóng bị xoá sổ, Brest lại không đầu hàng cho tới đầu tháng 9. Đánh trận tốc độ đòi hỏi một mức độ phối hợp cao, với mọi sĩ quan chỉ huy thuộc cấp phải có một số phẩm chất đặc biệt của sự táo bạo không chùn bước của người chỉ huy cao nhất. Các sĩ quan chỉ huy theo kiểu truyền thống, cho dù có tài giỏi tới đâu, sẽ là những mối liên kết yếu và có thể gây ra những sự trì hoãn đắt giá không tương xứng.

Sư đoàn mà Patton đã phái đi tiến nhẹ nhàng qua Rennes, nhưng lại vấp phải sự cố thủ vững vàng tại Lorient. Bộ binh Hoa Kỳ được triển khai quanh thành phố bị chia cắt, nhưng Lorient không đầu hàng cho tới gần cuối cuộc chiến.

Patton không cho phép mình quá bận tâm tới Brest và Lorient. Tuân theo những mệnh lệnh của Bradley, cuối cùng, ông phái Quân đoàn 15 di chuyển về hướng đông nam và đông, quanh khu vực mở của vị trí quân Đức. Đồng thời, ông cũng phái Quân đoàn 20 tới Loire. Dưới quyền những vị tư lệnh hăng máu, Wade Haislip và Walton H. Walker, hai sư đoàn này quét sạch mọi thứ trên đường và đánh tan đội hình hậu quân của Đức. Haislip tới Le Mans trong vòng một tuần lễ. Vào khoảng thời gian ấy, các tư lệnh Đức bắt đầu nhận thấy tính chất trọng yếu của cuộc đổ bộ Normandy và xin phép Hitler được rút quân ra khỏi Normandy. Hitler không chỉ từ chối cho phép rút lui, mà còn ra lệnh phản công. Nhờ Ultra, chiến dịch giải mã phi thường

của quân Đồng minh, những cuộc phản công đều bị chặn đứng. Patton thường xuyên bày tỏ niềm tin của mình rằng ông sở hữu cái mà ông gọi là giác quan thứ 6 trong chiến đấu, và chính là nhờ nó chứ không phải là nhờ vào bất kỳ thành tựu giải mã kỹ thuật cao nào mà ông đặt hầu hết mọi niềm tin. Tuy nhiên, thông tin từ chiến dịch Ultra cũng đủ để thuyết phục ông, cho dù có do dự, phải dừng một sư đoàn của mình và giữ nó lại gần Avranches, sẵn sàng chuyển quân tới Mortain gần đó, phòng khi bị tấn công. Từ thông tin thu thập được, Patton có suy nghĩ khác về chiến dịch Ultra và, từ thời điểm đó, khẳng định đòi Melvin Helfers, viên sĩ quan phụ trách chiến dịch Ultra, gửi các thông tin thu thập được cho mình. Đây là đặc trưng của Patton - một kỵ binh ngoan cố với niềm tin gần như huyền hoặc vào trực giác, dù vậy, ông chấp nhận công nghệ hiện đại một khi giá trị của nó được chứng minh. Trước đó, ông đã bỏ ngựa để lấy xe tăng, và bây giờ ông sẵn sàng bổ sung cho trực giác bằng công tác giải mã tiên tiến. Vì thế, sư đoàn mà Patton bỏ lại sẵn sàng trợ giúp Tập đoàn quân số 1 Hoa Kỳ khi nó bị tấn công tại Mortain vào ngày 8 tháng 8. Giả định một tình thế phòng thủ là lời nguyền rủa đối với Patton, nhưng dù vậy, ông cũng triển khai lực lượng theo mô hình phòng thủ chiều sâu, từ đó thu hút lực lượng tấn công rồi tiêu diệt chúng.

Tuy nhiên, Patton xem Mortain như là một vở diễn phụ. Hành động từ những mệnh lệnh của Eisenhower và Montgomery, kể đó, Bradley lệnh cho Patton chuyển Haislip tại Le Mans từ phía đông lên phía bắc. Ý tưởng này là để thu hẹp khoảng cách giữa quân đội Mỹ và quân đội Canada tại Falaise, con đường mà những đơn vị quân Đức rút lui khỏi Normandy sẽ phải đi qua. Điều đó sẽ tạo ra tình huống lý tưởng cho một cuộc bao vây kép, chiến lược cổ điển mà Hannibal đã sử dụng trong cuộc Chiến tranh Punic lần thứ 2 tại Trận Cannae^[4], năm 216 trước Công nguyên, mà mọi học viên sĩ quan tại West Point đều nghiên cứu thấu đáo. Patton thích ý tưởng bắt chước vị tướng tài ba của thế giới cổ đại, nhưng như thường lệ, ông muốn gia tăng mức đòi hỏi. Ông muốn Haislip và Walker tiến sâu hơn về phía đông, có lẽ thậm chí tới tận sông Seine, trước khi quay sang phía

bắc, bằng cách đó, sẽ dồn quân Đức trong một khu vực rộng lớn. Có thể đoán trước là Patton đã bị từ chối, Bradley, Montgomery và Eisenhower đồng ý rằng một vòng vây nông vừa phải hơn và an toàn hơn, đặt mỗi ở tại Argentan và Falaise, sẽ đủ để những lực lượng dịch căn cứ. Patton, ắt hẳn đã ngâm ngùi thờ dài, làm theo lệnh.

Ông cũng làm theo những mệnh lệnh khi Bradley, ngày 13 tháng 8, yêu cầu ông dừng Haislip lại trước cửa ngõ Argentan sao cho đạo quân của Bradley sẽ không thắt chặt vòng vây lãnh thổ dành cho đạo quân của Montgomery. Nó là một quyết định gây tranh cãi. Sợ rằng quân Đức sẽ tấn công giữa Patton và Hodges, đánh vào cánh không phòng bị của Haislip, Bradley quyết định kéo lui Haislip lại và không cho anh ta động quân cho tới khi Montgomery không còn mối nguy hiểm nào nữa và băng qua vùng ranh giữa 2 đạo quân. Trong lúc đó, quân Canada bị trì hoãn tiến tới Falaise. Nhưng, quân Đức, trong sự không hay biết của Bradley, cũng đang chịu đựng một sự trì hoãn. Thay vì tận dụng sự giảm tốc của quân Đồng minh trong việc bao vây bằng cách ngay lập tức rút lui qua kẽ hở vẫn còn mở Argentan-Falaise, họ lại chiến đấu để giữ lại cái được gọi là túi Falaise trong khi chờ sự cho phép rút lui của Hitler. Và với Hitler, rút lui không phải là một chọn lựa.

Patton, thấy quân Đức vẫn còn dễ bị tổn thương, rất muốn tiến quân. Ngày 14 tháng 8, ông thuyết phục Bradley cho phép một phần của Quân đoàn XV của Haislip cũng như Quân đoàn XX của Walker, dưới sự chỉ huy của Tướng Manton Eddy, di chuyển sang hướng đông tới những vị trí dọc theo phòng tuyến bắc-nam rộng lớn: Haislip tới Dreux, Walker tới Chartres, và Eddy tới Orléans. Tuy nhiên, vào ngày hôm sau, như Patton ghi lại trong nhật ký, Bradley, “đang chịu đựng sự căng thẳng, gặp Patton tại sở chỉ huy của Patton. Lo lắng về một lời đồn rằng 5 sư đoàn thiết giáp đang có mặt tại Argentan, Bradley ra lệnh cho Patton tiến quân về hướng đông. Khẩu hiệu của ông ta dường như là: ‘Trong trường hợp có hoài nghi, thì dừng lại’”. Nhưng Patton tìm cách thuyết phục Bradley cho phép ông tiếp tục, và toàn

bộ 3 quân đoàn tiến tới những mục tiêu của họ trước ngày 16. “Tôi ước gì mình là tư lệnh tối cao”, Patton nguệch ngoạc trong nhật ký.

Trong một cuộc tiến quân có đặc trưng là tốc độ và phối hợp, sử dụng công thức tiến lên - tấn công - tiến lên - tấn công, Patton đã biến đổi thành công Chiến dịch *Răn hổ mang* kiểu truyền thống một cách khiên tốn thành một cú đánh ngoạn mục. Nhận thấy điều này, Eisenhower không phí thời gian tung ngay tên Patton ra cho báo chí, và, ngay lập tức, rất nhiều trang báo ở trong nước tràn ngập những bài tường thuật về cách, chỉ trong vòng 2 tuần, Patton đã dẫn đầu một cuộc tiến công qui mô lớn từ bán đảo Cotentin, xuyên qua Normandy, đuổi theo và bao vây hàng ngàn quân Đức trong khi giải phóng một vùng lớn nước Pháp, từ Brest ở phía tây cho tới khoảng 250 dặm về hướng đông. Gửi cho Beatrice, Patton viết ngày 16 tháng 8: “Anh cho là em đã đoán ra được chuyện này. Bọn anh chiếm Brittany, Nantes, Angers, Le Mans, Alencon và nhiều nơi khác vẫn còn chưa được tiết lộ”. Tuy nhiên, ông than rằng những gì ông gọi, sai chính tả, là “nỗi sợ hãi” đã chặn đứng “ngăn bọn anh tiến quân nhanh nhất... Anh cảm thấy cho dù không được hỗ trợ, anh vẫn có thể chiến thắng cuộc chiến này”.

Khi Patton thắng tiến về phía đông, Tập đoàn quân số 7 Hoa Kỳ, giờ đây do Alexander Patch làm tư lệnh, cùng với những đơn vị Nước Pháp Tự do tiến đến Riviera ở phía nam của Pháp vào ngày 15 tháng 8. Ngày 16 tháng 8, cuối cùng, Hitler cho phép quân Đức rút lui khỏi túi Argentan-Falaise, ngay khi đội quân Canada cuối cùng tiến tới Falaise. Theo yêu cầu của Montgomery, Bradley ra lệnh cho Patton phái những đội quân đi về phía bắc, bên ngoài Argentan, và kết hợp với quân Canada, theo cách đó sẽ thắt miệng túi. Patton đáp ứng mau chóng, ra lệnh cho Hughs Gaffey chỉ huy một cuộc tấn công vào ngày 17 tháng 8. Tuy nhiên, Leonard Gerow, tư lệnh Quân đoàn V, phản đối kế hoạch của Gaffey và trì hoãn cuộc tấn công cho tới ngày 18, lại một lần nữa cho quân Đức một ngày quý báu để tổ chức tốt cuộc triệt thoái thành công. Túi không được thắt lại cho tới ngày 21 tháng 8. Mặc dù khoảng 50.000 quân bị thương vong, hơn 100.000 quân Đức đã khai thác sự do dự giữa các vị chỉ huy chiến trường của phe Đồng minh và

đã triệt thoái mà không hề hấn gì. Sẽ không có cuộc bao vây kếp quyết định số phận của kẻ địch, không có trận Cannae thứ hai.

Patton không phung phí thời gian xót xa cho những cơ hội bị bỏ lỡ. thay vào đó, ông phái Haislip từ Dreux tới sông Seine. Ý định của ông là để cho Haislip băng qua sông, rồi tiến xuôi dòng để ngăn không cho quân Đức qua sông. Nếu cuộc rút lui không bị ngăn cản tại Falaise-Argentan thì nó có thể bị chặn lại tại sông Seine. Nhưng một lần nữa, cấp trên lại can thiệp, chỉ cho phép Patton gửi đi một đơn vị của Haislip qua sông Seine vào ngày 19 tháng 8 trong khi đơn vị kia phải xuôi dòng theo bờ bên này để có sự an toàn tương đối. Điều đó khiến cuộc tiến quân của Patton ít mạo hiểm hơn nhưng cũng kém hiệu quả hơn trong khả năng chặn đứng cuộc lui quân của người Đức. Thắng lợi của quân Đồng minh tại Normandy do đó bị loãng đi. Patton không mạo hiểm vì ông thích mạo hiểm, mà là cố gắng ít phơi lực lượng của mình ra trước quân địch bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Theo ông, kẻ địch mà bạn không tiêu diệt hoặc bắt sống bây giờ thì bạn sẽ phải chiến đấu chống lại họ sau này và gần với quê nhà của họ hơn, vì nó là thứ mà họ sẽ chiến đấu dữ dội hơn để bảo vệ.

Trong sự vội vã của cánh báo chí nhằm đưa tin về Patton, truyền thông đã gán nhầm sự kiện giải phóng Paris cho ông và Tập đoàn quân số 3 của ông. Sự thật là Tập đoàn quân số 1 Hoa Kỳ dưới quyền chỉ huy của Hodges, cùng với một sư đoàn bộ binh Hoa Kỳ và một sư đoàn thiết giáp Pháp (do Jacques Leclerc chỉ huy), đã giải phóng Kinh đô Ánh sáng vào ngày 25 tháng 8. Patton, trong suốt thời gian này, ghép Quân đoàn XV của Haislip vào Tập đoàn quân số 1 và, với Walker và Eddy, băng qua sông Seine tại Melun và Fontainebleau phía đông nam Paris, rồi băng qua sông Yonne tại Montereau và Sens. Tốc độ của cuộc tiến quân cho phép Patton chiếm các cây cầu quan trọng trước khi quân Đức có thể phá sập chúng. Patton giao các cây cầu tại Mantes và Melun cho Tập đoàn quân số 1 khi nó đang tiến về phía bắc để vào Bỉ. Với Tập đoàn quân số 3, Patton lại hành quân về hướng đông, mau chóng chiếm lần lượt Troyes, Reims, và Chalons. Ông kiên quyết băng qua sông Moselle giữa những thành phố

pháo đài cổ ở Nancy và Metz, để từ đó đặt Tập đoàn quân số 3 vào phạm vi 100 dặm cách sông Rhine của nước Đức. Patton vô cùng mong muốn mình là vị tư lệnh quân Đồng minh đầu tiên băng qua con sông truyền thuyết này.

Nếu quân Đức không thể chặn được Patton thì công tác hậu cần của Đồng minh lại làm được chuyện ấy - và thực tế đã làm được. Trên sông Meuse, vào cuối tháng 8, Tập đoàn quân số 3 cạn xăng. Nước Đức ở không xa, phòng tuyến Siegfried hình cánh cung, bức tường phòng vệ chính ở phía tây của nó, gần như không có quân trú đóng. Được tiếp 1,5 triệu lít xăng, Patton nói với Bradley rằng ông có thể có mặt ở Đức trong vòng 2 ngày. Ông viết trong nhật ký ngày 30 tháng 8: “Thật là kinh khủng nếu dừng lại, thậm chí là tại thành phố Worms bên bờ sông Rhine. Chúng ta nên băng qua sông Rhine ở khúc gần Worms, và càng thực hiện việc này nhanh bao nhiêu thì chúng ta sẽ đỡ thiệt hại về con người và khí tài bấy nhiêu. Không ai nhận thấy giá trị to lớn của “giây phút không tha thứ” ngoài tôi”. Patton hoài nghi rằng Bradley, Montgomery, và những người khác ganh tỵ sức tiến quân được chú ý và khen ngợi nhất của ông và họ cố tình ghìm giữ xăng không phát cho ông. Sự thật là Eisenhower đã quyết định chuyển một phần lớn nhiên liệu và đồ tiếp tế quý báu cho Montgomery, người có ý định vô hiệu hóa những địa điểm phóng bom bay V-1 và tên lửa V-2 đang chuẩn bị khủng bố London và các thành phố khác của Anh. Ngăn chặn việc tàn sát dân thường, đối với vị tư lệnh quân Đồng minh, dường như là một ưu tiên quan trọng, nhưng Patton không chắc lắm. Ông lập luận rằng, với đủ xăng, ông có thể giáng một đòn chí mạng vào nước Đức nhanh chóng hơn nhiều.

Gạt tranh cãi về các ưu tiên qua một bên, sự thật quan trọng hơn hết vẫn là hậu cần của quân Đồng minh không theo kịp những lực lượng chiến đấu của họ. Số lượng xăng khổng lồ (và những đồ tiếp liệu khác) đang được cất trữ trên bờ biển, nhưng không thể được chuyên chở vào đất liền đủ nhanh hoặc đủ số lượng. Cuối cùng, ngay cả con người hay hoài nghi Patton cũng nhận thấy rằng vấn đề không phải là những cái tôi xung đột với nhau mà chính là sự thất bại của công tác hậu cần.

Có lẽ Patton cũng đã phải chấp nhận sự thật này. Tuy nhiên, ngày 1 tháng 9, ông ghi trong nhật ký: “Vào lúc 8 giờ sáng, chúng tôi nghe trên đài phát thanh rằng Ike nói Monty (Montgomery) là người lính chiến vĩ đại nhất và được thăng chức Thống chế. Sau đó, tôi tới trạm chỉ huy và làm những công việc hành chính trong phần còn lại của ngày hôm đó”.

Patton đã mở rộng Chiến dịch *Rắn hổ mang* thành một cuộc tiến quân bao vây toàn bộ trận địa nước Pháp. Chỉ sau một tháng, ông đã chỉ huy Tập đoàn quân số 3 giải phóng hầu hết lãnh thổ bắc sông Loire và đưa quân đoàn này tới rất gần nước Đức. Và bây giờ thì Montgomery lại được tung hô như người lính chiến vĩ đại nhất.

Patton, người đạt được rất nhiều thành tích, thấy niềm hoan hỉ vượt khỏi tay mình, niềm hãnh diện tồn tại gần ngủi. Nó không chỉ là nỗi đau cá nhân vì Montgomery được giao quyền lớn hơn ông, mà chính sự mất mát thực sự của xung lượng, xung lượng trong ông, thứ đã đưa thắng lợi sau cùng vào tầm tay của Đồng minh. Mọi thứ đang thay đổi theo chiều hướng tệ hơn. Thời tiết khô ráo, trong sáng, đẹp đẽ của mùa hè - thời tiết lý tưởng cho việc tấn công - đã nhường chỗ cho những cơn mưa trái mùa đến sớm, những trận bão đá, và tuyết vào mùa thu năm 1944. Sự dừng bước của Patton do thiếu nguồn tiếp liệu và những gì ông thấy như là nhận thức sai lầm về chọn lựa ưu tiên của Ike, kể cả sự xu nịnh điên rồ dành cho Montgomery, đã cho quân Đức thời gian củng cố nhân sự những phòng tuyến mới xây dựng để bảo vệ “Bức tường phía Tây” của đất nước.

Patton được tái cung cấp trong suốt tuần thứ hai của tháng 9, và ông làm mới lại xung lượng của mình, nhưng trong hiểu biết đáng buồn là bây giờ việc tiến quân sẽ khó khăn và chậm hơn nhiều. Nancy rơi vào tay ông ngày 15 tháng 9, và Metz, một pháo đài vừa đáng sợ vừa đáng nể, phần lớn được vô hiệu hóa trước giữa tháng 11, mặc dù trại binh cuối cùng của phức hợp pháo đài này không đầu hàng cho tới những ngày trước Giáng sinh.

Những thành quả này rất quan trọng, nhưng chính Tập đoàn quân số 1 của Hodges, chứ không phải Tập đoàn quân số 3 của Patton tiến vào nước Đức trước, ngày 12 tháng 9. Giờ đây, mọi người hăm hở vượt qua sông

Rhine, dĩ nhiên là rất quan trọng về mặt chiến lược, nhưng còn quan trọng hơn nữa về mặt tâm lý. Rhine là một vùng đất thần thoại đối với người Đức, con sông thiêng liêng của vùng này, và băng qua nó chắc chắn sẽ có ý nghĩa với họ như là khởi đầu của sự kết thúc. Thống chế Montgomery đề ra Chiến dịch Market-Garden, một kế hoạch táo bạo nhưng nhận thức kém để vượt hạ lưu sông Rhine qua ngả Hà Lan. Mặc dù những đơn vị quân Mỹ tham gia vào chiến dịch đạt được mục tiêu của họ, nhưng những đơn vị quân Anh thấy mình rơi vào một hoàn cảnh bất khả thi và bị cắt thành nhiều mảnh nhỏ. Chiến dịch Market-Garden chấm dứt trong sự lui quân của Đồng minh.

Patton khó mà hài lòng với thất bại của chiến dịch, cho dù nó là sản phẩm trí tuệ của đối thủ của ông. Tập đoàn quân số 3 không bị kìm chân - nó tiếp tục tiến lên - nhưng nó tiến chậm, đau đớn, với cái giá phải trả là nhiều thương vong. Trước cuối tháng 9, nguồn tiếp liệu lại giảm sút, và Patton bị buộc phải chấp nhận điều mà vị chỉ huy cao hơn ông gọi là “sự dừng chân tháng 10”. Ý tưởng là bảo toàn súng đạn và những hàng cung cấp khác cho tới khi Montgomery có thể mở cảng Antwerp. Ở đây có sự logic. Cảng Antwerp sẽ dỡ hàng cung cấp gần với những đạo quân Đồng minh đang tiến lên hơn là những cảng dọc theo Eo biển. Nhưng, theo Patton, hàng cung cấp cho ông lại một lần nữa bị chuyển sang cho Montgomery. Với súng đạn bị giới hạn nghiêm ngặt, Patton buộc phải làm những gì ông ghét nhất: chuyển sang phòng ngự.

Vì chán nản, Patton cho rằng cảm giác nản lòng tương tự có lẽ sẽ lan tràn khắp binh sĩ, những người mà, như ông, quen với tấn công. Để ngăn điều này, ông đi quanh khắp khu vực của mình, khích lệ và trò chuyện cá nhân với các nhóm binh sĩ. Ông nhấn mạnh tầm quan trọng của việc duy trì tinh thần chiến đấu, là nhận thức về việc dinh dưỡng, càng nhiều bữa ăn nóng sốt càng tốt, và nhận thư từ quê nhà đúng lúc. Patton luôn quan tâm đặc biệt tới việc cung cấp tất chân hàng ngày, vì ông biết rằng tất khô là cách duy nhất để phòng chống những bệnh về chân do ở dưới giao thông hào, vết thương nhiễm trùng làm mất sức chiến đấu. Người lính, ông thường

nói, là quân đội, và Patton không bao giờ để cho sự thất vọng của mình với chỉ huy cấp trên làm ông mất tập trung chăm sóc binh sĩ. Khi một phóng viên hỏi ông liệu ông vẫn nghĩ “viên hạ sĩ là người quan trọng nhất trong quân đội không”, thì Patton trả lời: “Anh binh nhì mới là quan trọng nhất”.

Vào đầu tháng 11, trước khi Bradley trao cho Patton quyền tấn công trở lại, mưa vẫn không ngớt; lầy lội và bùn đất đã làm chậm bước tiến rất nhiều, ngay cả khi Jacob Devers chỉ huy các đơn vị của Cụm tập đoàn quân số 6 tới các vị trí dọc theo sông Rhine, mà từ đó Patton và Tập đoàn quân số 3 của ông vẫn còn ở cách xa. Giữa ngày 8 tháng 11 và ngày 15 tháng 12, Tập đoàn quân số 3 đã tiến không hơn 40 dặm, chỉ là những mảnh nhỏ so với cuộc càn quét vào mùa hè băng qua Pháp, nhưng chúng là những mảnh nhỏ được trả bằng máu. Kinh khủng và làm thoái chí là từ để mô tả cuộc tiến quân, giờ đây, Patton mong ngóng đợt tấn công lớn để xuyên qua phòng tuyến Siegfried, rồi tới sông Rhine, tiếp tục tấn công và chiếm thành phố Frankfurt. Ông chuẩn bị di chuyển sở chỉ huy về phía đông, nhưng thay vì cảm thấy vui sướng, như ông luôn như vậy khi suy ngẫm về một chiến dịch quan trọng, Patton thấy lo lắng. Nó là giác quan thứ 6 của ông. Về cuối tháng 11, ông ghi trong nhật ký, “Tập đoàn quân số 1 đang phạm sai lầm nghiêm trọng khi để Quân đoàn VII [dưới quyền Troy Middleton] không di chuyển” trên biên giới phía tây Luxembourg, đông nam của một thị trấn có tên là Bastogne, “vì rất có thể là quân Đức đang hội quân về phía đông của họ”.

Mọi người trong bộ tư lệnh Đồng minh có cùng những tấm bản đồ, nhưng dường như không ai ngoại trừ Patton nhận thức mỗi hiểm nguy gần Bastogne. Ý tưởng của Bradley là giữ lại khu vực này như được gọi trong Thế chiến I là một “khu vực im lặng”, một nơi cho các đơn vị còn xanh tươi được đưa “một cách nhẹ nhàng” vào chiến đấu và để những đơn vị đã mệt mỏi có một khoảnh khắc nghỉ ngơi. Đối với quân Đức, quân đội của họ, ở mọi khía cạnh, tỏ ra là đã được hồi phục, ít nhất đây là cách đánh giá của các vị tướng chiến hữu của Patton. Tuy nhiên, quân địch nhìn mọi sự khác hẳn, và Patton, người vừa khó nhọc hoàn thành một số trận đánh khó

khăn nhất của cuộc chiến, đã nhìn thấy và cảm nhận mức độ kháng cự mà quân Đức “bại trận” vẫn có thể hợp quân, một cách kỳ lạ, lại có thể nhìn hoàn cảnh này qua cặp mắt của kẻ địch.

CHƯƠNG 12

90 ĐỘ VỀ PHÍA BẮC

Trước tháng 12 năm 1944, quân Đồng minh bị vướng vào cái mà Ike Eisenhower gọi là “cơn sốt thắng lợi”, một tai họa mà Eisenhower biết là nó làm say sưa chết người. Tuy nhiên, Patton chứng tỏ mình miễn nhiễm. Ông ý thức sâu sắc rằng bạn không bị đánh gục cho tới khi bạn thừa nhận mình bị đánh gục – lời khuyên mà ông thường lặp đi lặp lại với các sĩ quan thuộc cấp - và điều này thực với kẻ thù cũng như với binh sĩ của ông. Vào ngày 16 tháng 12, Hitler tung ra Chiến dịch *Sương mù mùa thu*, một cuộc tổng tấn công chống lại Quân đoàn VIII của Tướng Troy Middleton, bao vây Ardennes ở thành phố Luxembourg, gần thị trấn Bastogne. Những kẻ tấn công vào buổi sáng sương mù đó không chiến đấu như những người tin mình đã bị hạ gục.

Có lẽ nó là những hiệu ứng của cơn sốt thắng lợi khiến cho Bradley và các tướng khác diễn giải cuộc tấn công chỉ như một “cuộc công kích làm hư hỏng”, cụm từ quân sự ám chỉ một “cuộc biểu dương lực lượng” hoặc quấy rối gây chút ít hậu quả. Trên hết, làm sao quân Đức lại còn có bất kỳ một cú đâm đích thực nào nữa? Trái ngược với Patton, người luôn định vị sở chỉ huy của mình ở càng gần tuyến đầu bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu, thì Bradley, ở vào giai đoạn này của cuộc chiến, vẫn duy trì sở chỉ huy ở thành phố Luxembourg, khá xa với vị trí chính của Tập đoàn quân số 1. Vì vậy, ông không thể tự mình nhìn nhận những chứng cứ cho thấy quân Đức hội quân. Hơn nữa, Bradley không tự mình chọn nghiên cứu hoàn cảnh của Quân đoàn VIII, và ông thậm chí quyết định đi tới Versailles, nơi ông theo lịch sẽ thảo luận kế hoạch với Eisenhower. Thời tiết xấu trong suốt thời kỳ này đã làm cho di chuyển bằng máy bay là không thể, vì vậy, Bradley phải đi bằng xe quân sự. Vào buổi tối trước khi tới Versailles, và ở đây, cách xa Ardennes, ông cuối cùng nhận được tin về một cuộc tấn công lớn của quân

Đức, đã làm phòng tuyến của Quân đoàn VIII có một lỗ hổng lớn. Bradley nhắc điện thoại và lệnh cho Patton phái một sư đoàn thiết giáp tới trợ giúp Middleton. Trước đó, sau khi đã tiếp tục cuộc tấn công về phía đông trong khu vực của mình, khoảng 40 dặm về phía nam của Bastogne, Patton phản đối rằng phái đi cả một sư đoàn vào lúc này sẽ làm yếu nỗ lực của mình. Tuy nhiên, sự khăng khăng của Bradley đã kích hoạt trực giác của Patton về hoàn cảnh xung quanh quân đoàn của Middleton tại Bastogne, và ông đã lệnh cho sư đoàn thiết giáp lên đường ngay.

Ngày hôm sau, 17 tháng 12, Patton không chờ thêm mệnh lệnh từ Bradley mà chuẩn bị củng cố sâu và rộng Ardennes. Ông triệu tập John Millikin, tư lệnh Quân đoàn III, và bảo ông ta rằng có lẽ ông sẽ được yêu cầu di chuyển về phía bắc để chỉ đạo một cuộc phản công chống lại quân Đức. Ông khuyên Millikin nên chuẩn bị sư đoàn của mình và tự mình làm quen với địa hình.

Patton thường bị kết tội là bốc đồng. Xét về mặt cảm xúc, sự kết tội này có thể được biện minh, nhưng, xét về nghề nghiệp, ông là một nhà hoạch định kỹ càng, tin vào sự chuẩn bị trước. Một khi chiến dịch đang diễn ra, Patton tập trung vào hành động, đặc trưng là sự kết hợp không ngừng giữa tiến quân và tấn công. Tuy nhiên, ông luôn chú ý phân biệt giữa vội vã và tốc độ. Với ông, sự vội vã có đặc tính là tự phát hoặc ít nhất là những chiến dịch được hoạch định không đầy đủ. Sự chuẩn bị toàn diện làm cho vội vã trở thành không cần thiết nhưng lại tạo điều kiện cho tốc độ, một chiến dịch được thực hiện nhanh chóng cũng như hiệu quả. Một phần quan trọng của thực hiện các chiến dịch với tốc độ cao là chuẩn bị trước. Patton biết đón đầu thay vì phản ứng và bị cám dỗ, bất kỳ nơi nào có thể, để chọn thời điểm và nơi chốn cho chiến trận thay vì để cho quân địch quyết định những điều này. Sự chuẩn bị tốt giúp đảm bảo rằng những sự kiện đang từ từ mở ra cho mọi người thấy sẽ không đứng ngoài ý chí và sáng kiến của người chỉ huy sáng suốt. H. Norman Schwarzkopf và những vị tướng khác chịu trách nhiệm cho sự thành công của cuộc chiến vùng Vịnh lần thứ I đã đặt nguyên tắc Patton vào hành động năm 1990 - 1991. Chiến dịch *Tia chớp*,

Chiến dịch *Bảo táp sa mạc*, đã có được sự chuẩn bị chi li của Chiến dịch *Lá chắn sa mạc*.

Khi Bradley từ Versailles quay về lại sở chỉ huy ở Luxembourg vào buổi sáng ngày 18 tháng 12, ông cho triệu Patton tới, cùng với ban tham mưu cao cấp của mình. Những người của Tập đoàn quân số 3 trên đường tới gặp Bradley sau khi ông gọi được 10 phút. Khi họ tới, Bradley đưa ra một tấm bản đồ và cho họ thấy một lỗ hổng lớn. Lúc này, ông nói rõ rằng quân Đức có ý định đột phá để tới sông Meuse và, cuối cùng, tiến quân đến Antwerp, một cảng mới giành được một cách khó khăn mà Đồng minh hiện đang sử dụng để chuyển quân đội và hàng tiếp liệu.

Đây là một cuộc khủng hoảng lớn, và nó mau chóng chữa khỏi cơn sốt thắng lợi của Đồng minh. Bradley hỏi Patton ông có thể phái đi những đội quân nào và vào lúc nào. Không do dự, Patton trả lời rằng ông có thể phái đi 3 sư đoàn ngay lập tức, một sư đoàn khởi hành vào giữa đêm, sư đoàn kia vào sáng sớm, và sư đoàn thứ ba trong vòng 24 giờ, tất cả dưới quyền chỉ huy của Millikin. Ngoài ra, nếu Jacob Devers, người đang ở phía nam vị trí đóng quân của Patton, có thể tiếp nhận Quân đoàn XII, thì Patton cũng có thể phái toàn bộ quân đoàn đó đi, dưới quyền Manton Eddy. Đó là một lời hứa phi thường. Nó có ý nghĩa là một bộ phận rất lớn của Tập đoàn quân số 3, lúc này hiện đang tiến quân về hướng đông, sẽ phải xoay 90% về hướng bắc, và hành quân hết tốc lực vào một trận chiến hiểm nghèo. Thực hiện một cuộc xoay chiều phức tạp như thế, với khoảng 250.000 quân, xe và trang thiết bị các loại, trong mùa đông, trong những cơn bão tuyết và mưa đá, với tốc độ rất cao, là sự đánh cuộc vô cùng liều lĩnh. Bất kỳ đối tượng to lớn nào, dù là xe 18 bánh hoặc là một đoàn quân 250.000 người, đều có xung lượng và sức ì. Nó chống lại những sự dừng lại, bắt đầu, và đổi hướng đột ngột. Bradley ngờ vực, nhưng ông ta cần những gì Patton cung cấp, và đáp lại bằng việc yêu cầu Patton gặp ông ta tại Verdun vào một cuộc họp ngày 19 lúc 11 giờ sáng với Eisenhower.

Sau khi chuẩn bị cho cuộc họp với những sĩ quan tham mưu chủ chốt của mình cũng như các tư lệnh chiến trường chính, Millikin và Eddy, vào lúc 7

giờ sáng, Patton họp với toàn bộ ban tham mưu vào lúc 8 giờ sáng, rồi khởi hành đi Verdun. Eisenhower, người mà Patton trước đó đã kết tội là thiếu “khí thế”, đã khôn ngoan nhìn thấy thách thức. Sau khi sĩ quan tình báo mở đầu cuộc họp bằng cách trình bày tình hình của Ardennes với những ngôn từ u ám nhất có thể, Ike đứng dậy và làm bầu không khí quang đãng trở lại. Ông tuyên bố: “Tình hình hiện tại phải được xem như là một trong những cơ hội cho chúng ta và không hề là một tai họa. Sẽ chỉ có những khuôn mặt tươi vui tại bàn họp này”. Điều này khiến Patton lên tiếng: “Trời đất ơi, chúng ta hãy có can đảm để cho phép mình tiến thẳng tới Paris. Sau đó, chúng ta sẽ xé chúng ra và nghiền nát chúng”. Trong báo cáo, Eisenhower đơn giản để lại một chỗ bỏ trống dài, một chỗ bỏ trống ngắn, dài thay cho lời tục tĩu mà Patton ưa dùng: đồ chó đẻ (*sons of bitches*). Lời nhận xét phá vỡ sự căng thẳng, và mọi người có mặt bật cười, nhưng chỉ là như vậy chứ không có sự hiểu lầm nào. Eisenhower nói lại rằng quân địch “sẽ không bao giờ được phép băng qua sông Meuse”.

Ike quay qua Patton và “nói rằng ông muốn tới Luxembourg và tiếp nhận quyền chỉ huy trận đánh và thực hiện phản công mạnh mẽ với ít nhất 6 sư đoàn. Thực tế là 3 trong số những sư đoàn này chỉ tồn tại trên giấy không nằm trong đầu ông”. Trước lúc này, 3 sư đoàn ở Ardennes đã bị thiệt hại nặng bởi cuộc tấn công của quân Đức. Eisenhower tiếp tục, hỏi Devers ông có thể tiếp nhận bao nhiêu dặm phòng tuyến trong khi Quân đoàn XII được chuyển hướng sang phía bắc. “Devers nói dông dài về những lợi ích cá nhân và không kết luận gì”, Patton than phiền trong nhật ký rằng “Bradley nói rất ít”. Cuối cùng, Ike quay trở lại Patton: “Khi nào anh có thể tấn công?” Ông hứa: “Ngày 22 tháng 12”, với 3 sư đoàn: thiết giáp số 4, số 26, và số 80.

Eisenhower bực mình đáp: “Đừng có vớ vẩn, George. Nếu cố đi sớm như vậy, anh sẽ không có 3 sư đoàn chuẩn bị sẵn sàng và anh sẽ phải thực hiện từng bước thay vì có kế hoạch cẩn thận. Anh sẽ khởi hành vào ngày 22 và tôi muốn cú đánh đầu tiên của anh là một cú đánh mãnh liệt! Tôi thậm chí còn tính là ngày 23 nếu cần lâu như thế để có được 3 sư đoàn đầy đủ”.

Nhưng Patton khẳng định rằng ông có thể thực hiện một cuộc tấn công hiệu quả vào ngày 22. Một số sĩ quan Anh có mặt tại cuộc họp đó cười. Người khác thì bắt chéo chân lại và nhận thức rằng Patton hoàn toàn nghiêm túc đang ngồi thẳng lưng lên trên ghế.

Hơn bất kỳ thời điểm nào khác trong sự nghiệp, đây chính là khoảnh khắc quyết định của Patton. Ông đề nghị xoay hầu như toàn bộ đạo quân 90 độ về phía bắc, hành quân qua băng đá và tuyết 40 dặm hoặc hơn, rồi, không nghỉ ngơi, phản công chống kẻ địch đang nếm mùi vị chiến thắng đầu tiên sau nhiều tháng trời.

Patton coi trọng nỗi lo lắng của Eisenhower rằng một cuộc tấn công bởi 3 sư đoàn “là chưa đủ mạnh”, nhưng “tôi nhất quyết là mình có thể đánh thắng quân Đức với 3 sư đoàn, và nếu tôi muốn [nhận thêm nhiều sư đoàn nữa cho nỗ lực này], thì sẽ mất sự bất ngờ”. Nó là cốt lõi của niềm tin vững chắc của Patton rằng chiến tranh phụ thuộc vào cơ hội chứ không vào sự hoàn hảo.

Cho dù nghi ngại, Eisenhower chấp thuận đề xuất của Patton, và giờ tấn công, bởi Quân đoàn III, được ấn định là 4 giờ sáng, ngày 22 tháng 12. “Vào ngày 21, tôi nhận được nhiều cuộc điện thoại từ các chỉ huy thuộc các cấp khác nhau, bày tỏ nghi ngại về khả năng tấn công chỉ với 3 sư đoàn. Tôi giữ luận điểm của mình rằng tấn công với một lực lượng nhỏ ngay lập tức thì tốt, và đạt được sự bất ngờ, hơn là chờ và thua.

Patton bước mau tới tấm bản đồ và nhìn chăm chăm vào Bradley. “Brad này, bọn khốn Đức bị kẹt đầu của chúng trong một cái máy xay thịt”. Với nắm đấm thọc xuyên qua tấm bản đồ, ông xoay nắm tay như thể nghiền nó vào trong lỗ hổng đang bị kẻ thù bao vây. “Và lần này tôi đã nắm đằng chuôi”. Đây là một ẩn dụ đối với chiến lược ông đề xuất. Ông muốn để cho quân Đức tiến thêm 40 hoặc 50 dặm vào trong lỗ hổng, rồi ông sẽ nhắm mũi tấn công của mình ngay ở phía đông bắc với mục tiêu là chặt đứt lối vào lỗ hổng, mà cũng là lối thoát. Sau đó, ông sẽ tấn công quân Đức bị mắc bẫy chủ yếu từ phía sau. Tương tự như đề xuất của Patton trong Chiến dịch *Răn hổ mang* để tạo ra sự bao vây chiều sâu nhằm tóm gọn mọi kẻ địch ở

phía bắc sông Loire, lần này, ông muốn đặt bẫy và tiêu diệt càng nhiều quân Đức ở Ardennes càng tốt. Tuy nhiên, như đề xuất của ông lần trước, đề xuất này cũng bị từ chối. Bradley ít quan tâm tới việc tiêu diệt nhiều kẻ địch hơn là muốn ngăn không cho những người hiện đang bị kẹt trong lỗ hổng chạy qua Bastogne, nơi Sư đoàn Không vận 101 và những đơn vị Mỹ khác đang cố phòng thủ trong sự tuyệt vọng. Bradley hiểu rằng thị trấn này có sẵn một giao lộ quan trọng. Bất kỳ ai giữ được nó sẽ tiếp cận được những điểm xa hơn về phía tây. Vì vậy, Bradley chỉ đạo cuộc phản công do Patton đề xuất thẳng vào Bastogne.

Patton dường như coi trọng điều đó, ở những hoàn cảnh như thế, cách tiếp cận bảo thủ hơn tỏ ra có lý. Thay vì sử dụng mọi nguồn lực để tấn công trung tâm lỗ hổng, Patton lệnh cho Millikin, với 3 sư đoàn, đi giải vây. Tuy nhiên, ông sẽ giữ lại những sư đoàn của Eddy, khi họ tới, để sử dụng xa hơn về phía đông, nhằm nắm lấy chuỗi của chiếc cối xay.

Với ưu tiên sắp đặt cho những cuộc tấn công đã được dàn xếp, Patton lao mình vào công việc phức tạp là quản lý việc chuyển quân của một khối binh sĩ ngày càng đông tiến vào Ardennes trong khi Millikin, như Patton đã hứa, thực hiện cuộc tấn công sáng sớm ngày 22 tháng 12. Patton chỉ đạo toàn bộ chiến dịch bằng điện thoại, suốt ngày cầm ống nghe.

Suốt mùa thu và đông năm 1944, thời tiết ở Bắc Âu trở nên tệ hại nhất trong 20 năm, và một số điều kiện ngặt nghèo nhất diễn ra trong suốt cuộc tấn công của Millikin. Ông có một mặt trận rộng 20 dặm, qua đó, tiến quân và chiến đấu trong tuyết dày và nhiệt độ cắt da. Nếu thời tiết làm cho việc di chuyển trên bộ khó khăn, nó cũng làm cho sự hỗ trợ trên không trở nên bất khả, từ đó đe dọa nghiêm trọng cuộc phản công của Hoa Kỳ. Ở Bastogne, Sư đoàn Không vận 101 bị bao vây vẫn tiếp tục kháng cự và tồn tại trong điều kiện khó khăn. Vào sáng ngày 22 tháng 12, một toán 2 sĩ quan Đức và 2 hạ sĩ quan, cầm cờ trắng, tiến gần với tối hậu thư đầu hàng. Thông điệp được mang tới quyền tư lệnh sư đoàn, chuẩn tướng Anthony McAuliffe. Tuy bị bao vây và già nát như trong trường hợp của Sư đoàn 101, nhưng McAuliffe ban đầu cho rằng quân Đức đến để xin đầu hàng.

Trái lại, khi ông được bảo rằng họ đang đòi Sư đoàn 101 phải đầu hàng, McAuliffe cười to và nói: “Người Mỹ đầu hàng ư? Đồ điên!”. Từ chữ thề Mỹ duy nhất “Đồ điên!” (*Nuts!*) được chuyển tới quân Đức như là câu trả lời cho yêu sách đòi đầu hàng.

Câu chuyện “Đồ điên!” mau chóng lan khắp Tập đoàn quân số 3 và đi vào huyền thoại, nhưng Patton biết rằng nó có ý nghĩa hơn là một cử chỉ thách thức, cho dù ngắn gọn, cực kỳ ấn tượng và thú vị, để cứu Bastogne. Ông trở nên thất vọng với việc phải chiến đấu với quân Đức cùng lúc với thời tiết. Không có sự hỗ trợ của không lực, một cuộc đột phá gần như là không thể. Trở lại tháng 11, trong suốt một cuộc vây hãm khác của thời tiết xấu, Patton thất vọng gọi điện cho sĩ quan tuyên úy Tập đoàn quân số 3, James H. O’Neill, và hỏi ông ta liệu ông có “bài cầu nguyện nào cho thời tiết tốt” không. Patton hầu như không phải là một người sùng đạo theo kiểu truyền thống, nhưng ông xem trọng tôn giáo và tin rằng mình có một mối quan hệ rất cá nhân với Chúa, đáng mà ông thường cầu nguyện. Patton tin Chúa ở bên ông. Một bài cầu nguyện xin có thời tiết tốt sẽ đơn giản giúp nhắc Ngài về sự thật đó. Khám phá ra rằng không có bài cầu xin thời tiết tốt chuẩn nào tồn tại, sĩ quan tuyên úy O’Neill tự mình viết ra một bài trong vòng 1 giờ:

Đấng toàn năng và Cha vô cùng khoan dung, chúng con cầu xin Ngài, với lòng nhân hậu cao cả, nén lại những cơn mưa bão này để chúng con chiến thắng. Xin hãy cho chúng con thời tiết tốt để chiến đấu. Xin hãy mở lòng lắng nghe chúng con, những người lính đang cầu khẩn Ngài rằng, với sức mạnh của Ngài, chúng con có thể đi từ thắng lợi này tới thắng lợi khác, và đè bẹp sự kháng cự và tiêu diệt sự độc ác của quân địch, thiết lập sự công bằng của Ngài giữa những con người và các quốc gia. Amen.

Patton tỏ ra rất thích và giữ nó lại, và bây giờ ông ra lệnh in ra 250.000 bản trên những tấm thẻ có kích cỡ một chiếc ví, rồi phân phát cho binh sĩ của Tập đoàn quân số 3. Ở mặt bên kia của tấm thẻ là một lời chúc Giáng sinh, do O’Neill sáng tác thay cho Patton:

Gửi tới mỗi sĩ quan và binh sĩ trong Tập đoàn quân số 3 Hoa Kỳ, tôi chúc các bạn một mùa Giáng sinh tươi vui. Tôi có đủ tự tin về lòng dũng cảm, sự tận tụy với bốn phận, và kỹ năng chiến đấu của các bạn. Chúng ta hành quân trong sức mạnh của chúng ta tới toàn thắng. Xin ơn phúc của Chúa ban cho các bạn vào ngày Giáng sinh này.

G. S. Patton III

Trung tướng

Tư lệnh Tập đoàn quân số 3

Như Patton giải thích với O'Neill, ông tin vào sự cầu nguyện. Có 3 cách mà người ta nhận được những gì họ muốn: bằng cách lên kế hoạch, bằng lao động, và bằng cầu nguyện. Bất kỳ chiến dịch quân sự lớn nào đều cần lên kế hoạch hoặc suy tính cẩn thận. Sau đó, bạn phải có những binh sĩ được rèn luyện tốt để thực hiện nó; đó là lao động. Nhưng giữa kế hoạch và chiến dịch luôn có một điều không được biết tới. Điều không được biết tới báo hiệu thua trận hoặc thắng lợi, thành công hoặc thất bại. Nó là phản ứng của người hành động đối với sự thử thách khi nó thực sự tới. Một số người gọi điều đó là có cơ hội vàng; tôi gọi nó là Chúa.

Chúa có vai trò của Ngài, hoặc vai trò trong mọi việc. Đó là nơi lời cầu nguyện có vai trò của nó.

Ngày 23 tháng 12, sau khi chờ đợi đã lâu, cuối cùng thì thời tiết trở nên tốt đủ để cho phép quân Đồng minh thực hiện những cuộc không kích dữ dội, khi Millikin siết chặt vòng vây quanh Bastogne. “Một mùa Giáng sinh lạnh lẽo quang đãng”, Patton viết trong nhật ký, “thời tiết giúp tiêu diệt quân Đức, dường như hơi kỳ lạ, để mừng Giáng sinh”. Sau đó, ngày 26 tháng 12, Patton nhận một cuộc gọi từ Hugh Gaffey, tư lệnh một trong những sư đoàn của Millikin. Gaffey báo cáo rằng ông ta có thể đột phá vào Bastogne và liên lạc với Sư đoàn 101 bằng một cuộc tiến quân nhanh. Dĩ nhiên như vậy là mạo hiểm. “Tôi bảo ông ta thử làm xem sao”, Patton ghi trong nhật ký. “Vào lúc 18 giờ 45, họ liên lạc, và Bastogne được giải phóng. Đó là một điều táo bạo và được hoàn thành tốt. Dĩ nhiên là chúng bị tan tác, nhưng tôi hoài nghi... Tốc độ của sự di chuyển của chúng tôi thật đáng kinh ngạc, thậm chí cả với tôi, và phải là một sự bất ngờ liên tục với quân Đức”.

Patton tự hào về Gaffey, tự hào về Tập đoàn quân số 3, và cũng tự hào về sĩ quan tuyên úy O'Neill. Khi thời tiết quang đặng, Patton kêu lên: “Chào ôi! Mình nghĩ mình sẽ có thêm 100.000 lời cầu nguyện như thế nữa để in ra”. Sau đó, ông triệu O'Neill tới, bảo rằng ông ta là “người mà tôi ưa thích nhất trong sở chỉ huy này. Ông thực sự có thể làm cầu nối tốt giữa Chúa và binh sĩ”. Theo hồi ức của O'Neill, sau đó, Patton “gõ cán roi da của ông lên cạnh mũ sắt của tôi. Đó là cách ông nói ‘Làm tốt lắm!’” Patton cũng gắn huy chương Ngôi sao đồng cho O'Neill, làm cho ông trở thành sĩ quan tuyên úy duy nhất của quân đội Hoa Kỳ nhận được vinh dự về việc viết lời cầu nguyện. Nó là một cử chỉ không phải là hiếm trong quân đội, trong đó, niềm tin tôn giáo đóng một vai trò ngày càng rõ rệt hơn.

Giữa lúc đó, cuộc chiến vẫn tiếp tục, người Đức vẫn kiên trì đe dọa Bastogne đồng thời có những nỗ lực kháng cự mạnh mẽ, nhưng trước ngày 29 tháng 12, Patton đủ tự tin để viết cho Beatrice: “Giải vây Bastogne là chiến dịch rực rỡ nhất mà cho tới bây giờ bọn anh thực hiện và theo anh là thành tựu nổi bật nhất của cuộc chiến này. Hiện quân địch phải nhảy múa theo nhịp của bọn anh, chứ không phải là bọn anh phải theo chúng”.

Cuộc tấn công đã thành công, nhưng Patton muốn nhiều hơn thế. Ông muốn tiếp tục tấn công để ngăn không cho quân Đức rút lui khỏi lỗ hổng. Lại một lần nữa, ông thấy mình chống chọi với những gì mà ông cho là sự bảo thủ thái quá, thậm chí là sự rụt rè, của cả Bradley lẫn Eisenhower, những người cho phép quá nhiều kẻ địch chạy thoát. Họ sợ thúc đẩy binh sĩ vượt quá ngưỡng chịu đựng, nhưng Patton lại tin rằng, dưới sức ép, chiến tranh có nghĩa là thúc đẩy binh sĩ vượt quá ngưỡng chịu đựng, buộc họ tìm sức mạnh để đạt được thắng lợi. Tuy nhiên, một khi sự đe dọa đối với Bastogne không còn nữa, thì các vị tư lệnh kia, đặc biệt là Eisenhower và Bradley, đánh mất xung lượng từng tạo ra cuộc khủng hoảng.

Nỗi buồn của Patton sâu sắc hơn vào tháng Hai khi Eisenhower chuyển mũi nhọn chính của cuộc tấn công Đồng minh phối hợp từ quân đội Hoa Kỳ sang cho quân đội Anh dưới quyền của Montgomery. “Em có lẽ đã nghe tin rằng anh lại ở vào thế phòng thủ”, ông viết cho Beatrice ngày 4

tháng 2, năm 1945, “nhưng nó không phải là do quân địch đặt anh vào đó... Anh cảm thấy khá là nản khi phải chấm dứt cuộc chiến trong thế phòng thủ”. Từ Eisenhower, Patton tìm kiếm sự công nhận và khen ngợi, nhưng không nhận được gì. Khi gặp Ike ở Bastogne ngày 5 tháng 2, ông “ngạc nhiên khi Eisenhower không đưa ra lời nhận xét nào về chiến dịch Bastogne của anh... Từ khi anh giao du với ông ta, ông ta chưa bao giờ nhắc theo một cách ngợi khen bất kỳ hành động nào mà bản thân anh hoặc bất kỳ sĩ quan nào khác đã thực hiện... Ông ta đã có 5 ngôi sao mới trên ve áo - một biểu tượng cấp bậc rất tuyệt”. Quay sang Beatrice tâm sự dưới hình thức một lá thư, Patton tìm kiếm một người biết lắng nghe thông cảm. Ông than về điều là “quá nhiều người coi trọng “an toàn trên hết” đang quản lý công việc. Anh không nhìn thấy nhiều tương lai cho anh trong cuộc chiến này”.

CHƯƠNG 13

CUỘC TIẾN QUÂN CUỐI CÙNG

Sau trận chiến Lữ hồng, Patton viết cho con trai mình, George, về năng lực lãnh đạo: “Ba biết cách lãnh đạo - nhưng ba hoàn toàn không thể định nghĩa được nó”. Điều này không khoác lác cũng không tự hào mà là một lời phát biểu thành thật về chính bản tính của ông. “Nó” không phải là một thành tựu hay một kỹ năng; “nó” đơn giản là một yếu tố không thể làm đơn giản hơn nữa và không thể giải thích được. Trong bất kỳ trường hợp nào, một cách công khai, Patton trao cho các sĩ quan và binh sĩ của mình mọi vinh dự chiến thắng, bảo cánh nhà báo vào ngày 1 tháng Giêng rằng cuộc giải vây Bastogne “nghe như thể Patton là một con người vĩ đại, nhưng tôi không có gì liên quan tới nó... Người thực sự đã làm điều đó là những sĩ quan và binh sĩ trẻ tuổi. Khi các bạn hình dung ra những con người đó hành quân suốt đêm trong cái lạnh giá, qua những con đường mà họ chưa bao giờ nhìn thấy, và không ai bị thất lạc, và tất cả tới nơi đúng giờ, thì đó đã là một chiến công; tôi chưa hề biết điều gì sánh ngang được với nó trong lịch sử quân sự... Tôi xin ngả mũ chào họ... Với tôi, nó là một kỳ công không bao giờ chấm dứt về những gì binh sĩ của chúng ta có thể làm”.

Trước giữa tháng Hai, khi Tập đoàn quân số 3 tiến gần tới sông Rhine, sự thất vọng khác nữa sau trận Lữ hồng của Patton dâng cao. Một mặt, vào ngày 4 tháng 2, ông than với Beatrice về việc bị buộc phải chấm dứt chiến tranh trong thế phòng thủ, thì vào ngày 10 tháng 2, ông trả lời với sự thách thức khi, thông qua Bradley, Eisenhower hỏi Tập đoàn quân số 3 có thể sớm bước vào phòng thủ và nhường thêm quân cho Cụm tập đoàn quân số 21 của Montgomery như thế nào, thì Patton trả lời Bradley rằng ông sẽ từ chức trước khi bước vào phòng thủ ở thời điểm này trong cuộc chiến. Bradley chuyển tối hậu thư tới Eisenhower, người nhượng bộ tới mức cho phép Bradley (và, vì vậy, Patton) nhận lãnh một vị trí của cái mà ông gọi là

“phòng thủ tấn công”. Như Patton có ghi lại: “Tôi chọn xem nó như là một lệnh cứ ‘tiếp tục tiến’ về phía sông Rhine với một tư thế mờ nhạt”. Thực ra, Patton gây sức ép tấn công, cho dù rất thâm lặng. “Hãy để cho quý ông ở phương bắc tìm hiểu chúng ta đang làm gì khi họ nhìn thấy nó trên tấm bản đồ của họ”.

Khi rời Luxembourg, Tập đoàn quân số 3 di chuyển bằng qua khu Eifel của Bức tường phía Tây nước Đức, những điểm phòng ngự đáng sợ của Tuyến phòng ngự Siegfried.

Địa hình, nơi được phòng ngự gan lì, toàn là rừng rậm, gồ ghề, và bị chia cắt bởi những con sông Moselle, Our, và Saur. Về việc chiến đấu và tiến quân qua Eifel, Patton viết cho Beatrice vào ngày 14 tháng 2: “Đôi khi anh phát điên với các binh sĩ vì không chiến đấu tốt hơn và rồi họ lại làm được một điều gì đó xuất sắc. Việc buộc phải băng qua sông Saur và Our... là một kỳ tích mang tính chất sử thi”.

Ngày 14 tháng 2, Patton và sĩ quan phụ tá, Charles Codman, nghỉ phép vài ngày tại Paris, nơi Patton dành thời gian vào một buổi tối tại nhà hát Folies Bèrgère, nơi mà (ông ghi lại trong nhật ký) “quá trần trụi đến độ không có gì để thích thú”. Patton cũng đi săn với sĩ quan tham mưu của Ike, Bedell Smith, bắt được hai con vịt, một con chim trĩ, và ba chú thỏ, và rồi thuyết phục Smith ủng hộ yêu cầu của ông xin thêm quân trong cuộc phòng thủ mờ nhạt của mình. Patton tìm cách thuyết phục Bradley đưa Sư đoàn 10 Thiết giáp trở lại Tập đoàn quân số 3; tuy nhiên, Bradley thỏa thuận với Patton không cho Eisenhower và số còn lại của SHAEF (Bộ tư lệnh tối cao Lực lượng viễn chinh Đồng minh) biết. Ông cảnh báo Patton phải tránh xa điện thoại trong mấy ngày tới cho đến khi quá trễ đối với SHAEF không thể thu hồi lại sư đoàn. Nếu không có mặt để nhận lệnh, thì ông không thể chấp hành cũng không thể không thi hành nó.

Patton tiến quân trên thành phố chính của Eifel, Trier (nơi, ông nhìn ngắm với sự thích thú, từng có lần bị đánh chiếm bởi các binh đoàn lê dương La Mã). Nó thất thủ vào tay Sư đoàn 10 Thiết giáp và một sư đoàn bộ binh vào ngày 1 tháng 3. Chẳng bao lâu sau đó, Patton lại có thể trả lời

điện thoại và nhận được lệnh bỏ qua Trier. Ông gửi một thông điệp trả lời: “Đã đánh chiếm được Trier với 2 sư đoàn. Anh có muốn tôi trả nó lại không?”

Các binh sĩ của Cụm tập đoàn quân số 6 đã chiến đấu ở phía tây của sông Rhine từ tháng 11. Cuối cùng, vào ngày 27 tháng 3, năm 1945, những đơn vị của Sư đoàn 9 Thiết giáp dưới sự chỉ huy của chuẩn tướng William M. Hoge, đánh chiếm một cây cầu dành cho xe lửa tại Remagen và mau chóng băng qua sông Rhine, thiết lập một đầu cầu trên bờ phía đông. Cuối cùng, Tập đoàn quân số 3 đến sông Rhine vào cùng ngày, tại Coblenz, nhưng quân Đức đã không để lại cây cầu nào ở đây nguyên vẹn. Mặc dù Patton thất vọng rằng đoàn quân của ông không phải là đoàn quân đầu tiên băng qua sông Rhine, nhưng ông hài lòng rằng ít nhất một đạo quân Hoa Kỳ đã vượt qua Montgomery. Lính công binh của Patton bắt tay vào làm cầu qua sông Rhine và trong suốt đêm 22 tháng 3, Patton lẳng lặng đưa một sư đoàn qua sông - một ngày trước Montgomery, người có chuyến băng qua sông được ca ngợi hết mực nhưng bị trì hoãn bởi những sự chuẩn bị chi li quá mức. “Chúng con ca ngợi Chúa”, Patton ghi lại trong nhật ký ngày 23. Ngay lập tức ông thảo Quân lệnh 70, phát cho “các sĩ quan binh sĩ của Tập đoàn quân số 3 và tới các chiến hữu của chúng ta thuộc Bộ chỉ huy Không quân Chiến thuật XIX”, kiểm điểm những thành tựu của họ từ 29 tháng Giêng tới 22 tháng 3, bao gồm việc đánh chiếm Trier, Coblenz, Bingen, Worms, Mainz, Kaiselautern, và Ludwigshafen; bắt giữ 140.112 binh sĩ địch; tiêu diệt hoặc làm bị thương thêm 99.000 binh sĩ nữa, “từ đó, trên thực tế loại bỏ toàn bộ Tập đoàn quân số 1 và Tập đoàn quân số 7 của Đức. Lịch sử chưa từng ghi nhận một thành quả nào lớn lao hơn trong một quãng thời gian rất giới hạn... Thế giới vang lên lời ngợi ca các bạn... Xin hãy chấp nhận sự ngưỡng mộ từ đáy lòng và lời cảm ơn về những gì các bạn đã làm, và nhớ rằng cuộc tiến công băng qua sông Rhine của các bạn... đảm bảo với các bạn về vinh quang thậm chí còn to lớn hơn sẽ tới trong tương lai”.

Ngày sau khi viết quân lệnh há hê này, Patton ghi lại trong nhật ký: “Tiến tới con sông và băng qua nó trên cầu phao, dừng ở giữa để đi tiểu vào sông Rhine, và rồi nhặt lên một ít đất bụi ở phía bên kia”. Nhật đất là bắt chước William “Người chinh phục”, người mà vào năm 1066, vấp ngã khi lên bờ tại sông Pevesney, rồi đứng lên với một nắm đất của nước Anh và lãnh đạo đoàn quân của mình tới Trận Hastings. Về những hành động khác của Patton, đi tiểu vào sông Rhine chắc chắn là một cử chỉ thô bỉ, nhưng một nhân vật không hề kém cạnh là Winston Churchill cũng sẽ lặp lại nó khi ông tới.

Mặc dù Patton và Tập đoàn quân số 3 không phải là đội quân đầu tiên băng qua sông Rhine, nhưng ông tự bày tỏ mình rất chính xác khi bảo binh sĩ rằng thế giới này sẽ vang lên lời ca ngợi họ - và nó cũng đã vang lên lời ca ngợi ông. Lại một lần nữa, Patton ở dưới ánh đèn sân khấu và được ca ngợi như là một vị tướng tài ba. Và một lần nữa, đây chính là khoảnh khắc mà ông chọn để đánh bạc trên một hành động gây nhiều tranh cãi khác nữa khiến ông mạo hiểm danh tiếng của mình.

Trong suốt chiến dịch Tunisia, con rể của Patton, John Waters bị bắt. Cho tới đầu năm 1945, anh ta bị giam trong một trại tù binh chiến tranh ở Ba Lan, nhưng (theo tin tình báo mà Patton nhận được), khi quân đội Liên Xô tiến gần, anh ta được chuyển sang phía tây tới một trại giam tại Hammelburg, Đức. Hammelburg được cho là giam giữ 5.000 tù binh, bao gồm 1.500 lính Mỹ, nhiều người bị bệnh nặng, tất cả gần như chết đói. Patton quyết định tung ra một sứ mệnh giải cứu.

Patton thảo luận việc này với Manton Eddy. Hammelburg nằm sâu trong đất địch, và Patton muốn tách một đội quân gồm 4.000 binh sĩ có cơ giới hỗ trợ để làm việc này. Eddy thuyết phục ông rằng một biệt đội cơ động hơn nhưng nhỏ hơn nhiều, chỉ 306 lính và 10 xe tăng trung bình, 6 xe tăng nhẹ, 27 xe bán xích, 7 xe jeep, và 3 khẩu pháo tấn công tự hành, sẽ phù hợp hơn với một cuộc đột kích. Patton đồng ý với sự do dự. Đại úy Abraham Baum được giao chỉ huy biệt đội, và Patton yêu cầu (chứ không ra lệnh) sĩ quan phụ tá của mình là Alexander C. Stiller, người biết mặt Waters và sẽ có thể

nhận ra anh, đi cùng. Stiller nhảy lên chiếc xe jeep của Baum. Sự có mặt của anh sẽ đẩy lên câu hỏi về động cơ của Patton. Liệu ông có liều mạng sống của 306 lính (307, kể cả Stiller) để giải thoát 5.000 tù binh Đồng minh, trong đó có cả con rể ông không? Hoặc là ông có liều mạng sống của họ chỉ để giải thoát con rể ông, người mà tình cờ có mặt trong nhóm 5.000 tù binh kia không?

Nhóm đột kích nhanh chóng hướng tới Hammelburg, trên đường, họ lao vào trận đánh với một đơn vị xe tăng địch, phá hủy một số xe cơ giới và trang thiết bị quân sự trên những toa tàu hỏa không mui, giải thoát 700 tù binh Liên Xô, rồi tiến tới trại giam. Viên sĩ quan chỉ huy đầu hàng, thả một nhóm gồm 4 người, trong đó có Waters. Tuy nhiên, một lính Đức nóng nảy xả súng vào nhóm, làm Waters bị thương nặng. Baum giải phóng trại và chất chặt ních những người tù được giải phóng vào trong các xe của mình. Trên đường trở về, toán đột kích bị phục kích bởi một lực lượng áp đảo. Trong cuộc đọ súng dữ dội, Baum bị thương 3 lần, và nhóm giải cứu, bị áp đảo về quân số, đầu hàng. Hầu hết tù nhân đi bộ trở về trại. Những lính đột kích được mang trở lại Hammelburg, trừ Stiller, người được đưa tới một nhà tù ở Nuremberg. Một tuần sau cuộc đột kích, nhiều sĩ quan từng cố tìm cách trốn thoát trong cuộc đấu súng tìm đường quay về phòng tuyến của Hoa Kỳ và xác nhận rằng Waters là một tù binh. Chỉ 2 ngày sau, vào ngày 5 tháng 4, Sư đoàn 14 Thiết giáp tới Hammelburg và giải thoát những tù binh vẫn còn ở đó, kể cả Waters. Anh ta hồi phục và tiếp tục sự nghiệp quân sự. Stiller không được giải thoát cho tới sau tháng 4.

Ở một số phương diện, người bị tổn thương nặng nhất của chiến dịch là Patton. Cũng những tờ báo mà mấy tuần trước đó đã tung hô ông như là sự kết hợp của Grant, Lee, và Napoleon thì giờ đây đưa các bài viết về cách Patton đã hy sinh một lực lượng binh sĩ anh hùng vì con rể của mình, cả Eisenhower lẫn Bradley đều giận dữ, nhưng, lần này, không có hậu quả chính thức. “Tôi không khiển trách [Patton] về chuyện này”, Bradley viết trong hồi ký hậu chiến, *A Soldier Story* (Câu chuyện một người lính). “Bản thân sự thất bại là lời khiển trách tệ nhất cho chính George”.

* * *

Trong góc chiến tranh của Patton, phía nam nước Đức, sự kháng cự nhanh chóng mở ra, và những đơn vị của Tập đoàn quân số 3 tóm gọn nhiều tù binh chiến tranh. Trước đầu tháng 4, chiến lợi phẩm của họ bao gồm hơn 400.000 tù binh, vượt xa số tù binh bị bắt bởi bất kỳ đạo quân nào của Hoa Kỳ. Trước cuối tháng 4, Tập đoàn quân số 3 đã xử lý hơn 1 triệu tù binh. Cũng trong tháng đó, Quân đoàn XII của Manton Eddy giải phóng khu mỏ muối công nghiệp Merkers và ở đó tìm thấy toàn bộ dự trữ vàng thỏi của Đế chế III. Eddy báo cáo cho Patton rằng mỏ này, khoảng 700 mét dưới lòng đất, cũng chứa những phòng kiên cố cất trữ báu vật thuộc Ngân hàng Đức. Khi Eddy do dự kiểm tra và khám phá thì Patton nghiêm khắc ra lệnh “mở tung cái thứ đó ra và xem có gì trong đó”.

Những gì có trong đó đảm bảo một chuyến du lịch đặc biệt bởi Eisenhower, Bradley, và Patton. Ba vị tướng được đưa sâu xuống mỏ trên một thang máy rất cũ kỹ được treo bằng một sợi cáp. Khi họ từ từ đi xuống qua bóng tối, Patton không thể không thốt lời câu nói đùa xúi quẩy: “Nếu cái sợi cáp này đứt, thì sự thăng chức trong quân đội Hoa Kỳ sẽ được khuấy động đáng kể”.

Ike không vui. “Này George, đủ rồi đấy. Không đùa cợt gì cho tới khi chúng ta lên lại mặt đất”.

Các vị tướng trông thấy 4.500 thỏi vàng nặng 12,5 kg mỗi thỏi (lúc đó có giá khoảng 57,6 triệu đôla); hàng triệu đồng tiền giấy, bao gồm đồng mark Đức, đồng bảng Anh, và đôla Mỹ; và hàng trăm bức tranh mà quân Quốc xã đã cướp bóc từ các viện bảo tàng và những gia tộc lớn của các quốc gia mà họ đã chinh phục. “Chúng tôi kiểm một số kho báu nghệ thuật”, Patton ghi nhận. “Những món tôi nhìn thấy, theo tôi, có giá trị khoảng 2,5 đôla, và thuộc loại thông thường người ta hay nhìn thấy ở các quán bar Hoa Kỳ”. Các vị tướng cũng chứng kiến một số thứ có tính chất tội ác: hàng ngàn bọc răng bằng vàng và bạc, kính đeo mắt, và những món vàng bạc khác được tước đoạt từ những nạn nhân của thứ mà Hitler và đám đao phủ của hắn gọi

là Giải pháp Cuối cùng và những gì thế giới sau này sẽ gọi là Thảm họa diệt chủng (Holocaust)^[5].

Patton phải đối mặt với sự thật kinh khủng vào buổi chiều hôm ấy. Với Eisenhower và Bradley cùng đi, ông tới thăm trại tập trung Ohrduf vừa được giải phóng. Patton nói, nó là “trại tập trung man rợ đầu tiên mà bất cứ ai trong số chúng tôi từng nhìn thấy. Nó là cảnh tượng kinh hãi nhất có thể tưởng tượng được”. Các vị tướng được đưa tới những giá treo cổ, bàn tra tấn (“chỉ cao tới khoảng đũng quần của một người trung bình. Đôi chân bị cùm dưới sàn và thân người thì bị kéo giãn ra trên mặt bàn... cùng lúc, phần lưng và eo bị đánh”), và từng đồng thân thể trần truồng, một số nằm ngoài trời, một số bị nhồi nhét vào một nhà kho, tất cả “đang ở trong giai đoạn cuối của sự héo mòn”. Các vị tướng cũng nhìn thấy “một loại vỉ nướng khổng lồ làm từ các thanh ray xe lửa kích thước 60 cm trên một bộ gạch”. Khi người Mỹ tới gần trại, những cai ngục Đức trước đó đã lệnh cho các tù binh trong trại thiêu nhiều xác chết và hàng đồng thi thể trên cái “vỉ nướng” này. Ý tưởng là nhằm thiêu hủy chứng cứ tội ác chiến tranh và tội ác chống lại loài người. Patton nhận xét: “Nỗ lực ấy là một sự thất bại thảm hại... Người ta không thể không hình dung ra một cái máy nướng thịt người khổng lồ”.

Patton bị tác động mạnh tới mức nào bởi cảnh tượng và mùi hôi thối ở những “trại tập trung kinh hoàng” là điều không được nêu rõ trong nhật ký, thư từ, hoặc những bài viết khác của ông. Một nhà ngoại giao Mỹ có mặt tại Buchenwald, nơi mà Tập đoàn quân số 3 cũng giải phóng và Patton tới thăm, nhận xét rằng vị tướng đã “phát bệnh” trước những cảnh tượng hãi hùng.

Chuyến đi tới các trại tập trung không chỉ làm ông phát bệnh, mà nó còn mang lại một nỗi u buồn mới, và trở nên sâu sắc hơn khi Eisenhower giao cho Tập đoàn quân số 3 tránh Berlin và thay vào đó là tiến về hướng đông nam để vào Czechoslovakia theo ngả Bavaria. Người ta tin rằng bọn Quốc xã không khoan nhượng đang tụ tập ở đó để kháng cự lần cuối trong tuyệt vọng. Còn với thủ đô Đức, Eisenhower báo tin cho Patton rằng Berlin sẽ bị

chiếm không phải bởi người Mỹ cũng không phải bởi người Anh, mà là Hồng quân Liên Xô. Patton bị sốc và thoái chí bởi tin này. Ông tin rằng Liên Xô thậm chí là một mối đe dọa to lớn đối với Hoa Kỳ và những đồng minh phương Tây của nó hơn cả người Đức. Chiến thắng cuộc chiến về mặt quân sự chỉ để rồi thua về mặt chính trị bằng cách trao cho họ một phần thưởng quá quan trọng, theo ông, là một bi kịch gây choáng.

Vẫn choáng váng bởi tin tức về Berlin, Patton mở đài BBC vào tối 12 tháng 4 và nghe báo giờ để chỉnh lại đồng hồ. Đó là cách ông nghe tin về cái chết của Franklin D. Roosevelt vì bệnh xuất huyết não tại “Nhà Trắng Nhỏ” ở Warm Springs, Georgia. Ngay lập tức, Patton chuyển tin tới Eisenhower và Bradley, và, như ông ghi lại trong nhật ký, “Chúng tôi đã thảo luận về những điều có thể sắp xảy ra”. Là một người không có tham vọng chính trị cá nhân, Patton chưa bao giờ, như hầu hết các sĩ quan chuyên nghiệp khác, là một đảng viên Cộng hòa bảo thủ (cha ông từng là đảng viên Dân chủ), nhưng ông coi trọng phong cách lãnh đạo thu hút của Roosevelt thuộc đảng Dân chủ. Bây giờ, ông than trong nhật ký về cách, thông qua “sở thích chính trị”, người ta được tạo hình thành những phó tổng thống, người không bao giờ được dự kiến trở thành tổng thống, không bởi Đảng của mình và cũng không bởi Chúa. Tuy nhiên, Patton sẽ sống vừa đủ lâu để có được một sự đánh giá cân bằng hơn của Harry S. Truman.

Hy vọng cải thiện tâm trạng u buồn, Patton, cùng với Codman, bay tới Paris để thăm Waters đang nằm viện. Patton dành buổi tối với Everett Hughes, người mà vào buổi điểm tâm sáng hôm sau, đưa cho ông tờ *Stars and Stripes*, tờ báo chính thức của quân đội. Patton đọc lướt và đưa trả lại nó. Hughes lại đưa nó cho ông và, chỉ vào một bài viết, nói: “Hãy đọc nó đi”.

Patton nói, ngược mắt lên khỏi tờ báo: “Mẹ kiếp, thế ư?”. Ông nhận ngôi sao thứ tư, cấp bậc đại tướng.

* * *

Quân đoàn V của Tập đoàn quân số 3, dưới quyền Clarence Huebner, tới Pilsen, Czechoslovakia, vào ngày 5 tháng 5. Khi Patton gọi điện cho Bradley để xin phép tiến quân tới Prague, Bradley sau khi kiểm tra với Eisenhower, đã nói không. Pilsen sẽ là sự mở rộng cuộc tiến quân của Tập đoàn quân số 3. Patton đã rất muốn giải phóng thủ đô Czech như là phần thưởng cuối cùng cho Tập đoàn quân số 3. Ông sẽ không có cơ hội. Vào lúc 2 giờ 41 phút sáng ngày 7 tháng 5, một phái đoàn gồm các sĩ quan Đức ký văn bản đầu hàng vô điều kiện tại Rheims.

Patton muốn được chuyển ngay tới vùng chiến sự Thái Bình Dương, nhưng, rõ ràng là phần đó của thế giới không đủ lớn cho cả Douglas MacArthur lẫn George S. Patton. Vào đầu tháng 2, Patton đã xin Marshall làm một chức tư lệnh ở Thái Bình Dương, nói rằng ông sẵn sàng phục vụ ở mọi cấp, từ sư đoàn cho tới trên sư đoàn. Marshall trả lời rằng ông sẽ phái ông tới Trung Quốc nếu người Trung Hoa xoay xở có được một cảng lớn để ông tiến vào. Patton biết rằng điều đó là không thể. Vì vậy, câu trả lời của Marshall là một cách nói lịch sự tương đương với nói không.

Vào ngày 8 tháng 5, Patton chia tay những phóng viên chiến trường của Tập đoàn quân số 3 và mời họ đặt câu hỏi lần cuối cùng. Một câu hỏi chẳng bao lâu sẽ quay lại ám ảnh ông. “Liệu những tên SS^[6] [bị bắt làm tù binh] sẽ được đối xử khác không?” Patton trả lời: “Không. SS không còn hiện hữu, cũng như đảng Dân chủ tại Hoa Kỳ! Đừng có nói là lời của tôi nhé.” Một lần nữa, Patton lại đưa ra một phát biểu không thích hợp về chính trị với báo giới, chỉ ngắn gọn và hàm ý tốt, nhưng rồi lại trở thành một câu nói gây tức giận. “Tôi có ý muốn nói rằng ban đầu những tên SS là những tên khốn kiếp đặc biệt, nhưng khi chiến tranh gia tăng, họ thiếu những tên khốn kiếp và rồi họ đưa nhiều người vào SS. Một số tên SS cao cấp sẽ được đối xử như tội phạm, nhưng không có lý do gì để xét xử tất cả những kẻ bị đưa vào tổ chức này”. Lời phát biểu là cốt lõi của thái độ sau chiến tranh của Patton đối với quân địch bị chiến bại. Ông đã từng nhìn thấy và cảm nhận sự tàn bạo của quân Đức. Ông từng phát bệnh bởi những trại tập trung giết người, và tuy nhiên, trong những ngày và tuần sau đó, ông đề nghị riêng

với các đồng nghiệp quân sự của mình rằng Anh và Mỹ nên sử dụng một nước Đức bại trận như là một đồng minh chống lại Liên Xô.

Tối giữa tháng 5, Patton bay tới Paris và rồi tới London để nghỉ ngơi. Vào tháng 6, ông quay trở lại Hoa Kỳ để nghỉ ngơi thêm với gia đình trước khi bắt đầu nhiệm vụ mới trong vai trò thống đốc quân quân Bavaria. Ông tới sân bay Bedford vào ngày 7 tháng 6, bên ngoài Boston, nơi Beatrice và các con có mặt để chào đón ông. Suốt con đường dài 25 dặm từ Bedford về thành phố, hàng dài những đám đông hoan hô ông dọc theo 2 bên đường. Đứng thẳng người trên xe, ông vẫy tay chào, suốt con đường tới Boston và Đài tưởng niệm Hatch Shell trên bờ sông Charles, nơi 20.000 người chờ nghe ông nói. Người dân Boston, cũng như khắp Hoa Kỳ, cảm ơn về chiến thắng và khao khát sự hiện diện của các anh hùng. Mọi sự tranh cãi đều tan biến - ít nhất trong một thời gian.

Như thường lệ, khi nói trước công chúng, Patton dành những lời khen tặng cho các binh sĩ. Nhìn thấy khoảng 400 cựu chiến binh bị thương của Tập đoàn quân số 3, những người đang ngồi trong một khu đặc biệt dành cho họ ở phía trước đài, ông tuyên bố: “Với xương máu của các bạn, chúng ta đã nghiền nát quân Đức trước khi chúng đến được nơi đây. Sự hoan hô này không dành cho tôi, George S. Patton. George S. Patton đơn giản chỉ là một cái móc để treo bức tranh Tập đoàn quân số 3”. Sau đó, để vinh danh những người bị thương, ông nói rằng hầu hết người ta tin rằng anh hùng là người chết trong chiến trận. Patton nói rằng sự thật là người chết trên chiến trường thường là kẻ không may. Ông chỉ tay vào những cựu chiến binh bị thương: “Những người này mới là những anh hùng”.

Thay vì mang tới lời khen ngợi chung, bài diễn văn lại tạo một trận lở tuyết gồm những lá thư giận dữ và ai oán từ những ông bố bà mẹ Ngôi sao vàng (những cha mẹ có con tử trận được quyền treo một ngôi sao vàng tại cửa sổ nhà họ) tới Tướng Marshall, tới bộ trưởng Chiến tranh Stimson, và tới những người có quyền khác. Lại một lần nữa, Patton tạo ra sự bất bình giữa những lời khen và sự ngưỡng mộ.

Patton nghỉ phép chưa tới một tháng ở Hoa Kỳ, thăm Boston, nói chuyện ở Denver, và xuất hiện ở Los Angeles để diễn thuyết trước một đám đông lên tới 100.000 người tại sân vận động thành phố trước khi thăm chính thức Washington. Sau đó, Patton quay trở lại châu Âu, tới nơi vào ngày 4 tháng 7. Mặc dù được trở lại với quân đội, ông không mong đợi thực hiện một công việc hành chính và chính trị vì ông là một chiến binh chứ không phải là người làm việc cơ quan nhà nước, một công việc hoàn toàn không phù hợp.

Thực ra, chính hòa bình là thứ mà Patton không phù hợp. Với những ai từng phục vụ với ông trong chiến đấu và hiện đang phục vụ với ông trong hòa bình, ông trông già nua và mệt mỏi, một người đàn ông đang làm tốt nhất công việc của mình chỉ để qua ngày. Khi tin báo về Nhật Bản đầu hàng và Thế chiến II kết thúc đến tai ông vào ngày 10 tháng 8, ông viết cho Beatrice: “Bây giờ, những nỗi kinh hoàng của hòa bình, phong trào chống chiến tranh, các hội đoàn sẽ có ảnh hưởng vô biên. Anh ao ước mình còn trẻ để chiến đấu trong cuộc chiến kế tiếp”. Trong nhật ký, ông tỏ ra còn thất vọng hơn nữa: “Một cuộc chiến tranh nữa đã chấm dứt và với nó là sự hữu ích của anh đối với thế giới... Bây giờ, tất cả còn lại để làm là ngồi và chờ nhà mai táng tới và sự bất tử đến sau cái chết. Rủi thay, anh cũng phải lao vào bận rộn với việc xóa bỏ chủ nghĩa Quốc xã và cai quản Bavaria”.

Xóa bỏ chủ nghĩa Quốc xã chính xác là vấn đề mà rồi sau đó sẽ là sự suy sụp cuối cùng của Patton. Dưới sự quản lý của quân đội Đồng minh, quá trình này diễn ra nhanh chóng trên khắp nước Đức. Các tên phố Quốc xã bị xóa. Những đài kỷ niệm Quốc xã bị dỡ bỏ. Các đảng viên Quốc xã cũ bị loại ra khỏi kinh doanh, ngân hàng và công nghiệp cũng như khỏi các nghề nghiệp khác. Khu vực thông tin liên lạc - truyền thanh, điện tín, điện thoại - bị quét sạch không còn bóng dáng một đảng viên Quốc xã nào. Trong vùng của Patton, Bavaria, việc xóa bỏ chủ nghĩa Quốc xã tiến hành chậm hơn rất nhiều. Trái ngược với những nhà quản lý quân sự khác trên khắp đất nước này, Patton không hăng say với quá trình. Vấn đề đã xảy ra tại một cuộc họp báo tổ chức tại sở chỉ huy của ông, ở Bad Tolz, vào ngày 22 tháng 9.

Một phóng viên hỏi: “Tại sao các đảng viên Quốc xã vẫn còn giữ những vị trí chính quyền then chốt ở Bavaria?”.

Sĩ quan phụ tá của Patton, Hap Gay, lắc đầu, ra hiệu cho vị chỉ huy của mình tránh trả lời câu hỏi. Patton dứt khoát phớt lờ dấu hiệu đó, trả lời: “Trong việc giám sát hoạt động của chính phủ Bavaria, tức là sứ mệnh của tôi, điều đầu tiên xảy ra là những người không nắm quyền cáo buộc người đang nắm quyền là đảng viên Quốc xã. Bây giờ, hơn một nửa người Đức là đảng viên Quốc xã và chúng ta sẽ rất vất vả sửa chữa nếu loại bỏ mọi đảng viên Quốc xã ra khỏi chức vụ”. Với một số người thì điều đó nghe hợp lý, nhưng nó không phải là câu trả lời mà Eisenhower và các chính trị gia muốn nghe. Patton nói tiếp: “Theo tôi, câu hỏi này rất giống cuộc chiến tranh cử của một đảng viên Dân chủ và một đảng viên Cộng hòa... Bây giờ, chúng ta đang sử dụng [các đảng viên Quốc xã cũ] vì thiếu người giỏi hơn cho tới khi có thể tìm được người giỏi hơn”. Patton có một khối dân cư phải nuôi sống; điện, sưởi ấm, và nước để cung cấp. Ông phải bắt đầu tái thiết cơ sở hạ tầng căn bản. Trên thực tế, những người duy nhất biết cách làm những công việc này đã từng phục vụ chế độ Hitler trong vai trò công chức và nhà quản lý, và đảng tịch là một đòi hỏi cho công việc vào lúc đó. Báo chí, tuy nhiên, không nhìn xa hơn sự so sánh của Patton giữa đảng Quốc xã và các đảng chính trị Hoa Kỳ, đưa những tin gây sốc rằng Patton không nhìn thấy sự khác biệt giữa đảng Quốc xã và các đảng Dân chủ và Cộng hòa.

Có thể đoán trước được rằng Eisenhower tức điên lên. Patton tự bào chữa bằng cách tuyên bố ông đã bị trích dẫn sai. Nói một cách nghiêm túc, ông không bị trích dẫn sai mà là trích dẫn ngoài ngữ cảnh. Eisenhower yêu cầu ông tổ chức một cuộc họp báo nữa để sửa sai. Vâng lời, Patton cẩn thận chuẩn bị một bài diễn văn viết, nhưng thay vì đọc nó nguyên văn, ông lại thêm thắt vào nó, nói ứng khẩu với giọng thách thức, và kết thúc là nhắc lại lý do ông lưu giữ các đảng viên Quốc xã trong những vị trí quản lý.

Patton từng được nuôi dưỡng trong một giai đoạn và một môi trường xã hội, trong đó định kiến giai cấp, phân biệt chủng tộc và chủ nghĩa bài Do

Thái là luật lệ hơn là sự ngoại lệ. Chứng kiến những gì tại các trại tập trung, những bằng chứng khủng khiếp về Thảm họa Diệt chủng, đã không làm dịu đi quan điểm cố hữu được nuôi dưỡng lâu dài này. Thực ra, ông phát bệnh vì sự vô nhân đạo của Quốc xã, tuy nhiên, ông cũng có khuynh hướng đổ lỗi cho người Do Thái vì đã tự cho phép mình trở thành nạn nhân. Bây giờ, dưới sự công kích của báo chí và các chính trị gia, ông trở nên xấu xí và hoàn toàn bị đánh lừa trong định kiến của mình. Ông không thấy mình có lỗi, nhưng tuyên bố trong một bức thư gửi cho Beatrice vào ngày 25 tháng 9 rằng “Qui dữ và Moses” vừa hợp sức chống lại ông. Trong một bức thư khác, ông viết rằng “tiếng ồn chống lại anh chỉ là những phương tiện mà cùng với nó những người Do Thái và những người Cộng sản đang cố thực hiện thành công một sự chia tách nước Đức nữa”. Ông ghi nhận trong nhật ký, “một ảnh hưởng của người Hebrew và người Ả-rập rất rõ ràng trên báo chí. Họ đang cố làm hai việc: Đầu tiên là thực hiện chủ nghĩa cộng sản, và thứ hai là nhìn thấy rằng mọi doanh nhân thuộc dòng dõi Đức và có tổ tiên không Do Thái bị ném ra khỏi việc làm ăn của mình”. Ông tiếp tục vẽ ra một đường ranh mỏng manh giữa báo chí bị thống trị bởi người Do Thái và những gì ông xem như là di sản giá trị của riêng mình: “Họ đã mất hoàn toàn ý niệm Anglo-Saxon về sự công bằng và cảm thấy rằng một người có thể bị đá văng ra vì ai đó nói rằng họ là một tên Quốc xã”.

Vào ngày 28 tháng 9, năm 1945, Eisenhower triệu Patton tới sở chỉ huy ở tòa cao ốc IG Farben Building tại Frankfurt. Sau cuộc trao đổi dữ dội giữa Patton, Eisenhower và Bedell Smith, Eisenhower im lặng, thậm chí nhẹ nhàng, làm một việc mà ông cẩn thận gọi là một đề xuất. Cái được gọi là Tập đoàn quân số 15 - thực ra không là gì hơn một sở chỉ huy nhỏ và ban tham mưu - đã được thành lập để biên soạn lịch sử của cuộc chiến ở châu Âu. Nó là một công việc quan trọng, Eisenhower nhấn mạnh, và Tập đoàn quân số 15 đòi hỏi một vị tư lệnh giỏi, ông yêu cầu Patton lãnh nhiệm vụ. Sự thôi thúc ban đầu của ông là xuất ngũ ngay, nhưng ông kìm lời. Có lẽ nó là tình yêu của ông dành cho lịch sử và cơ hội để thực hiện một chút kiểm soát lên cách lịch sử cuộc chiến sẽ được viết ra sao - bất kể những lý do gì,

ông quyết định từ bỏ Tập đoàn quân số 3 lừng danh và chấp nhận quyền chỉ huy “quân đoàn giấy” mới mẻ này.

Lucian Truscott, chiến hữu cũ và thuộc hạ thân tín, người đã từng thực hiện rất tốt cho Patton việc đánh chiếm, ban đầu do dự nhưng rồi xuất sắc, thành phố Messina, Sicily, thay ông giữ chức tư lệnh Tập đoàn quân số 3 vào ngày 7 tháng 10 tại sở chỉ huy ở Bad Tolz. Trong buổi lễ thay đổi tư lệnh buồn bã, Patton nói với các sĩ quan: “Mọi điều tốt đẹp phải tới điểm kết thúc”, ông nói. “Điều tốt đẹp nhất từng xảy ra cho tôi cho tới lúc này là vinh dự và đặc quyền làm tư lệnh Tập đoàn quân số 3”.

Nhận nhiệm vụ mới, Patton không phung phí thời gian trong việc tổ chức nhân sự của Tập đoàn quân số 15, đặt trụ sở tại một khách sạn ở Bad Nauheim, để mau chóng thu thập các văn bản cần thiết cho việc viết lịch sử cuộc chiến. Nhưng ông mau chóng bị mất niềm vui trong công việc. Khi ban tham mưu bắt đầu công việc nghiên cứu, Patton rời văn phòng để đi du lịch tới Paris, Rennes, Chartres, Brussels, Metz, Reims, Luxembourg, và Verdun. Ở mọi nơi, ông được chào đón như một anh hùng và được trao chứng nhận công dân danh dự và các huy chương quân sự. Thậm chí ông còn đi du lịch tới Stockholm, nơi ông từng có vinh dự tham gia Thế vận hội vào năm 1912, nơi ông gặp những thành viên còn sống sót của đội dự thi Thế vận hội Thụy Điển vào cái năm xa xưa đó.

Patton quyết định về nhà nghỉ Giáng sinh năm 1946 và không bao giờ quay trở lại châu Âu hoặc Tập đoàn quân số 15. Có thể ông sẽ ở lại quân đội, với một vị trí viên chức nhà nước, có thể ông sẽ về hưu. Đây là điều mà ông cần thảo luận với Beatrice. Ông lên lịch bay bằng phi cơ của Ike tới Southampton, Anh, và đi tàu thủy từ đó tới New York vào ngày 10 tháng 12. Ngày mùng 8, Hap Gay, tìm cách nâng tinh thần của Patton, đề nghị cả hai lái xe ra một khu vực phía tây của Speyer để đi săn chim trĩ. Patton hài lòng, và, sáng sớm ngày Chủ nhật, 9 tháng 12, binh nhất Horace L. Woodring chuẩn bị chiếc xe hơi dành cho ban tham mưu Cadillac 1938 đời 75 của vị tướng. Họ rời Bad Nauheim vào lúc 9 giờ. Ngay trước 11 giờ 45, Woodring ngừng xe tại một cổng xe lửa bên ngoài Mannheim để một

chuyến tàu hỏa chạy ngang. Sau đó, anh băng qua đường ray. Từ hướng ngược lại, một chiếc xe tải 2 tấn rưỡi do trung sĩ công binh Robert L. Thompson lái đột nhiên quẹo trái để vào một kho quân trang. Đúng vào lúc 11 giờ 45, Patton đang nhận xét về những biển số xe cơ giới bị bỏ làm thành rác trên con đường. Ông nói: “Chiến tranh thật kinh khủng. Hãy hình dung ra khối rác thải này”. Rõ ràng là đang chú ý tới lời nói của vị tướng, Woodring liếc mắt ra khỏi con đường, rồi nhìn lên để thấy chiếc xe đang quẹo của Thompson sừng sững ngay phía trước. Anh đạp thắng gấp và quay tay lái, thật nhanh, sang bên trái. Gay, người thấy những gì đang xảy ra, nói: “Ngồi yên”. Ông chuẩn bị cho việc dựng xe. Patton, đang mãi suy nghĩ về rác thải của chiến tranh, không chú ý tới những gì xảy ra.

Dù sao đi nữa, Woodring cũng phản ứng tốt, để việc dựng xe, dù không thể tránh khỏi, chỉ là sự đụng chạm nhẹ. Tài xế không bị thương, và Gay chỉ bị xây xát nhẹ. Tuy nhiên, Patton bị chảy máu rất nhiều do một vết cắt dài và sâu trên đầu. Ông đã đập đầu vào vách kính ngăn phòng lái với chỗ hành khách ngồi, và có lẽ cũng đã đập vào một chiếc đèn trong khoang có dạng viên kim cương sắc nhọn ở phía trước bên trên khoang hành khách.

Câu hỏi đầu tiên của Patton là Gay và Woodring có bị sao không. Sau khi cả hai bảo họ không sao, ông từ tốn nói: “Tôi nghĩ mình bị liệt. Tôi cảm thấy khó thở. Hãy xoa bóp các ngón tay tôi. Cầm lấy và xoa các cánh tay tôi và bả vai và xoa chúng thật mạnh tay”. Patton không còn cảm thấy gì. “Mẹ kiếp, hãy xoa bóp chúng”. Gay nhận thấy Patton bị thương rất nặng, bảo ông đừng di chuyển trong khi họ gọi cấp cứu.

Patton nói: “Chắc chết quá”.

Vị tướng được chở tới một bệnh viện ở Heidelberg. Ông không bao giờ mất sự tỉnh táo, và với các bác sĩ và hộ lý của bệnh viện vây quanh, ông đùa: “Hãy thư giãn, các quý ông. Tôi không có cách gì để làm kinh hoàng ai đâu”.

Chẩn đoán là ông bị gãy đốt sống cổ. Patton được đặt vào khung kéo, với hy vọng rằng chấn thương này sẽ lành hoặc ít nhất ông sẽ có thể cử động và có cảm giác khi sự sưng tấy giảm bớt. Một vị bác sĩ giải phẫu thần kinh nổi

tiếng được đưa tới từ trường Đại học Oxford, và Eisenhower đặt riêng một phi cơ cho Beatrice Patton sử dụng. Cùng với bác sĩ R. Glen Spurling, một chuyên gia phẫu thuật thần kinh nổi tiếng người Mỹ, vừa mới ra khỏi quân đội với cấp bậc đại tá, bà bay tới bên giường bệnh của Patton.

Với Beatrice, Patton lộ ra một khuôn mặt tươi cười. Tuy nhiên, khi một mình với bác sĩ Spurling, ông yêu cầu nói sự thật bệnh tình của ông.

“Này đại tá, chúng ta từng biết nhau suốt cuộc chiến và tôi muốn ông nói cho tôi biết như là những người đàn ông với nhau. Tôi có khả năng phục hồi không?”

Spurling trả lời rằng dự đoán của ông tùy thuộc vào những gì sẽ xảy ra vào mấy ngày sắp tới.

“Tôi có cơ hội lại cười ngửa được không?”

“Không”.

“Nói cách khác, điều tốt nhất tôi có thể hy vọng là bán thân bất toại”.

“Đúng”.

“Cám ơn đại tá về sự chân thực của ông”.

Trong 13 ngày sau đó, Patton hoàn toàn bất động, như một mô hình người bệnh, không bao giờ ta thán, không bao giờ tỏ ra giận dữ, không bao giờ nói lời thô tục với bất kỳ ai. Vào buổi chiều ngày 21 tháng 12, vợ ông đọc báo cho ông nghe tới 4 giờ, khi ông rơi vào giấc ngủ. Hơi thở của ông trở nên không đều, và bà cho gọi bác sĩ Spurling. Trước 5 giờ 15, hơi thở của ông được cải thiện, và bây giờ ông dường như ngủ yên. Beatrice và bác sĩ Spurling đi ăn tối. Lúc 6 giờ, bác sĩ William Duane Jr. xuất hiện trong phòng ăn dành cho quân đội của bệnh viện và gọi cả hai trở về phòng của Patton. Họ vội vã đi chữa tới vài phút là tới nơi, nhưng trước lúc họ tới bên giường bệnh của ông, Đại tướng George Smith Patton III qua đời. Vào ngày chiến tranh đã chấm dứt ở châu Âu, Patton từng nhận xét với một sĩ quan trợ lý: “Kết thúc tốt đẹp nhất cho một người lãnh đạo chiến dịch già là một phát đạn vào phút cuối của trận chiến cuối cùng”. Bị thương trong một

vụ tai nạn xe hơi, nhiều tháng thê lương sau cuộc chiến cuối cùng đó, Patton chết vì chứng phù phổi và sung huyết tim. Ông thọ 60 tuổi.

CHƯƠNG 14

VẤN ĐỀ PATTON VÀ DI SẢN PATTON

Trong suốt chiến dịch Sicily, Patton tâm sự trong nhật ký rằng ông có “cảm giác mình là một mảnh vỡ trong con sông mang tên định mệnh”. Nó là một cảm giác và một ẩn dụ mà ông thường sử dụng, với nhiều sắc thái khác nhau (đôi khi là một chiếc lá bị những cơn gió định mệnh cuốn bay) trong suốt chiến tranh. Ý thức về số mệnh cá nhân của Patton là một sự dai dẳng trong cả cuộc đời ông. Một mảnh vỡ, một chiếc lá, bồng bềnh, cuốn bay - đây không phải những từ dành cho một nhà lãnh đạo nổi tiếng, có phong cách chỉ huy dữ dội, thích làm hơn nói, một người khao khát vinh quang và quyết tâm chiến thắng. Nó là ngôn ngữ của sự đầu hàng thụ động.

Có lẽ nghịch lý của ẩn dụ này cung cấp một đầu mối để tìm hiểu thiên tài của ông trong tư cách một chiến binh. “Old Blood and Guts” bề ngoài là một vận động viên mạnh mẽ và một cỗ máy chiến tranh thô lậu, nhưng bên trong là một người sùng đạo, nhìn số mệnh như một dòng nước chảy qua thời gian và tự nhìn nhận mình như đã từng sống, chiến đấu, và chết trong quá khứ ngay cả khi đang chiến đấu trong hiện tại và chắc chắn sẽ lại chiến đấu nữa trong tương lai. Đôi khi, cái nhìn về chính bản thân ông mang tính chất tôn giáo truyền thống; ông thấy mình như là một công cụ của ý chí Thượng đế. Tuy nhiên, cái nhìn này thần bí một cách khác thường. Vai trò của ông không được may mắn, mà đúng ra là bị thúc đẩy bởi một định mệnh lạnh lùng, mà trong đó Thượng đế dường như không đóng một vai trò nào. Trong cả hai trường hợp, ông có là một công cụ của Thượng đế hoặc là một mảnh vỡ trong dòng sông mang tên định mệnh, thì không có gì thụ động trong việc thực hiện số mệnh. Nó đòi hỏi sự nỗ lực, lòng can đảm và sự rèn luyện ý chí cá nhân rất cao.

Sự cộng sinh giữa tính thụ động và tính hoạt động hiếu thắng, giữa sự đầu hàng và chiến thắng, giữa tính duy linh và sự thô lậu hung hăng trong

một chỉ huy quân sự quả là khó cho những người cùng thời với ông chấp nhận và, với vị chỉ huy một đội quân đang phục vụ một nền dân chủ dựa trên lý trí, gần như là không thể dung nạp. Mặc dù lịch sử Hoa Kỳ nhìn chung là một trường thiên tiểu thuyết với nhiều cuộc chiến và sự dữ dội ác liệt, nhưng người Mỹ không bao giờ hoàn toàn chấp nhận những chiến binh của mình, và sự do dự mang tính lịch sử muốn duy trì một đội quân thường trực hùng hậu của họ phản ánh nỗi khiếp sợ của cả quốc gia không muốn nuôi dưỡng bất kỳ thứ gì tương tự như một giai cấp chiến binh, là giai cấp mà Patton tin là ông thuộc về.

Chúng ta đắm mình trong một nền văn hóa bị ảnh hưởng bởi những quan niệm lãng mạn về sự truyền cảm hứng, hầu hết sẵn sàng chấp nhận ý nghĩ rằng một nhà sáng tác, nghệ sĩ, khoa học gia, hoặc nhà phát minh vĩ đại - chẳng hạn như Beethoven, hoặc Michelangelo, hoặc Edison - có thể được truyền cảm hứng bởi những nguồn và sức mạnh vượt lên trên cái tôi lý trí hàng ngày. Nhiều người trong chúng ta thấy khó chấp nhận rằng một chiến binh có thể được truyền cảm hứng tương tự như vậy. Tuy nhiên, đó chính xác là trường hợp của Patton, và đối với những người cùng thời với ông, đó là *vấn đề Patton*. Nếu Patton luôn xem nguồn cảm hứng của mình là Thượng đế, thì đây có lẽ chưa hẳn là một vấn đề - mặc dù ngay cả sĩ quan tuyên úy O'Neill cũng không cảm thấy thoải mái khi Patton ra lệnh cho ông viết một bài cầu nguyện thời tiết, xin Chúa giúp đỡ trong việc tiêu diệt quân Đức. Trong quân đội ngày nay, những khía cạnh truyền thống hơn của tính duy linh có lẽ có được sự chấp nhận. Nhiều binh sĩ tìm thấy sức mạnh trong niềm tin rằng họ đang chiến đấu cho Thượng đế, và, trong những năm gần đây, khi các chính trị gia, những người định hình chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ, bao gồm những cuộc chiến tranh, cho là được dẫn dắt bởi niềm tin của mình, thì vai trò của tôn giáo trong lực lượng vũ trang Hoa Kỳ trở nên dễ thấy hơn bao giờ hết.

Nhưng Patton không hề là một người lính của Thượng đế. Ông gần gũi hơn với những nhân vật quân sự phức tạp đến độ gây sốc, với những nhân vật chẳng hạn như lãnh tụ quân sự và chính trị Julius Caesar, Othello, hay

Titus Andronicus^[7] - những nhà lãnh đạo được truyền cảm hứng - mà chính nền văn minh phụ thuộc vào họ trong thời chiến nhưng nền văn minh lại không chịu đựng được họ trong thời bình. Các nhà lãnh đạo trong bi kịch của Shakespeare ra sao thì với Patton cũng như vậy. Nền văn minh thời bình không thể dung nạp ông, và ông không thể sống yên ổn trong một nền văn minh thời bình. Những người lính như Eisenhower và Bradley không chịu đựng nổi xung đột như vậy. Họ cho là mình không cần có cảm hứng, dù là thần tính, hay là được thúc đẩy bởi số mệnh, mà đúng hơn là họ khao khát rằng mình chỉ là những người lính chuyên nghiệp phục vụ cho đất nước. Với Patton, những người này thường xuyên tượng trưng cho một sự xâm nhập đáng thất vọng của các giá trị nền văn minh thời bình vào trong phạm vi của ông - chiến tranh và dốt toàn lực để chiến đấu. Sự táo bạo được ăn cả ngã về không của Patton trong chiến đấu thường bị Eisenhower và Bradley gạt bỏ.

Không phải là vô tình mà Bradley, và thậm chí cả Eisenhower, tận hưởng sự thành công đặc biệt trong thế giới hậu chiến. Một mặt, Patton chết trước khi ông có thể viết hồi ký của mình, cuốn *War as I Knew It* (Cuộc chiến mà tôi biết) bao gồm những bức thư, những ghi chép được biên tập và định hình bởi người khác, thì mặt khác, Eisenhower và Bradley sống để viết những hồi ký được đọc rộng rãi, chuyển tải những phiên bản và những cái nhìn về chiến tranh của riêng họ. Trong suốt cuộc chiến, họ cũng khéo sử dụng các tờ báo được nhiều người đọc để giúp họ: Bradley luôn được khắc họa như là “vị tướng giản dị của quân đội Hoa Kỳ”, Eisenhower như là một nhà quản trị chiến lược tươi cười của quân Đồng minh. Patton, người mà hình ảnh là trung tâm (ông từng thực hành “khuôn mặt chiến tranh” của mình từ ngày còn là học viên sĩ quan), hiếm khi nào duy trì được sự kiểm soát đối với hình ảnh của mình, nhất là khi báo chí nắm được nó. Không thể trấn áp được bản tính bốc đồng ngay cả khi đứng trước báo giới, ông lúc nào cũng phó mặc cho báo chí, được tâng bốc lên tận mây xanh vào ngày hôm nay, rồi bị ném xuống đáy vực vào ngày hôm sau. Patton có lẽ sẽ đánh giá cao quân đội hiện đại với hoạt động truyền thông về việc kiểm

soát hình ảnh của nó. Tuy nhiên, có lẽ Patton đã nhận thấy rằng cho dù truyền thông của Thế chiến II được kiểm soát chặt chẽ hơn, báo chí luôn cố xuất bản một tin tức gì đó phụng hợi tới George S. Patton trong khi những bài báo có tiềm năng gây khó chịu khác thì lại bị kiểm duyệt một cách rất hiệu quả.

Tất cả đột nhiên thay đổi vào ngày Patton qua đời. Tranh cãi bị gạt qua một bên, nếu không được quên đi, trong sự vội vã để mô tả Patton như là một vị tướng vĩ đại, có lẽ là vĩ đại nhất Thế chiến II. Người Mỹ, nói chung, chân thành thương tiếc ông, ngay cả những người từng đòi ông từ nhiệm sau những sự cố tạt tai, bài diễn văn Knutsford, và những nhận xét về việc xóa bỏ chính thể Quốc xã. Trong suốt thời gian hậu Thế chiến II đầy hoang mang và lo lắng, khi cuộc Chiến tranh Lạnh dần dần hiện diện như một mối đe dọa mới, hình ảnh quen thuộc của Patton như một con người của hành động bộc trực và đơn giản trở thành thu hút đến độ quyến rũ.

Đối với các quan chức quân đội, cái chết của Patton phơi bày ngay lập tức một vấn đề thuộc về nghi thức ngoại giao. Trong suốt cuộc chiến, không sĩ quan Mỹ nào hoặc người lính nào được đưa về chôn cất tại quê nhà. Công chúng sẽ phản ứng ra sao, đặc biệt tất cả những ông bố bà mẹ được trao Ngôi sao vàng, nêu một ngoại lệ được dành riêng cho trường hợp Patton? Khi vấn đề được đưa ra với Beatrice Patton, bà trả lời ngay: “Dĩ nhiên là ông phải được chôn cất ở đây! Tại sao lại nghĩ đến điều này? Hơn nữa, tôi biết George muốn nằm bên cạnh những người lính đã ngã xuống của quân đội Hoa Kỳ. Beatrice chọn nghĩa trang quân đội Hoa Kỳ tại Hamm, Luxembourg, không xa Bastogne, nơi xảy ra cuộc chiến tuyệt vọng mà chồng bà tự hào nhất. Vì thế, Patton không chỉ được đem ra khỏi cuộc sống và mọi tranh cãi mà cuộc sống gây ra, ngay cả thân xác đã chết của ông, vết tích cuối cùng của sự hiện diện thể chất của ông, được chôn cất tại một nơi cách xa những đồng bào của ông. Các anh hùng đã chết là những anh hùng tuyệt vời nhất, vì, với họ, thời gian đã ngừng trôi, và không còn có những chuyện đời rồi ren để can thiệp vào sự phóng chiếu văn hóa tập thể, tức là những chuyện hoang đường nữa.

Sau khi chết, Patton được trân trọng đưa vào trí tưởng tượng thần thoại của người Mỹ. Như đã nêu trong phần giới thiệu, những cuộc thảo luận về Patton vẫn còn khơi gợi sự tranh cãi. Tuy nhiên, cái tên Patton không bao giờ mất đi sức lôi cuốn. Sẽ không khó để lập luận rằng Eisenhower, Bradley, và MacArthur nằm ở trung tâm của thắng lợi của phe Đồng minh hơn là Patton, nhưng người ta không thể nói rằng họ là những chiến binh vượt trội hơn, và không ai trong số họ từng bước vào lãnh vực của trí tưởng tượng của quần chúng.

Và đó là một khía cạnh khác nữa của vấn đề *Patton*. Những nhân vật thần thoại phần lớn tượng trưng cho ý nghĩa mà chúng ta gán cho họ. Với Patton thì ông bước vào huyền thoại Hoa Kỳ tới mức như vậy, và Patton thần thoại sẵn sàng làm lu mờ Patton lịch sử, một người lính và một nhà chỉ huy của những người lính, làm che khuất đi câu hỏi quan trọng cần được hỏi: Di sản của Patton là gì đối với quân đội Hoa Kỳ ngày nay?

Sự hiện diện của người chỉ huy

Với nhiều vị tư lệnh quan trọng nhất của lịch sử, trả lời câu hỏi này là một vấn đề của sự nhìn nhận những đóng góp chiến lược, chiến thuật, và học thuyết. Trong trường hợp Patton, đóng góp quan trọng nhất của ông ít có thể định lượng được hơn nhưng lại quan trọng hơn bất kỳ đóng góp nào của ông trong những lãnh vực truyền thông nói trên. Patton truyền lại cho quân đội ý tưởng của một người lãnh đạo chiến binh. Ông không những muốn có một quân đội hiện đại, được trang bị vũ khí mới nhất và tốt nhất, được phục vụ bởi hậu cần hiện đại nhất, được hỗ trợ bởi công nghệ trinh sát và thông tin liên lạc tiên tiến nhất, mà ông còn tìm cách truyền cảm hứng cho quân đội bằng tâm hồn xưa cũ và thậm chí có tính lại giống (*atavistic*) của riêng ông nữa. Quân đội hiện đại gọi đây là sự hiện diện của người chỉ huy. Nó là khả năng của người chỉ huy biết tạo ra một sức mạnh gắn kết và được động viên cao độ phần lớn thông qua sức mạnh tính cách của người ấy. Một quân đội hữu hiệu là một quân đội cùng chia sẻ những đặc điểm của người chỉ huy, và trách nhiệm của người chỉ huy là phóng chiếu một sự

hiện diện có khả năng tạo ra sức mạnh chiến thắng. Các nhà hoạch định quân sự ngày nay gọi bất kỳ yếu tố nào giúp làm gia tăng đáng kể tính hữu hiệu của một tổ chức quân sự là một yếu tố bội nhân lực lượng (*force multiplier*). Patton đã chứng minh rằng tư cách của vị tư lệnh có thể nằm trong những yếu tố bội nhân lực lượng lớn lao nhất. Điều này không có nghĩa là mỗi vị tư lệnh ngày nay đơn giản phải bắt chước Patton. Nó có nghĩa là mỗi người lãnh đạo phải tìm ra một tâm hồn chiến binh cho riêng mình và phóng chiếu nó vào lực lượng mà mình chỉ huy. Đây là một bài học chưa được sẵn sàng học tập tại các học viện quân sự, nhưng nó là một bài học được thể hiện qua tấm gương của Patton.

Chiến thuật

Những vị tướng vĩ đại có thể phóng chiếu sự hiện diện quyền chỉ huy hữu hiệu, hầu hết cũng là những nhà chiến lược lớn. Điều này không đúng với George S. Patton, một sự thật mà các cấp trên của ông nhận thấy. Họ trao cho ông một vai trò thuộc cấp trong hoạch định Chiến dịch Ngọn đuốc, cuộc xâm chiếm Bắc Phi, và Chiến dịch Husky, cuộc xâm chiếm Sicily, và họ không cho ông một vai trò nào trong việc hoạch định Chiến dịch Overlord, cuộc đổ bộ Normandy. Điều này không làm Patton thấy không vui, vì ông thường hài lòng thực hiện chiến lược do họ vạch ra, miễn là ông được tự do thực hiện, ông tin rằng chiến lược khôn ngoan có thể không bao giờ bù đắp được cho chiến thuật không tương xứng. Một kế hoạch chỉ tốt bằng cách thực hiện nó. Ngược lại, ông chân thành tin rằng chiến thuật tốt, được thực hiện khéo léo và mạnh bạo, thậm chí có thể bù đắp cho chiến lược tồi.

Dưới những hoàn cảnh thuận lợi, khi ông có thể chọn thời điểm và vị trí cho một cuộc tấn công, Patton là một nhà chiến thuật vượt trội hơn tất cả. Trong trường hợp ông phá vòng vây và tiến quân trong suốt Chiến dịch *Rắn hổ mang*, từ đó giúp mở rộng chiến dịch khá khiêm tốn của Bradley thành một lực lượng mạnh mẽ không kiểm chế nổi với tốc độ và mức độ chưa từng có, chiến thuật của Patton trở thành chiến lược, làm biến đổi một

mảng lớn của trận chiến châu Âu bằng cách giành lại toàn bộ nước Pháp ở phía bắc sông Loire. Bắt đầu với những cuộc tập trận ở Louisiana và Texas trước khi nước Mỹ bước vào Thế chiến II và lên tới đỉnh điểm là Chiến dịch *Răn hổ mang*, Patton cung cấp mô hình cho chiến tranh cơ động ở qui mô lớn nhất và với tốc độ nhanh tới mức làm cho một đồng minh trở thành kẻ địch của thời gian. Phạm vi tham vọng và sự tiến quân của cuộc phá vòng vây trong Chiến dịch *Răn hổ mang* của Patton được lặp lại bởi một thể hệ tư lệnh sau này trong chiến tranh vùng Vịnh lần I, có đặc tính là sự di chuyển mau chóng của những lực lượng trên bộ không lồ với xe tăng là mũi nhọn.

Chiến thuật của Patton luôn dễ phân biệt nhờ sự táo bạo và liều lĩnh. Ông lên kế hoạch cẩn thận. Ông thu thập tin tức tình báo hết sức tỉ mỉ và tin rằng tin tình báo càng mới chừng nào càng tốt chừng nấy. Nhưng ông không bao giờ quá tin vào bất kỳ kế hoạch nào, một khi cuộc tấn công được tung ra thì ông luôn sẵn sàng đón nhận cơ hội và luôn chuẩn bị ứng biến, nếu làm như vậy sẽ mở rộng thắng lợi. Kế hoạch giúp ông làm mọi điều xảy ra; ông không bao giờ cho phép chúng giới hạn ông.

Một dấu xác nhận tiêu chuẩn khác nữa của chiến thuật Patton là tốc độ và sự phối hợp của các lực lượng. Mục tiêu của ông là tạo ra hiệu quả to lớn nhất trong thời gian ngắn nhất, sao cho những lực lượng của ông bị phơi trước hỏa lực của quân thù càng ít càng tốt. Ông hiểu rằng tiến công trong chiến tranh cơ động - xe tăng hiện đại và những loại xe cơ giới khác - và với sự hỗ trợ của không quân cũng như thông tin liên lạc nhanh chóng sẽ giúp ích cho tốc độ thực hiện. Kể từ thời của Patton, nhiều công nghệ chiến tranh đã được tận hiến cho việc gia tăng nhịp điệu của các chiến dịch. Điều này có nghĩa là thái độ của Patton đối với thời gian trong chiến đấu đã trở thành quan trọng hơn bao giờ hết. Chiến thuật của Patton được phát triển trên những không gian rộng lớn và cho những không gian rộng lớn được các đạo quân truyền thống lớn đánh chiếm. Chúng không hữu hiệu trong những kịch bản chiến tranh không đối xứng, trong đó thời gian bị tận dụng gần như là không giới hạn bởi đối phương có quyết tâm cao, trở nên, đối

với lực lượng tấn công lớn hơn nhiều, là một kẻ địch hơn là một đồng minh.

Tái định nghĩa tính chuyên nghiệp quân sự

Patton cũng để lại cho truyền thống quân đội Hoa Kỳ một định nghĩa mới về tính chuyên nghiệp. Mặc dù ông, hơn hầu hết người cùng thời, tin rằng binh nghiệp có một số phẩm chất đặc biệt của truyền thống xưa cũ và danh giá, ông cũng cho rằng người chỉ huy quân sự hiện đại nên chân thành tự đặt mình trong thế giới thực bằng cách trở nên hoàn toàn quen thuộc với mọi hệ thống vũ khí để sử dụng tùy theo ý mình, kể cả những loại vũ khí mới nhất và đang nổi lên. Patton không chỉ là bậc thầy về học thuyết và chiến thuật xe tăng, ông còn hiểu rõ cơ cấu của những chiếc xe tăng, vỏ bọc của chúng, sức chịu đựng, nhu cầu nhiên liệu, tốc độ, và khả năng hoạt động trên các địa hình khác nhau. Những chi tiết cơ bản của chiến trường không được phó mặc cho lính công binh. Patton cho rằng những chi tiết này cũng làm nên lĩnh vực kiến thức đặc thù của mỗi người chỉ huy.

Đạt được tầm mức thông thạo về kỹ thuật như Patton trở nên ngày càng khó vì công nghệ chiến tranh đã và đang ngày một phức tạp hơn. Những hệ lụy của việc không hiểu khả năng và hạn chế của các trang thiết bị quân sự cho một trận chiến đã được thấy rõ qua các cuộc chiến gần đây.

Cập nhật ý tưởng kỵ binh

Là người đi tiên phong trong học thuyết tiên tiến sử dụng xe tăng hiện đại trong chiến tranh, Patton không bao giờ quên những bài học truyền thống ông đã rút ra trong tư cách một chỉ huy kỵ binh. Ông chuyển những ý tưởng của kỵ binh tốc độ từng có thời được vinh danh, sự cơ động linh hoạt cao, lối suy nghĩ không kiêng dè của lực lượng đột kích, và ý thức sâu sắc về tầm quan trọng của địa hình chiến trường qua chiến thuật và học thuyết xe tăng. Trong ý nghĩa này, ông đưa kỵ binh vào thế kỷ 21. Patton đã tái định nghĩa chiến thuật và học thuyết chiến đấu trên lưng ngựa dưới ánh sáng của xe tăng hạng nhẹ và hạng trung, vũ khí cơ động vượt trội của Thế

chiến II ra sao, thì cách nhà chiến thuật hiện nay tái định nghĩa kỵ binh dưới ánh sáng của vũ khí cơ động là máy bay trực thăng như thế ấy. “Kỵ binh bay” được phát triển như một lực lượng tấn công có chức năng rất giống với kỵ binh truyền thống, thâm nhập lãnh thổ địch để thực hiện các cuộc đột kích chớp nhoáng và trinh sát. Patton yêu thích ngựa và yêu thích ý tưởng chiến đấu trên lưng ngựa, nhưng trong Thế chiến I, ông ngay lập tức nhận ra tính ưu việt của xe tăng nhẹ so với ngựa. Thay vì lưu luyến một hệ thống vũ khí đã lỗi thời, ông giữ lại những gì là tốt nhất từ hệ thống đó và áp dụng nó với một phương thức mới. Nhờ Patton, ý tưởng kỵ binh tồn tại và lưu lại cho thế hệ chiến binh sau này, những người tham gia một loại chiến tranh rất khác với một phương tiện cơ động vũ trang cũng rất khác.

Cách tiếp cận vũ khí kết hợp

Mặc dù ông yêu thích kỵ binh và là một người ủng hộ xe tăng nhiệt tình, Patton không bao giờ tự giới hạn vào một loại vũ khí nào. Ông là một trong những người ủng hộ và thực hành đầu tiên của điều mà ngày nay người ta gọi là cách tiếp cận “vũ khí kết hợp” với chiến tranh, ông tích hợp thiết giáp, bộ binh, pháo binh, và không lực trong từng chiến dịch lớn của mình trong Thế chiến I. Tất cả đều có một vai trò, và không có thứ nào kém quan trọng hơn thứ nào. Nhờ các vị tư lệnh như Patton ở châu Âu và MacArthur ở Thái Bình Dương, Thế chiến II trở thành một phòng thí nghiệm khổng lồ mà trong đó học thuyết vũ khí kết hợp được phát triển. Học thuyết này nổi lên như là trung tâm của chiến tranh hiện đại mà, vào năm 1947, Bộ Chiến tranh Hoa Kỳ được thay thế bằng Bộ Quốc phòng, một bộ thuộc nội các phụ trách điều phối vũ khí kết hợp trên qui mô lớn, mang các binh chủng lục quân, không quân, hải quân, và lính thủy đánh bộ lại với nhau. Bên trong mỗi binh chủng, vũ khí kết hợp cũng sẵn sàng trở nên quan trọng hơn, và tất cả những chiến dịch quân sự lớn từ sau Thế chiến II đã được hình thành và thực hiện dưới dạng vũ khí kết hợp.

Patton sử dụng cách tiếp cận vũ khí kết hợp để thực hiện chiến thuật ưa thích, mà ông thường mô tả như là nắm lấy mũi quân địch trong khi đá vào

mông nó. Cách này liên quan tới tìm kiếm và khai thác điểm yếu của địch, tấn công vào điểm yếu đó với tốc độ nhanh và sự quyết liệt tối đa, đuổi theo quân địch cho tới khi tiêu diệt hết, rồi tiếp tục tiến công, cũng với tốc độ nhanh như thế. Tiêu biểu, Patton sử dụng bộ binh để nắm lấy mũi quân địch trong khi xe tăng dàn trận, thường là bao phủ một không gian rộng lớn, để tung ra những cú “đá vào mông”. Cách sử dụng lượng lớn xe tăng để quần thảo, càn quét xung quanh để đánh vào bên cánh của quân địch tỏ ra có hiệu quả cao trong Thế chiến II. Chiến thuật của Patton được H. Norman Schwarzkof sử dụng trong cái gọi là chiến thuật quần thảo Hail Mary, đánh vào bên sườn dễ bị tổn thương của lực lượng bộ binh Iraq, dẫn cuộc chiến vùng Vịnh năm 1991 tới một kết cục mau chóng. Trong cuộc xung đột gần gũi đó, lính thủy đánh bộ là người nắm lấy mũi của quân địch bằng một cuộc tấn công đổ bộ trong khi lực lượng chính, do xe tăng dẫn đầu tiến công, tung ra những cú “đá vào mông”.

Nguyên tắc tốc độ

Patton mang tới mức độ hoàn hảo cao cho một phiên bản cực kỳ linh hoạt của chiến tranh chớp nhoáng mà quân đội Đức đã sử dụng để tấn công Ba Lan, Pháp, và Liên Xô. Ý tưởng của ông là tạo ra cuộc chiến có sự kết hợp giữa tốc độ và sự hủy diệt sao cho một trận đánh có thể được giải quyết với thiệt hại tối thiểu về người và trang thiết bị. Chiến tranh kiểu bảo thủ, như Patton dạy, cho ảo tưởng về sự an toàn nhưng cuối cùng lại phải trả giá bằng nhiều sinh mạng hơn. Cách duy nhất để đạt được thắng lợi và cùng lúc giảm tới mức tối thiểu thương vong là đánh bại kẻ địch càng nhanh càng tốt, phơi mình dưới hỏa lực càng ít càng tốt.

Sử dụng một lực lượng mạnh mẽ và có phối hợp trong một cuộc tấn công táo bạo và dữ dội tỏ ra hiệu quả nhất để chống lại kẻ địch qui ước.

Giảm thiệt hại phụ

Giới hạn thời gian dưới hỏa lực không chỉ cứu nhiều mạng sống của binh sĩ tấn công, nó còn có lợi ích khác nữa là giới hạn những gì mà ngày nay

người ta gọi là thiệt hại phụ, sự hủy diệt thường dân, những người bên lề vô tội của mọi cuộc chiến. Patton bị kích động sâu sắc bởi những cảnh tượng binh sĩ bị thương và cũng bởi mức độ to lớn của sự hủy diệt thường dân mà ông chứng kiến. Những người gièm pha ông có thể miễn cưỡng, nhận ra nó, nhưng Patton đưa một cách đo lường rất có ý nghĩa về tính nhân văn vào chiến tranh.

Khuynh hướng hiện đại đối với sự triển khai “những vũ khí thông minh” không chỉ làm cho chiến tranh thêm phần hủy diệt hơn đối với các lực lượng quân sự của kẻ địch, mà còn khiến giảm thiểu tối đa thiệt hại phụ. Patton ghê tởm “rác thải” của chiến tranh và về nguyên tắc, có lẽ sẽ chấp nhận công nghệ vũ khí thông minh như là một công cụ có khả năng giảm “rác thải”; tuy nhiên, có lẽ ông sẽ kết tội kiểu suy nghĩ cho rằng điều đó phụ thuộc hoàn toàn vào các cuộc không kích sử dụng vũ khí công nghệ cao. Chắc chắn ông sẽ chỉ ra là, không có sự thay thế cho mắt, tai, não, và lòng can đảm của binh sĩ trên chiến trường.

Huấn luyện

Nếu xét về thành tích vinh quang và nhiều tranh cãi của Patton, người ta dễ quên rằng, vào lúc chiến tranh mới nổ ra, Tướng Marshall và các thành viên khác của bộ chỉ huy cấp cao xem giá trị lớn lao nhất của Patton như là một người huấn luyện binh sĩ hơn là một lãnh đạo chiến trường. Trong việc thành lập và chỉ huy Trung tâm Huấn luyện Sa mạc tại Indio, California, Patton đã huấn luyện một thế hệ chiến binh sa mạc đầu tiên của Hoa Kỳ.

Ngoài huấn luyện binh sĩ có thể chiến đấu trong một môi trường đặc biệt, Patton đã nâng việc huấn luyện nói chung lên một tầm cao mới; đặt nó vào vị trí trung tâm của quân đội. Patton muốn phục vụ trong sức nóng và sự hiểm nguy của trận đánh hơn là làm công việc huấn luyện binh sĩ, nhưng có lẽ không vị tư lệnh nào kể từ thời Friedrich von Steuben trong cuộc Cách mạng Hoa Kỳ chấp nhận xem việc huấn luyện có vai trò trung tâm như Patton đã làm. Ngày nay, quân đội Hoa Kỳ tin rằng huấn luyện chất lượng cao là tài sản quý báu mà lực lượng này sở hữu. Những đóng góp quan

trọng của Patton cho huấn luyện thể hệ binh lính và chỉ huy thiết giáp đầu tiên và thể hệ chiến binh sa mạc đầu tiên là những ví dụ hàng đầu về loại huấn luyện các ứng dụng đặc biệt sau đó trở thành thông thường trong quân đội Hoa Kỳ ngày nay.

Năng lực lãnh đạo

Patton vượt lên nhiều nhà chỉ huy khác như là một tấm gương về năng lực lãnh đạo. Ông là bậc thầy về động viên, và ông có thể khích lệ binh sĩ mà ông chỉ huy để thực hiện mệnh lệnh trên cả những gì chính họ tin là giới hạn cao nhất họ có thể làm được. Ông có khả năng tạo ra hình ảnh chiến thắng cũng như khả năng truyền đạt tới binh sĩ ý chí, cảm xúc, và lối suy nghĩ để biến hình ảnh đó thành hiện thực. Các lãnh đạo quân sự cũng như các lãnh đạo trong kinh doanh và dân sự nghiên cứu những bài phát biểu của ông và những tuyên bố khác về năng lực lãnh đạo để học một điều gì đó thuộc về kỹ thuật động viên. Mọi người đều có thể nghiên cứu những gì Patton viết về kỹ năng lãnh đạo; nhưng không có sự hiện diện của chính ông thì phong cách lãnh đạo ấy chỉ mới hữu hình một nửa, cũng như công việc của một diễn viên tài giỏi, không có sự hiện diện thể chất của người diễn viên thì người ta chỉ có thể thưởng thức được một phần. Hãy gọi nó là sức hấp dẫn hoặc gọi nó như là Patton từng gọi, đây là phần vô hình của năng lực lãnh đạo, chỉ có thể được ngưỡng mộ, trầm trồ ngạc nhiên, và thậm chí, ở một mức độ nào đó, chuyển tải, nhưng không thể dạy được.

Mấu chốt tính hiệu quả của Patton trong vai trò một người lãnh đạo là khả năng “nghĩ như một đội quân”, như lời sử gia Eric Larrabee. Nhờ trực giác, ông biết một đội quân có thể đạt được những gì trong một tình huống cho sẵn và, cũng quan trọng như vậy, những gì nó có thể đạt được. Như John Ingles, một sĩ quan quân đội Hoa Kỳ từng nói, Patton “có một ý thức không ai sánh bằng về những gì là có thể trong một trận chiến”. Ingles nói rằng, “Chúng tôi biết những gì Đại tướng Patton kỳ vọng chúng tôi làm, và chúng tôi tin rằng nếu làm điều đó thì chúng tôi sẽ chiến thắng”. Nếu Patton không thể hiểu tại sao những người xuất sắc khác, chẳng hạn như

Eisenhower hoặc Bradley, không cho phép ông làm cùng với Tập đoàn quân số 3 những gì mà ông biết là có thể thì đó là vì ông không thể tưởng tượng rằng nó sẽ ra sao nếu thiếu trực giác, một phần sự tồn tại của ông.

* * *

Các sử gia chuyên nghiệp, binh sĩ, những người yêu thích quân đội đã suy nghĩ về những gì lẽ ra sẽ xảy ra nếu Patton được trao cho nhiều tự do hơn. Điều gì sẽ xảy ra nếu Patton được cho phép thâm nhập sâu hơn, vòng qua túi Falaise-Argentan trong suốt giai đoạn cao điểm của Chiến dịch *Răn hổ mang*? Rất có thể là sẽ có nhiều binh lính Đức bị tiêu diệt hoặc bị bắt giữ vào lúc đầu của chiến dịch châu Âu. Và điều gì sẽ xảy ra cho cuộc phản công vào năm 1944 nếu Patton được cho nhiều quyền hạn - và xăng - hơn?

Nói đơn giản, Patton đạt thành tích đủ để khiến chính mình là một phương tiện để chiến thắng cuộc chiến ở châu Âu. Nếu Eisenhower và Bradley thực sự là những vị tư lệnh xoàng xĩnh mà cá nhân Patton đôi khi cho là như vậy, thì có lẽ ông sẽ không được trao cho bất kỳ cơ hội nào mà ông luôn biến thành thắng lợi. Như Eisenhower nhận xét: “Patton được sinh ra để làm một người lính”.

Chú thích

[1] Master of Sword hay MOS, danh hiệu dành cho người đứng đầu khoa giáo dục Thể chất ở Học viện quân sự West Point (Hoa Kỳ).

[2] Lão già sắt máu và gan lì.

[3] Ông nội của tướng Patton là George Smith Patton Sr. Cha của tướng Patton là George Smith Patton Jr. Còn tên đầy đủ của chính ông là George Smith Patton III.

[4] Trận Cannae là một trận đánh trong cuộc Chiến tranh Punic lần 2 diễn ra vào ngày 2 tháng 8 năm 216 trước Công nguyên trên chiến trường gần ngôi làng Cannae ở Apulia (nay là Canne) thuộc Đông Nam Ý. Trong trận chiến này, quân đội Đế chế Carthage dưới sự chỉ huy của Hannibal Barca đã đánh bại một lực lượng quân đông hơn của Cộng hòa La Mã do các quan chấp chính Lucius Aemilius Paullus và Gaius Terentius Varro chỉ huy. Kết cục của trận đánh đã khiến một số thành bang Ý từ bỏ liên minh với Cộng hòa La Mã. Tuy kết quả của Chiến tranh Punic lần 2 cuối cùng vẫn là thắng lợi của người La Mã, trận Cannae vẫn được coi là chiến tích tiêu biểu của Hannibal, một trong những trận đánh nổi tiếng nhất trong lịch sử quân sự thế giới cũng như là thất bại nặng nề nhất của quân đội La Mã.

[5] Sự khủng bố và diệt chủng được tiến hành theo từng giai đoạn, mà đỉnh cao là cái được gọi là Giải pháp Cuối cùng cho “vấn đề Do Thái” (*die Endlosung der Judenfrage*), một kế hoạch tận diệt người Do Thái ở châu Âu.

[6] SS được Hitler thành lập ngày 4 tháng 4 năm 1925 như là đội cận vệ cho cấp lãnh đạo đảng Quốc xã. Đến khi Heinrich Himmler được chỉ định lãnh đạo SS vào năm 1929, ông ta đã nhanh chóng biến SS thành một tổ chức có chức năng như lực lượng an ninh trong nội bộ đảng, có hệ thống quân hàm tương tự như trong quân đội Đức nhưng với tên gọi khác, có đồng phục và quân hiệu riêng. Năm 1933, lực lượng an ninh của đảng và

lực lượng an ninh của chính quyền được nhất thể hóa. Từ đó, các cơ quan an ninh chính trị và tình báo khác của Đức như cảnh sát bảo an (bao gồm Gestapo và cảnh sát hình sự), cảnh sát trật tự, tình báo, các trại tập trung cũng được nhập vào SS. Từ năm 1934, SS được phép có các đơn vị vũ trang chính quy riêng, gọi là các đơn vị đặc nhiệm SS.

[Z] Julius Caesar: nhà lãnh đạo La Mã (100 BC - 44 BC)

Othello, Titus Andronicus: nhân vật trong các vở bi kịch của W. Shakespeare.

Table of Contents

LỜI TỰA CỦA TƯỚNG WESLEY K. CLARK

LỜI NÓI ĐẦU

CHƯƠNG 1 SINH RA ĐỂ LÀ MỘT QUÂN NHÂN

CHƯƠNG 2 HỌC VIỆN SĨ QUAN, NGƯỜI LÍNH, VẬN ĐỘNG VIÊN,
KIỂM SĨ

CHƯƠNG 3 ĐUỔI BẮT PANCHO VILLA

Chương 4 ĐẠI CHIẾN THẾ GIỚI VÀ VŨ KHÍ MỚI

CHƯƠNG 5 TRONG THỜI BÌNH VẪN NGHĨ ĐẾN CHIẾN TRANH

CHƯƠNG 6 NGƯỜI HUẤN LUYỆN MIỆT MÀI

CHƯƠNG 7 TỪ THẤT BẠI TỚI THẮNG LỢI Ở CHÂU PHI

CHƯƠNG 8 CHINH PHỤC ĐẢO SICILY

CHƯƠNG 9 CÁI TÁT TẠI CẢ THẾ GIỚI ĐỀU NGHE

CHƯƠNG 10 Ở NƯỚC ANH

CHƯƠNG 11 NGƯỜI CHIẾN BINH

CHƯƠNG 12 90 ĐỘ VỀ PHÍA BẮC

CHƯƠNG 13 CUỘC TIẾN QUÂN CUỐI CÙNG

CHƯƠNG 14 VẤN ĐỀ PATTON VÀ DI SẢN PATTON